

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC
KINH GIẢNG GIẢI**

Quyển 3

Tập 41 - 60

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Cẩn dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ

MỤC LỤC

Trang

KỆ KHAI KINH	5
PHẨM THỨ HAI: ĐỨC TUÂN PHỔ HIỀN	6
Kinh văn: “Đắc vô sanh vô diệt, chư tam ma địa, cập đắc nhất thiết, đà la ni môn, tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam Muội, cụ túc tổng trì, bách thiên Tam Muội”.	6
Kinh văn: “Trụ thâm thiên định, tất đồ vô lượng chư Phật”	35
Kinh Văn: “U nhất niệm khoảnh, biến du nhất thiết Phật độ”.	41
Kinh văn: “Đắc Phật biện tài, trụ Phổ Hiền hạnh, thiện năng phân biệt, chúng sanh ngữ ngôn, khai hóa hiển thị, chân thật chi tế, siêu quá thế gian, chư sở hữu pháp”	51
BỐN LOẠI BIỆN TÀI	51
• Thứ nhất là “Nghĩa”	51
• Thứ hai là “Pháp”	51
• Thứ ba là “Từ” vô ngại	52
• Thứ tư là “Lạc thuyết”, ưa thích nói	52
Kinh văn: “Tâm thường đế trụ, độ thế chi đạo, u nhất thiết vạn vật, tùy ý tự tại, vi chư giá loại, tác bất thỉnh chi hữu”	64
Kinh văn: “Tâm thường đế trụ, độ thế chi đạo, u nhất thiết vạn vật, tùy ý tự tại, vi chư giá loại, tác bất thỉnh chi hữu”	69
Kinh văn: “Thọ trì Như Lai, thậm thâm pháp tạng, hộ Phật chủng tánh, thường xử bất tuyệt”	73
Kinh văn: “Hưng đại bi, mãn hữu tình, diễn từ biện, thọ pháp nhãn, đở ác thú, khai thiện môn”	80
Kinh văn: “U chư chúng sanh, thị nhược tự kỷ, chứng tế phụ hà, giai độ bỉ ngạn”	87
Kinh văn: “Tất hộ chư Phật, vô lượng công đức, trí tuệ thánh minh, bất khả tư nghi”	93
PHÁP MƯỜI NIỆM	108
Kinh văn: “Như thị đẳng chư đại Bồ Tát vô lượng vô biên nhất thời lai tập”	111

Kinh văn: “Hựu hữu Tỳ kheo ni ngũ bách nhân, thanh tín sĩ thất thiên nhân, thanh tín nữ ngũ bách nhân ”.	112
Kinh văn: “Dục Giới Thiên, Sắc Giới Thiên, chư thiên phạm chúng, tất cộng đại hội”.	113
PHẨM THỨ BA: ĐẠI GIÁO DUYÊN KHỞI	119
Kinh văn: “Đại giáo duyên khởi đệ tam”.	119
Kinh văn: “Nhĩ thời Thế Tôn, oai quang hách dịch, như dung kim tụ, hựu như minh cảnh, ảnh sớng biểu lý, hiện đại quang minh, số thiên bách biến”.	119
Kinh văn: “Tôn giả A Nan, tức tự tư duy, kim nhật Thế Tôn, sắc thân chư căn, duyệt do thanh tịnh, quang nhan nguy nguy, bảo sát trang nghiêm, từng tích dĩ lai, sở vị tăng kiến, hỉ đắc chiêm ngưỡng, sanh hi hữu tâm”.	122
Kinh văn: “Tức tùng tọa khởi, thiên đản hữu khiên, trường quý hiệp chương”.	126
Kinh văn: “Nhi bạch Phật ngôn, Thế Tôn kim nhật, nhập đại tịch định, trụ kỳ đặc pháp, trụ chư Phật sở trụ, đạo sư chi hạnh, tối thắng chi đạo”.	131
Kinh văn: “Khứ lai hiện tại, Phật Phật tương niệm, vi niệm quá khứ, vị lai chư Phật da, vi niệm hiện tại tha phương chư Phật da, hà cố oai thần hiển diệu, quang thụy thù diệu nãi nhĩ, nguyện vi tuyên thuyết”.....	144
Kinh văn: “Ư thị Thế Tôn, cáo A Nan ngôn: Thiện tai! Thiện tai! Nhữ vi ai mẫn, lợi lạc chư chúng sanh cố, năng vấn như thị, vi diệu chi nghĩa”.	155
Kinh văn: “Nhữ kim tư vấn, thắng ư cúng dường, nhất thiên hạ A La Hán, Bích Chi Phật, bố thí lũy kiếp, chư thiên nhân dân, quyên phi nhu động chi loại, công đức bách thiên vạn bội”.	159
Kinh văn: “Hà dĩ cố? Đương lai chư thiên nhân dân, nhất thiết hàm linh, giai nhân nhữ vấn, nhi đắc độ thoát cố”.	169
Kinh văn: “Hà dĩ cố? Đương lai chư thiên nhân dân, nhất thiết hàm linh, giai nhân nhữ vấn, nhi đắc độ thoát cố”.	171
Kinh văn: “A Nan! Như Lai dĩ vô tận đại bi căng ái tam giới, sở dĩ xuất hưng ư thế, quang xiển đạo giáo, dục chứng quần minh, huệ dĩ chân thật chi lợi”.....	173
Kinh văn: “Nan trực nan kiến, như Ưu Đàm hoa, hy hữu xuất hiện, nhữ kim sở vấn, đa sở nhiều ích”.....	185

Kinh văn: “A Nan đương tri, Như Lai chánh giác, kỳ trí nan lượng, vô hữu chướng ngại, năng ư niệm khoảnh, trụ vô lượng ức kiếp, thân cập chư căn, vô hữu tăng giảm”.	187
Kinh văn: “Sở dĩ giả hà, Như Lai định huệ, cứu sống vô cực, ư nhất thiết pháp, nhi đắc tối thắng tự tại cố”.	193
MƯỜI LOẠI TỰ TẠI	202
• Thứ nhất là “mạng tự tại”	202
• Thứ hai là “tâm tự tại”	205
• Thứ ba là “đời sống vật chất tự tại”	207
• Thứ tư là “nghề nghiệp tự tại”	208
• Thứ năm là “thọ sanh tự tại”	210
• Thứ sáu là “giải tự tại”	212
• Thứ bảy là “nguyện tự tại”	214
• Thứ tám là “thần lực tự tại”	216
• Thứ chín là “pháp tự tại”	217
• Sau cùng là “trí tự tại”	217
Kinh văn: “A Nan đế thính, thiện tư niệm chi, ngô đương vi nhữ, phân biệt giải thuyết”. 218	
Năm ý nghĩa trong lời tựa phát khởi	219

KỆ KHAI KINH

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp

Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ

Ngã kim kiến văn đắc thọ trì

Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa.

Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Giảng Giải (quyển 3)



PHẨM THỨ HAI: ĐỨC TUÂN PHỔ HIỀN

¹Kinh văn: “Đắc vô sanh vô diệt, chur tam ma địa, cập đắc nhất thiết, đà la ni môn, tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam Muội, cụ túc tổng trì, bách thiên Tam Muội”.

Đoạn nhỏ này là nói “*định huệ đẳng trì*”.

Kinh văn tuy không dài nhưng ý nghĩa rất sâu rất rộng, nói những Bồ Tát này vì tất cả chúng sanh thị hiện tám tướng thành đạo. Người có thể làm ra thị hiện này, trong Phật pháp Đại Thừa nói Bồ Tát Viên Giác Sơ Trụ đã có năng lực này. Vậy thì công phu của Bồ Tát Sơ Trụ đã đoạn được kiến tư phiền não, đoạn được trần sa phiền não, 41 phẩm vô minh họ phá được một phẩm. Phá một phẩm vô minh thì liền có được năng lực này. Đáng dùng thân gì để độ họ liền có thể thị hiện ra thân phận đó. Phá một phẩm vô minh thì liền có thể ứng hóa trăm ngàn ức thân. Nếu như chúng ta muốn thành tựu công đức lợi ích thù thắng như vậy thì không tu không được. Công đức lợi ích này quá thù thắng, thực tế mà nói, chúng ta rất là ngưỡng vọng. Chúng ta có thể nhanh chóng đạt được hay không? Có thể! Niệm Phật vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì đạt được, hơn nữa đạt được còn thù thắng hơn nhiều so với Bồ Tát Viên Giác Sơ Trụ. Đó là chỗ không thể nghĩ bàn của pháp môn Tịnh Độ.

Bạn xem, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là hạ hạ phẩm vãng sanh, thực tế mà nói là kiến tư phiền não một phẩm chưa phá, nhưng bạn dựa vào cái gì để vãng sanh? **Dựa vào công phu nhớ Phật niệm Phật, làm**

¹ Tiếp theo đĩa 42

cho phiền não bị không chế. Phục phiền não, không phải đoạn phiền não, vì đoạn phiền não rất khó, ngay trong một đời này của chúng ta không dễ gì làm được. Vô lượng pháp môn, tiêu chuẩn của họ đều là đoạn phiền não, chỉ có pháp môn niệm Phật này là không cần đoạn phiền não, chỉ yêu cầu bạn phục phiền não. Phục phiền não dễ hơn nhiều so với đoạn phiền não. Thành thật mà nói, phục phiền não thì mỗi một vị đồng tu đều có thể làm được, vấn đề là bạn không chịu làm thì không cách gì. Bạn phải chịu làm thì thấy đều làm đến được. Đoạn phiền não không phải là người thông thường dễ dàng làm được, phục phiền não thì được. Chỉ cần nhớ Phật niệm Phật công phu sâu thì liền có thể phục phiền não.

Vừa rồi tôi đã nói qua (tôi nói việc này cũng là có sự thật làm chứng cứ), từ xưa đến nay, người niệm Phật ở niệm Phật đường niệm ba năm, năm năm thì thành tựu, số người không biết là có đến bao nhiêu! Quá nhiều quá đông! Thế nhưng niệm Phật đường này nhất định là niệm Phật đường đúng pháp. Mọi người cùng ở với nhau đều là một phương hướng, một mục tiêu niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, vậy mới đúng pháp. Y theo lý luận nguyên tắc trong “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Kinh A Di Đà” mà tu học, đó là niệm Phật đường chân thật. Niệm Phật đường đúng lý đúng pháp thì ba đến năm năm thì thành tựu, thành tựu vượt bậc, thế gian làm gì có thể so sánh? Không gì có thể so sánh, xuất thế gian Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát đều không thể so sánh.

Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là như thế nào vậy? Trên Kinh giảng nói rất rõ ràng: “*Đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát*”. Câu nói này chúng ta xem thấy ở trong bốn mươi tám nguyện. Bốn mươi tám nguyện là A Di Đà Phật chính mình nói. Văn Kinh là Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta chuyển nói. Hai vị Phật đều có cách nói như vậy, chúng ta còn có thể không tin hay sao? A Duy Việt Trí là Bồ Tát Thất Địa trở trên, đó chính là nói rõ sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, hạ hạ phẩm vãng sanh còn được oai thần bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật gia trì nên trí tuệ, thiên định, thần thông, đạo lực của chính mình gần giống như Bồ Tát Thất Địa vậy. Đó

không phải chính mình chân thật tu đến được, mà là oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Bạn nói xem, thù thắng dường nào! Rất khó được!

Chúng ta chỉ cần cần chặt rặng, dùng thời gian ba đến năm năm thì thành công. Người ta ba đến năm năm đi học Phật Học Viện, khi học ra vẫn là phàm phu sanh tử, còn trong niệm Phật dường ba đến năm năm thì làm Phật, làm sao có thể so sánh được? Không thể so sánh!

Cho nên lợi hại được mất ở trong đây chính mình phải đưa lên bàn tính mà tính cho kỹ lưỡng, sau đó mới có chọn lựa trí tuệ chân thật, không theo pháp thế gian. Ở niệm Phật dường ba đến năm năm thì bạn được niệm Phật Tam Muội rồi. Công phu thành khối là hạ phẩm trong Niệm Phật Tam Muội, sự nhất tâm bất loạn là trung phẩm Niệm Phật Tam Muội, lý nhất tâm bất loạn là thượng phẩm Niệm Phật Tam Muội. Bạn được niệm Phật Tam Muội chính là ở ngay chỗ này nói “*đắc vô sanh vô diệt chư tam ma địa*”, cũng chính là công phu thành khối, cho nên lợi ích chân thật là không thể nghĩ bàn!

Không sanh không diệt ở chỗ khác rất khó giảng, vắng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc chân thật chính là không sanh không diệt. Người niệm Phật ở niệm Phật dường hạ quyết tâm, hiện tại đã không sanh không diệt, không phải nói ta sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không sanh không diệt, mà hiện tại đã không sanh không diệt. Bạn có tường tận hay không? Cho nên cảnh giới này là cảnh giới hiện chứng của chúng ta, liễu sanh tử ra ba cõi chính ngay hiện tiền, như Phật đã chứng, như Pháp Thân Đại Sĩ đã chứng.

“*Tam Ma Địa*” là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung Quốc là chánh thọ, cũng dịch là chánh định. Thọ là hưởng thọ, vô số cảm thọ ở ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, cái thọ này là bình thường, giã biệt cái thọ của phàm phu sáu cõi không bình thường. Phật nói phàm phu sáu cõi có năm loại cảm thọ, đó là trên Phật Kinh thường nói. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày có vô số cảm thọ, vô lượng vô biên cảm thọ. Phật đem vô lượng vô biên

cảm thọ quy nạp thành năm loại lớn, gọi là năm loại thọ. Năm loại lớn này phân thành hai bên thân và tâm để nói.

Thân có khổ thọ, có lạc thọ. Cảm thọ nhiều hơn cũng không ngoài hai loại lớn “*khổ - vui*” này. Trong tâm có cảm thọ, chúng ta nói đời sống tinh thần, Phật cũng đem nó quy nạp thành hai loại buồn-vui, trong tâm bạn có buồn lo, hoan hỉ. Tất cả cảm thọ cũng không ngoài hai loại lớn này.

Ngoài ra, có một loại gọi là “*xả thọ*”. Thân không có khổ vui, tâm cũng không có buồn lo, cái thọ lúc này không sai, khổ vui lo mừng tạm thời dừng lại, vào lúc này gọi là xả thọ. Thọ của tất cả chúng sanh trong sáu cõi luôn không ngoài năm loại lớn. Thực tế mà nói, xả thọ trong năm loại thọ chính là chánh thọ. Chánh thọ nhưng tại vì sao không gọi là chánh thọ mà phải gọi là xả thọ? Cái chánh thọ của họ thời gian rất ngắn, không thể giữ được dài lâu, cho nên là tạm thời xả khổ vui lo mừng, không phải là thiên định chân thật, không phải là chánh thọ chân thật.

Người Trời Sắc Giới, Trời Vô Sắc Giới đều là trụ ở xả thọ. Trời Vô Sắc Trời Phi Tướng Phi Tướng là cao nhất, thọ mạng tám vạn đại kiếp. Thời gian đó quá dài, không cách gì tưởng tượng! Các vị phải nên biết, một đại kiếp là một lần thành trụ hoại không của thế giới. Thế giới này thành trụ hoại không bao nhiêu lần? Tám vạn lần, bạn biết được thời gian này dài bao nhiêu. Họ xả thọ có được thời gian dài đến như vậy. Sau tám vạn đại kiếp qua đi, họ lại khởi tâm động niệm, họ lại có lo mừng khổ vui, cho nên họ không phải vĩnh hằng. Do đó tứ thiên bát định, thế gian thiên định thấy đều thuộc về xả thọ. Đến lúc nào mới có thể trở thành chánh thọ? Siêu việt sáu cõi luân hồi. Trên hội Lăng Nghiêm, Thế Tôn đã nói: “*A La Hán chứng được cứu thứ đệ định*”. Bát định là Trời Phi Tướng Phi Tướng Xứ. Định thứ chín là siêu việt ba cõi sáu đường, vào lúc này gọi là chánh thọ, không còn thoái chuyển. A La Hán không còn thoái chuyển, cái họ được là chánh thọ, là Tam Ma Địa, là chánh định chánh thọ.

Thông thường nói tất cả thiên định đều có thể nhiếp tâm, làm cho tâm lìa vui buồn, thân lìa khổ vui, thân tâm an ổn, cho nên đều gọi là Tam Ma Địa. Tam Ma Địa ở chỗ này là cao cấp, không phải là thông thường, bởi vì không sanh không diệt. Cái chánh thọ này thì cao. Phạm phu chúng ta một phẩm phiền não chưa đoạn, nếu muốn được cảnh giới này, pháp môn thuận tiện nhất là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Chỉ cần sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì loại Tam Ma Địa này bạn liền chứng được.

Sự chứng đắc này, thành thật mà nói, không phải nương vào công phu của chính mình, cho nên pháp môn Tịnh Độ gọi là pháp môn nhị lực. Sức mạnh của chính chúng ta chính là nhớ Phật niệm Phật, không chế được tập khí phiền não của chính mình, đạt đến công phu thành khối. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc được cảnh giới này, đó là tha lực, là sức mạnh của A Di Đà Phật. Điềm này các pháp môn khác không có, chỉ riêng Tịnh Độ là pháp môn nhị lực.

Câu kinh văn phía sau: “*Tức đắc nhất thiết Đà La Ni Môn*”.

Đà La Ni cũng là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung Quốc là tổng trì. Tổng tất cả pháp, trì tất cả ý, đó là danh tướng mà thời xưa dịch Kinh. Nếu dùng lời hiện tại mà nói thì cương lĩnh, đại cương, tổng cương lĩnh của hết thầy Phật pháp gọi là Đà La Ni Môn. Bạn nắm vững được tổng cương lĩnh thì bạn đạt được. Thông thường giải thích về tổng cương lĩnh này, thường nói nhiều nhất là “*tất cả ác không sanh, tất cả thiện thêm lớn*”, đó là Đà La Ni Môn, đó là tổng cương lĩnh. **Ngày nay người niệm Phật chúng ta, tất cả Đà La Ni Môn chính là chấp trì danh hiệu.** Các vị thử nghĩ xem, một ngày từ sớm đến tối niệm một câu Nam Mô A Di Đà Phật này, các ý niệm khác thầy đều không có. Ý niệm không có chính là các việc ác không sanh, không cần nói tạo ác, mà ý niệm ác cũng không có. Một câu vạn đức hồng danh này là thế xuất thế gian đệ nhất thiện pháp. Từng câu từng câu tiếp tục niệm là tăng trưởng thiện, tất cả thiện pháp đang tăng trưởng.

Các vị bước vào niệm Phật đường liền được tất cả Đà La Ni Môn. Tuy là khi bạn rời khỏi niệm Phật đường công phu liền mất hết, liền sẽ loạn lên, thế nhưng trong một tuần lễ, bạn có thể có được thời gian một ngày được “*không sanh không diệt, các tam ma địa, tức đắc tất cả Đà La Ni Môn*” là rất cừ khôi rồi. Không dễ dàng! Mỗi một tuần lễ đều đến luyện một lần, huân luyện hai, ba năm thì công phu của bạn sẽ rất cao. Nếu như bạn có thời gian rảnh rỗi, ngày ngày đến tiếp nhận huân luyện này thì ba năm bạn liền thành Phật, tội nghiệp trong vô lượng kiếp đều sẽ tiêu được sạch trơn.

Chúng ta xem thấy trong Vãng Sanh Truyện, chúng ta ngay trong một đời thường xem thấy, nghe thấy rất nhiều người niệm Phật vãng sanh, có người đứng mà đi, có người ngồi mà đi, biết trước giờ chết, không bị bệnh, đi được hoan hỷ, đi được tự tại, đi được rất đẹp. Đó là công phu gì vậy? Đều là công phu niệm Phật thành tựu. Có một số người nghe được thì nói: “*Niệm Phật đường này niệm ba năm thì phải chết, không nên đi*”. Như vậy thì còn gì để nói chẳng? Sợ chết khiếp! Vậy thì được sao? Có loại ý niệm này là mê hoặc điên đảo, xả không được sáu cõi luân hồi, không xả được ba đường ác, vẫn phải tiếp nối, tham sống sợ chết, vọng niệm sanh tử này bạn chưa có xả bỏ.

Trong pháp môn niệm Phật không có sanh tử, bạn không nên cho rằng đó là chết. Không chết! Vãng sanh là sống mà vãng sanh, chết thì không thể vãng sanh, cho nên pháp môn này gọi là không sanh không diệt, vậy thì đúng. Vì sao vậy? Khi vãng sanh bạn rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, Phật đến tiếp dẫn, ta cùng đi với Phật, cái túi da thối này không cần dùng đến nữa. Bởi vì đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì phải đổi một cái thân kim sắc tử ma, đến nơi đó tướng mạo trang nghiêm giống y như tướng mạo của A Di Đà Phật, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Cái tướng của chúng ta thật là quá xấu, đến nơi đâu cũng không có người hoan nghênh, cho nên chúng ta phải đổi cái thân này, phải đổi thành tướng hảo. Đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cái thân thể này không cần đến nữa thì bỏ đi. Sống mà ra đi, quyết định không phải chết mà đi. Cho nên tôi thường hay nói, pháp môn này của chúng ta là pháp

môn không già, pháp môn không bệnh, pháp môn không chết. Bạn đi đến đâu để tìm? Tôi nói thầy đều là lời thật, chỉ cần bạn niệm Phật, niệm đến tâm địa thanh tịnh, thì như vừa rồi đã nói, bất cứ bệnh khổ nào cũng sẽ niệm tiêu hết, đều không còn, bạn sẽ không bị bệnh, bạn cũng không già yếu, ngày ngày hoan hỉ. Hoan hỉ thì trẻ trung.

Con người vì sao mà già? Lo buồn thì già. Người xưa thường nói: “*Lo có thể khiến cho con người già*”. Bạn thường hay lo buồn thì bạn dễ dàng lão hóa. Trong lòng bạn thường hay hoan hỉ thì bạn làm sao già? Bạn không thể già. Cho nên ở trong niệm Phật đường buông bỏ tất cả thân tâm thế giới, pháp hỉ sung mãn, bạn không già không bệnh không chết, bạn đi làm Phật. Hơn nữa, nếu thật đến được chỗ này, khi công phu chín muồi thì sanh tử tự tại, bạn muốn đi lúc nào thì có thể đi ngay lúc đó, bạn muốn ở thêm vài năm cũng không ngại gì. Sau khi công phu thuần thực thì thân không còn là thân nghiệp báo. Ngày nay chúng ta muốn ở thêm vài năm cũng không được, thọ mạng đến rồi không đi không được, không được tự tại, thọ mạng chưa đến muốn chết cũng chết không được, thọ mạng đến rồi muốn sống cũng sống không được. Phiền phức này thật lớn!

Công phu niệm Phật của bạn thành tựu thì bạn liền tự tại, muốn ở thêm vài năm cũng không ngại gì, muốn đi sớm một chút thì liền có thể đi sớm, đến lúc đó bạn chính mình liền biết được chính mình phải nên làm thế nào. Nếu ở thêm vài năm nữa ở thế gian này là vì lý do gì? Độ chúng sanh. Còn có một số chúng sanh có duyên với mình, bạn vì để giúp đỡ những chúng sanh này nên ở thêm vài năm để độ họ. Đó mới là lý do. Quyết định không phải do ham thích hưởng thụ thế gian này. Hưởng thụ thế gian làm gì có thể sánh được với Thế giới Tây Phương Cực Lạc? Ở chỗ này của chúng ta, phòng ở cũng xem là không tệ, nhưng ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cái phòng này không có người nào ở, họ đều là ở cung điện bằng bảy báu. Bên trên chúng ta chỉ họa một số phù điêu, thiếp vàng lên trên, đó là loại vàng giấy rất mỏng dán lên một lớp vậy thôi. Còn những đồ vật đó ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều thuần là vàng,

làm gì chỉ dán lên một lớp mỏng? Bạn xem, dưới đất thì đất bằng lưu ly. Lưu ly là gì vậy? Hiện tại người thế gian chúng ta gọi là tủy thủy, ở trong Kinh Phật gọi là lưu ly, ngọc màu xanh, loại quý nhất trong các loại ngọc. Đất đai ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc là bằng lưu ly, trong suốt, cho nên từ mặt đất có thể nhìn thấu xuống lòng đất. Vàng ròng là dùng để đắp đường, như chúng ta lót thảm. Như vậy thì bạn làm sao có thể lưu luyến đối với thế gian này, vậy thì quá kỳ lạ, không hề có đạo lý này.

Ăn uống, bạn thấy trên Kinh nói, muốn ăn thứ gì, ý niệm vừa nghĩ thì đồ ăn đã bày ra trước mắt. Đến lúc đó liền sẽ nghĩ, chúng ta không phải là phàm phu nữa, không phải chúng sanh sáu cõi, ý niệm muốn ăn là tập khí ở trong sáu cõi, khi tập khí khởi lên, nó tự nhiên liền hiện hành. Vừa giác ngộ thì lập tức không còn nữa, lại biến mất hết, sạch sẽ tinh khiết. Cho nên Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có nhà bếp, cũng không có rác rưởi. Bạn nói xem, tự tại dường nào!

Cung điện của bạn ở sạch sẽ tinh khiết, trong đây trống rỗng không có bất cứ thứ gì, bạn muốn bất cứ một thứ nào thì thứ đó liền hiện ra, khi không cần nữa thì không còn. Bạn nói xem, tự tại cỡ nào! Làm gì giống như chúng ta hiện tại đồ đạc để lộn xộn rối rắm, từng đống từng đống, khi dọn dẹp thì cũng rất phiền phức. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, những hiện tượng này thấy đều không có. Bạn thử nghĩ xem, khi người đã công phu tới rồi, vì sao mà họ không mau đi? Họ đi hưởng phước. Hai thế giới này đem so sánh thì kém nhau quá xa. Họ có phước báo lớn như vậy nhưng họ không hưởng phước, họ lưu lại ở nơi đây, đó là xả mình vì người, giúp đỡ một số chúng sanh, có duyên mang theo nhiều người cùng đi. Lý do ở ngay chỗ này. Nếu như chính mình không có duyên phận với chúng sanh thì khi công phu thành tựu rồi, không ai mà không đi sớm hơn.

Người thông thường chúng ta muốn đi mà đi không được, đó là bắt đắc dĩ thôi. Chân thật có được năng lực này thì ai mà không hy vọng đi sớm hơn, sớm

một ngày thấy Phật. Sinh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mỗi ngày bạn không chỉ cúng dường mười vạn ức Phật. Trên “Kinh A Di Đà” nói mười vạn ức Phật, đó là không dụng ý. Trên thực tế, mỗi ngày bạn đi cúng dường vô lượng vô biên chư Phật. Thế Tôn nói với chúng ta mười vạn ức là vì chúng sanh thế giới này của chúng ta mà nói. Bởi vì chúng sanh thế giới này tình chấp rất nặng, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc luôn là nghĩ đến địa cầu từ trước là quê hương của chúng ta, quê hương hiện tại như thế nào rồi, quan tâm một chút, cho nên mới nói mười vạn ức cõi nước Phật, ý này chính là như vậy. Bạn lúc nào cũng có thể quay lại địa cầu này để thăm viếng. Phật nói pháp dụng ý chính ngay chỗ này, năng lực thực tế siêu vượt hơn đây rất nhiều lần. Thế giới tốt đẹp như vậy, đến nơi đó có được thành tựu thù thắng như vậy, vì sao chúng ta không chịu đi?

Hai câu này nếu như chúng ta tu các pháp môn khác thì không dễ gì đạt đến được, thế nhưng tu pháp môn Tịnh Độ thì rất dễ dàng đạt đến được, cho nên đối với các pháp môn khác, các Bồ Tát trong các pháp môn khác chân thật là pháp khó tin. Cho nên không vào cảnh giới này thì họ không tin, nan tín chi pháp, chúng ta cũng có thể thể hội. Niệm Phật đường này của chúng ta, chúng tôi nói với mọi người là niệm Phật đường này rất thù thắng. Họ nghe đến sau cùng thì không tin, họ đều khó tin, nhưng đến nơi đây niệm Phật vài ngày thì họ tin tưởng. Ngay đến một việc nhỏ xíu như vậy mà họ còn khó tin, huống hồ Phật Kinh nói cảnh giới viên mãn thù thắng như vậy. Cho nên tỉ mỉ mà thể hội, đem việc nhỏ này so sánh với những việc thù thắng như vậy thì chúng ta có thể thể hội được một chút, tăng thêm tín tâm của chúng ta, tăng thêm nguyện lực của chúng ta. Tín nguyện niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ quyết định thành tựu.

Kinh văn phía sau nói: “*Tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam Muội*”.

Ý nghĩa của “*Hoa Nghiêm Tam Muội*” rất sâu. Hoa Nghiêm Tam Muội là gì? Lược nói chính là Pháp Giới Nhất Chân. Pháp Giới Nhất Chân chính là chân tâm của chính mình, bạn có thể thông đạt tường tận, đó gọi là Hoa Nghiêm

Tam Muội. Đây là đại đức xưa giải thích đơn giản đối với danh tướng này, Ngài giải thích không sai, chúng ta nghe rồi vẫn không hiểu. Pháp giới là gì, tự tâm là gì, liễu đạt là gì? Nếu bạn không làm cho rõ ràng, cho tường tận, bạn đối với những danh tướng thuật ngữ này không thể nào không có nghi hoặc, thì bạn sẽ không có các thọ dụng.

²Kinh văn: “Đắc vô sanh vô diệt, chư Tam Ma Địa, cập đắc nhất thiết Đà La Ni môn, tùy thời ngộ nhập, Hoa Nghiêm Tam Muội, cụ túc tổng trì, bách thiên Tam Muội”.

Lần trước chúng ta đã nói đến “*cập đắc nhất thiết Đà La Ni môn*”. Hôm nay tiếp theo, chúng ta xem “*tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam Muội*”.

Gần đây, đạo tràng chúng ta đang giảng “Kinh Hoa Nghiêm”, cho nên đọc đến câu này, tôi nghĩ các đồng tu chúng ta cũng không quá xa lạ. Thế nhưng Hoa Nghiêm Tam Muội là gì? Có thể nói là chúng ta đọc qua một cách rất mơ hồ. Sự việc này cho dù chúng ta không thể ngộ nhập nhưng ít nhiều cũng có thể hiểu được một ít, chỉ ít đó là thuộc về thường thức Phật học. Nếu như đơn giản thiết yếu để nói, Đại Đức xưa nói với chúng ta: “*Nhất Chân Pháp Giới, duy thị tự tâm*”. Thấu hiểu tám chữ này thì gọi là Hoa Nghiêm Tam Muội.

Lời nói này nói ra rất đơn giản, thực tế mà nói cũng nói được rất rõ ràng, thế nhưng người sơ học vẫn không dễ dàng gì hiểu được. Cũng chính là nói, mấy chữ này rất bình thường, không có chữ khó, đều có thể xem hiểu được, thế nhưng ý nghĩa bên trong rất ráo của nó là gì thì không biết được. Thực tế mà nói, bạn đương nhiên không biết được, bởi vì bạn biết rồi thì bạn liền vào được Hoa Nghiêm Tam Muội. Do vì bạn không biết, đó là chứng minh bạn chưa ngộ nhập. Biết được tám chữ này rồi thì liền ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam Muội.

² Bắt đầu đĩa 43

Ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam Muội giống như trong Thiền Tông đã nói “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, ý nghĩ hoàn toàn giống như tám chữ này. Thế nhưng trong Tông môn nói “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*” thì không dễ hiểu, tám chữ này rất huyền. Trong Giáo Hạ, tám chữ là “*Nhất Chân Pháp Giới, duy thị tự tâm*”, cách nói này dường như dễ hiểu một chút, kỳ thật vẫn là khó hiểu. Độ khó của nó so với tám chữ của Tông môn cũng không cao, không thấp.

Chúng ta luôn phải nói qua, trong Phật pháp thường hay nói đến tự tánh. Những danh từ này các vị đều đã nghe qua rất nhiều: “*Chân như bốn tánh*”, Tịnh Độ Tông chúng ta gọi là “*nhất tâm*”. Danh tướng, thuật ngữ ở trong Đại Kinh chỉ cần lật vài trang bất kỳ cũng có thể tìm được mấy mươi loại danh từ. Mấy mươi loại danh từ này đều là nói một sự việc. Một sự việc nhưng tại sao lại dùng nhiều danh từ đến như vậy? Đó là Thích Ca Mâu Ni Phật nói pháp phương tiện khéo léo. Ý nghĩa trong đây cũng chính là nói với chúng ta, danh từ, thuật ngữ thì không nhất định, chỉ cần chỉ ra một sự việc, còn nói cách nào cũng đều được.

Do đây có thể biết, cách nói này của Thế Tôn phá chấp trước của chúng ta. Phá chấp trước, đó là trí tuệ chân thật. Bệnh của chúng ta chính là ở chấp trước. Nếu như phá trừ được chấp trước thì kiến giải của chúng ta, nhận biết của chúng ta liền không hề khác biệt với chư Phật, thì vào được cảnh giới của Phật. Thế nhưng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước rất không dễ gì đoạn được. Chúng ta có thể thể hội được 49 năm giảng Kinh nói pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật, khổ tâm của Ngài, thiện xảo của Ngài thì mới có thể thể hội được. Có thể thể hội thì chúng ta mới có thể học tập. Những sự việc này, nếu ngay đến thể hội cũng không thể thì chúng ta từ chỗ nào mà học? Đó là một ý nghĩa.

Ngoài ra còn một ý nữa, lý về chân tướng của vũ trụ rất sâu, sự rất rộng, rất phức tạp. Lý chính là nói bản thể. Lý rất sâu, sự rất rộng, rất phức tạp. Phật nói pháp cho chúng ta, có thể nói là dạy chúng ta quan sát từ mọi mặt. Quan sát

mọi mặt thì bạn mới có thể thấy được sự phức tạp của hiện tượng. Do đó, khi đổi mỗi một mặt, đổi mỗi một góc độ khác thì Ngài liền dùng một danh từ khác, dùng một danh xưng để chúng ta tổng hợp các loại danh từ thuật ngữ này, ở trong đó ngộ nhập thật tướng của nó. Đây cũng là khéo léo nói pháp.

Trong “Kinh Hoa Nghiêm”, Đại Sư Thanh Lương nói tám chữ này rất đáng để chúng ta thưởng thức: “*Nhất Chân Pháp Giới, duy thị tự tâm*”. “*Tự*” là chính mình, chính là chân tâm của chính mình. “*Nhất Chân Pháp Giới chính là chân tâm của chính mình*”. Vậy thì mười pháp giới y chánh trang nghiêm là gì? Chúng ta từ tám chữ này liền có thể thể hội được: “*Mười pháp giới duy thị vọng tâm*”. Vọng tâm của chúng ta biến hiện ra mười pháp giới. Chân tâm của chúng ta là Pháp Giới Nhất Chân. Phật nói “*chân*”, “*vọng*” không hai. Bạn hiểu được “*chân*”, “*vọng*” không hai thì bạn đương nhiên liền tường tận Nhất Chân Pháp Giới cùng mười pháp giới cũng là không hai. Đó là chân tướng của sự thật. Thế nhưng rất khó tường tận, đích thực là rất khó hiểu.

Tại vì sao hư không pháp giới là tự tâm của chúng ta? Không luận là chân tâm cũng tốt, vọng tâm cũng tốt, đều là tự tâm. Chân tâm của chính mình, vọng tâm của chính mình vẫn là một cái tâm. Lìa khỏi tự tâm thì không có pháp giới. Đó là Thế Tôn 49 năm vì tất cả chúng sanh nói tổng cương lĩnh của tất cả pháp. Phật nói tất cả Kinh là từ nơi đâu mà nói ra? Chính là từ tám chữ này mà nói ra. Tám chữ này là đầu nguồn, cội nguồn của Phật pháp. Pháp giới bao gồm nguyên lý, nguyên tắc, hiện tượng, chuyển biến, nhân quả ở trong đó. Tự tâm là năng hiện, năng biến. Pháp giới là sở hiện, sở biến. Chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội ý nghĩa này, sự tướng này. Thể hội không được thì thường hay giữ lấy nghi tình. Nghi tình chính là thường hay đưa ra sự việc như vậy.

Trên Kinh Phật còn có hai câu nói được rõ ràng hơn chỗ này, đó chính là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Pháp Giới Nhất Chân cùng mười pháp giới y chánh trang nghiêm là “*duy tâm sở hiện*”, tướng pháp giới này là “*duy tâm sở hiện*”. Ở trong đó trùng trùng biến hóa là “*duy thức sở biến*”. “*Tâm*” là chân

tâm. “*Thức*” là vọng tâm. “*Thức*” chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là vọng tâm của chúng ta. Vọng tâm không là chân tâm. Là khỏi chân tâm làm gì có vọng tâm?

Trên “*Kinh Lăng Nghiêm*” nói: “*Vọng tâm như thảng hai*”, mở to mắt nhìn thấy thảng thứ hai, thế nhưng ý này chúng ta vẫn là không dễ gì hiểu được. Vì sao vậy? Nếu như bạn chân thật hiểu được thì ý niệm phải, trái, nhân, ngã của bạn hoàn toàn không có. Cho nên, nếu bạn chân thật tường tận, chân thật hiểu được rồi thì ở trên hiện tượng này, bạn sẽ không giống như người thông thường, cũng chính là bạn không giống như người không hiểu được. Người không hiểu được đều có “*ngã*”, ngày nay chúng ta gọi là đều có ý niệm tự tư tự lợi. Nếu như thật hiểu rõ thì con người này quyết định không có ý niệm của cái “*ngã*”, không có ý niệm tư riêng, mà khởi tâm động niệm tất cả thấy đều vì chúng sanh, vì pháp giới. Vì sao vậy? Cả thấy hư không pháp giới là chính mình, sẽ không cho cái thân này là chính mình, sẽ không cho cái nhà này là của mình. Tuyệt đối không thể có ý niệm này. Tận hư không khắp pháp giới là một chính mình. Như vậy bạn liền thật hiểu rõ, đích thực là tự tâm biến hiện ra.

Tuy nhiên, tất cả chúng sanh nghe hiểu được lời giáo huấn của Phật, Bồ Tát, nhưng vì sao họ không thể ngộ nhập? Phiền não, tập khí từ vô lượng kiếp đến nay, mê hoặc, điên đảo chướng ngại cửa ngộ của họ, bế tắc đi cửa ngộ, nên họ không thể ngộ nhập. Phật 49 năm nói ra tất cả Kinh, nói ra tất cả pháp vẫn không ngoài nói đến sự việc này. Người thượng căn lợi trí nghe được Phật nói pháp này, họ lập tức liền ngộ nhập, đại triệt đại ngộ. Người hạ hạ căn nghe được câu nói này thì họ cũng không cầu hiểu sâu, họ cũng sẽ không nghi hoặc, họ cũng không cầu thấu hiểu, “*Phật nói như thế nào thì tôi tin như thế đó và tôi hành theo như vậy*”. Vậy cũng rất đáng yêu, họ cũng có thể có thành tựu. Người căn tánh trung đẳng nghe rồi thì phiền phức liền to, càng nghe càng mê hoặc, càng nghe vấn đề càng nhiều. Cho nên, Thế Tôn mất hết 49 năm để giải thích đều là vì người căn tánh trung đẳng.

Chúng ta cũng từ ngay chỗ này thể hội được tâm đại từ đại bi của Thích Ca Mâu Ni Phật, từ bi đến tột đỉnh, không sợ phiền phức, rất tường tận đến giải thích, nói rõ cho chúng ta. Đại biểu cụ thể nhất chính là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Bộ “Kinh Hoa Nghiêm” này là nói rõ tám chữ đó. Nếu như chúng ta thật không thể thể hội được, Phật thường dùng tỷ dụ để nói, thí dụ dùng “*mộng huyền bào ảnh*” làm thí dụ nhiều nhất, đặc biệt là dùng giấc mộng để thí dụ.

Mỗi một vị đồng tu đều có kinh nghiệm nằm mộng. Chúng ta liền dùng giấc mộng, dùng cảnh mộng này để làm thí dụ. Hay khởi mộng đó là tâm. Cái tâm này cho dù nó là chân tâm hay là vọng tâm cũng không nên đi nghiên cứu những thứ này. Hiện tại người nước ngoài nói cái mộng này là hạ ý thức. Hạ ý thức vẫn là tâm. Cái ý thức này chính là tâm. Đó là hay khởi mộng.

Cảnh giới ở trong mộng hiện ra, đó chính là tướng phần. Đó là mộng mà bạn thấy được, ở trong đây liền có năng, liền có sở. Có năng khởi mộng, có cảnh mộng biến hiện ra, biến hiện ra cảnh mộng, biến ra tướng cảnh giới trong mộng này có phải chính là hiện tướng hay khởi mộng của cái tâm đó không? Chúng ta phải cố gắng mà nghĩ xem. Giả như bạn nằm mộng, vừa trong mộng tỉnh lại, bạn không ngại ngồi lại trên giường cố gắng nghĩ lại cảnh giới trong mộng vừa rồi của bạn, bạn nghĩ xem cái mộng đó vì sao mà có? Tướng cảnh giới trong mộng rốt cuộc vì sao mà hình thành? Bạn có thể thường hay nghĩ như vậy bạn liền sẽ khai ngộ. Đó là Phật pháp.

Chúng ta biết được tâm không có tướng. Bởi vì không có tướng nên nó mới có thể hiện tướng. Nếu như nó có tướng thì nhất định nó không thể lại hiện tướng. Đạo lý này trên “Kinh Hoa Nghiêm” cũng nói được rất rõ ràng (hiện tại chúng ta vẫn chưa giảng đến). Đó chính là nói đến chân không và duyên khởi. Chính bởi vì tâm không có tướng, cho nên mỗi buổi tối nằm mộng, tướng cảnh giới trong mộng không như nhau. Ngay khi trong mộng hiện ra cảnh giới chính là tâm của bạn đã biến thành tướng. Cái tướng đó như thế nào? Chính là tướng

của cảnh giới trong mộng. Tướng và tánh là một, không phải hai. Việc này cũng rất khó hiểu.

Đại Đức xưa lại có một thí dụ để chúng ta thể hội được ý này. Thí dụ lấy vàng làm món đồ. Dem vàng thí dụ cho tự tánh, thí dụ cho năng biến. Dùng vàng này tạo ra một hình tượng, thì cái tượng đó là sở biến. Thí dụ ở đây chúng ta có một đồng vàng rỗng. Hôm nay chúng ta đem đồng vàng này tạo thành tượng của Bồ Tát Địa Tạng, nó liền hiện ra tướng. Thử hỏi cái tượng này cùng cái tánh này là một hay là hai? Tôn tượng Bồ Tát Địa Tạng cùng với khối vàng rỗng đó là một hay là hai? Nếu như bạn muốn nói là một, cái tôn tượng này chúng tôi thấy là tượng của Bồ Tát Địa Tạng. Xem thấy tượng của Bồ Tát Địa Tạng, vậy thì không có vàng. Nếu như chỉ xem thấy khối vàng rỗng này thì không có tượng Bồ Tát Địa Tạng.

Làm thế nào để hiển thị rõ sự thật này? Hiển thị sự thật này chỉ có một không khác, không thể nói nó là một, cũng không thể nói nó là hai. Nếu bạn nói nó là một, rõ ràng tướng cùng tánh là hai sự việc. Nếu bạn nói nó là hai, vàng cùng món đồ đích thực là một, không phải là hai. Lìa khỏi món đồ thì không có vàng, lìa khỏi vàng thì không có món đồ. Cho nên, chân tướng sự thật không hai không khác, đó mới là nói rõ chân tướng của nó. Hy vọng mọi người tỉ mỉ từ ngay chỗ này mà thể hội, không thể nói là một, cũng không thể nói là hai, không thể nói giống nhau, cũng không thể nói khác nhau. Vậy phải xem bạn từ góc độ nào để quan sát? Cho nên, cái tánh này hoàn toàn biến thành tướng.

Chúng ta dùng tiền đề này để hồi tưởng lại cảnh mộng. Chúng ta ở trong cảnh mộng, tâm của chúng ta hoàn toàn biến thành cảnh giới trong mộng, cũng giống như vàng này hôm nay tạo thành hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng, đồng một đạo lý như vậy. Cho nên, Phật nói hiện tượng này gọi là “*toàn chân tức vọng*”, bởi vì tướng là hư vọng, tướng không phải vĩnh viễn tồn tại. Phật pháp gọi chân vọng, nói vọng là tạm thời, không phải vĩnh viễn tồn tại, nói chân là vĩnh viễn bất biến. Vĩnh viễn bất biến gọi là chân. Cho nên tánh là chân, chân

tánh. Tướng là vọng, tướng không phải là chân. “*Toàn chân tức vọng*”, cả thấy cái tâm, chân tâm năng biến đã biến thành tướng phần trong mộng, cũng giống như lấy vàng làm thành món đồ vậy. Đó là biến thành cảnh giới mộng.

Vậy muốn hỏi tâm của bạn giống như cái gì? Cảnh giới ngay trong mộng chính là dáng vẻ của tâm bạn, chính là tướng phần của tâm. Chân vọng không hai, tánh tướng là một. Nếu như bạn ở trong mộng bỗng chốc hiểu rõ ra, cả thấy cảnh mộng chỉ là tự tâm, trong mộng cũng giống như pháp giới, cả thấy cảnh mộng chỉ là tự tâm. Lìa khỏi tự tâm làm gì có cảnh giới? Không có cảnh giới! Cho nên ở trong mộng nhất định có chính mình, có con người của ta, hoặc giả còn mộng thấy rất nhiều người, cũng mộng thấy sơn hà đại địa, y chánh trang nghiêm.

Nếu như bạn tường tận, giác ngộ rồi, chúng ta muốn hỏi, trong mộng có pháp nào không phải là tự tâm của bạn? Vậy mới thấu hiểu, đích thực cả thấy cảnh mộng, y chánh trang nghiêm của cảnh mộng chính là chính mình, chính là tự tánh. Chư Phật Bồ Tát nói ngộ rồi, đại triệt đại ngộ là ngộ ra cái gì? Chính là ngộ ra sự việc này. Thấu suốt tận hư không, khắp pháp giới là chân tâm của chính mình biến hiện ra cảnh giới. Ngoài tự tâm ra, không có pháp nào có thể được. Phàm phu mê là mê cái gì? Cũng là mê ngay sự việc này. Không biết được hư không pháp giới, y chánh trang nghiêm là do tự tâm biến hiện ra; không biết được tất cả vạn sự, vạn vật là tự tánh. Không biết được mà nói không qua được chỗ này, không qua được chỗ kia. Trên thực tế là ai không qua được? Chính mình không qua được chính mình. Ngoài không qua được chính mình ra, bạn còn không qua được với ai nữa? Không có người nào. Mười phương ba đời tất cả chư Phật, Bồ Tát là chính mình.

Trên Kinh không phải thường nói, các vị niệm A Di Đà Phật, tự tánh Di Đà chính là Di Đà từ trong tâm của chính bạn biến hiện ra. Làm gì có tâm ngoài Di Đà? Không có. “*Duy tâm Tịnh Độ*”, Thế giới Tây Phương Cực Lạc trang nghiêm duy tâm biến hiện, quyết định không có Tịnh Độ ngoài tâm, không có

Di Đà ngoài tâm. “*Di Đà như thị*”, tất cả chư Phật Như Lai lại chẳng phải là như thị hay sao? Tất cả Bồ Tát lại chẳng phải là như thị sao? Thậm chí đến nga quý, súc sanh, địa ngục, có pháp nào là không như thị? Sau khi bạn chân thật giác ngộ, thì đó gọi là “*vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*”. Không phải tự nhiên lưu xuất ra hay sao? Quan tâm chúng sanh, cúng dường chư Phật, có thứ nào là lìa khỏi chính mình? Việc này dần dần đem chân tướng sự thật làm cho rõ ràng, hiểu cho tường tận. Chân thật thông đạt, thấu hiểu rồi, thì đó gọi là Hoa Nghiêm Tam Muội.

Hai chữ “*Hoa Nghiêm*” này cách nói thế nào vậy? Trên đề “*Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm*” đã nói qua. “*Tam Muội*” là gì? “*Tam Muội*” là chánh thọ. “*Hoa Nghiêm*”, cảnh giới này quá lớn, bao hàm cả tận hư không, khắp pháp giới. Hiện tại chúng ta cũng đang giảng “*Kinh Hoa Nghiêm*”. Trong phần tựa, các vị đã xem thấy đại chúng của pháp hội, số người đều là vô lượng, vô số cõi Phật vi trần số. Đều là dùng số từ này để hình dung số người ngồi trong pháp hội. Đó là đem tất cả chúng sanh phân làm rất nhiều chủng loại khác nhau. Giống như từng xã đoàn, từng xã đoàn của chúng ta mà nói, số mục thì vô lượng, vô biên. Cái ý đó chính là nói rõ cả thấy hư không pháp giới là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, luôn không bao giờ rời khỏi tâm tánh.

Cho nên toàn bộ Kinh, từ đầu đến cuối đều dạy bạn ngộ nhập. Đó là điểm đặc sắc của bộ Kinh này, mỗi câu mỗi chữ đều giúp cho bạn ngộ nhập. Phía trước bạn nghe rồi không ngộ, không cần lo, phía sau vẫn còn. Một biến không thể ngộ nhập thì thêm một biến nữa. Mục đích chính là chúng ta thường nói, giúp đỡ chúng ta chân thật nhận biết chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Nhận biết chân tướng của vũ trụ nhân sanh chính là nhận biết bản lai diện mục của chính mình. Nhà Thiền giảng: “*Mặt mũi vốn có trước khi cha mẹ sanh ra*”. Giáo học của Phật pháp không gì khác hơn là giúp chúng ta nhận biết chính mình mà thôi. Cho nên, đây gọi là Hoa Nghiêm Tam Muội.

“*Hoa*” là thí dụ. Trong đề Kinh của Đại Kinh, ý nghĩa của nguyên văn tiếng Phạn là “*tạp hoa nghiêm súc*”. Dem pháp hội này, dem pháp môn này thí dụ cho một vườn hoa rất lớn, phẩm loại của các loài hoa cỏ trong vườn hoa này đều tròn đầy như nhau, không hề kém khuyết, cho nên gọi là tạp hoa.

“*Nghiêm*” là trang nghiêm, trang nghiêm tự tánh, trang nghiêm pháp giới, nó có hai tầng ý nghĩa. Tầng ý nghĩa thứ nhất là trang nghiêm tự tánh, hiển thị tánh, có năng lực biến hiện ra cảnh giới, đó là trang nghiêm của tự tánh. Tầng ý nghĩa thứ hai là trang nghiêm đời sống của chúng ta, đời sống vật chất, đời sống tinh thần của chúng ta đạt đến mỹ mãn; người hiện tại gọi là chân, thiện, mỹ, huê.

Do đây có thể biết, Hoa Nghiêm Tam Muội đơn giản mà nói là nương duyên khởi của Pháp Giới Nhất Chân vô tận. Đó là lý luận nương theo. Các vị luôn phải ghi nhớ, Pháp Giới Nhất Chân chính là chân như bản tánh, chính là lý nhất tâm bất loạn mà trong Tịnh Độ Tông chúng ta nói. Danh từ này không như nhau, nhưng ý nghĩa cảnh giới trong đó hoàn toàn như nhau. Hoa Nghiêm gọi là Pháp Giới Nhất Chân, kinh điển Tịnh Độ Tông chúng ta gọi là “*nhất tâm bất loạn*”. Nhất tâm bất loạn chính là Pháp Giới Nhất Chân. Pháp Giới Nhất Chân chính là chân tâm bản tánh của chính mình.

Cho nên, Phật dạy chúng ta làm thế nào để niệm Phật? Trong “*Kinh Vô Lượng Thọ*” dạy chúng ta: “*Phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm*”. Trong “*Kinh A Di Đà*” dạy chúng ta: “*Nhất tâm hệ niệm*”. Bản dịch của Đại Sư La Thập dịch là “*nhất tâm bất loạn*”, bản dịch của Đại Sư Huyền Trang là “*nhất tâm hệ niệm*”. Bạn xem, chú trọng nhiều đến chữ “*nhất*”. Chúng ta học Phật, thực tế mà nói, chính là lơ là đi chữ “*nhất*” này. Chúng ta học được rất khổ, tốn rất nhiều thời gian, rất nhiều tinh thần, nhưng vẫn không thể vào được cửa. Lúc nào thì có thể vào được cửa? Thật không có kỳ hẹn. Thành thật mà nói, đến hôm nào tâm của bạn “*nhất*” rồi thì liền vào được. Nhất tâm thì liền vào, nhị tâm thì không vào. Nếu bạn muốn nhập môn (Thiền Tông gọi “*nhập môn*” là

“*kiến tánh*”, Tịnh Tông chúng ta gọi là “*nhất tâm bất loạn*”), nhất tâm thì liền vào.

Thế nào gọi là “*nhất tâm*”? Một tạp niệm cũng không có, đó mới gọi là nhất tâm. Có một tạp niệm thì tâm không nhất. Sự việc này nói ra thì dễ, khi làm thì sẽ rất khó. Theo kinh nghiệm tu học của chúng ta, chúng ta hiểu rõ, nhất tâm trong khoảng thời gian ngắn thì được, thời gian dài thì không được. Trong thời gian dài thì liền xen tạp vọng tưởng, như vậy thì không được. Đạo lý này cùng chân tướng sự thật, chúng ta phải rõ ràng.

Vì sao Đại Đức xưa nói với chúng ta: “*Đọc Kinh không bằng đọc chú, đọc chú không bằng niệm Phật*”? Nói lời nói này có đạo lý gì? Hiện tại chúng ta hiểu được, Kinh thì quá dài, khi tụng rất dễ khởi vọng tưởng; Chú thì ngắn hơn Kinh, hay nói cách khác, cơ hội khởi vọng tưởng tương đối ít, thế nhưng vẫn là dễ dàng khởi vọng tưởng.

Thí dụ nói Chú Đại Bi, mọi người đọc rất thuần thục. Bài Đại Bi Chú đó hơn 80 câu, bạn từ đầu đến cuối đọc qua một lần, trong đó bạn có thể không có một vọng niệm nào hay không? E rằng vẫn là có một hai vọng tưởng. Các vị phải nên biết, xen tạp một hai vọng niệm thì Chú Đại Bi sẽ không linh. Không thể nói Chú Đại Bi không linh, mà là bởi vì trong đó bạn xen tạp vọng tưởng, cho nên chú đó không linh, không bằng niệm Phật. Niệm sáu chữ “***Nam Mô A Di Đà Phật***”, trong sáu chữ này đích thực là vọng niệm không thể xen tạp vào. Đó là nói rõ sáu chữ này của bạn có hiệu quả tốt hơn nhiều so với niệm chú. Nếu như thấy sáu chữ này vẫn còn hơi nhiều, thì niệm bốn chữ “***A Di Đà Phật***”, vậy thì vọng tưởng không thể lọt vào.

Cho nên tôi truyền cho các vị đồng tu cách mười niệm. Cách mười niệm chính là mười câu A Di Đà Phật: “*A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, ...*”, trong đó một vọng niệm cũng không có. Không nên cho rằng thời gian này quá ngắn, chỉ cần thời gian một hai phút thì rất có hiệu quả. Mỗi ngày tu thêm vài lần, niệm nhiều vài biến, rất có hiệu quả. Vì sao vậy? Bởi

vì bạn một lòng chuyên niệm, bạn không có hoài nghi, không có xen tạp, không có gián đoạn. Mười câu không gián đoạn thì phù hợp với tiêu chuẩn của Bồ Tát Đại Thế Chí đã nói: “*Tịnh niệm tương tục*”. “*Tịnh niệm tương tục*”, “*tịnh niệm*” chính là không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Bạn hiểu rõ đạo lý này, sau đó bạn liền có thể thể hội được cộng tu và chính mình tự tu không hề giống nhau. Trong cộng tu, vọng tưởng sẽ ít. Chính mình một người tu, vọng tưởng sẽ nhiều. Nhất là niệm Phật đường ở lầu bốn của chúng ta. Có đồng tu đến nói với tôi, bước vào niệm Phật đường xem thấy thấy đều là Phật, dường như chính mình cũng là Phật vậy. Tốt quá! Bạn khởi lên ý niệm đó là Phật niệm, bạn không khởi các vọng niệm khác. Đó là tương ưng. Khi bạn ở nhà niệm Phật thì không tương ưng. Đó là nói rõ chúng ta là phàm phu, phàm phu còn bị ảnh hưởng của hoàn cảnh. Bởi vì các vị còn bị ảnh hưởng của hoàn cảnh, nên chúng tôi cung cấp cho các vị một hoàn cảnh niệm Phật, để Phật đến ảnh hưởng các vị, không để các thứ khác làm ảnh hưởng các vị. Xây niệm Phật đường làm tăng thượng duyên cho mọi người, đạo lý chính ngay chỗ này. Hay nói cách khác, niệm Phật đường này chính là Hoa Nghiêm Tam Muội. Cho nên, nhất định phải nương vào nhất tâm, nương vào chân tánh.

Vô tận duyên khởi chính là nói tận hư không khắp pháp giới tất cả cõi nước chư Phật y chánh trang nghiêm đều là từ nhất tâm biến hiện ra. Nhất tâm này là nhất tâm của chính mình. Bạn nghe rồi, bạn liền có hoài nghi, tâm của tôi có sức mạnh lớn đến như vậy hay sao? Tôi thật có thể biến hay sao? Tôi muốn biến một con bò, có nghĩ thế nào cũng nghĩ không ra, nó cũng không thể hiện tiền. Cho nên sau khi nghe Kinh rồi, trở về lại khởi vọng tưởng, vậy thì hư rồi. Đó thật gọi là “*Ba đời chư Phật đều bị hàm oan*”. Phật nói cái tâm này, tâm rốt cuộc là như thế nào? Rốt cuộc là ở nơi đâu? Tìm không ra.

Nếu bạn không tin tưởng thì trở về đọc “*Kinh Lăng Nghiêm*”. Trong “*Kinh Lăng Nghiêm*”, Thích Ca Mâu Ni Phật hỏi A Nan tôn giả. Phật hỏi ông: “*Tâm ở đâu?*”. A Nan nói ra bảy chỗ, Phật đều lắc đầu phủ định. A Nan vốn dĩ cho rằng chính mình rất thông minh. Phật vừa hỏi, mới biết được chính mình là

phàm phu sanh tử, mê hoặc điên đảo, không biết được thứ gì. Ngài quay lại thỉnh giáo với Phật: “*Con không biết được tâm ở chỗ nào? Xin Phật nói cho con biết rốt cuộc tâm ở chỗ nào?*”. Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói một đoạn rất dài, mười lần hiển kiến, nói rõ căn tánh của sáu căn chính là tâm tánh của chính mình. Sáu căn căn tánh chỉ nói một căn, tánh thấy của nhãn căn. Một căn thông suốt thì căn tánh năm căn còn lại đều là chân tâm của chính mình. Đó mới là nói rõ một hiện tượng: “*Chân-vọng không hai*”. Không chỉ tâm cùng thức không rời khỏi, mà A Lại Da Thức là vọng tâm.

Trong Thiền Tông nói A Lại Da Thức là chân vọng hòa hợp. Vì sao vậy? Thể của A Lại Da Thức là chân tâm, hiện tượng tác dụng của A Lại Da Thức là vọng tâm. Chân vọng hòa hợp, chân vọng không hề lìa nhau. Cũng giống như dùng vàng làm món đồ, vàng cùng món đồ không rời nhau. Hai mà không hai, đó mới là chân tướng sự thật. Phật hy vọng chúng ta hiểu rõ đạo lý này. Đạo lý này nói rõ, “*hư không pháp giới là chính mình*”. Nếu như nói hư không pháp giới cùng chính mình là một thể, chỗ này chỉ có thể nói là gần kề, ngay giữa vẫn có một cách biệt. Vì sao vậy? Hư không pháp giới là chính mình, vẫn còn một tầng cách biệt. Hư không pháp giới chính là chính mình, ở trong đây một chút ngăn cách cũng không có.

Sau đó chúng ta mới hiểu rõ, vì sao Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong “Kinh Hoa Nghiêm” rằng: “*Tình dữ vô tình đồng viên chủng tử*”. Câu nói này rất là khó hiểu, chỉ có người vào được Hoa Nghiêm Tam Muội thì họ mới gạt đầu, người chưa vào được Hoa Nghiêm Tam Muội thì càng nghe càng mê hoặc. Chân thật hiểu được thì gọi là “*đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*”. Ở trong “Kinh Bát Nhã” nói, đó là vào được căn bản trí, đó là thuộc về căn bản trí. Sau đó từ nơi đây khởi hành. Chân tướng sự thật hoàn toàn thông đạt, tường tận thì khởi hành của bạn đương nhiên không như nhau. Khởi hành là gì? Chính là trên Kinh điển Phật đã nói, Như Lai cùng những vị Đại Bồ Tát này ở trong mười pháp giới tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp. Đó chính là họ khởi hành.

³Các đồng tu nhất định phải chú ý, người triệt đề giác ngộ thì được gọi là Phật, người giác ngộ mà vẫn chưa triệt đề thì gọi là Bồ Tát. Cho nên Bồ Tát là một người chân thật giác ngộ, tuy là giác ngộ chưa đạt đến cứu cánh viên mãn, nhưng họ cũng có năng lực tùy loại hóa thân. Chúng ta xem thấy ở trên “Kinh Hoa Nghiêm”, Bồ Tát Viên Giác Sơ Trụ có năng lực này, đáng dùng thân gì để độ thì các Ngài liền hiện ra thân đó. Cũng giống như năm mươi ba vị đồng tham phía sau “Kinh Hoa Nghiêm”, năm mươi ba vị đó thì hiện ra đều là người phàm, nam nữ già trẻ, các ngành, các nghề đều có trong đó. Đó chính là đời sống xã hội hiện thực của chúng ta. Những người này là người sáng suốt.

Hiện tại chúng ta một ngày từ sớm đến tối trải qua đời sống của một người hồ đồ, không hề biết chút gì đối với chân tướng sự thật. Cho nên trong tâm có vọng tưởng, có lo lắng, có phiền não. Người minh bạch thì những thứ này thấy đều không có. Người minh bạch đến giúp những người không minh bạch, đó gọi là Bồ Tát độ hóa chúng sanh. Bồ Tát là người minh bạch. Như thế nào gọi là độ hóa? Giúp đỡ chúng ta giác ngộ. Thế nhưng họ giúp chúng ta giác ngộ, có phải chúng ta có thể giác ngộ hay không? Không nhất định. Đó gọi là căn tánh của người không như nhau. Người căn tánh lạnh lợi thì rất dễ dàng, các Ngài vừa giúp thì họ liền giác ngộ. Người độn căn thì rất khó, không dễ gì giác ngộ. Những ai là căn tánh lạnh lợi? Thành thật mà nói, phàm hễ người không quá tính toán, tâm phân biệt rất nhạt, tâm chấp trước cũng rất nhạt, bất cứ việc gì lớn thì hóa nhỏ, nhỏ hóa không, không hề gì, những người này rất dễ ở trong pháp Đại Thừa khai ngộ. Phàm hễ tính toán từng li, phân biệt chấp trước, thì người này Phật, Bồ Tát xem thấy rất khó dạy. Đó là trên “Kinh Địa Tạng” đã nói: “*Cang cường nan hóa*”.

Họ Cang cường cái gì? Họ phân biệt, chấp trước, tình chấp rất nặng. Phàm hễ tính toán từng li thì tương đối phiền phức. May mà Phật, Bồ Tát độ chúng sanh, các Ngài không vội vàng. Đời này không thể thành tựu thì có thể đợi đến

³Bắt đầu đĩa 44

đời sau, đời sau vẫn không thể thành tựu thì đợi đến đời sau nữa. Các Ngài có thời gian, các Ngài không vội vàng gì. Chúng sanh cho dù đọa vào cõi nào, các Ngài đều rõ ràng, đều tường tận. Chúng ta đời này ở cõi người, Ngài biến ra một người đến giúp chúng ta. Tuy là ta không tiếp nhận, nhưng chúng ta cũng nghe qua không ít, trong A Lại Da Thức đã trồng được thiện căn rồi. Đời sau giả như chúng ta làm không được tốt, đọa vào cõi súc sanh, những Phật, Bồ Tát này lại sẽ biến thành súc sanh để làm bạn với chúng ta, cũng ngày ngày giảng Kinh nói pháp cho chúng ta nghe. Trong súc sanh cũng có Bồ Tát đang giảng kinh nói pháp. Không phải các vị thường hay nghe nói, súc sanh cũng niệm Phật, súc sanh cũng vãng sanh, cũng đứng mà ra đi hay sao?

Chư Phật Bồ Tát mãi mãi không rời khỏi chúng sanh. “Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân”. Thế nhưng có một điều kiện, đó là con người này có ý niệm cầu giác ngộ thì Phật mới không bỏ bạn, mới mãi mãi đi theo bạn, giúp đỡ bạn. Nếu như bạn căn bản không có ý niệm cầu giác ngộ, Phật đành phải ở bên cạnh mà nhìn, chờ đợi. Lúc nào bạn có ý niệm này thì lúc đó Ngài mới đến, không có ý niệm này thì Ngài sẽ không đến. Việc này không phải Ngài không từ bi mà vì bạn vẫn không muốn giác ngộ, vẫn không muốn thoát sanh tử ra ba cõi, vẫn không muốn thành Phật, cho nên Ngài sẽ không đến. Khi bạn có ý niệm này thì Ngài liền đến. Chỗ này gọi là “*vạn hạnh*”, chỗ này gọi là “*trang nghiêm quả Phật*”. Đó chính là vô tướng có thể hiện ra tất cả tướng, có thể tùy cơ giáo hóa, tùy cơ nói pháp, tùy loại hiện tướng. Đây cũng gọi là Hoa Nghiêm. Trang nghiêm tự tánh, trang nghiêm pháp giới, trang nghiêm chúng sanh, đó là ý nghĩa của Hoa Nghiêm.

Nhất tâm tu học thì gọi là Tam Muội. Lời nói này là nói với người sơ học chúng ta. Chúng ta nhất tâm tu học thì gọi là Hoa Nghiêm Tam Muội. Nói đến chỗ này, chúng ta phải ứng dụng một cách rất cụ thể, phải thực tiễn ngay trong cuộc sống. Hoa Nghiêm Tam Muội tu thế nào? Y theo phương pháp lý luận của “Kinh Hoa Nghiêm” mà tu học thì gọi là Hoa Nghiêm Tam Muội. Nếu như có thể khế nhập cảnh giới mà trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói thì gọi là “*ngộ nhập*

Hoa Nghiêm Tam Muội”. Bạn phải vào cảnh giới mới được, không vào cảnh giới thì tuy là bạn một lòng đang tu, nhưng bạn không vào được cảnh giới. Nói đến chỗ này, có thể tôi đang khuyên các vị tu Hoa Nghiêm Tam Muội phải không? Không sai! Là khuyên các vị tu Hoa Nghiêm Tam Muội, thế nhưng chân thật phải y theo “Kinh Hoa Nghiêm” mà tu thì thật phiền phức. Bạn xem, chúng ta giảng qua “Kinh Hoa Nghiêm” từ đầu đến cuối một lần, hiện tại chúng ta dự định là giảng năm năm, nhưng giảng phía trước không biết được phía sau, giảng đến phía sau thì quên hết phía trước, bạn từ đâu mà khởi tu? Bạn không cách gì để tu. Thế nhưng có một phương pháp, phương pháp tốt nhất đến niêm Phật đường ở lâu bốn niêm A Di Đà Phật, đó chính là viên mãn tròn đầy Hoa Nghiêm Tam Muội.

“Kinh Hoa Nghiêm” đến sau cùng quy kết lại là “Kinh Vô Lượng Thọ”, Bồ Tát Phổ Hiền mười đại nguyện vương quy về Cực Lạc. Cho nên, Đại Đức xưa gọi Kinh này là trung bốn Hoa Nghiêm là có đạo lý. Kinh này là bản tóm lược của “Kinh Hoa Nghiêm”, là tinh hoa của “Kinh Hoa Nghiêm”. Bộ Kinh lớn thì quá rối rắm, quá nhiều. Chân thật nói đến tu hành thì càng đơn giản càng tốt. Đơn giản đến sau cùng là bốn chữ “*A Di Đà Phật*”. Bốn chữ này chính là Hoa Nghiêm Tam Muội. Nếu bạn niêm đến công phu thành khối, niêm đến nhất tâm bất loạn, thì bạn liền ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam Muội. Việc này chính là như vậy.

Cho nên, có rất nhiều đồng tu niêm Phật ở niêm Phật đường, cảnh giới đều rất không tệ, đều đã ngộ nhập rồi, nhưng họ không biết được đó là Hoa Nghiêm Tam Muội, khi nói ra họ mới biết được họ đã vào Hoa Nghiêm Tam Muội. Hoa Nghiêm Tam Muội có cạn, có sâu. Hiện tại chúng ta vào được cạn, chưa đủ độ sâu. Nếu như đủ sâu thì giống như chư Phật, Bồ Tát vậy, tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp. Tuy không thể giống chư Phật, Bồ Tát tự tại như vậy, nhưng chúng ta ở ngay trong đời này cũng có thể được quả vị gần giống. Quả vị gần giống này chính là người thông thường hay nói: “*Thấy người nói tiếng người, thấy quỷ nói lời quỷ*”. Thế nhưng bạn nói ra đều có đạo lý, lời nói ra đều

là khiến cho người nghe giác ngộ, đều là giúp đỡ họ giác ngộ, đó là vào được vị tương tự.

Câu Kinh văn phía sau: “*Cụ túc tổng trì, Bách Thiên Tam Muội*”, đây là lấy Hoa Nghiêm Tam Muội nói chung. “*Bách thiên Tam Muội, vô lượng Tam Muội*”, đó là dụng. Cũng giống như trên “Kinh Bát Nhã” đã nói là Bát Nhã vô tri. Vô tri là căn bản trí, Hoa Nghiêm Tam Muội là căn bản. Lại nói “*vô sở bất tri*”. “*Vô sở bất tri*” là đức dụng của nó, đức năng của nó, chính là tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp. Đó chính là vô sở bất tri. Tuy là tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp, nhưng trong lòng một chút ô nhiễm cũng không có. Đó gọi là Bách Thiên Tam Muội, gọi là vô lượng Tam Muội.

“*Tổng trì*”, hai chữ này chính là phía trước đã nói là “*Đà La Ni môn*”. “*Đà La Ni*” là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung Quốc là “*tổng trì*”. “*Trì*” ngày nay chúng ta gọi là nắm lấy. Ý nghĩa của “*tổng trì*” chính là nói rõ nắm lấy tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc của nó, vậy thì bạn dễ làm. Tổng trì này của chúng ta là pháp môn tổng trì giáo hóa chúng sanh, bạn có năng lực giúp đỡ và dạy bảo đối với chúng sanh chín pháp giới. Chín pháp giới, trên từ pháp giới Bồ Tát, dưới đến pháp giới địa ngục, chúng sanh chín cõi, bạn đều có năng lực, có trí tuệ, có phương tiện khéo léo để giúp đỡ cho họ, đó là bạn chân thật đạt được tổng trì. Thông thường chúng ta gọi pháp môn tổng trì chính là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”.

Hiện tại chúng ta biết, “Kinh Vô Lượng Thọ” là tinh hoa của “Kinh Hoa Nghiêm”. Nếu như bạn nắm vững được “Kinh Vô Lượng Thọ”, đó chẳng phải “Kinh Vô Lượng Thọ” chính là tổng trì của “Kinh Hoa Nghiêm” sao? “Kinh Vô Lượng Thọ” vẫn rất dài, từ xưa đến nay Tổ sư, Đại Đức nói với chúng ta, ở trong bộ Kinh này, 48 nguyện ở phẩm thứ sáu “*Phát đại Thệ Nguyện*”, phẩm Kinh này là tổng trì của bộ Kinh. Đó là tìm ra tổng cương lĩnh.

Ngoài ra, các Tổ sư, Đại Đức cũng đã công nhận, nguyện thứ 18 là nguyện quan trọng nhất trong 48 nguyện. Hay nói cách khác, pháp môn tổng trì trong

48 nguyện là nguyện thứ 18. Nguyện thứ 18 nói gì? “*Mười niệm ắt sanh*”. Đó là sau cùng quy kết đến danh hiệu công đức không thể nghĩ bàn. Cứ như vậy mà quy nạp lại thì pháp môn tổng trì chính là danh hiệu “**A Di Đà Phật**”.

Cho nên, bạn nhất tâm xưng niệm bốn chữ này (nhất tâm là chân tâm, trong đó không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước thì chính là nhất tâm. Nhất tâm thì không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước), vào lúc này nhất tâm của bạn không có giới hạn, tâm của bạn là tận hư không khắp pháp giới. Nếu như bạn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì tâm của bạn liền nhỏ, tâm liền có giới hạn. **Cho nên khi bước vào niệm Phật đường thì buông bỏ vạn duyên, buông bỏ tất cả thân tâm thế giới, đều không cần nghĩ tưởng, chính là nhất tâm xưng danh. Cái tâm này là chân tâm, cái tâm này là tận hư không khắp pháp giới, sức mạnh này không thể nghĩ bàn. Bạn nhất tâm niệm thì bạn liền tâm tâm tương ưng với chư Phật Như Lai.**

Phía trước chúng ta dùng sóng điện để làm thí dụ. “*Nhất tâm xưng niệm*” thì tần suất này tương đồng với tần suất của chư Phật Như Lai phát ra, trong tự nhiên nó liền sẽ liên kết thành một thể, kênh đài liền sẽ thông nhau. Thông rồi thì chính là “*gia trì*” mà chúng ta thường nói. Chư Phật Như Lai gia trì, chư Phật Như Lai bảo hộ bạn. Bảo hộ, gia trì là ý nghĩa thế nào? Sóng của tâm chúng ta tương đồng với sóng tâm của Ngài phát ra. Thông rồi thì kết nối. Chỉ cần có chút vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì không thông, không đúng kênh đài. Nguyện thứ 18 chính là nói việc này.

Như vậy chúng ta mới đem đỉnh cao của Phật pháp, chóp cao nhất của Phật pháp, nắm chắc được pháp môn tổng trì cao nhất. Cho nên, niệm Phật đường niệm câu Phật hiệu này thì còn gì bằng. Câu Phật hiệu này tỉ mỉ mà nói thì chính là 48 nguyện. Bốn mươi tám nguyện tỉ mỉ mà nói thì chính là “*Kinh Vô Lượng Thọ*”. “*Kinh Vô Lượng Thọ*” tỉ mỉ mà nói thì chính là “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh*”. “*Kinh Hoa Nghiêm*” tỉ mỉ mà nói thì chính là tất cả pháp mà 49 năm Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói.

Sau đó chúng ta tự nhiên liền hiểu rõ, vì sao mọi người ở nơi khác niệm Phật so với niệm Phật đường này của chúng ta niệm Phật thọ dụng không như nhau? Đạo lý gì vậy? Ở chỗ này có rất nhiều người niệm Phật hiểu rõ được đạo lý này, người minh bạch đang niệm Phật. Các niệm Phật đường khác niệm một câu A Di Đà Phật nhưng đối với đạo lý của A Di Đà Phật thì hàm hồ, rối rắm không rõ ràng, cũng làm ra vẻ ở nơi đó niệm, âm thanh niệm cũng không sai, nhưng tần suất không như nhau nên không thể tương thông. Khác nhau chính ngay chỗ này. Vì sao ở chỗ này, người tương tận nhiều như vậy? Chỗ này ngày ngày đang giảng Kinh, ngày ngày đang giảng đạo lý này, cho nên niệm Phật đường này niệm Phật thọ dụng không như nơi khác. Người hiện tại gọi là từ trường không như nhau. Chúng ta gọi là ở đây đang phát ra sóng âm, sóng điện không như nơi khác. Sóng ở đây cùng với kênh đài của chư Phật Như Lai, cùng A Di Đà Phật tương thông lẫn nhau.

Cũng giống như xem truyền hình vậy, ở đây không có quá nhiều. Bạn đến đây xem hình ảnh rất rõ ràng, đến nơi khác xem cũng có thể xem thấy, nhưng hình ảnh đó không rõ ràng, chỉ mờ mờ thôi. Vì sao vậy? Có quá nhiều. Quá nhiều là gì vậy? Tất cả chúng sanh nghĩ tưởng xằng bậy, bị sóng đó quá nhiều. Ở chỗ này niệm Phật, nơi đây mọi người đều là dùng tâm thanh tịnh, cho nên không có quá nhiều. Khi bạn cảm giác được rất là tương tận, khi bước vào niệm Phật đường, bạn liền cảm thấy rất hoan hỷ, tâm địa rất thanh tịnh. Đạo lý chính ngay chỗ này.

Cho nên đồng tu ở nơi khác đến đây niệm Phật, muốn trở về xây dựng một niệm Phật đường cũng giống như niệm Phật đường này vậy, để mọi người cùng nhau niệm Phật, hiệu quả có thể so với ở đây không? Vẫn là phải kém hơn một bậc. Nguyên nhân này do đâu? Phải mỗi ngày giảng Kinh, ngày ngày khế nhập, “*giải – hành*” phải tương ưng mới được. Chỉ có hành môn, không có giải môn thì vẫn là có phiền não. Đại Sư Thanh Lương đã nói trong “*Kinh Hoa Nghiêm Sớ Sao*” là: “*Có giải không hành, tăng thêm tà kiến; có hành không giải, tăng thêm vô minh*”. Ngài đã nói được rõ ràng như vậy. Nhất định phải

“*giải - hành*” tương ứng. Chỗ tốt của đạo tràng chúng ta ngày nay chính là “*giải - hành*” tương ứng.

Có lẽ đồng tu nghe lời nói này rồi lại hoài nghi. Ngày trước nghe nói niệm Phật đường của Lão Pháp sư Ấn Quang không có giảng Kinh, chỉ là một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Việc này nói thế nào đây? Lão Pháp sư Ấn Quang thì được, thời đại của Lão Pháp sư Ấn Quang thì được, tốp người ở niệm Phật đường Lão Pháp sư Ấn Quang thì được. Chúng ta ngày nay không được, căn tánh của chúng ta không giống như các Ngài. Vào lúc đó người bước vào niệm Phật đường tuy không hiểu sâu đối với đạo lý này, nhưng họ không có vọng tưởng, họ chân thật có thể buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nhất tâm bước vào niệm Phật đường niệm Phật. Vậy thì được, không cần phải giảng Kinh.

Nếu như nghi hoặc của chúng ta nhiều, phân biệt rất nặng, chấp trước rất sâu, nếu như chúng ta không ở trong Kinh giáo để tiêu trừ, hóa giải cái tâm này, thì chúng ta bước vào niệm Phật đường không có được lợi ích. Cho nên con người, thời điểm, nơi chốn không như nhau. Vì vậy, vào lúc đó, loại phương pháp đó của Ngài khế cơ, khế hợp với căn cơ thời đại đó. Ngày nay, thời đại hiện tại này của chúng ta, phương pháp đó không thể khế hợp với căn cơ đại chúng. Cho nên hiệu quả nhận được kém xa, không thể so sánh với thời đại đó. Đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu.

Nguyên tắc trên Kinh này đã nói, tùy cơ nói pháp, tùy cơ ban giáo. Phương thức ban bố giáo hóa không giống như thời trước. Phương thức đó của Ngài đem áp dụng vào hiện tại chúng ta thì người được lợi ích sẽ ít. Loại phương pháp hiện tại này của chúng ta, nếu đem về quá khứ đó của Ngài, không những không có lợi ích, mà còn gây thêm phiền phức. Cho nên, nhất định phải hiểu được khế cơ, khế lý, đó mới là phương tiện khéo léo.

Trong “*Bách Thiên Tam Muội*”, Tam Muội này so với ý nghĩa của Hoa Nghiêm Tam Muội không như nhau, chúng ta phải giải thích đơn giản. Hoa

Nghiêm Tam Muội trực tiếp có thể gọi là chánh thọ. Thế nhưng chánh thọ có cạn - sâu, rộng - hẹp không đồng. Hoa Nghiêm Tam Muội là đạt đến cứu cánh viên mãn. Thực tế mà nói, chỉ cần ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam Muội thì con người này chính là Viên Giác Sơ Trụ Bồ Tát, trong Tịnh Độ Tông chúng ta gọi họ là “*lý nhất tâm bất loạn*”, họ không phải là “*sự nhất tâm*”. “*Lý nhất tâm bất loạn*” mới là Hoa Nghiêm Tam Muội, sự nhất tâm bất loạn thì không phải. Cho nên, ý nghĩa của Tam Muội trong Hoa Nghiêm Tam Muội phía trước này sâu, ý nghĩa của Tam Muội trong Bách Thiên Tam Muội phía sau này thì cạn, hiện tại chúng ta có thể học tập.

Đó là gì vậy? Đơn giản mà nói, đó là “*thiện tâm nhất xứ trụ bất động*”, đó gọi là Tam Muội. Cái ý này thì rất cạn, tâm thuần thiện. Như thế nào gọi là thiện? Tiêu chuẩn của thiện ở đâu vậy? Chúng ta dùng năm giới, mười thiện đơn giản nhất của nhà Phật. Cái tâm này tuyệt đối không dao động. Trong tất cả thời, tất cả nơi, tất cả hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất đều có thể bất biến, đều có thể kiên trì, có thể giữ lấy.

“*Thân*” không sát sanh, không trộm cắp, tại gia đồng tu không tà dâm. “*Miệng*” không vọng ngữ, không hai chiều, không ác khẩu, không thêu dệt. “*Ý*” không tham, không sân, không si. Bạn có thể kiên trì mười thiện mọi lúc mọi nơi đều có thể không thay đổi, đó gọi là Tam Muội. Bạn dùng loại tâm này ở ngay trong cuộc sống thường ngày đối nhân, xử thế, tiếp vật, không luận làm bất cứ sự việc gì, đó chính là Bách Thiên.

Bách Thiên là từ trên sự mà nói, không luận bất cứ sự tướng gì đều tương ứng với mười thiện tâm, đều không rời khỏi mười tâm này, đó gọi là Bách Thiên Tam Muội, cũng gọi là vô lượng Tam Muội. Cho nên Tam Muội này, thực tế mà nói, hiện tại chúng ta phải nên học tập. Chúng ta đích thực tường tận, hiểu rõ ý nghĩa của Hoa Nghiêm Tam Muội nhưng không dễ gì ngộ nhập. Thế nhưng Bách Thiên Tam Muội có thể giúp cho chúng ta ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam

Muội. Có thể làm đến được điểm này, chúng ta niệm Phật nhất định nắm chắc được phần vãng sanh.

Ở ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, duyên là hoàn cảnh nhân sự, cảnh là hoàn cảnh vật chất. Tất cả hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất, cả thầy đời sống của chúng ta đều bao gồm ngay trong đó. Chúng ta luôn không thể nào thoát khỏi hai loại hoàn cảnh này. **Ở trong hai loại hoàn cảnh này, nhất định phải tương ưng với Thập Thiện Nghiệp Đạo. Cố gắng nhớ lấy câu nói này, nhất định phải làm cho được. Sau đó là ngay trong hai đến sáu thời giữ chặt lấy một câu danh hiệu “A Di Đà Phật”, vậy thì bạn đầy đủ tổng trì Bách Thiên Tam Muội.** Câu này ngay hiện tại chúng ta có thể làm đến được.

Đồng tu ở khu vực Singapore có thời gian liền phải đến niệm Phật đường này niệm Phật. Đến nơi đây niệm Phật thì câu Kinh văn “*Cụ túc tổng trì Bách Thiên Tam Muội*” liền thực tiễn được rồi. Bạn tưởng tượng xem, bạn ở niệm Phật đường niệm Phật giữ lấy được tổng trì, Bách Thiên Tam Muội cũng đầy đủ. Khi bạn niệm Phật sẽ không khởi lên ác niệm, sáu căn đều sẽ tương ưng với mười thiện. Ở nơi đây tiếp nhận huấn luyện, tiếp nhận rèn luyện, dùng ở ngay trong đời sống, dùng ở trong công việc, dùng ở trong giao tiếp, bạn liền được lợi ích chân thật.

Kinh văn: “Trụ thâm thiền định, tất đố vô lượng chư Phật”.

Đoạn phía trước là nói “*định huệ đẳng trì*”. Đoạn kinh văn này cũng không dài, chỉ có hai câu, nói là “*từ thể khởi dụng*”. Chúng ta phải làm cách nào học tập? “*Trụ thâm thiền định*”. Thâm thiền định là gì? Thế Tôn ở trong Kinh Đại Tập nói: “**Một câu danh hiệu A Di Đà Phật chính là thâm diệu thiền**”. Cho nên các vị xem thấy câu này, không cần phải đi tham thiền nữa, vì như vậy là bạn làm sai hết rồi. Pháp môn niệm Phật là thâm diệu thiền, không phải là thiền

thông thường. Ngay chỗ này “*trụ thâm thiên định*” chính là dạy bạn đem tâm trụ ngay trong danh hiệu A Di Đà Phật, như vậy là bạn đang trụ thâm thiên định. Vào mọi lúc, ở mọi nơi, trong lòng đều có A Di Đà Phật.

Trong “Kinh Kim Cang”, Tôn giả Tu Bồ Đề thỉnh giáo với Thích Ca Mâu Ni Phật, thực tế mà nói chính là hai vấn đề. Một là “*làm thế nào hàng phục vọng tưởng?*”. “*Vân hà hàng phục kỳ tâm?*”, cái tâm đó là vọng tưởng. Vọng niệm của ta quá nhiều, làm thế nào có thể tiêu trừ được vọng niệm? Đó là một vấn đề lớn. Vấn đề thứ hai là “*Tâm phải trụ vào nơi đâu? Tâm phải an trụ vào chỗ nào?*”.

Thích Ca Mâu Ni Phật khai thị cho Ngài ấy, giảng giải cho Ngài ấy, giải thích hai vấn đề này, Phật liền giảng ra một bộ “Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật”. Chúng ta sau khi khế nhập vào pháp môn Tịnh Độ, xem thấy Thích Ca Mâu Ni Phật trả lời tôn giả Tu Bồ Đề hai vấn đề này cảm thấy rất rối rắm, nói ra nhiều lời đến như vậy. Các vị đọc qua “Kinh Kim Cang”, câu “*vân hà ưng trụ*”, “*vân hà hàng phục kỳ tâm*”, các vị đã biết hay chưa? Vẫn là chưa biết! Không biết thì chẳng phải là uổng phí hay sao? Chân thật không sai, đích thực là uổng phí. Thích Ca Mâu Ni Phật làm gì có nói lời thừa. Thích Ca Mâu Ni Phật giảng nói với những người đó là ứng với căn cơ của chúng sanh có căn tánh đó. Những người đó nghe được cách nói này của Thích Ca Mâu Ni Phật thì giác ngộ, thấu hiểu. Ứng cơ nói pháp.

Chúng ta không phải là căn cơ trên hội Bát Nhã, cho nên chúng ta nghe rồi không hiểu, còn trách Thích Ca Mâu Ni Phật là nhiều lời. Vì sao trách Ngài là nhiều lời vậy? **Nếu như loại căn tánh hiện tại này của chúng ta, chúng ta thỉnh giáo với Thích Ca Mâu Ni Phật là làm thế nào hàng phục vọng tâm thì Thích Ca Mâu Ni Phật nhất định sẽ rất đơn giản mà nói là “A Di Đà Phật”.** Một câu A Di Đà Phật hết tẩy vọng niệm đều diệt hết. Bạn xem, rất đơn giản, làm gì nói nhiều lời thừa như vậy?

Lại hỏi tâm này phải làm thế nào an trú? “*A Di Đà Phật*”, tâm an trú trên câu “*A Di Đà Phật*” thì tốt rồi. Bạn xem, một câu A Di Đà Phật cả thầy vấn đề đều giải quyết hết, viên mãn tròn đầy, cao minh hơn nhiều so với “Kinh Kim Cang”. Như vậy bạn mới thể hội được công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn, “Kinh Kim Cang Bát Nhã” không thể so sánh được. Tụng “Kinh Kim Cang” hết nửa ngày, bạn vẫn chưa hiểu được. Một câu “*A Di Đà Phật*” này thật có hiệu quả, liền có thể đánh bạt được vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn, liền có thể làm cho tâm chúng ta an trụ ngay trong câu “*A Di Đà Phật*”. Đó gọi là “*trụ thâm thiên định*”.

Pháp môn này vì sao tất cả chư Phật Như Lai đều tán thán, vì sao tất cả chư Phật Như Lai đều cực lực đề xướng? Đối với tất cả chúng sanh chín pháp giới, các Ngài đều không ngừng đang giới thiệu, không ngừng đang thúc đẩy. Pháp môn này thật tốt, chân thật là đơn giản, dễ hiểu, ổn định, dễ dàng, thành tựu cao hơn rất nhiều so với các pháp môn khác. Bạn tu pháp môn Bát Nhã, tu Thiền Tông, minh tâm kiến tánh mới là Viên Giác Sơ Trụ Bồ Tát, tu đến thập hồi hướng tròn đầy thì phải dùng một A Tăng Kỳ kiếp, lại tu đến Thất Địa thì phải mất hai A Tăng Kỳ kiếp, tu đến Pháp Vân Địa thì phải mất ba A Tăng Kỳ kiếp, bạn mới biết được khó cỡ nào! Bạn từ thiên, từ trên hội Bát Nhã tu thật khó.

Từ một câu A Di Đà Phật sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, một phẩm phiền não chưa đoạn, nhưng trí tuệ đạo lực, thần thông, đức năng của họ, chúng ta giảng là tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp, năng lực của họ tương đương với Bồ Tát Bát Địa. Như vậy bạn mới biết các Phật pháp Đại Thừa khác làm sao có thể so sánh? Chúng ta nói những lời này tuyệt đối không phải vì chúng ta tu Tịnh Độ nên chính mình khoa trương chính mình, như “*lão ông bán dưa tự bán tự khoe*”, mà sự thật là như vậy. Quyết định không phải khoa trương chính mình mà chèn ép người khác. Đây hoàn toàn là chư Phật Như Lai đã nói, sự thật là như vậy.

Các pháp môn khác không phải không tốt, mà các pháp môn đó có căn cơ nhất định. Chỉ có pháp môn này là “*ba căn trùm khắp, lợi độn gồm thâu*”. Thượng thượng căn cũng tu pháp môn này. Văn Thù, Phổ Hiền là bậc thượng thượng căn, chúng ta xem thấy trên hội Hoa Nghiêm, các Ngài phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, phát nguyện thân cận A Di Đà Phật. Đó chân thật là thượng thượng căn, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm thượng thượng phẩm thượng sanh, sanh đến bên đó liền làm Phật rồi. Hạ hạ căn là phàm phu chúng ta, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Phàm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc là pháp giới bình đẳng, chỗ này quá hi hữu. Cũng chính là nói phàm phu chúng ta sanh đến nơi đó ở chung với Văn Thù, Phổ Hiền. Mười phương thế giới không có tình huống này, bạn không phải đồng một giai tầng này thì không cách gì ở chung được. Như địa cầu này của chúng ta, địa cầu là Phàm Thánh Đồng Cư Độ, trong đây có Phật, Bồ Tát tu hành ở nơi đây, có A La Hán tu hành ở nơi đây, nhưng phàm phu chúng ta không nhìn thấy được. Không đồng một giai tầng thì không cách gì thấy được, không gặp được. Thế giới Cực Lạc thì không như vậy, Văn Thù, Phổ Hiền, những vị Bồ Tát Đẳng Giác cùng ở chung với phàm phu, cùng ngồi nghe A Di Đà Phật giảng Kinh, xếp hàng mà ngồi. Đó là chỗ mà mười phương thế giới không có. Cho nên, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là pháp giới bình đẳng. Vì sao vậy? Vì tất cả đều là niệm A Di Đà Phật vãng sanh, đó là nhân bình đẳng. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là quả bình đẳng, thọ dụng bình đẳng, tất cả đều bình đẳng. Pháp môn này mới gọi là không thể nghĩ bàn.

Trên mặt tác dụng mà nói, chỉ nêu ra một thí dụ. Tác dụng không thể nghĩ bàn, vô lượng vô biên, chỗ này chỉ nêu ra một điểm là “*tất đố vô lượng chư Phật*”. Vô lượng chư Phật Như Lai, bạn thấy đều thấy được. Chỉ có Thế giới Tây Phương Cực Lạc mới có thể làm được điều này. Vô lượng chư Phật đều bao gồm chúng ta ở trong đó, cho nên người Thế giới Tây Phương Cực Lạc

xem thấy những người chúng ta đây đều thành Phật rồi. Vì sao vậy? Họ thành Phật rồi nên họ xem thấy tất cả chúng sanh thấy đều thành Phật. Đó là họ chân thật thành Phật. Nếu như còn thấy có một chúng sanh chưa thành Phật, thành thật mà nói, chính họ chưa thành Phật. Nói như vậy lại thấy kỳ lạ, xem thấy chúng ta đều thành Phật, Phật còn có thể đến độ Phật hay sao? Không sai. Phật xem thấy chúng ta chân thật là thành Phật rồi, thế nhưng hiện tại là một vị Phật hồ đồ. Họ xem thấy chúng ta thành Phật không sai, nhưng xem thấy hiện tại chúng ta mê mà không giác. Làm sao là giả được chứ? Là thật! Cho nên, giúp đỡ chúng ta giác ngộ. Họ biết chúng ta “*bổn giác vốn có, bất giác vốn không*”, cho nên họ nắm chắc, có lòng tin, nhất định giúp đỡ chúng ta có thể giác ngộ. Lý luận này căn cứ vào ngay chỗ này, tất cả chúng sanh chúng ta “*bổn giác vốn có, bất giác vốn không*”, là Phật thật, quyết định không phải là Phật giả.

Cho nên chúng ta giảng Đại Kinh này, đây không phải là Kinh thông thường. Kinh thông thường chúng ta không nói những lời này, nói rồi chỉ phí sức, phải giải thích rất tỉ mỉ, để lỡ rất nhiều thời gian, người khác cũng chưa chắc có thể thể hội được. Hiện tại trong giảng đường giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, giảng “Kinh Hoa Nghiêm”. “Kinh Hoa Nghiêm” và “Kinh Vô Lượng Thọ” là một bộ Kinh, bổ khuyết lẫn nhau. Mọi người ngày ngày ở nơi đây huân tập, lời nói liền thuận tiện hơn nhiều. Tôi dạy các vị đồng tu xem tất cả chúng sanh đều là Phật, đích thực là Phật thật. Phạm phu chỉ có một mình ta, một mình ta là phạm phu, người khác đều là chư Phật Như Lai. Không luận họ làm thiện, làm ác, chúng ta đều phải nghĩ đến đó là các Ngài tùy loại hóa thân, tùy cơ thị hiện, là các Ngài thị hiện cho chúng ta xem, ta cần phải ở trong cảnh giới thị hiện mà tu hành. Tu hạnh gì? Tu hạnh bình đẳng. Đó là thành tựu Phật đạo của chính mình. Thiện hạnh của họ chúng ta thấy rõ ràng, chúng ta tâm địa thanh tịnh không nhiễm, không thể dính mắc. Ác hạnh của họ chúng ta cũng thấy tường tận, chúng ta cũng thanh tịnh không nhiễm. Cho nên, ở trong cảnh giới, chúng ta tu luyện tâm thanh tịnh, tu tâm bình đẳng, tu tâm chánh giác. Nếu như không có những cảnh giới này hiện tiền, thì Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác của

chúng ta đến nơi đâu để tu? Cho nên, những cảnh giới này giúp đỡ chúng ta thành tựu Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác của chúng ta. Như vậy thì họ không phải là thiện tri thức của ta thì là gì? Họ không phải chư Phật Như Lai thị hiện thì là gì?

Ngoài ra còn có một đạo lý nữa, việc này trên Kinh Phật thường nói, mọi người đều quen thuộc, đó là “*cảnh tùy tâm chuyển*”. Chúng ta dùng tâm Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác để nhìn tất cả chúng sanh, thì tất cả chúng sanh liền thành Phật. Tất cả chúng sanh chính là Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác. Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác nói ở trên đề Kinh này là biệt hiệu của A Di Đà Phật. A Di Đà Phật gọi là Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác. Cho nên, cảnh duyên thành tựu Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác cho chính chúng ta. Ta dùng Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác để xem pháp giới tất cả chúng sanh. “*Tình dữ vô tình*” chân thật “*đồng viên chủng trí*”. Chúng sanh hữu tình là Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác, chúng sanh vô tình cũng là Thanh Tịnh Bình Đẳng - Giác, vậy thì làm sao không vào cảnh giới này chứ! Đó gọi là tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam Muội.

Tôi dạy các bạn phương pháp tốt này, nếu bạn có thể thường hay đem cái tâm này chuyển đổi lại, thường hay thấy như vậy, lâu ngày dài tháng trong bất tri bất giác thật có thể tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam Muội. Chúng ta ở niệm Phật đường niệm Phật, sức mạnh đó thì lớn, chuyển biến sóng tư tưởng bất thiện của tất cả chúng sanh thế gian này. Chúng ta có năng lực làm được hay không? Khẳng định có thể làm đến được. Thời gian tuy có tai nạn, cho dù chúng ta không có năng lực có thể hóa trừ tai nạn này, nhưng nhất định cũng có thể làm cho tai nạn này giảm nhẹ, làm cho tai nạn này kéo lui về sau.

Ở trong đây có đạo lý, đó là sóng tư tưởng của chúng ta là Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác. Sức mạnh của tần sóng này rất mạnh, có nhiều người như vậy, mọi người cùng nhau tu tập, lại có thể được tất cả chư Phật Như Lai gia trì. Trong đây có đạo lý, có lý luận, không phải tùy tiện nói. Cho nên chúng ta

hiểu được đạo lý này, tường tận lý cùng sự này thì tín tâm của chúng ta liền khẳng định, một chút hoài nghi cũng không có. Chúng ta bước vào niệm Phật đường chân thật là tự độ, độ người, cứu mình, cứu người, chân thật là cứu độ tất cả chúng sanh. Cho nên, nếu như đối với những sự cùng lý này không tường tận, không thấu triệt, họ làm gì có được loại tín tâm kiên định này? Không có tín tâm kiên định này, tuy niệm Phật nhưng sống tư tưởng niệm Phật không có được sức mạnh như vậy. Hay nói cách khác, không đủ sức mạnh để chuyển nghiệp lực của chúng sanh. Chúng ta đích thực là may mắn, có thể gặp được đại pháp này, gặp được pháp thuần chánh này, pháp môn đệ nhất chư Phật Như Lai độ chúng sanh thành Phật đạo. Cũng giống như cư sĩ Bàn Tế Thanh đã nói: “*Một ngày từ vô lượng kiếp đến nay hi hữu khó gặp*”. Chúng ta gặp được rồi, bạn nói xem việc này may mắn cỡ nào!

Giả như chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, nếu không thể “*trụ tâm thiền định*”, không thể “*tất đở vô lượng chư Phật*”, công phu tu tập của chúng ta sẽ không có lực. Cũng là người thông thường nói, công phu tu hành của bạn không có lực. Nếu như muốn có lực thì phải thực tiễn hai câu nói này, hai câu nói này phải áp dụng.

⁴Kinh Văn: “U nhất niệm khoảnh, biến du nhất thiết Phật độ”.

Ý này rất sâu, tác dụng này càng rộng, trong đây cũng hàm chứa vô lượng nghĩa.

Trên Kinh văn, Phật nói với chúng ta tình hình sinh hoạt của những đại chúng này sau khi ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam Muội. Văn tự tuy không nhiều, thế nhưng hàm nghĩa rất sâu, rất rộng.

⁴ Bắt đầu đĩa 45

Trước tiên nói với chúng ta đại dụng thứ nhất, họ có thể thấy vô lượng chư Phật: “*Trụ thâm thiên định, tất đĩ vô lượng chư Phật*”. Việc này đã từng nói qua với các vị. Tác dụng thứ hai là họ có năng lực trong một khoảnh khắc biến du tất cả cõi Phật. Câu này là nói rõ với chúng ta, không gian đời sống của họ rộng lớn đến như vậy. Do đây có thể biết, Hoa Nghiêm Tam Muội đích thực là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

“*Nhất niệm khoảnh*” là nói thời gian rất ngắn. Trong Kinh văn có rất nhiều cách nói, đều có Kinh điển làm y cứ. Đại Đức xưa chọn lấy một trong những loại đó, chúng ta tương đối dễ dàng lý giải. “*Nhất niệm khoảnh*” thì gọi là một sát na. Một khay móng tay có sáu mươi sát na. Thời gian một khay móng tay rất ngắn, một phần sáu mươi của một khay móng tay gọi là một sát na. Sát na cũng gọi là một niệm, đó là thời gian rất ngắn. Trong thời gian ngắn đến như vậy, họ liền có năng lực “*biến du nhất thiết Phật độ*”.

Chữ “*nhất thiết*” ngay chỗ này không chỉ bao gồm hết mười phương mà còn bao gồm cả ba đời. Các vị phải nên biết, ba đời là có đời quá khứ, còn có đời vị lai. Quá khứ, vị lai tất cả cõi nước chư Phật, họ đều có thể biến du.

“*Biến*” là không có sót lọt. Mười phương ba đời vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, họ ngay trong một niệm viên mãn đạt đến. Cảnh giới đó chúng ta rất khó tưởng tượng. Khó ở chỗ nào vậy? Khó ở chỗ chúng ta có phân biệt, có chấp trước, cho nên xem thấy những Kinh văn này đều rất không dễ gì lý giải. Phạm phu chúng ta hạn cuộc ở một thân tướng thì không thể phân thân. Hạn cuộc trên cái thân tướng này, cho nên không thể làm được. Đừng nói khoảng một niệm chúng ta không thể làm được, mà thời gian có dài hơn chúng ta cũng không làm đến được.

Ở trong Đại Kinh đã nói qua với các vị nhiều lần, Pháp Thân Đại Sĩ (cũng chính là Bồ Tát từ Viên Giác Sơ Trụ trở lên) không có thân tướng, cũng chính là không có chấp “*ngã*”. Vô tướng thì họ mới có thể hiện tất cả tướng. Vô tướng vô bất tướng, họ có thể hiện tất cả tướng. Vô trí thì họ có thể hiện tất cả trí,

không gì không biết. Cho nên ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, họ có thể đồng thời hiện ra vô lượng vô biên thân tướng. Thân tướng hiện ra có phải là giống nhau hay không? Không phải vậy, họ có thể hiện ra vô số thân tướng khác nhau. Như mọi người đọc được ở trong “Phẩm Phổ Môn”, ba mươi hai ứng thân của Bồ Tát Quán Thế Âm, đáng dùng thân gì để độ thì Ngài liền hiện ra thân đó để độ. Ba mươi hai ứng thân là ba mươi hai loại lớn, trong mỗi một loại có vô lượng vô biên sắc tướng, mà mỗi một sắc tướng có thể nói là đều không đồng nhau.

Những tướng này có phải là Bồ Tát có ý hiện ra không? Không phải. Các vị phải nên biết, có ý thì không thể hiện. Hiện tại chúng ta không thể hiện là do nguyên nhân gì? Chúng ta có ý. Có ý thì không thể hiện, vô ý thì có thể hiện. Các vị phải nên biết, cái ý đó là phiền não, không phải là thứ tốt. Cái ý là chấp trước, là vọng tưởng, là phân biệt, cho nên chướng ngại đức dụng của tự tánh. Nếu như chúng ta đem cái ý này xả đi thì có ý nghĩa gì không? Không ý nghĩa gì. Bạn không có ý thì bạn liền tự tại, bạn liền có thể như chư Phật Bồ Tát tự tại thị hiện vậy. Chúng ta ở trong “Kinh Hoa Nghiêm” thấy được rất rõ ràng, rất tường tận những sự tướng, cảnh giới, đạo lý này. Đó là thật, không phải hư vọng.

Trong sử Phật giáo Trung Quốc có ghi chép, thời đại Tùy Đường còn có những người này. Trong sử truyện của nhà Phật có một bộ sách gọi là “Thần Tăng Truyện”. Ở trong đó ghi chép cũng có đến gần 300 người, họ đều có công năng đặc dị. Khi tôi mới bắt đầu học Phật, tôi ưa thích xem loại sách này. Sau đó thì biết được những năng lực này đều là bản năng của tất cả chúng sanh. Các Ngài có, chúng ta cũng có. Các Ngài có thể thị hiện, còn chúng ta thì không cách gì thị hiện, nguyên nhân là do đâu? Các Ngài không có chướng ngại, chúng ta có chướng ngại, làm cho bản năng của chính mình bị chướng ngại mất, cho nên năng lực này không thể hiển hiện.

Thật đúng như trên “Kinh Hoa Nghiêm”, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói: “*Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai*”. Tất cả chúng sanh không chỉ bao gồm tất cả nhân loại chúng ta, mà tất cả súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục đều là chúng sanh. Trí tuệ của mọi người cùng Như Lai quả địa không hề khác nhau. Đức năng của mọi người, tức là nói năng lực này cùng Phật không hề khác biệt.

“*Tướng*” là hiện tướng, y chánh trang nghiêm cũng giống y như Phật. Phật rất cảm thán mà nói là những chúng sanh này chỉ bởi vọng tưởng, chấp trước mà không thể chứng đắc. Đó là một câu nói đem gốc bệnh của chúng ta nói ra hết. Bởi vì chúng ta có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, cho nên trí tuệ, đức tướng không thể hiện tiền. Đó chính là nghiệp chướng mà trong Kinh Phật thường nói. Bạn có chướng ngại. Nếu như trừ bỏ chướng ngại này đi thì trí tuệ, năng lực của chúng ta liền hiện tiền. Trí tuệ không thể nghĩ bàn! Thế gian, xuất thế gian, thế nhân thường nói, thiên thượng nhân gian, quá khứ, vị lai, bạn không có thứ gì mà không biết, mọi thứ đều tường tận, đó là trí tuệ của bạn. Bạn vì sao mà biết được? Bạn vốn dĩ biết được.

Hiện tại khoa học gia thường hay nghĩ vũ trụ từ đâu mà có, sanh mạng từ đâu mà có. Đều ở nơi đó mà truy cứu, đều ở nơi đó mà thăm dò. Họ có thể có được đáp án chính xác không? Thành thật mà nói, vĩnh viễn không có được đáp án chính xác. Vì sao vậy? Bởi vì chướng ngại của họ chưa được đoạn dứt. Chướng ngại chướng mất đi trí tuệ của họ, cho nên họ làm sao có thể nghiên cứu, thăm dò? Thấy đều là rơi vào vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, không cách gì hiểu được chân tướng sự thật.

Phật nói với chúng ta, nếu như chân thật muốn hiểu rõ chân tướng sự thật thì không khó, chỉ cần buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì trí tuệ, đức tướng vốn sẵn có trong tự tánh của bạn liền hiện tiền. Đến lúc đó thì thấu suốt chân tướng. Chân tướng rốt cuộc là như thế nào vậy? Giống như Phật đã

nói trên “Kinh Hoa Nghiêm”. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói chính là chân tướng sự thật.

Đó là Phật nói với chúng ta, còn chúng ta chưa thấy được. Phật dạy bảo chúng ta trừ bỏ đi chướng ngại thì chân tướng sự thật liền ở ngay trước mặt bạn. Sau khi nghe Phật nói Kinh thì có được lợi ích gì? Làm ấn chứng cho chúng ta, xem thử chân tướng sự thật mà chúng ta đã thấy, cái chúng ta đã tiếp xúc có thể như Phật đã nói hay không? Đó là một cách dùng khác của Kinh điển, là làm một chứng minh cho chúng ta.

Do đây có thể biết, mục đích cuối cùng của học Phật là ở đâu vậy? Chúng ta vì sao phải học Phật? Học Phật là vì cái gì? Vì để hồi phục lại bản lai diện mục của chúng ta mà thôi. Nếu muốn nói cạn một chút, mục đích của học Phật chính là dạy cho bạn nhận biết được chính mình, nhận biết hoàn cảnh đời sống của chính mình. Nếu như bạn không nhận biết được chính mình, không hiểu rõ hoàn cảnh đời sống của chính mình, ở trong Phật pháp gọi là phạm phu, gọi là mê hoặc. Tường tận rồi thì gọi là giác ngộ. Sau khi giác ngộ, bạn tự nhiên liền có loại năng lực này. Không gian đời sống của bạn không phải bị bó buộc ở một khu vực, mà không gian đời sống vô cùng rộng lớn, là tận hư không khắp pháp giới, ở nơi nào có cảm thì nơi đó liền có ứng. Chư Phật, Bồ Tát hiện thân biến du mười phương cõi nước không phải là có ý mà đi. Đạo lý này nhất định phải hiểu. Chúng sanh có cảm thì Ngài liền có ứng, cảm ứng tương thông. Cho nên Thế Tôn ở trong hội Lăng Nghiêm nói rằng, chư Phật Bồ Tát tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp. Bạn nói xem, tự tại dường nào! Loại năng lực này chúng ta tổng kết quy nạp lại mà nói, thì chính là các Ngài “*tùy thời ngộ nhập Hoa Nghiêm Tam Muội*”. Hoa Nghiêm Tam Muội phía trước đã nói qua. Đơn giản mà nói, họ đã tường tận chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Nhân sanh chính là bản thân chính ta. Vũ trụ chính là hoàn cảnh đời sống của chúng ta. Chân tướng này họ đã tường tận rồi.

Hoa Nghiêm Tam Muội cũng gọi là Hải Ấn Tam Muội. Hải Ấn là thí dụ. “Hải” là thí dụ cho sâu rộng. “Ấn”, bình thường chúng ta dùng mộc để đóng dấu, lấy việc này làm thí dụ. Chúng ta đóng một cái ấn chương, trong ấn chương có rất nhiều chữ, có rất nhiều văn tự. Sau khi chúng ta đóng xuống, văn tự này là đồng thời hiện tiền, không có trước sau. Chúng ta viết chữ thì có trước sau, cái ấn in xuống thì không có trước sau, lấy ý nghĩa này, lấy nghĩa “đồng thời”.

Trong Đại Kinh, Phật có hai câu nói rất nổi tiếng, rất nhiều đồng tu đều có thể ghi nhớ. Phật nói: “*Ba đời xưa nay, không rời ngay niệm*”. “*Ba đời xưa nay*” là từ trên thời gian mà nói. Ba đời là quá khứ, hiện tại, vị lai, thời xưa, thời nay. “*Không rời ngay niệm*”, “*ngay niệm*” chính là “*nhất niệm khoảnh*”. Cho nên, “*nhất niệm khoảnh*” mới có thể biến du tất cả cõi Phật. Lại nói: “*Mười phương thế giới, không rời ngay chỗ đó*”. “*Ngay chỗ đó*”, trên Kinh Phật thường hay nói là “*vi trần lông tóc, không rời ngay chỗ đó*”. Đó là phàm phu chúng ta gọi là “*cảnh giới giải thoát bất tư nghì*”. Đó là Pháp Thân Đại Sĩ đã chứng được, họ đã vào được cảnh giới này. Cảnh giới này gọi là Hoa Nghiêm Tam Muội. Cho nên, họ là đồng lúc đồng nơi, tận hư không khắp pháp giới.

Phật nói đó là chân tướng sự thật, rốt cuộc có phải là chân tướng sự thật không? Người hiện tại tin tưởng khoa học, trên thực tế họ thật đã hiểu khoa học hay không? Cũng chưa chắc hiểu! Chưa chắc hiểu mà tin tưởng thì cái tin đó gọi là mê tín. Họ nói chúng ta mê tín Phật pháp, chúng ta nói họ mê tín khoa học, đều là mê tín. Hiểu cho tường tận mới không gọi là mê tín. Chưa hiểu rõ ràng mà tin tưởng thì đó gọi là mê tín. Người học Phật thông thường đầu óc đều tương đối bình lặng, đều tương đối sáng suốt.

Người ta nói chúng ta mê tín, chúng ta nghe rồi cũng rất tức cười. Chúng ta chính mình nghĩ lại, chúng ta có phải là mê tín hay không? Không sai, là mê tín. Vì sao nói là mê tín? Phật đã nói ra những thứ này, chúng ta đích thực là chưa hiểu tường tận. Cho dù là trên lý luận làm rõ ràng nhưng sự thật thì chúng ta chưa thấy được. Chính là hai câu ở chỗ này, chúng ta hiểu rõ, thế nhưng sự

thật chưa thấy được: “*Trụ thâm thiên định, tất đồ vô lượng chư Phật*”. Chúng ta chưa có được thâm thiên định, chúng ta chưa thấy được chư Phật. Thế nhưng chúng ta tin tưởng, tin tưởng Phật không lừa gạt chúng ta.

“*U nhất niệm khoảnh, biến du nhất thiết Phật độ*”, chỗ này càng không thể nghĩ bàn, chúng ta càng không thể làm được, nhưng chúng ta cũng tin tưởng. Cái tin này gọi là mê tín. Người ta nói chúng ta mê tín A Di Đà Phật không phải là mắng chúng ta, mà đó là thật! Chúng ta đích thực là mê tín, làm sao có thể trách người khác? Có thể mê, thế nhưng bạn phải nên biết, họ nói chúng ta mê tín, họ mê còn đáng lo hơn chúng ta nhiều. Bạn hiểu được ý này hay không? Chúng ta mê là một loại mê. Họ mê là hai loại mê. Họ không hề biết tí gì đối với Phật pháp mà dám nói ta là mê tín, cho nên họ là mê mê tín. Nhất định phải làm cho rõ việc này, hiểu cho tường tận thì mới có thể nói cái tin này của họ là chánh tín hay mê tín. Phải làm cho rõ ràng. Chưa làm cho rõ ràng, họ nói bạn là mê tín, nhưng họ cũng là mê tín; họ nói bạn mê tín, họ là mê mê tín.

Phật pháp chỉ có một chỗ tốt, đó là Thích Ca Mâu Ni Phật sau khi giảng cho chúng ta nghe, dạy chúng ta chính mình phải đi chứng thực. Sau khi bạn chính mình chứng minh thì lúc đó mới gọi là chánh tín. Hay nói cách khác, Phật khuyên chúng ta nhất định phải vào Hoa Nghiêm Tam Muội thì sự việc này chúng ta liền chứng thực, liền biến thành cảnh giới của chính mình. Điểm này rất quan trọng! Trên Kinh Đại Thừa thường nói: “*Dài ngắn đồng thời, rộng hẹp tự tại*”. Dài ngắn đồng thời là nói thời gian. Rộng hẹp tự tại là nói không gian. Không gian cùng thời gian đều không phải là thật. Bạn xem, ở trong Kinh điển Pháp Tướng đem không gian thời gian định vị, định ở địa vị nào vậy? Bất Tương Ứng Hành Pháp. Thế nào gọi là Bất Tương Ứng Hành Pháp? Nếu dùng lời hiện đại mà nói, Bất Tương Ứng Hành Pháp chính là một loại khái niệm trừu tượng của con người, không phải sự thật.

Do vì khoa học phát triển, người hiện tại dần dần có cách nhìn đối với sự việc không giống như người trước. Nếu bạn nói thời gian là giả thì người thời

trước rất khó lý giải. Hiện tại chúng ta nói thời gian là giả thì mọi người dễ dàng hiểu được. Vì sao vậy? Có sai biệt thời gian. Hiện tại chúng ta ở đây là 8 giờ, hiện tại Úc Châu thêm hai giờ là 10 giờ. Hiện tại biết được mỗi một khu vực có thời gian khác biệt. Cho nên thời gian là giả, không phải là thật. Phương vị không gian, bốn phương cũng là giả, cũng không phải là thật, xem bạn ở trên điểm nào mà nói. Cái điểm này di động, phương vị của bạn hoàn toàn bị di động. Cho nên thời gian cùng không gian không phải nhất định, không phải định pháp. Nó là một loại khái niệm trừu tượng. Hay nói cách khác, căn bản không có sự thật này.

Nhà khoa học thời cận đại Einstein đã từng nói là quá khứ, hiện tại, vị lai đồng thời tồn tại. Có thể nói ra câu nói này thật không đơn giản. Ông biết được nó đồng thời tồn tại, nhưng ông không cách gì trở lại quá khứ, cũng không cách gì bước vào tương lai, ông không biết làm cách nào. Trên lý luận thì biết, nhưng dùng phương pháp gì có thể đột phá được trục đạo thời gian thì hiện tại vẫn chưa nghĩ ra biện pháp. Thế nhưng trong Phật pháp đã đột phá từ rất sớm, cho nên họ có thể trở về quá khứ, cũng có thể bước vào tương lai, mới có thể “*biến du tất cả cõi Phật*”. Trong “*tất cả*” bao gồm ba đời và mười phương. Họ có thể trở về quá khứ, họ cũng có thể rất tự tại bước vào tương lai.

Phương pháp của nhà Phật dùng chính là thiên định. Thiên định là ý gì? Hoàn toàn đoạn dứt phân biệt, chấp trước. Ý niệm của phân biệt, ý niệm của chấp trước thấy đều đoạn tận, đó gọi là thâm thiên định. Cho nên, thiên định thế gian không làm được. Thiên định thế gian gọi là Tứ Thiên Bát Định. Vì sao không làm được? Họ có ý niệm, dù họ vào trong thậm thâm thiên định nhưng họ vẫn có ý niệm của thiên định. Vậy thì không được. Chỉ cần có thiên định thì liền có thể hồi phục một phần năng lực, nhưng không thể biến du tất cả cõi Phật. Nếu như có được một chút định nhỏ, ở thế gian này của chúng ta, hiện tại chúng ta thân ở Singapore, thế giới khu vực các nơi xảy ra sự việc, chúng ta không cần dùng truyền hình, chúng ta ở trong định vẫn có thể nhìn thấy. Không những ở trong định có thể nhìn thấy những việc xảy ra hiện tại, mà còn có thể thấy

được những việc xảy ra vào quá khứ, cũng có thể thấy được những việc xảy ra ở tương lai. Việc này thì không cần phải có thiên định rất sâu, định nhỏ thì có thể làm được rồi. Thế nhưng để thấy các tinh cầu khác ngoài địa cầu chúng ta, thì sức định này cần phải sâu, định nhỏ thông thường không được.

Ngày trước, khi tôi đang giảng Kinh, có một vị lão cư sĩ là quân nhân, là một vị tướng quân nói với tôi một sự việc. Vào thời kỳ kháng chiến, quân đội đóng ở Giang Tây, bên cạnh có một đạo quán, trong đó có một lão đạo. Vị lão đạo này rất có tu hành, tuổi tác cũng rất lớn, tiên phong đạo cốt. Họ rất kính ngưỡng đối với lão đạo này. Có một hôm, lão đạo phái người đến thông báo cho họ là nên dọn nhà. Họ hỏi: “*Tại sao vậy?*”. Lão đạo nói với họ: “*Ba ngày sau ở chỗ này sẽ bị hồng thủy nhận chìm hết*”. Họ nghe lời nói này rất khó tin tưởng, thời tiết rất là tốt, căn bản là không có dấu tích của nước lụt. Kỳ lạ, tại vì sao lão đạo nói ra lời nói này? Địa thế nơi lão đạo ở cũng không cao, họ liền phái người đi nghe ngóng, xem thử xem lão đạo có dọn nhà hay không? Lão đạo quả thật đã dọn nhà rồi. Họ cũng cố đành nghe theo. Sau ba ngày, quả nhiên sơn hồng bạo phát, nơi đó thật đã bị nhấn chìm. Lão đạo đích thực có chút năng lực, sự việc mấy ngày sau ông có thể thấy được. Đó là một sự việc.

Ngoài ra, còn một việc nữa. Có một hôm lão đạo nói với họ, khi ông nhập định xem thấy có một trận chiến, phương vị của nó là ở hướng đông của Trung Quốc, cự ly tương đối khá xa, cuộc chiến này rất là tàn khốc. Sau khi họ nghe rồi, bởi vì đều là những quân nhân, tướng quân cao cấp, đối với những tin tức này đều rất linh thông, họ nói không có hiện tượng này, thế là sau đó cũng bỏ qua. Trải qua ba tháng sau, chính là phương vị mà lão đạo đã nói, cự ly đó đã xảy ra chiến tranh, người Nhật Bản tập kích Trân Châu Cảng. Họ liền cảm thấy kỳ lạ, tại vì sao ông có thể nhìn thấy được việc trước ba tháng? Việc này nói rõ ông đột phá được thời gian, ông có thể thấy được vị lai. Ông nhìn thấy được những việc ba tháng sau ở tương lai, nhìn thấy được trận chiến tranh này. Cho nên nói rõ thời không đích thực có thể siêu việt, siêu việt nhỏ.

Ở trong “Cao Tăng Truyện” có câu chuyện của một vị nào đó, tôi không còn nhớ, vì những sách này đại khái đã đọc khoảng bốn - năm mươi năm trước. Có một vị Pháp sư đến từ Ấn Độ, ở Trung Quốc truyền đạo giảng Kinh, nói pháp. Khi vị Pháp sư này quay về, thì có rất nhiều người bình thường thân cận với pháp sư đều làm rất nhiều món ăn để tiễn Pháp sư lên đường. Pháp duyên của vị Pháp sư này rất thù thắng. Ngày đầu tiên, người ta mời Ngài ăn cơm, Ngài đều đi, mọi người đều rất hoan hỉ: “*Pháp sư xem trọng ta*”. Bạn xem, có biết bao nhiêu người mời Ngài. Người này nói: “*Hôm nay ông ấy đến nhà tôi ứng cúng*”. Người kia nói: “*Pháp sư cũng rất nể mặt tôi, đến nhà tôi để ứng cúng*”. Ngày thứ hai đến thập lý trường đình để tiễn đưa, mọi người đến tiễn ông đi, mỗi người đều nói là: “*Buổi trưa hôm qua Pháp sư đến nhà tôi, ông ở nhà tôi*”. Khi mọi người đều nói ra, đại khái ngay ngày hôm đó mời ông có khoảng ba bốn trăm nhà, ông đều đến. Do đó mới biết được vị Pháp sư này có bản lĩnh phân thân, đồng một thời gian ăn cơm trưa, ông có thể phân ra mấy trăm thân, đều đến nhà của mỗi người. Việc này ghi ở trong “Cao Tăng Truyện”.

Phật nói, những năng lực này chúng ta thấy đều có. Vị Pháp sư có loại năng lực này, việc này thông thường chúng ta gọi là chí ít đại khái ông ấy cũng là A La Hán tam quả Tiểu Thừa. Tam quả A La Hán có thần thông. Thần túc thông chính là biến hoá. Trong Tây Du Ký nói Tôn Ngộ Không có 72 phép biến hóa. Tam quả thì đã có năng lực này, không nhất định chỉ có 72 biến hóa. Tôn Ngộ Không còn kém xa so với Tư Đà Hoàn. Ông đồng thời có thể phân thân, nói rõ “*ư nhất niệm khoảnh, biến du nhất thiết Phật độ*” là sự thật.

Có thể thấy được là Phật pháp nhất định phải tu. Nếu chúng ta muốn được hạnh phúc chân thật, tự tại an vui, chỉ có trong Phật pháp mới có thể được. Các pháp môn khác cho dù có được cũng rất có hạn, không như trong Phật pháp năng lực rộng lớn đến như vậy, chân thật là không có bờ mé. Bên trên đã nói “*tự lợi*”, bạn chính mình được chỗ tốt, bạn có được thọ dụng. Phía sau Kinh văn nói “*lợi tha*”, giúp đỡ xã hội, giúp đỡ đại chúng.

Kinh văn: “Đắc Phật biện tài, trụ Phổ Hiền hạnh, thiện năng phân biệt, chúng sanh ngũ ngôn, khai hóa hiển thị, chân thật chi tế, siêu quá thế gian, chư sở hữu pháp”.

Trong đề mục của đoạn nhỏ này nói “*diệu hạnh hiển thật*”. “*Hạnh*” là hành vi đời sống của Ngài. “*Hiển*” là hiển thị ra tác dụng chân thật.

“*Đắc Phật biện tài*”. Biện tài của Phật vô ngại, đó là đạt đến cứu cánh viên mãn. Trên Kinh, Phật vì chúng ta giải thích biện tài có bốn loại.

BỐN LOẠI BIỆN TÀI

- **Thứ nhất là “Nghĩa”**

“*Nghĩa*” là lý luận. Phật thấu triệt đối với lý luận của tất cả pháp. Người thế gian tán thán thượng đế toàn tri, toàn năng. Thực tế mà nói, biện tài của Phật mới thật là toàn tri, toàn năng. Nói biện tài của Phật, các vị phải nên biết, chính là nói biện tài của chúng ta. Chính chúng ta bởi vì có chướng ngại làm cho tài năng này bị chướng ngại không thể xuất hiện, cho nên gọi là phàm phu. Nếu như trừ bỏ đi chướng ngại thì năng lực của chúng ta hiện tiền, đó gọi là Phật. Cho nên nói chúng sanh là nói chính mình, nói chư Phật cũng là nói chính mình. Chính mình mê rồi thì gọi là chúng sanh. Khi mình giác ngộ rồi thì gọi là Phật. Cho nên, phải nên biết quan hệ của Phật và chúng ta là một không phải là hai. Từng câu, từng chữ trên Kinh đã nói đều là bản năng của chúng ta, trí tuệ tự tánh vốn đủ. Chúng ta sau khi đọc Kinh này rồi, làm thế nào hồi phục lại bản năng của chính mình? Trên lý luận thông đạt không có chướng ngại.

- **Thứ hai là “Pháp”**

“*Pháp*” là phương pháp, pháp là tất cả quá trình diễn biến của các pháp, đều là ở trong pháp. Nếu dùng lời nhà Phật thường dùng mà nói, chính là biến

thiên của nhân quả, đó là thuộc về pháp. Trong lúc giảng giải, tôi đã từng nói qua với các vị là “*vạn pháp giai không, nhân quả bất không*”. Nhân quả vì sao bất không? Chuyển biến của nhân quả bất không, tiếp nối bất không. Chuyển biến cùng tiếp nối đều là pháp. Phật thông đạt, không hề có chướng ngại đối với những thứ này.

- **Thứ ba là “Từ” vô ngại**

“*Từ*” là biểu đạt của ngôn ngữ. Hiện tại chúng ta gọi từ linh cao siêu không gì bằng. Chúng ta thường nói, Phật biện tài vô ngại. Hiện tại biện tài phần nhiều gọi là từ linh. Các Ngài biết cách nói.

- **Thứ tư là “Lạc thuyết”, ưa thích nói**

Bạn tuy là có biện tài vô ngại, nhưng không ưa thích nói chuyện thì không được, người ta sẽ không được lợi ích. Ưa thích giảng cho người khác nghe, chỉ cần người khác chịu tiếp nhận, họ ưa thích nghe, Phật liền ưa thích nói.

Trong biện tài của Phật bao hàm bốn ý nghĩa này. Bốn ý nghĩa này chúng ta có năng lực học được hay không? Hiện tại có một số đồng tu tại gia, xuất gia phát tâm muốn học giảng Kinh. Học giảng Kinh nhất định phải học biện tài của Phật. Thế nhưng bạn phải nên biết, biện tài của Phật lưu lộ từ trong tánh đức, hay nói cách khác, không phải do học mà có. Làm thế nào bạn mới có được? Phía trước đã nói là nhất định phải được định. Cho nên, phương pháp giáo học hiện đại không giống như thời trước. Nếu như chúng ta chân thật muốn khai mở trí tuệ, vẫn là từ phương pháp cũ có hiệu quả, phương pháp mới của hiện tại không có hiệu quả. Vì sao phương pháp cũ có hiệu quả? Phương pháp cũ là dạy từ thiền định.

Thí dụ nói bạn muốn học giảng Kinh thì phải bắt đầu học từ đâu? Trước tu thiền định, sau khi có được thiền định lại học giảng Kinh thì rất dễ dàng, vừa nghe liền khai ngộ, liền thông đạt, làm gì mà phiền phức đến như vậy! Vì sao

vậy? Tâm định có thể sanh trí tuệ, bạn có huệ giải. Hiện tại vì sao bạn học khổ cực đến như vậy? Là vì bạn có vọng tưởng, bạn có tạp niệm, bạn có phiền não, bạn có lo lắng, bạn có vướng bận, bạn không có trí tuệ. Lên đài giảng Kinh một giờ đồng hồ thì cần phải dự bị mấy mươi giờ đồng hồ, rất khổ cực. Đến lúc nào bạn chuẩn bị một giờ đồng hồ mà có thể giảng được mười giờ đồng hồ, giảng được rất tự tại thì bạn an lạc. Cho nên, thời trước học giảng Kinh trước tiên phải tu định. Hiện tại mọi người không chịu tu định, vừa mở đầu liền muốn nghiên cứu Kinh điển, nghiên cứu chú giải của người xưa. Như vậy không được, vĩnh viễn không thể khai ngộ. Hiện tại tuy là chúng ta không có thiên đường, nhưng có niệm Phật đường. Niệm Phật đường cũng được.

Nếu là chân thật học giảng Kinh, phát đại tâm tương lai muốn hoằng pháp lợi sanh, nối tiếp huệ mạng Phật, phải bắt đầu học từ đâu? Tốt nhất trước tiên đến niệm Phật đường thành thật trung thực niệm ba năm. Sau khi niệm Phật được ba năm, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn đều không còn. Bạn một ngày từ sớm đến tối ở trong đó một câu A Di Đà Phật, bạn không có nghĩ tưởng xằng bậy, buông bỏ vạn duyên. Có thể buông bỏ được ba năm, tâm của bạn định lại. Nếu như ở trong niệm Phật đường được ba năm, bạn đến nghe tôi giảng Kinh, khả năng khai ngộ rất cao. Hiện tại mọi người học giảng Kinh khổ cực đến như vậy, đạo lý chính ngay chỗ này. Đó là phương pháp giáo học của hiện đại không giống như thời trước. Thành tựu của người tu học hiện tại kém xa với thời trước, đạo lý đều ở ngay chỗ này.

Câu Kinh văn thứ hai: “*Trụ Phổ Hiền hạnh*”.

“*Phổ Hiền hạnh*” là gì? Thực tế mà nói chính là Hoa Nghiêm Tam Muội mà phía trước đã nói. Chúng ta thấy phẩm Kinh này trong bộ Kinh này, vừa mở đầu liền nói: “*Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức*”. Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức chính là Phổ Hiền hạnh. Hạnh Phổ Hiền, đơn giản mà nói, chỉ có một ý niệm là lợi ích tất cả chúng sanh, tạo phước xã hội, tạo phước nhân sanh, không có chút gì tự tư tự lợi. Đó là hạnh Phổ Hiền. Cho nên hạnh Phổ Hiền là dùng

tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chân thành, tâm từ bi làm tất cả công việc lợi ích chúng sanh. Đó là hành môn thù thắng nhất trong hạnh Phổ Hiền. Nếu dùng lời thông thường của chúng ta mà nói thì hạnh Bồ Tát cao cấp gọi là hạnh Phổ Hiền.

Dáng vẻ của hạnh Phổ Hiền như thế nào? Dáng vẻ của hạnh Phổ Hiền chính là sinh hoạt ngay trong hiện tại của chính chúng ta. Công việc hiện tiền, đối nhân, xử thế, tiếp vật hiện tiền, dáng vẻ không có thay đổi, vẫn chiếu theo thường ngày. Trên sự không hề cải đổi, trên tâm lý có thay đổi, nhất định không phải có cách nghĩ như lúc trước. Cách nghĩ, cách thấy của bạn đã chuyển đổi. Lúc trước mỗi niệm có ta, vì ta, vì lợi ích của ta. Hiện tại ý niệm này không còn, việc này cũng không có. Hiện tại mỗi niệm là vì tất cả chúng sanh, niệm niệm vì đại chúng xã hội, người thế gian gọi là “*hy sinh phụng hiến*”. Việc làm của họ đích thực là hy sinh phụng hiến, thế nhưng ý niệm hy sinh phụng hiến họ cũng không có. Nếu như bạn còn có ý niệm hy sinh phụng hiến thì bạn vẫn là phàm phu, bạn không phải là hạnh Phổ Hiền, bạn vẫn là hạnh phàm phu. Phàm phu tu cái gì? Cái tu là thiện hạnh. Nhân thiện tương lai có quả báo thiện, không phải hạnh Phổ Hiền. Quả báo của hạnh Phổ Hiền không ở ba đường thiện. Quả báo của hạnh Phổ Hiền chính là bốn câu phía trước, bốn hạnh mà phía trước trên Kinh này đã nói, đó là quả báo của hạnh Phổ Hiền, không những không ở sáu cõi, mà cũng không ở mười pháp giới, quả báo của họ ở Pháp Giới Nhất Chân. Việc này chúng ta học Phật không thể không biết.

Nếu tường tận mà nói, hạnh Phổ Hiền chính là một bộ “Kinh Hoa Nghiêm” hoàn chỉnh. Bạn triển khai “Kinh Hoa Nghiêm” từ “*như thị ngã văn*”, đến “*tín thọ phụng hành*”, mỗi chữ, mỗi câu đều là hạnh Phổ Hiền. Một người ở ngay trong cuộc sống, có được duyên phận học tập này là đại phước báo. Phước báo này không phải một đời, cũng chính là cơ hội này không phải lúc nào bạn cũng có thể gặp được, chân thật là “*trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp*”.

“Kinh Hoa Nghiêm” chỉ ít đã hơn 200 năm gần đây không có người giảng qua. Ngày nay chúng ta gặp được hội này quyết không phải là ngẫu nhiên. Một bộ đại Kinh này, nếu các vị không phải là thiện căn, phước đức, nhân duyên đã chín muồi thì các vị không thể nào gặp được. Bạn gặp được rồi bạn cũng chưa chắc sanh tâm hoan hỷ. Gặp được có thể sanh tâm hoan hỷ là nhiều đời, nhiều kiếp thiện căn, phước đức, nhân duyên đã chín muồi, không phải là việc dễ dàng. Chúng ta tuy đã được thân người, gặp được cơ hội này thì không nên để lỡ qua. Tuy là không thể học được hạnh Phổ Hiền viên mãn, nhưng trong hạnh Phổ Hiền học được một điều, hai điều, ngay đời này của chúng ta đều thọ dụng bất tận. Đây đều là sự thật.

“Kinh Vô Lượng Thọ” là cương yếu của “Kinh Hoa Nghiêm”, đương nhiên cũng chính là cương yếu của hạnh Phổ Hiền.

⁵Câu Kinh văn tiếp theo: ***“Thiện năng phân biệt chúng sanh ngôn ngữ”***.

Đây là nói đột phá chương ngại trên ngôn ngữ. Ngôn ngữ, chúng ta rất tường tận, đặc biệt là ở tại Singapore. Khu vực Singapore tuy là rất nhỏ, nhưng có rất nhiều chủng tộc, ngay chọn quan viên phải chọn lấy bốn loại ngôn ngữ là Anh ngữ, Hoa ngữ, Malay ngữ và Ấn Độ ngữ. Có bốn loại ngôn ngữ, ngữ văn đều không đồng. Thế nhưng bản lĩnh của Phật Bồ Tát rất lớn, Phật dùng một âm thanh mà nói pháp, chúng sanh tùy loại tự hiểu được. Việc này chúng ta không thể làm được. Nếu như là Phật cùng những vị Bồ Tát này giảng Kinh ở nơi đây, các loại chủng tộc khác nhau, người không cùng một quốc gia, người không đồng ngôn ngữ cùng ngồi phía dưới để nghe Kinh không cần phải có phiên dịch, mỗi một người đều có thể nghe hiểu. Chỗ này rất diệu, mỗi một người nghe Phật giảng đều là ngôn ngữ của chính mình. Phật có bản lĩnh này. Việc này không thể nghĩ bàn, chúng ta thử nghĩ xem có thể chăng? Hiện tại

⁵ Bắt đầu đĩa 46

ngĩ lại vẫn thật có khả năng, vì sao vậy? Bởi vì hiện tại dùng vi tính có thể làm được. Vi tính đã có thể làm đến được, mà trí tuệ của Phật so với vi tính không biết là phải cao hơn gấp bao nhiêu lần. Cho nên hiện tại chúng ta xem thao tác vận dụng của vi tính, nghĩ đến năng lực này của Phật là thật không phải là giả, Ngài đích thực là có năng lực này.

Năng lực này chúng ta đã xem thấy ở trong Kinh điển, đạo lý này là Như Lai cùng những vị Pháp Thân Đại Sĩ này, các Ngài là trí tuệ chân thật, biện tài vô ngại. Có loại sức mạnh công đức này, cho nên có thể biến hiện ra tùy loại ngôn ngữ. Ngài không cần người khác phiên dịch, Ngài có thể cùng một nơi cùng một chỗ, dùng một âm thanh làm cho tất cả mọi người nghe đều nghe được âm thanh của chính họ. Ngài có được loại năng lực này. Có năng lực như vậy thì thuyết pháp lợi sanh sẽ không hề có chướng ngại.

Mọi người đều biết được Phật pháp rất tốt, Phật pháp rất là thù thắng. Ngày nay Phật pháp hoàng dương trên toàn thế giới, thực tế mà nói, chướng ngại của ngôn ngữ là nhân tố thứ nhất. Chân thật có người tu hành, đương nhiên người tu hành này chưa chứng được Hoa Nghiêm Tam Muội. Nếu chứng được Hoa Nghiêm Tam Muội thì vấn đề này liền được giải quyết. Không có được công phu sâu như vậy, cảnh giới đã vào được rất thấp, có thể vào được mấy phần, công hạnh không đạt đến được tiêu chuẩn này, cho nên liền bị chướng ngại của ngôn ngữ; đối với những người ngôn ngữ bất đồng, văn tự bất đồng, không thể đem Phật pháp thù thắng vi diệu giới thiệu đến cho họ, mà cần phải thông qua phiên dịch.

Như thời xưa, vào 2.500 năm trước, Phật pháp truyền đến Trung Quốc, lúc đó Kinh điển là tiếng Phạn, đến Trung Quốc nhất định phải phiên dịch thành Hoa văn thì người Trung Quốc mới có thể xem hiểu được. Thông qua phiên dịch lần này, ý nghĩa nguyên văn của Thế Tôn có bị phiên dịch sai không? Việc này ở ngay trong thường thức tưởng tượng thông thường của chúng ta mà nói, nhất định là có khả năng, không thể nào đem hết ý nghĩa nguyên văn của Ngài

dịch ra không có một chút sai lầm nào, rất khó. Người thông thường chúng ta tự mình viết một thiên văn chương, mời người ta phiên dịch văn tự ngoại quốc so với ý nghĩa ban đầu của chúng ta có phải là hoàn toàn như nhau không? Rất khó nói. Nếu như đem ý nghĩa của Phật dịch sai thì phải làm sao? Đó chẳng phải là làm chúng sanh ngộ nhận sao? Điểm này cũng dẫn khởi người hiện đại học Phật có hoài nghi đối với Kinh điển, cho nên có một số người nhất định phải tìm Kinh điển nguyên bản văn Phạn. Đến nơi đâu để tìm? Kinh điển nguyên văn đều bị thất truyền. Người Trung Quốc có tận hết trách nhiệm hay không? Vào thời xưa, số lượng lớn Kinh điển tiếng Phạn lưu truyền đến Trung Quốc, rất đáng tiếc là người Trung Quốc không bảo tồn, sau khi phiên dịch thành Trung văn thì không cần đến Kinh điển tiếng Phạn nữa, không hề lưu giữ để lưu truyền lại. Bạn nói xem, đáng tiếc cỡ nào!

Vào những năm đầu khi tôi học Phật, tôi đã đem việc này thỉnh giáo với tiên sinh Phương Đông Mỹ. Tôi nêu ra vấn đề này, những điển tích trân quý như vậy vì sao không cố gắng giữ gìn lưu lại? Bạn xem, người xưa lo sợ Kinh Phật tương lai ở trong tai nạn lớn sẽ bị thất truyền, nên đem khắc thành thạch Kinh, thường trụ danh sơn lưu truyền đến đời sau. Mấy năm trước, ở Phòng Sơn Trung Quốc phát hiện được Thạch Kinh. Bạn thấy người xưa dụng tâm nhiều như vậy, lo sợ bị thất truyền, đem Kinh văn này khắc lên trên đá, toàn bộ “Đại Tạng Kinh”, Phân Biệt Tạng ở trong bảy cái động đá. Tôi đến Phòng Sơn tham quan, khen ngợi không hết lời, công trình đó không thua kém gì Vạn Lý Trường Thành. Căn cứ vào ghi chép của họ, bộ Kinh điển này tổng cộng đã khắc cũng gần ba-bốn trăm năm mới hoàn công, bao nhiêu nhân lực tài lực để làm công tác này, tại vì sao không lưu giữ văn Phạn lại?

Phương tiên sinh nghe lời nghi vấn này của tôi, Phương tiên sinh liền cười thật to, trợn cười này cũng làm cho tôi cười ràn rụa. Thầy nói với tôi: “*Việc này chú không biết, người xưa Trung Quốc không giống như người Trung Quốc hiện tại. Người Trung Quốc hiện tại không có lòng tự tin dân tộc, đều cảm thấy không bằng người khác. Người Trung Quốc ngày trước lòng tự tin mạnh mẽ,*

các dân tộc khác không thể so sánh, thế giới đệ nhất. Kinh Phật dịch thành Trung văn, không những ý nghĩa của Kinh một chút cũng không sai sót (đã có thể khẳng định đến như vậy, ý nghĩa quyết định không có dịch sai), hơn nữa văn tự còn hoa mỹ hơn so với nguyên văn tiếng Phạn. Đó là nói với người thiên hạ, về sau đọc Kinh điển Trung văn thì được rồi, không cần phải đọc bản tiếng Phạn”. Bạn xem, loại khí khái này, chúng ta không hề nghĩ đến Phương tiên sinh nói ra lời nói này. Chúng ta ngẫm nghĩ, đích thực là có đạo lý này, đó là người chúng ta dịch thành Kinh điển Trung văn đáng được tự hào.

Lão cư sĩ Lý Bình Nam nói với tôi, năm xưa những người tham gia công tác phiên dịch ở dịch trường này có rất nhiều người tu hành chứng quả, cho nên ý nghĩa này mới dịch được không sai. Phật nói cảnh giới này, những người tu hành đó chân thật chứng được cảnh giới, khế nhập được cảnh giới này, họ phiên dịch thì không vấn đề. Quyết không như hiện tại chúng ta, không biết tường tận, tự cho là đúng, vậy thì không được, đó là sai lầm đến trăm lần. Cho nên, người trước chân thật là có tu có chứng. Người hiện tại chúng ta là có tín có học, còn tu thì không thể nói đến, chứng thì càng không có. Ngày nay học Phật, thành quả của chúng ta kém xa so với người xưa, đạo lý chính ngay chỗ này.

Cho nên trên Kinh nói câu nói này, chúng ta sâu sắc tin tưởng việc này là có thể, thế nhưng không phải là cảnh giới của chúng ta. Ngày nay chúng ta vẫn là phải thông qua phiên dịch. Công tác phiên dịch rất gian nan, phải chân thật đem công tác phiên dịch làm cho tốt, vẫn là phải dựa vào công phu tu hành, vậy mới chân thật có thể làm được tốt.

“Khai hóa hiển thị chân thật chi tế”.

Bốn Kinh tổng cộng đã nói ba chữ “*chân thật*”. Chỗ này được người xưa rất là tán thán, ở trên một bộ Kinh mà nói ba chữ chân thật thì rất ít, loại Kinh điển này không nhiều. Chúng ta ở chỗ này xem thấy chữ thứ nhất là “*chân thật chi tế*”, phía sau còn có hai câu là “*trụ chân thật huệ*” và “*huệ dĩ chân thật chi lợi*”. Ba câu này cũng có thể nói là tổng cương lĩnh của “*Kinh Vô Lượng Thọ*”,

cũng là Đại Sư Thiện Đạo thời đại nhà Đường nói với chúng ta: “*Nhất thiết giai tùng chân thật tâm trung tác*”. Trên Kinh này nói ba chữ “*chân thật*”.

Câu “*Khai hóa hiển thị chân thật chi tế*” này nói rõ chư Phật Như Lai vì sao đến thế gian này của chúng ta để thị hiện. Nguyên nhân đã nói ra rồi, chúng sanh có cảm, các Ngài liền có ứng. Trong lòng chúng ta có cảm luôn luôn chính mình đều không biết. Chỗ này giảng như trong khoa học hiện tại gọi là sóng điện. Sóng điện của chúng ta ở đây phát ra, sóng điện này rất là vi tế, chính mình đều không hề có cảm giác, thế nhưng loại sóng vi tế này Phật Bồ Tát các Ngài đã tiếp nhận được. Các Ngài cao minh hơn nhiều so với chúng ta, chúng ta chính mình phát ra nhưng chính mình vẫn còn chưa biết thì các Ngài đã biết được rồi. Các Ngài biết được thì các Ngài liền đi đến. Các Ngài đến rồi chúng ta trái lại cảm thấy rất là kinh ngạc, vì sao Phật Bồ Tát đến? Sóng vi tế này là gì? Là có thể tiếp nhận Phật pháp, chính là nếu như có người nói ra những thứ này, chúng ta nghe rồi có thể tin tưởng, có thể lý giải. Chỉ cần bạn có điều kiện này, Phật Bồ Tát liền đến. Nếu như bạn nghe được pháp này, tiếp nhận được pháp này, bạn không thể tin tưởng, không thể lý giải, thì các Ngài không đến. Cho nên, loại sóng này phát ra thì liền có cảm, các Ngài đến hiện thân, đến nói pháp là ứng của các Ngài. Chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng. Nếu như chúng ta có dục vọng mong cầu mãnh liệt, đương nhiên sóng phát ra sẽ rất mạnh mẽ, chúng ta chính mình rất rõ ràng.

Như hiện tại chúng ta xây niệm Phật đường, chúng ta hy vọng xây Làng Di Đà, cầu Tam Bảo gia trì. Sức mạnh của tâm này rất mạnh, việc này thì không phải vi tế. Chúng ta có cảm, Phật Bồ Tát làm gì không có ứng chứ? Vậy thì Phật Bồ Tát làm thế nào đến để ứng? Chỉ xem tâm của chúng ta phát ra có phải là chân tâm hay không. Nếu như là chân tâm, phản ứng liền sẽ rất rõ ràng, rất là tường tận. Nếu như là vọng tâm, tiếp theo đó lại là danh vọng lợi dưỡng, tham năm dục sáu trần, xin nói với các vị, Phật Bồ Tát sẽ không ứng, cho dù sóng này của bạn có mạnh hơn cũng không có cảm ứng. Vì sao vậy? Vì tần số không giống với các Ngài. Tần số không giống nhau thì không khởi lên được cảm ứng

tương thông. Nếu như tâm này của bạn là tâm chí thành cung kính thì liền có cảm ứng. Phật Bồ Tát thị hiện đến thế gian này dùng đủ loại thân phận khác nhau, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, thế nhưng các Ngài biểu hiện ra đều không rời khỏi nguyên tắc này, chính là câu “*Khai hóa hiển thị chân thật chi tế*” này. Chúng ta ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” đặc biệt rõ ràng xem thấy Thiện Tài Đồng Tử năm mươi ba lần tham học. Năm mươi ba lần tham chính là câu nói này, trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã dùng bốn mươi quyển Kinh văn, ở trên “Kinh Vô Lượng Thọ” thì tám chữ.

“*Khai*” là khai Phật tri kiến, “*Hóa*” là khế nhập cảnh giới. Nhà Phật thường giảng khai thị, khai chính là ý nghĩa khai thị. Chúng sanh đối với những việc này, đối với những lý này không tường tận, không lý giải, đó gọi là bết tắc. Bạn gặp được những thiện tri thức này, những người minh bạch này, người minh bạch chính là Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát thị hiện đến nói rõ cho bạn, giảng tường tận cho bạn, chỉ thị bạn. Sau khi bạn nghe rồi giác ngộ, đó gọi là khai mở bết tắc. Các Ngài khai thị cho chúng ta điều gì? Nói rõ cho chúng ta nghe cái gì? Nói rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, chính là phía sau nói “*chân thật chi tế*”. Chân thật chi tế chính là chân tướng của sự thật, họ vừa nói chúng ta liền thông suốt, chữ “*Hóa*” này chính là tường tận, chúng ta liền sanh ra biến hóa. Ban đầu là mê hoặc điên đảo, hiện tại là hoát nhiên đại ngộ, cho nên chỗ này gọi là khai hóa.

“*Phật tri Phật kiến*”. Phật là ý nghĩa của giác ngộ, chính là tri kiến của giác ngộ. Tri là thông suốt tường tận. Kiến là kiến giải, thông hiểu của bạn, kiến giải của bạn hoàn toàn chính xác. Tiêu chuẩn của chính xác là gì? Cùng chân tướng của vũ trụ nhân sanh hoàn toàn tương ứng phù hợp, tư tưởng kiến giải này mới gọi là chính xác, tiêu chuẩn của chính xác ở ngay chỗ này. Cho nên, mọi người không nên cho rằng tri kiến của Phật nhất định là lấy tư tưởng kiến giải của Thích Ca Mâu Ni Phật làm tiêu chuẩn, như vậy thì bạn sai rồi. Thích Ca Mâu Ni Phật không có tư tưởng, Thích Ca Mâu Ni Phật không có kiến giải. Tiêu chuẩn này là chân tướng sự thật, tương ứng với chân tướng sự thật.

“*Hiển thị*” chính là “*thị Phật tri kiến*”. Người căn tánh lanh lợi, nhà thiền thường nói là người thông minh lanh lợi. Người căn tánh rất nhạy bén, Phật vừa nói thì họ liền thông suốt, họ liền hiểu được, đó là người thượng căn. Người căn tánh trung hạ vẫn không thể, bạn giảng cho họ nghe, họ nửa hiểu nửa ngờ, không thể thấu triệt, cho nên phải tiến thêm một bước là phải hiển thị. Hiển thị cái gì? Làm ra tấm gương để cho họ xem, vậy thì họ mới hoát nhiên đại ngộ, mới chân thật tường tận. Hiển thị phải làm ra dáng vẻ, làm ra tấm gương để cho họ xem. Trong tất cả Kinh luận, Phật thường hay dặn bảo chúng ta, khuyên chúng ta “*thọ trì, đọc tụng, vì người diễn nói*”. Lời nói này không biết được nói mấy trăm lần, mấy ngàn lần, thậm chí đến mấy vạn biến. Đó là thật không phải là giả. Trên mỗi bộ Kinh đều có rất nhiều biến, toàn bộ trên “Đại Tạng Kinh” có mấy vạn biến. Câu nói này đã nói mấy vạn biến, đó là Phật hết lời dạy bảo, khuyên nhủ chúng ta.

“*Thọ trì*”. “*Thọ*” là tiếp thọ. Những đạo lý mà Phật đã nói, những phương pháp mà Phật đã nói, những cảnh giới mà Phật đã nói, chúng ta phải tiếp nhận, chúng ta phải tin tưởng, đó là thọ. “*Trì*” là gì? Là giữ gìn không thể để mất đi, nhất định phải đem nó áp dụng ở ngay trong đời sống của chúng ta, dùng ở trong công việc thường ngày, trong đối nhân xử thế tiếp vật của chúng ta, phải đem những phương pháp đạo lý của Ngài đã nói ứng dụng mới được, đó mới gọi là thọ trì.

“*Đọc tụng*” là khuyên chúng ta phải thường hay đọc tụng Kinh điển. Vì sao vậy? Không quên mất lời dạy bảo của lão sư. Phàm phu rất hay quên, bộ Kinh này nếu không thường đọc tụng thì sẽ quên mất. Tôi giảng Kinh thường hay vận dụng trong một số Kinh điển nhưng đều đem những chữ này đọc sai, vì sao vậy? Kinh đó không thường đọc, thậm chí mười đến hai mươi năm cũng chưa ôn tập lại một lần, thỉnh thoảng nhớ lại một hai câu, trong đó có vài chữ còn nhớ sai. Cho nên người đọc sách, đặc biệt là người học giảng Kinh, những tư liệu tham khảo này đích thực không thể rời bỏ. Tôi ngày trước ở đạo tràng của chính mình, những tư liệu này rất hoàn bị, khi đi đến nơi đây tôi cũng mang

theo không ít, thế nhưng dọn nhà vài lần thì không thấy đâu nữa. Hiện tại trên tay tôi không còn bất cứ thứ gì, bao gồm những tư liệu Kinh luận này đều không biết được đi đâu mất hết. Trước đây tôi ở trong nhà cư sĩ, dọn đến bên đây, khi vừa dọn thì dọn lộn xộn hết. Từ chỗ này về sau lại dọn đến Tịnh Tông Học Hội, Tịnh Tông Học Hội lại dọn đến Malaysia, Malaysia lại dọn đến Úc châu thì không còn thấy nữa, cho nên ở trên giáo học có rất nhiều khó khăn, rất nhiều tư liệu không tìm ra. Hy vọng tương lai chúng ta có thể có một đạo tràng dài lâu, xây dựng một phòng thư viện hoàn thiện, chúng ta tham khảo tư liệu hoàn bị. Không chỉ khi lên đài giảng Kinh mà bình thường chúng ta cùng người ta nói Phật pháp, dẫn cứ Kinh điển đều không nên có sai lầm. Nhất định phải đọc nhiều, cho nên Phật dạy chúng ta phải đọc tụng, vẫn phải nhiệt tâm “*vì người diễn nói*”.

“*Diễn*” là gì? Diễn chính là hiển thị, cũng là biểu diễn. Bạn đã học được bạn phải làm được, bạn học được nhưng chưa làm được thì không tính. Nhất định phải làm được. Cho nên diễn là biểu diễn, làm ra tấm gương để cho người xem. “*Thuyết*” là nói rõ cho người nghe. Khai hóa là nói, hiển thị là biểu diễn, đó là vì người diễn nói. Diễn nói điều gì? “*Chân thật chi tế*”. Ở trên bốn Kinh này dùng danh xưng này, ở trên “*Kinh Bát Nhã*” nói “*thực tướng các pháp*” hoàn toàn tương ứng với bốn chữ này, chân thật tướng của tất cả pháp. “*Tế*” là cách nói nào? Tế là đạt đến cực điểm. Chúng ta dùng danh từ Phật học để giảng, “*thực tướng các pháp diệu lý cứu cánh đến cùng cực*”, đó chính là ý nghĩa của chữ tế. Hoặc giả là nói “*thực tướng diệu xứ cùng tận kỳ lý*”, đạt đến cùng tột gọi là tế, là bờ mé, đỉnh điểm. Thông thường trên Kinh Đại Thừa cũng nói “*triệt pháp đệ nguyên*”, đó là gốc của tất cả pháp, đầu nguồn của tất cả pháp, cũng là ý nghĩa của ranh giới. Do đây có thể biết, “*khai hóa hiển thị chân thật chi tế*” không phải người thông thường có thể làm được, chỉ có Chư Phật Như Lai mới có thể làm đến được. Vì sao vậy? Các Ngài chứng được chân thật chi tế. Bạn chưa đạt đến được thì bạn làm sao có thể nói ra? Bồ Tát vì chúng ta giảng Kinh nói pháp nhất định được Phật lực gia trì. Nếu như không được Phật lực gia trì,

bởi vì không phải cảnh giới của chính họ nên họ cũng không thể nói ra được. Bồ Tát Đẳng Giác nói pháp đều phải cầu Phật gia trì. Chúng ta thấy Đại Đức xưa chú thích Kinh, xem thử người xưa chú thích Kinh, phía trước nhất định có kệ tụng cầu Phật gia trì, mời gia trì. Người xưa trước khi lên đài giảng Kinh thì phía dưới lay Phật cầu gia bị. Chúng ta không cầu Phật gia trì, lên đài giảng liền sẽ nói năng xằng bậy. Như vậy thì sao được! Cho nên, trước khi chúng ta lên đài giảng, lay Phật ba lay cầu Phật gia trì, không có cách khác.

Tám chữ này thực tế mà nói là viên mãn hàm nhiếp tất cả Phật pháp. Không chỉ là tất cả pháp mà Thích Ca Mâu Ni Phật nói 49 năm đều không lìa khỏi nguyên tắc này, mà mười phương ba đời tất cả Chư Phật Như Lai nói ra tất cả pháp cho vô lượng vô biên chúng sanh cũng không vượt ngoài tám chữ này. Tám chữ này nói cho chúng ta nghe là cứu cánh viên mãn.

“*Siêu quá thế gian chư sở hữu pháp*”. Đó là cái lý đương nhiên. Không chỉ là vượt qua tất cả pháp thế gian, mà còn vượt qua luôn tất cả pháp xuất thế gian. Vậy thì câu Kinh văn này thực tiễn vào nơi đâu vậy? Thực tiễn vào ngay bộ Kinh này. Bộ Kinh này chính là Chư Phật Như Lai “*khai hóa hiển thị chân thật chi tế*”.

Đại Đức thời Tùy Đường, các Ngài đã nghiên cứu, đã tìm hiểu, Thích Ca Mâu Ni Phật giảng Kinh nói pháp 49 năm, bộ Kinh nào được xem là đệ nhất? Kết luận sau cùng, bộ Kinh này là đệ nhất Kinh mà Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời đã nói. Đây là đem ra so sánh với rất nhiều Kinh luận, thì Kinh này là đệ nhất Kinh, cho nên câu nói này liền thực tiễn ở ngay trong bộ Kinh điển này, đích thực là siêu việt tất cả pháp thế xuất thế gian. Chúng ta phải đặc biệt trân trọng. Cho nên, mỗi lần giảng bộ Kinh này pháp duyên đặc biệt thù thắng. Tôi giảng Kinh đã được 40 năm, đã đi qua rất nhiều quốc gia khu vực, giảng bất cứ Kinh điển nào pháp duyên thù thắng đều không bằng bộ Kinh này, thính chúng nhiều, thính chúng hoan hỉ. Nếu bạn nói là tôi biết giảng, thì bộ Kinh nào mà tôi giảng người ta đều hoan hỉ, người đều phải nhiều như vậy. Thế nhưng không

như nhau, giảng bộ Kinh này thì người nghe đặc biệt nhiều, giảng Kinh khác thì ít đi phân nửa số người. Nguyên nhân này là gì? Tam Bảo gia trì, không như nhau. Tôi thể hội sâu sắc, ở trong nhiều năm như vậy thường hay nghĩ xem tình hình trong đạo tràng, chỉ riêng giảng “Kinh Vô Lượng Thọ” thì pháp duyên đặc biệt thù thắng. Kể đến là giảng “Di Đà Kinh Sớ Sao Yếu Giải” thính chúng cũng rất là hoan hỉ, tình hình hoàn toàn khác so với giảng các bộ Kinh khác. Việc này chứng minh “*siêu quá thế gian chư sở hữu pháp*”.

Kinh văn: “Tâm thường để trụ, độ thế chi đạo, u nhất thiết vạn vật, tùy ý tự tại, vi chư giá loại, tác bất thỉnh chi hữu”.

Chỗ này chúng ta cần phải học tập. Tâm thường hay an trụ ở đạo độ thế, câu này nói thế nào vậy? “*Đế*” là chân thật, không phải là giả. “*Trụ*” là an trụ. Vậy thì “*độ thế*” chính là “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*” mà trong Tứ Hoàng Thế Nguyện đã nói. Cái tâm này phải thường hay an trụ ở trong đại nguyện, ở trong đại nguyện, đó gọi là “*để trụ độ thế chi đạo*”. Phải thường giữ cái tâm này, đó chính là tâm Bồ Đề chân thật.

“*Độ*” là gì? Dùng lời hiện tại mà nói, độ chính là quan tâm, thương yêu, giúp đỡ, dùng tâm chân thành quan tâm tất cả chúng sanh, thương yêu tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh, chân thật làm đến được xả mình vì người. Người thế gian có loại tâm này rất ít. Chư Phật Bồ Tát đích thực đều là giữ cái tâm như vậy, đều là cái tâm này. A La Hán tuy là cũng có cái tâm giúp người, nhưng cái tâm đó không mạnh, nhất định phải có người cầu giúp đỡ, ví A La Hán này xem thấy rất vừa mắt thì đến giúp, xem thấy không vừa mắt thì chưa chắc đến giúp. Không như Bồ Tát, Bồ Tát chân thật có cầu ắt có ứng, thậm chí bạn không cầu các Ngài, các Ngài cũng đến. Càng là nơi có khổ nạn, thì Phật Bồ Tát càng thị hiện nhiều, phàm phu mắt thịt chúng ta không nhận biết.

Như thế giới hiện tại này, mỗi ngày chúng ta xem thấy các tin tức đưa tin nhiều quốc gia khu vực xảy ra rất nhiều tai nạn, vậy những nơi chịu khổ chịu nạn chư Phật Bồ Tát có cách gì giúp đỡ không? Có, hơn nữa có rất nhiều. Chư Phật Bồ Tát giúp đỡ thì tại vì sao họ còn bị tai nạn lớn đến như vậy? Nghiệp lực hiện tiền. Phật Bồ Tát có thể giúp đỡ bạn, nhưng Phật Bồ Tát không thể giúp bạn tiêu trừ tội nghiệp. Trên Kinh Phật nói: “*Tâm, Phật, chúng sanh tam vô sai biệt*”. Sức mạnh của tâm, sức mạnh của Phật, nghiệp lực của chúng sanh tạo tác, ba sức mạnh này là bình đẳng. Chúng ta đọc trong “*Kinh Địa Tạng*”, trên Kinh giảng nghiệp lực của chúng sanh “*năng địch Tu Di, năng sanh đại hải*”, hình dung nghiệp lực của chúng sanh tạo ra không thể nghĩ bàn. Nghiệp của bạn tạo thì bạn nhất định phải nhận lấy quả báo. Ngay khi bạn chịu quả báo, Phật Bồ Tát nhất định ở bên cạnh giúp đỡ, ở bên cạnh chăm sóc bạn. Chỗ này nếu như vào sâu một chút đối với Phật pháp thì sẽ có cảm nhận này. Khi chúng sanh chịu tai nạn lớn, Phật Bồ Tát làm gì phẩy tay áo bàng quang mà nhìn chứ? Không có. Thế nhưng nếu như chính chúng ta chân thật có được may mắn thoát khỏi tai nạn, tâm niệm của chính chúng ta cùng tâm niệm của Phật Bồ Tát phải tương ứng thì rất có khả năng tránh khỏi kiếp nạn. Chỗ này cũng giống như chúng ta phía trước đã nói, trong lòng chúng ta phát ra sóng tư tưởng cùng sóng tâm của Phật tần suất gần nhau, tần suất giống nhau, thì liền được sự giúp đỡ của các Ngài. Đó là nhà Phật chúng ta gọi là bảo hộ, gia trì, đạo lý chính ngay chỗ này. Bạn không hiểu, bạn cho rằng đó là mê tín. Nếu bạn hiểu được đó là tần suất của sóng tư tưởng tương ứng, đích thực là có thể giúp đỡ được. Các vị hiểu rõ đạo lý này thì các vị liền hiểu được giảng đường của chúng ta phát ra là sóng gì.

Nhiều đồng tu như vậy ở nơi đây đang dốc lòng nghe giảng, ngay trong hai giờ đồng hồ nghe giảng không khởi ác niệm, mỗi niệm đều là thiện niệm, mỗi niệm đều là tương ứng với Kinh giáo. Sóng này tốt, sóng này cùng với sóng của Phật Bồ Tát gần giống nhau, cho dù tần suất không thể hoàn toàn như nhau, thế nhưng rất gần giống nhau, liền được Phật gia trì. Niệm Phật đường mọi

người ngày đêm ở nơi đây niệm Phật, sức mạnh này thì càng lớn, cho nên phải nên biết đạo tràng này, giảng đường cùng niệm Phật đường chính là trạm phát ra sóng âm tư tưởng. Nếu như sức mạnh của sóng này của chúng ta rất mạnh, liền có thể can thiệp đến sóng âm của một số chúng sanh của thế gian này (sóng âm tư tưởng của họ là tham-sân-si-mạn, tự tư tự lợi), có thể làm quấy nhiễu sóng âm của họ không để khởi tác dụng, chúng ta thì khởi tác dụng, liền có thể mang đến thế giới sự an lành, liền có thể làm cho những tai nạn thế gian này được giảm nhẹ, làm cho kiếp nạn thế gian này chậm lại, thời gian giảm ngắn. Niệm Phật có gì tốt chứ? Chỗ tốt chính ngay chỗ này. Đây không phải mê tín, mà thật có lý luận và nền tảng khoa học ở trong đó.

Hiện tại, hiện tượng sóng âm này, khoa học gia thừa nhận, thậm chí nói thế gian căn bản không có tồn tại, “*vô tướng*”, tất cả hiện tượng vật chất là hiện tượng sóng động. Lời nói này rất có đạo lý. Họ nói lời này tôi vừa nghe liền thấu hiểu, tôi vừa nghe liền gật đầu, nói không sai một chút nào, đích thực đó là hiện tượng của sóng động, là sóng động sanh ra huyền giác. Trên “*Kinh Bát Nhã*” nói: “*Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh*”, “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”. Lời này đều là lời thật. Cho nên nói hiện tượng của sóng động, bao gồm tất cả vật chất, thực vật khoáng vật, chỉ cần có hiện tượng, hiện tại khoa học gia phân tích nó, phân tích thành phân tử, nguyên tử, điện tử, phân tích đến hạt cơ bản, tỉ mỉ quan sát nó đều là đang động, nó không phải là yên lặng, nó là động. Động thì sanh ra sóng, cho nên có vật tướng nào mà không có sóng? Nhà Phật chúng ta không gọi là sóng, nhà Phật gọi là quang, đều có quang. Người học khí công thì gọi là khí, khoa học gia gọi là sóng, đều là nói một hiện tượng, một sự việc. Hơn nữa, sóng động này lấy sóng động tư tưởng là rõ ràng nhất, rất tường tận, cho nên Phật pháp nói “*y báo tùy theo chánh báo chuyển*” chính là căn cứ vào đạo lý này.

Vì sao hoàn cảnh vật chất tùy theo sóng của tư tưởng mà thay đổi? Sức mạnh của sóng tư tưởng mạnh, can thiệp nó, thay đổi tần suất sóng động của nó, cho nên hiện tượng vật chất này liền thay đổi. Chúng ta có thể thay đổi tần

suất của nó, can thiệp nó, quấy nhiễu nó. Nếu như là tư tưởng không chính xác, quấy rối thì liền phá hoại hiện tượng tự nhiên, chúng ta liền phải chịu khổ. Cân bằng sinh thái địa cầu hiện tại bị phá hoại, do nguyên nhân gì vậy? Khí hậu cũng khác thường, nhiệt độ của nước biển cũng nâng cao, băng của Nam Bắc Cực tan chảy là do nguyên nhân gì? Sóng tư tưởng của chúng ta quấy nhiễu nó. Sóng tư tưởng này chính là tham-sân-si-mạn, phát tiết ra tham-sân-si nghiêm trọng. Tham là nước, sân là lửa, si là gió, bất bình trong lòng chính là động đất, nó đều có nguyên nhân của nó. Thế nhưng đạo lý sâu này khoa học gia hiện tại vẫn chưa phát hiện ra. Đây mới là nhân tố thứ nhất, họ có xem thấy được hay không? Không hề xem thấy được nhân tố thứ nhất này, chỉ xem thấy nhân tố thứ hai, thứ ba. Nhân tố thứ nhất trong Phật Kinh giảng nói thấu triệt, giảng nói tường tận.

Nếu chúng ta muốn giúp đỡ tất cả chúng sanh thì phải bắt đầu làm từ đâu? Phải từ giáo dục. Người xưa hiểu được, người hiện tại không hiểu. Người xưa chú trọng giáo dục. Trong giáo dục quan trọng nhất chính là dạy bạn có một tư tưởng kiện toàn, có một tư tưởng hợp lý. Cái lý này chính là “*chân thật chi tế*” mà chỗ này nói. Phải tương ứng với chân tướng của vũ trụ nhân sanh, đó là chính xác. Trái với chân tướng, đó là hoàn toàn sai lầm, cho nên phải trái nhân ngã, tham-sân-si-mạn không có trong chân thật chi tế. Đó là trái ngược, là sai lầm. Sai lầm liền sẽ phá hoại đi sinh thái tự nhiên. Nếu như là chính xác, thì sinh thái tự nhiên liền sẽ bình thường. Những việc này có đại đạo lý ở trong đó. Những đạo lý này đều ở trong Kinh điển Đại Thừa, Phật nói được rất nhiều, rất tỉ mỉ. Đồ tốt đến như vậy, người học Phật gọi là Tam Bảo, người thế gian rất xem thường, chỉ hai chữ mê tín thì gạt bỏ đi, liền đem Phật pháp phế bỏ, không biết tìm hiểu, không biết được những thứ này chân thật có thể giải quyết được nguy cơ của hiện đại, chân thật có thể giải quyết tai nạn của tất cả chúng sanh, làm cho chúng ta lìa khổ được vui. Người hiện tại mê tín khoa học. Hậu quả của mê tín khoa học không bằng mê tín Phật học. Mê tín Phật học tương lai có

thể sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mê tín khoa học thì đi đến nơi đâu tôi thật cũng không biết.

Mấy câu Kinh văn phía sau chính là tâm thường áp dụng: “*Đế trụ độ thể chi đạo, ư nhất thiết vạn vật, tùy ý tự tại*”. “*Tùy ý*” chính là tùy duyên, chính là tùy duyên tự tại. Đó là nói thái độ đời sống của chúng ta, người hiện tại gọi là tâm thái. Tâm thái đời sống của chúng ta phải tùy duyên tự tại. Tùy duyên là đối với phan duyên mà nói. Thế nào gọi là phan duyên? Trong lòng của bạn có mong cầu chính là phan duyên. Phan duyên thì không tự tại, vì sao vậy? Bởi vì bạn có cái tâm được mất này. Trong tâm được mất liền sanh phiền não, vô lượng vô biên phiền não đều từ trong tâm được mất mà sanh ra. Nếu như bỏ đi cái tâm được mất thì bạn liền rất tự tại, ngày tháng liền dễ qua, bạn liền trải qua ngày tháng chân thật của bạn, ngày tháng chân thật hạnh phúc mỹ mãn. Vì sao nói như vậy? Thí dụ nói bạn kiếm tiền, bạn dùng hết tâm huyết, dùng hết thủ đoạn, dùng hết phương pháp, bạn kiếm được tiền vẫn là tiền trong mạng của bạn có. Trong mạng của bạn không có, kiếm nhiều hơn một đồng cũng không kiếm ra được. Bạn nghĩ xem, bạn hao phí tâm lực đó không phải là oan uổng sao? Hết thầy bạn đều xả bỏ, trong lòng một niệm không sanh, trong mạng của bạn một ngày này kiếm được bao nhiêu tiền thì nó tự nhiên liền đến. Bạn nói xem, vậy có tự tại không? Rất thoải mái, rất an lạc. Đạo lý này nếu các vị không hiểu thấu, tôi thường hay nói, bạn quay về nhà đem “*Liễu Phàm Tứ Huấn*” đọc một mạch 300 lần thì bạn liền hiểu rõ.

“*Một bữa ăn một ngụm nước đều do tiền định*”, đó là thật, một chút cũng không giả. Ai định vậy? Chính mình định ra, nhân do chính mình đời trước tu được, ngay đời này nhận được quả báo. Bạn đời trước không tu nhân, bạn ngay đời này làm gì có được quả báo? “*Nhân duyên quả báo không lọt mây lông*”. Cho nên thông đạt đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật này, đời sống của bạn được đại tự tại. Ta không cần phải mong cầu, trong mạng có rồi đến lúc tự nhiên liền đến, cầu nó làm gì? Đến rồi cũng không thấy lạ, vì sao vậy? Đáng đến thì nó phải đến, không đáng đến thì nó sẽ không đến, không hề có ý niệm được

mất. Cho nên, đời sống phải hiểu được tùy duyên. Tùy duyên chính là tùy thuận pháp tắc nhân quả, tùy thuận sự thật của nhân quả. Ngay trong đời sống của chúng ta muốn tạo, như phía sau nói “*vi chư giá loại, tác bất thỉnh chi hữu*”, chúng ta nỗ lực tu thiện. Thí dụ nói các vị muốn có tiền, mỗi một người đều muốn cầu tài, tài từ nơi đâu mà có? Bồ thí. Tài của tôi một xu cũng không có, thế nhưng muốn bao nhiêu thì có bấy nhiêu, bạn nói xem tự tại cỡ nào. Tùy niệm liền đến, khởi lên ý niệm thì nó liền đến. Thế nhưng sau khi đến rồi, tôi lập tức liền xả đi, vì sao vậy? Nếu tôi không xả thì sau sẽ không đến. Tôi chỉ cần vừa xả đi thì phía sau ùn ùn không ngừng kéo đến. Cho nên bạn phải biết “*xả thì được*”, đó là Phật dạy cho chúng ta “*xả là nhân, đắc là quả báo*”. Bạn không chịu xả thì bạn làm sao có được? Sẽ không cách gì có được, trái với nhân quả. Thế nhưng bạn phải hiểu là sau khi bạn có được cái đó rồi thì phải đem cái được đó xả đi, bạn liền giống như dòng nước chảy, vĩnh viễn không cùng tận. Bạn xả tài thì được tài phú, xả pháp thì được trí tuệ, thí vô úy thì được khoẻ mạnh sống lâu, cho nên tùy ý tự tại. Con người này cả đời sẽ không bị bệnh, sẽ không già yếu. Tôi còn nói với bạn, sẽ không chết. Đây là thật không phải giả, thầy đều có được thì tùy ý tự tại. Chết rồi thì không tự tại, cho nên không chết. Vì vậy, chân thật muốn không già, không bệnh, không chết, đều ở trong “Kinh Vô Lượng Thọ”, đều ở trong “Kinh Đại Hoa Nghiêm”.

6 Kinh văn: “Tâm thường để trụ, độ thể chi đạo, u nhất thiết vạn vật, tùy ý tự tại, vi chư giá loại, tác bất thỉnh chi hữu”.

Lần trước giảng đến đoạn nhỏ này, nhưng bởi vì quan hệ của thời gian, còn có một số ý nghĩa chưa thể nói ra được, hôm nay chúng ta cần phải giảng bổ sung. Chúng ta học Phật, nhất định phải lấy Phật làm tấm gương cho chúng ta. Đặc biệt là đồng tu Tịnh Độ, tấm gương của chúng ta chính là A Di Đà Phật,

⁶ Bắt đầu đĩa 47

nhất định phải rất nỗ lực chăm chỉ học tập với Phật A Di Đà, học được giống y như Ngài.

A Di Đà Phật ở đâu vậy? Một bộ Kinh chính là A Di Đà Phật. Ngày trước tôi cũng đã từng nói qua với các vị, nếu như chúng ta đối với bộ Kinh này không chỉ có thể tin, có thể hiểu, mà còn có thể làm, nhất định phải làm được. Nếu như làm được một trăm phần trăm thì bạn giống y như Phật A Di Đà, vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc nhất định là thượng thượng phẩm vãng sanh, sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Địa vị này thì cao. Nếu như chúng ta không thể học được một trăm phần trăm, có thể học được bảy-tám mươi phần trăm thì cũng có thể nói là quyết định có thể sanh đến cõi Phương Tiện Hữu Dư. Bảy-tám mươi phần trăm cũng học không được, có thể học được ba-bốn mươi phần trăm thì quyết định có phần vãng sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Nếu như nói tin mà không hiểu, hiểu mà không thể làm, thì không thể nắm được phần vãng sanh, chỗ này gọi là “*người niệm Phật nhiều mà người vãng sanh ít*”, chính bởi vì không chịu làm theo, không chịu chăm chỉ học tập.

Ngay chỗ này, câu thứ nhất nói: “*Tâm thường để trụ độ thế chi đạo*”. Nếu như hợp bốn Kinh lại để nói, chính là bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật, mỗi nguyện đều là giúp chúng sanh vãng sanh bất thoái thành Phật. Chúng ta đọc bốn mươi tám nguyện, nhất định phải nương theo tấm gương tốt của Phật Đà, chính mình từ trong nội tâm cũng phải phát ra đại nguyện như vậy, cùng A Di Đà Phật đồng tâm đồng nguyện. A Di Đà Phật không hề vì chính mình, thành thật mà nói, cũng không có cả chính mình, tận hư không khắp pháp giới chính là chính mình, cho nên Ngài mỗi niệm vì chúng sanh. Nếu chúng ta muốn học Phật cũng phải từ ngay chỗ này mà học.

Trong “*Ba Bậc Vãng Sanh*”, điều kiện nói với chúng ta là “*phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm*”. Phát tâm Bồ Đề mà chỗ đó nói cũng có thể chỉ bốn mươi tám nguyện. Bốn mươi tám nguyện chính là tâm Bồ Đề chân thật. Nếu như có thể y giáo phụng hành, chúng ta với “*tất cả vạn vật*” tự nhiên liền “*tùy*

ý tự tại”. “*Tùy ý tự tại*” ở chỗ này nói chính là tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp, như trên “Kinh Phạm Võng” Thế Tôn đã nói: “*Thiên bá ức hóa thân Thích Ca Mâu Ni Phật*”. “*Thiên bá ức*” là đồng thời. Đồng thời có thể hóa ngàn trăm ức thân. Ngàn trăm ức thân này có phải là một hình dáng không? Không phải. Nếu như chỉ một hình dáng thì năng lực của Phật vẫn còn có hạn. Ngàn trăm ức thân là ngàn trăm ức loại thân phận. Mỗi một thân phận đều không như nhau, mỗi một thân tướng cũng không như nhau. Cái thân đó của Ngài làm thế nào hiện ra? Là vô tâm biến hiện. Vô tâm là tùy theo tâm niệm của chúng sanh mà biến hiện ra. Tâm niệm của mỗi một chúng sanh không như nhau, cho nên đức tướng của Phật cũng không như nhau, nhất định là mãn tâm nguyện của chúng sanh. Không chỉ hiện sắc tướng mãn tâm nguyện của chúng sanh, mà nói pháp cũng mãn tâm nguyện của chúng sanh, đó gọi là tùy ý tự tại.

Một câu Kinh văn phía sau này thì tốt rồi: “*Vị chư giá loại, tác bất thỉnh chi hữu*”.

Thông thường chúng ta gọi “*giá loại*” là chuyên chỉ tất cả đại chúng trong nhân gian. Ý nghĩa ở chỗ này rộng, có thể bao gồm chín pháp giới. Từ trong cảnh giới của Phật mà nói, chúng sanh chín pháp giới đều có thể nói là giá loại. Thông thường chúng ta gọi là mười pháp giới. Trong mười pháp giới đều có thể gọi là giá loại, then chốt chính là “*tác bất thỉnh chi hữu*”. Những chúng sanh đó không hề mời bạn nói pháp, bạn phải đi đến. Làm như vậy có phải trái với sư đạo hay không? Thế xuất thế gian pháp, chúng ta biết được đều là thuộc về sư đạo, thầy nhất định phải được tôn trọng, tôn sư trọng đạo.

Lão Pháp sư Ân Quang nói với chúng ta: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, hai phần thành kính được hai phần lợi ích*”. Tu học của chúng ta, chúng ta có thể có được bao nhiêu không ở thầy giáo dạy, mà ở người làm học trò chúng ta khéo học. Chúng ta phải biết học. Biết học là dùng một loại tâm chân thành, thanh tịnh mà tiếp nhận thì chúng ta mới có thể đạt được.

Ngày trước tôi ở Đài Trung, thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam. Lão sư Lý lên lớp, học trò đại khái có bảy-tám chục người. Ngay trong nhiều học trò như vậy, mọi người đều nghe lão sư dạy học, giảng Kinh, nhưng mỗi một người tiếp thu được đều không như nhau, thọ dụng không giống nhau. Chỗ này quyết không phải gọi là căn tánh có lợi độn. Căn tánh lợi độn nhiều ít cũng có chút liên quan, nhưng không quan trọng, quan trọng nhất là thành kính. Quả nhiên có tâm chân thành cung kính, cho dù căn tánh ngu độn cũng có thể khai ngộ.

Việc này năm xưa khi Thế Tôn còn ở đời, trong học trò có người rất ngu độn. Các vị đọc Kinh đều biết Châu Lợi Bàn Đà Gia. Tôi nghĩ nếu các vị so sánh với ông, các vị thông minh hơn nhiều so với ông. Ông đọc một bài kệ, đọc câu trước thì quên câu sau, dạy ông câu sau thì ông lại quên câu trước. Tôi nghĩ, các vị vẫn chưa đến trình độ này. Ông ở trong hội của Thế Tôn có thể chứng được quả A La Hán, có thể được biện tài vô ngại là đạo lý gì vậy? Thành kính. Diễm này chúng ta phải biết được.

Phật pháp là sư đạo. Thị hiện thân phận của Phật độ chúng sanh thì tương đối không thuận tiện, nhất định còn phải tìm các chư Phật Như Lai khác để thị hiện làm học trò, giúp đỡ việc giáo hóa chúng sanh, cho nên gọi là “*một Phật thị hiện, ngàn Phật ủng hộ*”, còn phải có một ngàn vị Phật đến thị hiện làm học trò. Những học trò này không phải là người thông thường, rất nhiều là chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ tái sanh, họ thị hiện ra thân phận đệ tử Phật. Làm đệ tử Phật thì thuận tiện, có thể “*vị chư giá loại, tác bất thỉnh chi hữu*”. Bởi vì họ không phải thị hiện thân phận của lão sư, họ thị hiện ra là thân phận học trò, thân phận huynh trưởng, vậy thì dễ nói chuyện, không cần phải bó buộc đến như vậy. Hiểu rõ đạo lý này, chúng ta mới bỗng nhiên hiểu ra, tại vì sao Bồ Tát sau khi thành Phật còn phải thừa nguyện tái lai, trở lại làm địa vị của Bồ Tát. Chính vì câu này. Cho nên, đó là từ bi đến cùng cực. Nhất định sẽ quay lại. Tùy loại hóa thân thì mới có thể phổ độ chúng sanh, đầy đủ hoằng nguyện khi bạn phát ra ở nơi nhân địa.

Một câu Kinh văn này chúng ta chính mình phải tỉ mỉ tư duy, làm thế nào áp dụng ngay trong cuộc sống thường ngày. Điểm này rất quan trọng. Đó là chân thật hành Bồ Tát đạo, chân thật thực hiện hồng nguyện “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”, nhất định phải thường giữ tâm này. “*Tâm thường để trụ*”, phải thường làm đến được. “*Làm bạn không mời của chúng sanh*” chính là bạn đã làm được. Làm bằng cách nào? Phương tiện khéo léo vô lượng vô biên, bạn nhất định phải hiểu được quán cơ, vào lúc nào, ở nơi chốn nào, đối với chúng sanh như thế nào, ở trong hoàn cảnh như thế nào, bạn dùng phương thức gì để giúp đỡ họ? Khế cơ khế lý. Đó là linh động, hoạt bát, không phải khô cứng. “Kinh Hoa Nghiêm” từ đầu đến cuối, loại linh động hoạt bát này quá nhiều, đó là một quyển sách hay. Bản Kinh đã nói là nguyên tắc, là cương yếu, trong “Kinh Hoa Nghiêm” gọi là tế hạnh, tế tiết phải nên làm thế nào. Có một nguyên tắc quan trọng, chính là bạn thật có lòng, thật chịu làm mới được. Câu nói này lặp lại rất nhiều lần, bởi vì quá quan trọng. Ngày nay chúng ta học Phật, đối với cái tăng này, thực tế mà nói là đã lơ là. Cái tâm này, bạn nói không có lòng vẫn thật có lòng, nói có lòng lại không thấy hành động. Ngày nay, lòng tin của chúng ta không đủ kiên định, tâm nguyện vẫn không đủ mạnh, gặp được sự việc còn do dự, không chịu nỗ lực mà làm, nhất là không thể chủ động đi làm. “*Vì các loại chúng sanh mà làm bạn không mời*” là chủ động đi làm, đó mới là Bồ Tát. Nếu như có người khuyên bảo bạn đi làm, xúc tiến bạn đi làm, bạn miễn cưỡng đi làm, đó là người Tiểu Thừa, không phải là Đại Thừa. Đại Thừa nhất định là chủ động. Điểm này chúng ta phải chăm chỉ mà học tập.

Kinh văn: “Thọ trì Như Lai, thậm thâm pháp tạng, hộ Phật chủng tánh, thường xử bất tuyệt”.

Hai câu nói này quan trọng. “*Như Lai thậm thâm pháp tạng*” chính là chỉ bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này. Then chốt ở hai chữ “*Thọ trì*”. “*Thọ*” là tiếp thọ, thật tin, thật hiểu, thật có thể đi làm, đó gọi là thọ. “*Trì*” là giữ gìn, vĩnh

viên không thể đánh mất. Vậy thì bộ Kinh điển này, đặc biệt là bốn hội tập của Hạ lão cư sĩ, chúng ta xem thấy không sâu, nhưng Ngài nói là “*Thậm thâm pháp tạng*”, chúng ta đều có thể xem hiểu được, đó là chỗ hay của Kinh này. Hội tập rất hay! Bởi vì tác dụng của bộ Kinh này là phải phổ độ pháp giới tất cả chúng sanh. Pháp giới chúng sanh, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát căn tánh lanh lợi, có trí tuệ, có thần thông; phàm phu sáu cõi chúng ta, đặc biệt là chúng sanh ác đạo, căn tánh ngu kém, Phật dùng phương pháp gì có thể phổ độ những chúng sanh này? Trên đề Kinh này chúng ta đã nói qua, bộ Kinh này thật hy hữu, tất cả chư Phật đều tán thán, đạo lý chính ngay chỗ này, đó là có thể khiến cho chúng sanh năm đường bình đẳng thành Phật. Năm đường chính là chỉ sáu cõi. Chúng sanh sáu cõi đều có thể bình đẳng thành Phật. Người xưa còn gọi năm đường là Ngũ Thừa. Ý nghĩa của Ngũ Thừa thì rất viên mãn. Thanh Văn, Duyên Giác, người, trời, thực tế mà nói, bộ Kinh này còn bao gồm chúng sanh địa ngục. Chín pháp giới tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật, đó chân thật là không thể nghĩ bàn. Cho nên người sâu xem ra cũng rất sâu, người cạn thì xem thấy được cạn, đó là diệu. Cho nên có thể phổ cập, có thể nhận hoan nghênh của tất cả đại chúng, đạo lý chính ngay chỗ này. Mỗi một người xem thấy hoan hỉ, không luận là loại căn tánh nào, thật là như người xưa đã nói “*trùng khắp ba căn, lợi độn đều đều*”, các loại căn tánh khác nhau tiếp xúc đều sanh tâm hoan hỉ. Đương nhiên việc này có liên quan với pháp duyên của Phật A Di Đà. Tất cả chúng sanh từ kiếp lâu xa đã kết duyên sâu dày với Phật A Di Đà, cho nên nghe đến danh hiệu, tiếp xúc Kinh điển liền xúc động thiện căn, lòng hoan hỉ của họ mới có thể sanh khởi.

Nói bộ Kinh này sâu sắc cũng cần phải lược nói qua, sợ là đồng tu mới đến nghe Kinh chưa tránh khỏi có nghi hoặc, bởi vì lật qua quyển Kinh này cảm thấy không quá sâu. Không chỉ là bộ Kinh này, mà càng cạn càng rõ ràng hơn là “Phật Thuyết A Di Đà Kinh”. Có rất nhiều người đều tụng qua, đều có thể thuộc lòng. “Kinh A Di Đà” giống như kể một câu chuyện, chúng ta xem dường như rất cạn, không sâu, thế nhưng các vị xem chú giải của Đại Sư Ngẫu Ích,

xem chú giải của Đại Sư Liên Trì thì trái lại xem không hiểu. Kinh thì rất dễ dàng xem hiểu, chú giải thì lại xem không hiểu, đây là do nguyên nhân gì? “*Pháp tạng thậm thâm*”. Bộ Kinh này ngày trước tôi đã từng giảng qua nhiều lần, thường nói nếu như Thế Tôn tỉ mỉ làm chú giải cho Kinh Vô Lượng Thọ, có quyền chú giải này hay không? Có! Là quyền nào vậy? “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” chính là chú giải cho Kinh này. “Kinh Hoa Nghiêm” đích thực là sâu. “Hoa Nghiêm” là chú giải cho Kinh này, Kinh này là nguyên văn thì đương nhiên phải sâu hơn “Hoa Nghiêm”. Vậy “Kinh Hoa Nghiêm” có giảng giải hay không? Có! Tất cả Kinh mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói ra trong 49 năm chính là chú giải của “Kinh Hoa Nghiêm”. Cho nên các vị phải nên biết, ngày nay chúng ta đem toàn bộ “Đại Tạng Kinh” rút gọn lại, thì đó chính là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. “Kinh Hoa Nghiêm” lại rút gọn lại thì chính là “Kinh Vô Lượng Thọ”.

Từ ngay chỗ này bạn liền có thể thể hội, Kinh này đích thực là pháp tạng thậm thâm. Nếu như nói triệt để thông đạt tường tận, Phật nói được rất hay: “*Chỉ Phật với Phật mới có thể cứu cánh*”. Triệt để thông đạt tường tận, việc này Chư Phật Như Lai thì được, hay nói cách khác, Bồ Tát Đẳng Giác cũng không được. Bồ Tát Đẳng Giác còn phải được Phật lực gia trì thì họ mới có thể hiểu, mới có thể chứng. Ngày nay chúng ta trong hội này cũng đang nghiên cứu thảo luận, dường như cũng có thể nói, cũng có thể nghe. Không sai, chúng ta ở nơi đây có thể nói, có thể nghe, có thể hiểu, có thể thể hội đại ý của Kinh vẫn là do được oai thần bản nguyện gia trì của chư Phật Như Lai. Nếu như không được Phật lực gia trì, phàm phu chúng ta không thể nói. Không chỉ chúng ta không có được năng lực nói, mà chúng ta cũng không có được năng lực nghe hiểu. Bạn có thể nghe hiểu được, có thể nghe được hoan hỷ, đều là thiện căn trong đời quá khứ, hiện tiền được Phật lực gia trì, cho nên mới có thể thọ trì Như Lai pháp tạng thậm thâm.

“*Hộ Phật chủng tánh thường sử bất tuyệt*”. Câu nói này, đối với chúng ta mà nói, rất quan trọng. “*Phật chủng tánh*” là gì? Trên Kinh Phật nói với chúng

ta “*Phật chủng tòng duyên sanh*”, đây là nói trong A Lại Da Thức hàm chứa hạt giống thành Phật. Nếu như bạn có thể giữ gìn hạt giống này, để nó tiếp nối không dứt (không dứt chính là không gián đoạn), bạn ngay trong một đời này nhất định thành Phật. Chúng ta tu hành tại vì sao không thể chứng quả, vì sao không thể thành tựu? Do thường bị gián đoạn.

Ý nghĩa của hai chữ “*Phật chủng*” này rất rộng, không chỉ rộng mà cũng rất sâu. Mỗi một vị đồng tu chúng ta có duyên phận đến nơi đây nghe Kinh hai giờ đồng hồ, đến niệm Phật đường niệm Phật một giờ đồng hồ, đều là Phật chủng của bạn khởi hiện hành. A Lại Da Thức trong đời quá khứ, nếu như không có hạt giống làm Phật, ngày nay bạn không thể nào ngồi đây được hai giờ đồng hồ, ngồi chưa đến năm phút thì bạn phải mau chạy ra bên ngoài. Cho nên, chúng minh thiện căn-phước-đức nhân duyên của các vị đồng tu ngay trong một đời này viên mãn đầy đủ. Đầy đủ thì có cơ hội làm Phật. Chỉ cần bạn nắm chắc được câu này thì bạn liền có cơ hội làm Phật.

Mỗi một chúng sanh (chúng ta không nên nói mỗi một người, nói mỗi một người phạm vi rất nhỏ, nói mỗi một chúng sanh phạm vi lớn, hướng lên trên bao gồm Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, hướng xuống thì bao gồm địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, thủy đều bao gồm đến, nói chúng sanh là bao gồm hết), tất cả chúng sanh chủng tánh của mười pháp giới thủy đều có, có chúng sanh nào mà không có giống Phật, không có giống Bồ Tát, không có giống Thanh Văn, Duyên Giác? Ngày nay chúng ta tuy là ở cõi người nhưng nhất định phải nên biết, chúng ta cũng có giống của địa ngục, cũng có giống của súc sanh, cũng có giống của ngạ quỷ, thủy đều đầy đủ. Con người sau khi chết rồi đi đến cõi nào, việc này thì không định, xem thử một niệm khi họ lâm chung, loại hạt giống nào mạnh. Trong Kinh Phật thường nói: “*Kẻ mạnh đến trước*”, cái nào mạnh hơn thì lôi kéo họ đi thọ báo, cho nên lâm chung đại sự nhân duyên.

Trong Phật pháp không phải nói là sanh tử đại sự, mà là tử sanh đại sự. Nói sanh tử đó là nói một giai đoạn, nói tử sanh là nói thời gian dài, chết rồi thì

sanh, sanh rồi lại chết, không hề ngừng dứt, vĩnh viễn không dứt. Hai chữ này đảo ngược lại thì ý nghĩa hoàn toàn không như nhau. Sau khi chết rồi bạn đi đến nơi đâu để thọ thân, đó gọi là việc lớn. Sanh tử không phải là việc lớn, đó gọi là việc nhỏ, tử sanh mới là việc lớn, đều quyết định ở ngay trong bốn chữ “*Thường sử bất tuyệt*” sau cùng này. Bốn chữ này làm chủ tể.

Vậy thì “*Phật chủng*” là gì? Ở trên Kinh này Phật nói cho chúng ta nghe rất rõ ràng, rất tường tận: “*Một lòng chuyên niệm A Di Đà Phật*” là Phật chủng. Trong lòng chúng ta đích thực là có, chúng ta chỉ cần có A Di Đà Phật thì chúng ta liền có hạt giống của Phật. Bạn xem người Trung Quốc, nhà nhà đều thờ Bồ Tát Quán Thế Âm. Bạn có Quán Thế Âm, bạn liền có hạt giống của Bồ Tát. Nghe nói ngày trước ở Singapore còn diễn qua “*Tế Công Truyện*”. Trong đầu của bạn có một Tế Công, bạn có hạt giống của A La Hán. Hạt giống của nga quý là tham ái, san tham là hạt giống của nga quý, sân hận là hạt giống địa ngục, thảy đều có hết. Hiện tại ở ngay trong cuộc sống thường ngày, loại hạt giống nào thường hay hiện tiền, quan hệ này vô cùng to lớn. Ở ngay chỗ này Phật dạy chúng ta, tốt nhất là “*giữ hạt giống Phật*”. Tại vì sao chúng ta xây niệm Phật đường? Tại vì mỗi ngày phải niệm Phật 12 tiếng đồng hồ, chính là thực hiện câu nói “*hộ Phật chủng tánh thường sử bất tuyệt*” này. Loại niệm Phật đường này cần phải ở được ba năm, bạn liền có thể vỡ ngục, tôi vãng sanh nhất định sẽ có phần. Điều này một chút cũng không giả. Thời gian ba năm, cái hạt giống này của bạn sanh ra sức mạnh. Bạn không có thời gian huân tu dài như vậy, tuy có giống Phật, nhưng hạt giống này cũng không đủ mạnh.

Hiện tại, Hội trưởng Lý vì mọi người chúng ta mỗi ngày đều đang bận rộn, nằm mộng cũng không quên nghĩ đến xây dựng Thôn Di Đà. Hiện tại trong đầu của ông chỉ nghĩ đến Thôn Di Đà, ngoài ra không có thứ nào khác. Hơn nữa đó là Tam Bảo gia trì, chúng sanh ở phương này có phước, tìm được một miếng đất rất lý tưởng. Tôi nghĩ có không ít đồng tu đều đã đi xem qua, Phật Bồ Tát an bài. Vốn dĩ chúng ta nhắm vào một tòa nhà cạnh bên, nhưng Thượng Đế không để chúng ta sử dụng miếng đất đó của Ngài, xếp đặt cho chúng ta một

nơi được tốt hơn, đó là ý của Thượng Đế. Nghe nói hiện tại người chủ này mỗi ngày đang khóc, ngày ngày đang chảy nước mắt. Ông là tín đồ Ki Tô giáo, do Thượng Đế an bài nên ông không còn cách nào.

Sau khi xây xong Thôn Di Đà, nếu như có thể thường trụ ở Thôn Di Đà, thực tế mà nói, tương lai còn phải nghiên cứu phải làm cách nào, rất có thể dùng một kỳ hạn ba năm tính là một giai đoạn. Ở ngay chỗ này thân tâm thế giới tất cả buông bỏ, niệm được ba năm có thể nói đích thực có năng lực tự tại vãng sanh, muốn lúc nào đi thì đi, muốn ở thêm vài năm cũng quyết định không ngại gì, chân thật có thể đạt đến sanh tử tự tại. Việc này một chút cũng không giả. Có loại công phu này, chúng ta có thể dời đến các niệm Phật đường khác để niệm Phật, Thôn Di Đà có thể nhường cho người khác, hy vọng thành tựu thêm một số người. Ba năm quyết định có thể đạt đến sanh tử tự tại. Tôi khẳng định mà nói câu nói này, cũng là lấy câu Kinh văn này làm căn cứ. Chúng ta bình thường công phu niệm Phật không có lực, chính là công phu cũng thường hay gián đoạn, thường hay xen tạp, cách niệm như vậy có niệm 300 năm cũng không đáng tin, đừng nói 30 năm, 30 năm thật là không đáng tin. Nhất định phải thấy đều buông bỏ, một lòng một dạ, như trên “Kinh Lăng Nghiêm”, Bồ Tát Đại Thế Chí nói cho chúng ta nghe phương pháp: “*Gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục*”. Ở Thôn Di Đà, ở trong niệm Phật đường đích thực có thể làm được, đó chính là chân thật làm được “*hộ Phật chủng tánh thường sử bất tuyệt*”. Nhất định không được gián đoạn, không thể xen tạp, Phật hiệu quyết định là 24 giờ không gián đoạn, bạn đem hết thấy tạp niệm, lo lắng, vướng bận đều xả bỏ hết, đó mới là hộ Phật chủng tánh. Chủng tánh của chín pháp giới khác, chúng ta đều viễn ly, chỉ hộ trì Phật chủng tánh. Cho nên, câu “*thậm thâm pháp tạng*” này là chỉ “Kinh Vô Lượng Thọ”. “*Hộ Phật chủng tánh*” chính là niệm Phật, trì danh niệm Phật, ngay trong đời này quyết định vãng sanh bất thoái thành Phật. Như vậy thù thắng đến dường nào, bất cứ một pháp môn nào đều không thể so sánh.

Lại xem tiếp đoạn sau. Phía trước nói là tự thành tựu, tự lợi. Tự lợi còn phải lợi tha. Thực tế mà nói, ở trên Kinh Phật cũng là dạy bảo chúng ta như vậy. Sau khi tự lợi mới có thể lợi tha. Chính mình chưa thành tựu mà muốn thành tựu người khác, ở trên Kinh Phật thường nói là “*vô hữu thị xứ*”, không hề có đạo lý này. Nếu bạn muốn độ chúng sanh, trước tiên bạn phải độ chính mình. Chính mình chưa được độ thì không cách gì độ chúng sanh. Chính mình được độ, ở trong Tịnh Tông chính là bạn nắm chắc được phần vãng sanh. Bạn chính mình được độ rồi, thật được có phần vãng sanh, phẩm vị vãng sanh không cần phải để ý, phẩm vị cao thấp không hề gì. Nếu như chính mình một mực chấp trước thì phải vãng sanh phẩm vị cao, thì cái nguyện độ chúng sanh của bạn không có, hay nói cách khác, bạn có thể được vãng sanh phẩm vị cao hay không? Chưa chắc. Tại vì sao có cách nói này? Bởi vì bạn có phân biệt, bạn có chấp trước, bạn còn hướng vọng cao xa, cho nên cho dù bạn có thể vãng sanh nhưng phẩm vị của bạn không cao. Trái lại không bằng những người mà trong lòng không có chút dính mắc, không cầu bất cứ thứ gì, trung thực thành thật niệm một câu A Di Đà Phật đến cùng, những người đó phẩm vị cao. Vì sao vậy? Họ không có phân biệt, chấp trước.

Do đây có thể biết, chúng ta bình thường tùy duyên hóa độ, đối với chính mình niệm Phật vãng sanh không có chứng ngại, không những không có chứng ngại mà còn có công đức. Đại Từ Bồ Tát đã nói được rất hay: “*Bạn có thể khuyên hai người niệm Phật thì thù thắng hơn chính bạn tu hành*”. Nhưng bạn phải ghi nhớ, hai người này phải chân thật được vãng sanh thì mới tính đến, không phải nói bình thường ta khuyên mấy người đến niệm Phật, kéo vài người đến nghe Kinh, kéo mấy người đến niệm Phật đường niệm Phật, như vậy thì không tính. Bạn ở ngay trong một đời giúp hai người thành Phật, công đức của bạn thật to lớn, bạn thử nghĩ xem bạn tương lai có được vãng sanh hay không? Quyết định được sanh Tịnh Độ. Khi bạn lâm chung, bạn thấy trên “*Kinh Vô Lượng Thọ*” nói được rất rõ ràng, người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc trí tuệ đức năng thần thông của họ gần giống với Phật A Di Đà Phật. Việc này

chúng ta ở trong 48 nguyện ở trên Kinh thấy được rất rõ ràng, việc này nhất định không thể nào giả. Khi chúng ta sắp vãng sanh họ đều xem thấy, cho dù chúng ta chính mình kém một chút, giải đãi một chút, trong A Lại Da Thức chúng ta chủng tánh Phật này cũng tương đối mạnh, hai người ở Thế giới Cực Lạc này còn không mau kéo Phật A Di Đà cùng đến tiếp dẫn. Họ sẽ nói với Phật A Di Đà là hai người chúng tôi đến được nơi đây làm Phật là do họ khuyên, hiện tại họ sắp lâm chung rồi, chúng ta phải mau đi tiếp họ. Người đồng tâm này, tâm đồng lý này, chính là đạo lý này. Cho nên Đại Từ Bồ Tát nói, bạn có thể khuyên mười mấy người, mấy mươi người vãng sanh, chân thật vãng sanh, phước báo đó của bạn là vô lượng vô biên. Bạn có thể khuyên được mấy trăm người, mấy ngàn người thì bạn chân thật là Bồ Tát rồi. Cho nên, Kinh văn chỗ này trước dạy cho chúng ta “*bi diễn tế độ*”.

Kinh văn: “Hưng đại bi, mãn hữu tình, diễn từ biện, thọ pháp nhãn, đồ ác thú, khai thiện môn”.

Sáu câu này là dạy chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày tùy duyên tùy phận tiếp dẫn chúng sanh. Phật tương lai tiếp độ chúng ta, chúng ta phải tiếp dẫn chúng sanh có duyên. Cái duyên này cũng là trong đời quá khứ, họ có thiện căn-phước đức. Trong đời quá khứ đã từng học tập qua pháp môn này, đáng tiếc họ không gặp được duyên. Không gặp được duyên họ không tin tưởng, thiện căn không thể hiện tiền. Chúng ta phải khuyên bảo họ, giúp đỡ họ phát triển thiện căn, công đức này sẽ rất lớn. Cho nên điều kiện thứ nhất, bạn phải có lòng “*bi*” (“*bi*” là cứu khổ). Cho dù người đó là bạn của bạn, bạn quen biết người đó, hiện tại họ là đại phú đại quý, không phải là người bần tiện thông thường. Tuy là trước mắt đại phú đại quý, chúng ta đưa mắt nhìn xa một chút thử xem, ngay đời này hành nghiệp của họ tạo ra có bị đọa vào ba đường hay không, có phải vẫn cứ lưu chuyển luân hồi hay không? Nếu là như vậy, họ sẽ rất đáng thương, tiền đồ của họ tối tăm, Bồ Tát liền phát khởi lòng đại từ bi

thương xót họ. Phú quý trước mắt rất là tạm bợ, tiền đồ tương lai là một mảng tối tăm, đó là “*kẻ đáng thương*” mà trên Kinh thường nói. Trước tiên bạn phải nhận biết, trước tiên phải tường tận, sau đó dùng trí tuệ của bạn, dùng phương tiện khéo léo của bạn “*diễn từ biện*”. “*Diễn*” là biểu diễn, “*biện*” là nói rõ, phải làm ra kiểu dáng để cho họ xem, đó là chân thật từ bi. Từ bi dùng lời hiện tại mà nói là thương yêu, quan tâm, toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ.

⁷Phàm phu có tầm nhìn nông cạn, thực tế mà nói, hiện tại tầm nhìn này có thể nói là quá ngắn, quá cạn. Vì sao vậy? Chỉ lo trước mắt, chỉ biết lợi hại trước mắt, lợi hại của ngày mai thì không biết, năm tới thì càng không cần phải nói, nông cạn đến mức độ như vậy. Đồng tu học Phật chúng ta phải nên có tầm nhìn xa hơn một chút, có thể suy nghĩ đến đời sau kiếp sau, vậy thì thông minh hơn những người này rất nhiều rồi. Nhất là đời sau kiếp sau có rất nhiều con đường phải đi, chúng ta chọn lựa như thế nào thì là càng thông minh hơn. Chọn lựa được chính xác, quả báo là thù thắng không gì bằng. Vì muốn giúp cho những chúng sanh mê hoặc điên đảo này khởi tín, xây dựng lòng tin, cho nên chính mình nhất định phải biểu diễn. Việc biểu diễn này phải làm cho được ở ngay trong cuộc sống thường ngày, làm ra tấm gương để cho họ xem. Sau khi họ xem rồi, lâu ngày tự nhiên họ liền giác ngộ, hiểu rõ. Việc này cần phải có lòng nhẫn nại, xem bạn giúp đỡ những chúng sanh có căn tánh như thế nào. Nếu như căn tánh lạnh lợi, thời gian rất ngắn thì họ giác ngộ. Nếu như căn tánh trung hạ, có thể rất nhiều năm họ mới giác ngộ, họ mới quay đầu. Ngoài ra, còn có một số người mười mấy năm, hai mươi năm, ba mươi năm, bốn mươi năm mới quay đầu giác ngộ. Nếu bạn không có lòng nhẫn nại thì làm sao được.

Tôi chính mình học Phật, tôi không phải là người căn tánh lạnh lợi, tôi thuộc về căn tánh trung đẳng. Đại Sư Chương Gia dạy tôi. Một vị thầy tốt như vậy, có trí tuệ, có phương pháp, dạy bảo cho học trò như tôi, ba năm sau tôi mới quay đầu. Tương đối không dễ dàng. Không phải là Ngài vừa dạy thì tôi liền tin

⁷ Bắt đầu đĩa 48

tưởng, có cái tôi tin tưởng, có cái tôi vẫn hoài nghi, không thể hoàn toàn tiếp nhận, ba năm mới quay đầu. Đại Sư Ngài rất có lòng nhẫn nại, chân thật thị hiện cho tôi xem. Thị hiện thế nào vậy? Thị hiện viên tịch qua đời. Nếu Ngài không thị hiện ra như thế, thì e rằng tôi vẫn còn chưa quay đầu, không biết đến lúc nào mới quay đầu. Đại Sư Ngài viên tịch, bởi vì Ngài đối với tôi rất tốt, rất là thương yêu, tôi cảm ân, ở nơi hỏa thiêu Ngài tôi dựng lên một cái lều nhỏ, ở nơi đó ba ngày ba đêm. Tôi ở nơi đó tư duy, lão sư dạy tôi ba năm rốt cuộc là dạy tôi những gì? Nỗ lực mà phản tỉnh mới thể hội được khổ tâm của Ngài, hiểu rõ được ý nghĩa. Nếu như Ngài không thị hiện nhập diệt, thì chúng ta sẽ không thể nào nỗ lực mà phản tỉnh.

“*Diễn từ biện*”, biểu diễn cho bạn xem, bình thường là nói rõ giảng giải cho chúng ta nghe, giúp ta đoạn nghi sanh tín. Tôi ở chung với Ngài ba năm, tôi sâu sắc thể hội được Ngài chính là đang biểu diễn cho tôi xem, làm ra tấm gương để cho tôi xem, để tôi ở ngay nơi đó học tập.

“*Thọ pháp nhãn*”. “*Thọ*” là truyền thọ. Truyền thọ không phải dùng tay để truyền cho bạn, cái tay kia bạn nhận lấy đi, không phải truyền thọ như vậy. Thiện tri thức biểu diễn cho chúng ta xem, nói pháp cho chúng ta nghe, chúng ta hoát nhiên đại ngộ, đó chính là “*thọ*”. Cho nên thế gian hiện tại truyền pháp viết một bản chứng minh cho pháp quyền, tôi là đời thứ mấy, anh là đời thứ mấy, đều là đi làm Tổ sư. Việc này không đáng tin. Người thế gian xem trọng văn bằng, trong Phật giáo không xem trọng văn bằng, mà xem trọng thật chứng. Bạn đích thực khế nhập được cảnh giới thì mới tính. Không vào được cảnh giới thì một tấm giấy kia là giả, không phải là thật. Nhất là ở vào thời kỳ Mạt Pháp hiện tại của chúng ta, văn bằng giả quá nhiều, việc này chúng ta phải nên biết.

“*Pháp Nhãn*” chính là “*ngũ nhãn của Như Lai*” mà trên Kinh thường nói đến. Chỉ nói một cái, tại vì sao Ngài không nói Phật nhãn? Ở trong đây là nói giai đoạn của Bồ Tát, không có nói thành Phật, chỉ nói Bồ Tát. Bồ Tát là pháp nhãn. Thực tế mà nói, Bồ Tát cũng đầy đủ Phật nhãn, nhưng thần thông đạo lực

kém hơn một bậc so với Phật. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói Như Lai có mười loại nhãn, có mười lực bốn vô úy. Trên Kinh Phật cũng nói với chúng ta, Bồ Tát cũng có mười lực bốn vô úy, thế nhưng năng lực của Bồ Tát không hề viên mãn như Phật, không hề lớn như Phật. Huống hồ Pháp Thân Đại Sĩ Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân, trí tuệ công đức thần thông trên quả địa Như Lai họ đều đầy đủ.

Đặc pháp nhãn chính là minh tâm kiến tánh, chính là được pháp thân thanh tịnh. Chúng ta thường nói, chứng được pháp thân thanh tịnh, trí tuệ hiện tiền, đối với tất cả thế xuất thế gian pháp, chân-vọng, tà-chánh, phải-quấy, thiện-ác, lợi-hại, họ có năng lực phân biệt. Họ phân biệt được rất nhanh, không cần phải trải qua suy nghĩ, vừa tiếp xúc thì liền thấu hiểu. Đây gọi là pháp nhãn. Nếu dùng lời hiện tại mà nói, thọ pháp nhãn là truyền thọ trí tuệ cao độ. Dùng cách nói này mọi người tương đối dễ dàng hiểu được. Đây là nói chúng ta phải giúp đỡ người. Hai câu phía trước là động cơ giúp người, “*diễn từ biện*” là phương pháp để giúp người, “*thọ pháp nhãn*” là nâng cao cảnh giới của họ. Hai câu phía sau là hiệu quả, giúp cho họ nhận được hiệu quả.

“*Đỗ ác thú*”. Ở ngay chỗ này nói “*ác thú*” không chỉ là nói ba đường ác, mà Thanh Văn, Duyên Giác, Quyền Giáo Bồ Tát đều là ác thú. Vì sao vậy? Chưa kiến tánh. Tiêu chuẩn định ở “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, đó mới là thiện môn. Cho nên tiêu chuẩn ở ngay chỗ này cao, không phải tiêu chuẩn thông thường. Tịnh Tông là pháp môn ngay đời thành tựu. Trong Mật Tông cũng nói: “*Tức Thân Thành Phật*”. Không sai, trên Kinh điển là nói như vậy, thế nhưng cái Tức Thân Thành Phật đó của họ là thành Phật ở đẳng cấp nào? Niệm Phật của Tịnh Độ Tông, niệm Phật vãng sanh bất thoái thành Phật là thành Phật ở đẳng cấp nào? Đây là việc mà chúng ta cần phải phân biệt cho rõ ràng. Trong “*Văn Sao*” của Pháp sư Ấn Quang nói được rất rõ ràng đối với tu học chúng quả của Mật Tông, Tổ sư Ngài nói được rất tường tận, Tức Thân Thành Phật của Mật Tông thông thường gọi là Tạng Giáo Phật. Tạng Giáo Phật chính là A La Hán của Tiểu Thừa, chỉ có thể đến được địa vị này, còn kém xa

so với minh tâm kiến tánh của Thiên Tông. Minh tâm kiến tánh của Thiên Tông là địa vị Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát. Phật mà trong Mật Tông thành được, Thiên Thai Giáo gọi là Tạng Giáo, Hiền Thủ Giáo gọi là Tiểu Giáo, chưa ra khỏi mười pháp giới. Họ có năng lực siêu việt tam giới, thế nhưng không có năng lực siêu việt mười pháp giới, cũng chính là nói vô minh chưa đoạn, cũng chỉ là đoạn kiến tư phiền não mà thôi. Đó là thành tựu rất thù thắng, thế nhưng họ chân thật có thể đạt đến được cảnh giới này hay không? Rất có vấn đề.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói rất hay (ông là Kim Cang Thượng Sư của Mật Tông, là A Xà Lê của Mật Tông. Ông là một người thành thật không nói lời giả dối), học Mật là phải ở trong Mật thành tựu, ở vào ngày nay gần như là không thể nào. Học Mật Tông nếu muốn thành tựu, ông rất khẳng định mà nói, hiện tại ở thế gian này đã không có người này. Cho nên, ông khuyên người niệm Phật.

Ngày trước Lão Pháp sư Đàm Hư có nói, ngày nay, vào thời đại này, tham thiền cũng quyết định không thể nào có được thành tựu. Lão Pháp sư là người của nửa thế kỷ về trước, Ngài sống cũng rất thọ, hơn 90 tuổi thì vãng sanh. Chính Ngài nói rất nhiều với mọi người, cả đời Ngài qua lại rất mật thiết với đại đức của Thiên Tông, người minh tâm kiến tánh không chỉ cả đời Ngài chưa từng thấy qua, mà nghe nói cũng chưa nghe qua. Thiên Tông nếu như không minh tâm kiến tánh thì không xem là thành tựu. Vì sao vậy? Không ra khỏi được sáu cõi luân hồi. Đó là khẳng định của Lão Pháp sư Đàm Hư. Người tham thiền được định thì ông đã thấy qua. Được thiền định thì tương đối không dễ dàng rồi, chân thật tham thiền được định thì có thể sanh Trời Sắc Giới, tùy thuộc vào họ thiền định công phu sâu cạn mà sanh đến Sắc Giới sơ thiên, nhị thiên, tam thiên. Việc này Ngài thấy qua.

Nhưng cho dù sanh đến Trời Tứ Thiên, sanh đến Tứ Không Thiên cũng không thể sánh được Thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh, không thể so sánh, kém quá xa. Chúng ta có thể đem

những đạo lý này làm cho rõ ràng, nói ra cho tường tận, làm cho một người phát tâm tu học Phật pháp hiểu rõ giác ngộ, đây gọi là “*thọ pháp nhãn*”. Họ nhận biết rõ ràng, họ biết chọn lựa, chọn lựa “Kinh Vô Lượng Thọ”, chọn lựa pháp môn niệm Phật, kiên định một dạ quyết định không nghi hoặc, đó là bạn chân thật đem pháp nhãn truyền cho họ. Sau đó đường ác tự nhiên bị đóng lại, không những họ sẽ không đọa vào đường ác, thành thật mà nói, họ cũng sẽ không luân hồi trong sáu cõi, họ cũng không bằng lòng ở mười pháp giới, nhất định phải siêu việt. Siêu việt thì quá khó, niệm Phật thì dễ dàng, cho nên ở trong vô lượng pháp môn, thông thường gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn (đích thực là có số tự này, trong “Giáo Thừa Pháp Số”, ở trong “Phật Học Đại Từ Điển” các vị có thể tra ra được, việc này một chút cũng không giả), bạn chỉ chọn lựa pháp môn này. Nếu như không có pháp nhãn chân thật, dù bày ra trước mắt bạn cũng sẽ lỡ qua, không nhận biết. Cho nên, “*ác thú*” ở chỗ này ý nghĩa rất rộng.

“*Khai thiện môn*”. Ý nghĩa của “*thiện môn*” cũng rộng, không phải ba đường thiện, không phải cõi thiện của trời, người, mà là đường đến thành Phật, hơn nữa thành Phật là cứu cánh viên mãn Phật, Phật quả của Viên Giác. Không luận là Thiên Thai Tông, Hiền Thủ Tông đã nói, quả vị cứu cánh chỉ có pháp môn này. Pháp môn này chân thật là thiện môn. Thế nhưng chúng ta tiếp dẫn sơ cơ, nhất định phải tỉ mỉ quan sát căn tánh của họ. Các vị đồng tu học giảng Kinh đều nghe tôi nói qua ba lần quán cơ. Nếu như người sơ học chưa tiếp xúc qua Phật pháp, chúng ta dùng Phật pháp rất sơ cạn để giúp cho họ, họ có thể tiếp nhận, pháp tạng thậm thâm không phải vừa mở đầu thì họ có thể tiếp nhận.

Tôi tiếp nhận pháp môn Tịnh Độ là sau khi học Phật bảy năm, không phải dễ dàng. Cho nên lão sư có trí tuệ, có phương pháp, trên Kinh Phật thường nói “*phương tiện khéo léo*”. Thầy có phương tiện khéo léo, thầy hiểu được làm thế nào để dẫn dắt. Khi tôi còn trẻ ưa thích đọc sách, ưa thích học vấn, cho nên tiếp xúc Phật môn, lão sư biết được niệm Phật là tốt, nhưng nếu thầy dạy tôi pháp môn này, tôi liền lắc đầu mà đi, e rằng sẽ không đến học Phật nữa. Vì sao vậy? Đối với lý luận, phương pháp, cảnh giới không hề biết chút gì về pháp môn này,

thầy nói cho tôi nghe, tôi hoài nghi, tôi sẽ còn có một tràng nghịch lý để tranh luận với thầy, vậy thì rất phiền phức. Cho nên lão sư cao minh, thuận theo thị hiếu của tôi để dạy tôi. “*Anh thích nghiên cứu. Được! Tôi sẽ để cho anh đi nghiên cứu, dần dần từng bước, từ trong Kinh luận Đại-Tiểu Thừa sẽ dẫn anh vào Tịnh Độ*”. Phương pháp này rất cao minh. Nếu thầy trực tiếp giới thiệu cho tôi, tôi không thể tin tưởng. Thầy dùng những phương pháp vòng vèo, quanh co, dẫn dắt tôi đi đến con đường này, sau đó mới phát hiện pháp môn này cao.

Ban đầu tôi mới học Phật, tiên sinh Đông Phương Mỹ dạy tôi đem Phật pháp xem thành triết học. Phật pháp có mười tông phái. Tánh Tông và Tướng Tông giảng đạo lý, chúng ta cảm thấy đó là tốt, đó là triết học; còn Tịnh Độ Tông, Mật Tông là mê tín, đội lên trên hai chữ mê tín, xem Kinh điển cũng không thèm xem qua, đến sau này mới hiểu. Tôi chân thật làm sao hiểu được? Tôi xin nói qua với các vị, khi tôi giảng “Kinh Hoa Nghiêm” mới phát hiện. Tôi phát hiện trên Hội Hoa Nghiêm, từ Văn Thù, Phổ Hiền, bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ thấy đều niệm Phật cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Việc này làm cho tôi giật mình, tôi không hề nghĩ đến. Chúng ta tôn kính nhất là Bồ Tát Phổ Hiền, Ngài đại biểu trí tuệ đệ nhất (triết học chính là cầu trí tuệ), Ngài niệm Phật cầu vãng sanh, vậy chúng ta còn dám nói việc vãng sanh này là sai, việc vãng sanh là rất mê tín không? Nếu như pháp môn này không phải là pháp môn chân thật thù thắng đệ nhất, Bồ Tát Văn Thù quyết sẽ không tu pháp môn này, Bồ Tát Phổ Hiền cũng tuyệt đối sẽ không tu pháp môn này, Quán Âm, Thế Chí thì càng không cần phải nói, người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc mà. Cho nên, thấy những vị đại Bồ Tát này, không có vị nào mà không ở Thế giới Cực Lạc, không có vị nào mà không có quan hệ mật thiết với A Di Đà Phật, chúng ta như vậy mới nhận thức Tịnh Độ, thấy vậy mới chân thật quay đầu lại.

Cho nên, chỗ này “*đỗ ác thú, khai thiện môn*”, “*khai thiện môn*” là chuyên chỉ Tây Phương Tịnh Độ, đem tất cả pháp môn Đại Thừa khác đều giáng xuống thấp. Đây không phải là có ý giáng thấp, các vị nhất định phải tường tận, việc giáng thấp này là từ trên căn tánh chính chúng ta mà nói. Ở trên Kinh Phật nói:

“*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”, thế nhưng những pháp môn này, thực tế mà nói, chúng ta không cách gì học được. Đi thường thức thử xem, quyết định không thể thành tựu. Thành thật mà nói, căn tánh của tôi còn mạnh hơn thầy tôi một chút. Thầy tôi - lão cư sĩ Lý Bình Nam nhận biết pháp môn này còn khó khăn hơn tôi. Thầy vẫn không chịu phục, thầy vẫn đi học Thiền, học Mật, học Giáo, tốn rất nhiều thời gian, học qua rất nhiều thứ. Đến sau cùng gặp được Pháp sư Ấn Quang, bị Lão Pháp sư quở mắng mới chịu buông bỏ, quay về Tịnh Độ. Thầy thường nói với chúng tôi, chỉ ít thầy đã lãng phí thời gian 20 năm. Thời gian tôi lãng phí mới có bảy năm, thầy lãng phí hơn 20 năm, căn tánh của tôi mạnh hơn thầy một chút. Đó chính là cá nhân căn tánh không như nhau, quay đầu có sớm trễ. Chúng ta tiếp xúc quần chúng rộng lớn nhất định phải có lòng nhẫn nại, phải có trí tuệ, phải có phương tiện.

Kinh văn: “U chư chúng sanh, thị nhược tự kỷ, chứng tế phụ hà, giai độ bỉ ngạn”.

Trong bốn câu này, hai câu phía trước là thái độ chúng ta giúp đỡ chúng sanh. Chúng ta phải dùng thái độ như thế nào để đối nhân xử thế tiếp vật? Phải đem tất cả chúng sanh xem thành chính mình. Người xưa thường nói: “*Mình không muốn thì đừng làm cho người*”, ý nghĩa rất gần với chỗ này, thế nhưng trong Kinh Phật nói được sâu hơn. Nhất định phải đem lợi ích của người khác xem như là lợi ích của chính mình, người khác bị hại chính là chính mình bị hại, đó mới là một người chân thật giác ngộ, người chân thật thấu hiểu. Vì sao vậy? Tất cả chư Phật Bồ Tát đều là tâm trạng này. Chư Phật Bồ Tát đều là người minh tâm kiến tánh, trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói Bồ Tát từ Sơ Trụ trở lên, đây gọi là Viên Giáo, Biệt Giáo là Sơ Địa, đó là phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân.

Thế nào gọi là pháp thân? “*U chư chúng sanh thị nhược tự kỷ*” chính là pháp thân. Tất cả chúng sanh cùng chính mình là đồng một tự tánh, chỗ này nhà

Phật gọi là chân như bốn tánh, cùng đồng một tự tánh. Chúng sanh không chỉ là chúng sanh hữu tình, ở trong đây cũng bao gồm chúng sanh vô tình. Ở chỗ này không hề nói “*ư nhất thiết hữu tình chúng sanh thị nhược tự kỷ*”, nếu nói như vậy thì giới hạn của nó rất rõ ràng rồi. Trong đây không hề có cách nói như vậy, chỉ là “*ư chư chúng sanh*”. Ý nghĩa của hai chữ “*chúng sanh*” này là chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi hiện tượng thì gọi là chúng sanh. Vậy thì tất cả động vật là do chúng duyên hòa hợp mà sanh ra, thực vật cũng là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra, khoáng vật vẫn là chúng duyên hòa hợp mà sanh, thậm chí đến tất cả hiện tượng tự nhiên đều là do chúng duyên hòa hợp mà sanh. Chỉ cần là có hình tướng thì đều là chúng sanh. Chúng sanh, cái ý này thì quá rộng quá lớn. Tận hư không khắp pháp giới là một chính mình, một chút cũng không sai, đúng như trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Tận hư không khắp pháp giới là chính mình duy tâm sở hiện, mười pháp giới y chánh trang nghiêm là chính mình duy thức sở biến.

Thức là gì? Là phân biệt, từ trong phân biệt biến hiện ra trùng trùng pháp giới khác nhau. Cho nên, lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì pháp giới khác nhau không còn. Không còn mới gọi là Pháp Giới Nhất Chân. Do đây có thể biết, chỗ không giống nhau giữa người trong Pháp Giới Nhất Chân và người trong mười pháp giới chúng ta là trong mười pháp giới đều vẫn còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; còn người trong Pháp Giới Nhất Chân thì không có. Do đây có thể biết, nếu như chúng ta cũng có thể lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chúng ta liền lập tức chứng được Pháp Giới Nhất Chân. Thế nhưng Pháp Giới Nhất Chân và mười pháp giới không rời nhau, hai pháp giới này đồng thời tồn tại, đồng chỗ tồn tại. Việc này là không thể nghĩ bàn. Đồng thời đồng chỗ, cho nên chư Phật và những Pháp Thân Đại Sĩ này, Bồ Tát Viên Giác Sư Trụ thì có năng lực tùy loại hiện thân, tùy cơ nói pháp, họ liền có năng lực thiên bá ức hóa thân. Viên Giác Sư Trụ liền có năng lực này, thị hiện ở trong mười pháp giới, thị hiện ở trong sáu cõi, cùng tất cả chúng sanh hòa quang hồng trần,

ở trong đây “*hưng đại bi, mãn hữu tình*”, làm những việc này để giúp đỡ chúng ta.

Khi họ thị hiện giống y như chúng ta, cũng có phân biệt, cũng có chấp trước, như vậy có phải là họ bị đọa lạc không? Không có. Chúng ta hiện tại ở pháp giới người trong mười pháp giới, họ ở Pháp Giới Nhất Chân. Chúng ta tuy là cùng đồng ngồi một bàn ăn cơm, cũng đồng tay nắm tay, nhưng họ ở Pháp Giới Nhất Chân, còn ta thì ở pháp giới người, không như nhau. Nếu các vị không thể hội được ý nghĩa này, các vị hãy nghĩ đến trong “Đàn Kinh”, Lục Tổ đã từng hỏi Vĩnh Gia: “*Ông còn có phân biệt không?*”. Phân biệt là phàm phu. Vĩnh Gia trả lời rất hay: “*Phân biệt diệt phi ý*”. Lục Tổ nghe rồi gật đầu nói: “*Không sai, ông như vậy, ta cũng như vậy*”. Đây chính là nói rõ, Lục Tổ cùng Vĩnh Gia ở trong Pháp Giới Nhất Chân. Khi giáo hóa chúng sanh, cùng ở chung với mọi người, những chúng sanh đó là ở pháp giới người, là ở sáu cõi, còn họ thì ở Pháp Giới Nhất Chân, cho nên giảng Kinh nói pháp cho bạn nghe cũng có phân biệt, cũng có chấp trước, thế nhưng họ thật không phải phân biệt. Chúng ta cho rằng họ phân biệt, chấp trước, nhưng họ không phải vậy, họ là trí. Chúng ta dùng tám thức năm mươi một tâm sở, họ thì dùng bốn trí, người ta đã chuyển A Lại Da Thức thành Đại Viên Cảnh Trí, chuyển Mạt Na thành Bình Đẳng Tánh Trí, chuyển Đệ Lục Ý Thức thành Diệu Quan Sát Trí, chuyển Tiền Ngũ Thức thành Thành Sở Tác Trí. Họ chuyển lại được. Họ ở ngay trong cuộc sống thường ngày dùng bốn trí Bồ Đề, chúng ta dùng tám thức năm mươi một tâm sở, cho nên ở trên hình thức xem thì không có gì khác nhau, hoàn toàn như nhau, trong cốt tủy thì hoàn toàn khác nhau. Tâm của chúng ta là nhiễm ô, tâm của họ là thanh tịnh, không như nhau. Chúng ta phân biệt chấp trước là ô nhiễm, họ phân biệt chấp trước là thanh tịnh. Họ không phải chính mình phân biệt chấp trước, chúng ta thường nói tùy chúng sanh phân biệt mà phân biệt, tùy chúng sanh chấp trước mà chấp trước, chính mình đích thực không có phân biệt, chấp trước. Đây chính là nói rõ mười pháp giới đồng thời tồn tại, Nhất Chân và mười pháp giới không hề cách xa, không có trước sau. Đó là chân tướng sự thật.

Chính bởi vì sự thật này mà độ người chính là tự độ, tự độ chính là độ người. Tự độ và độ tha là một sự việc, không phải là hai việc. Đây cũng là “*vào pháp môn không hai*” mà trong pháp Đại Thừa thường nói. Chúng ta xem thấy là hai, người ta thì không hai, không hai cho nên mới “*phân biệt cũng không phải là ý*”.

Đạo lý này chúng ta phải rất tỉ mỉ mà thể hội, vì sao vậy? Không phải cảnh giới của chính mình. Tại vì sao không phải cảnh giới của chính mình? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình không hề lìa khỏi, chỉ cần có phân biệt, chấp trước thì không phải cảnh giới của chúng ta. Cho nên, phải thường quan sát như vậy. Chúng ta bắt tay vào từ ngay chỗ này, từ chỗ này mà vào cửa. Trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói “*tối sơ phương tiện*”, đây chính là chỗ vào cửa ban đầu. Chúng ta nhất định phải xem lợi hại của người khác chính là lợi hại của chính mình, người khác có khó khăn chính là chính mình có khó khăn, người khác có phước thì là chính mình có phước. Phải bắt tay vào từ chỗ này. Cho nên một câu: “*Ư chư chúng sanh, thị nhược tự kỷ*” này chúng ta phải nên học tập từ ngay chỗ này. Quả nhiên thể hội rồi thì lợi ích vô lượng vô biên, chân thật là nói ra không cùng tận.

“*Chứng tế phụ hà, giai độ bỉ ngạn*”. Hai câu Kinh văn này là nói đại nguyện đã phát ra ngay trong nhân địa của chúng ta đã xứng hiện, chúng ta có sứ mạng, có trách nhiệm. Tại vì sao nói bạn có trách nhiệm, có sứ mạng để hóa độ chúng sanh? Bởi vì khi ở nhân địa, bạn đã từng phát nguyện. Bạn xem hiện tại đồng tu niệm Phật chúng ta có người nào mà không ở trước mặt của Phật xướng lên Tứ Hoằng Thệ Nguyện không? “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, bạn ở trước mặt Phật xướng lên câu này, cho dù bạn có tâm hay không có tâm, bạn ở trước mặt Phật Bồ Tát biểu thị ta đã phát ra nguyện này. Phát ra nguyện này thì phải xứng hiện, cho nên bạn liền có trách nhiệm, có sứ mạng, có nghĩa vụ giúp đỡ tất cả chúng sanh. Bạn phải nên làm “*chứng tế phụ hà*”, bạn phải gánh vác trách nhiệm độ chúng sanh.

Sau cùng là mục tiêu, không phải độ một người, hai người, mà là phổ độ. Bởi vì khi bạn phát nguyện, bạn nói “*chúng sanh vô biên thế nguyên độ*”, bạn phát ra nguyện này, bạn không có phát nguyện “*chúng sanh Singapore thế nguyên độ*”. Nếu phát nguyện như vậy thì phạm vi của bạn rất nhỏ, không lớn. Bạn không có giới định phạm vi thì đó chính là chúng sanh tận hư không khắp pháp giới, bạn độ sẽ nhiều hơn. Cái nguyện này không phải tùy tiện mà phát ra, phát rồi thì phải nỗ lực mà làm. “*Phiền não vô tận thế nguyên đoạn*”, bạn không đoạn thì bạn trái với thế nguyện của bạn, cho nên nhất định phải đem nó làm cho được, làm chưa được cũng phải chăm chỉ nỗ lực mà làm.

Nói đến chỗ này có lẽ các vị đồng tu cũng thường nghe nói là trong nhà Phật có câu: “*Phật không độ người vô duyên*”. Câu nói này cùng câu “*chúng sanh vô biên thế nguyên độ*” có trái ngược không, có mâu thuẫn không? Chúng ta phải tỉ mỉ mà tư duy, không có mâu thuẫn, quyết không thể nói chúng sanh không có duyên thì Phật không độ họ, không hề có đạo lý này. Chúng sanh không có duyên thì độ sau, không phải không độ. Không duyên thì như thế nào? Thì hiện tại kết duyên với họ. Bạn không kết duyên thì không được. Không có duyên thì kết duyên trước, có duyên thì độ trước, cho nên không hề có xung đột. Những người nào có duyên? Những chúng sanh tiếp xúc Phật pháp liền sanh tâm hoan hỷ, đó chính là có duyên. Bạn nói với họ, họ có thể tin tưởng, có thể tiếp nhận, có thể lý giải, là chúng sanh có duyên độ trước. Đối với pháp môn Tịnh Độ họ có thể tin, có thể hiểu, chịu đến niệm Phật đường để niệm Phật, đó chính là duyên đã chín muồi, chúng ta nhất định phải toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ. Vì sao vậy? Họ ngay trong một đời này liền có thể đi làm Phật, thân thể hiện tiền này, trong Phật pháp gọi là thân sau cùng, vô lượng kiếp đến nay ở trong sáu cõi sanh tử luân hồi, hôm nay đã đến đoạn cuối, cái thân này là thân sau cùng, về sau không còn nữa. Lần sau đến thế gian này chính là Phật Bồ Tát tái sanh, thừa nguyện tái lai. Người thừa nguyện tái sanh là sanh tử tự tại, chính là “*phân biệt cũng chẳng phải là ý*”, không phải người phàm. Việc này chúng ta nhất định phải nên biết. Cho nên giúp đỡ chúng sanh, duyên chưa chín muồi

thì kết duyên với họ, duyên đã chín muồi rồi thì mau giúp họ đi làm Phật. Thực tế mà nói, tất nhiên người duyên chín muồi thì số ít, người chưa chín muồi thì nhiều. Tôi nghĩ sự việc này mỗi một vị đồng tu đều thấy được rất rõ ràng.

Bạn thấy Singapore có bao nhiêu tín đồ Phật giáo? Tuyệt đối không phải chỉ có mấy người trong giảng đường của chúng ta, quyết định không phải vậy. Những người đó cũng học Phật, cũng niệm A Di Đà Phật, có miệng không có tâm, vẫn không muốn vãng sanh. Cái thế giới này vẫn rất tốt, vẫn đáng được lưu luyến; các pháp môn khác cũng không tệ, học giới luật, học tham Thiền, học Mật chú, học Giáo, rất nhiều thứ. Đó là gì vậy? Nửa chín, nửa không chín. Chúng ta cũng phải dùng phương tiện khéo léo giúp đỡ họ, xúc tiến họ thành Phật, vậy thì phải giảng Kinh nghiên giáo, làm cho họ có thể thâm nhập dần dần, từng bước thấu hiểu giác ngộ.

Ngày trước, có một năm tôi ở miền nam Đài Loan giảng Kinh, gặp được một ông cụ hơn 80 tuổi. Đó là bậc lão tiền bối học Phật của chúng ta. Chúng ta tuy là xuất gia, kỳ thật ông học Phật lâu hơn so với chúng ta, cả đời học được mấy mươi năm, cũng tham Thiền, cũng học Giáo, cũng học Mật, mọi thứ đều thông đạt. Tôi giảng Kinh ở miền nam, ông cũng đến nghe. Chúng tôi quen biết nhau rất lâu. Ông đến nói với tôi: *“Pháp sư! Hiện tại tôi đã già rồi, những thứ đã học được từ trước nghĩ lại đều không thể dùng được”*. Tôi hỏi: *“Vậy ông phải làm sao?”*. *“Hiện tại tôi trung thực niệm Phật rồi, một ngày tôi niệm ba mươi ngàn danh hiệu Phật”*. Tôi nói: *“Rất tốt, ông xem như đã quay đầu”*. Hơn 80 tuổi mới quay đầu. Được! Chỉ cần quay đầu thì có thể được độ. Tuổi tác ông lớn, mỗi ngày đi kinh hành niệm Phật là việc rất tốt. Ông ở dưới quê, dưới quê thì thường hay ra ngoài đường đi bộ. Ông nói: *“Tôi niệm một câu Phật hiệu thì đi một bước, mỗi ngày niệm 30 ngàn danh hiệu Phật thì đi 30 ngàn bước”*. Thân thể ông rất khoẻ mạnh, hơn 80 tuổi nhưng xem ra rất cường tráng. Đi bộ là vận động rất tốt, đặc biệt là đối với người già. Cho nên niệm Phật đường lầy nhiều Phật làm chủ, đạo lý chính ngay chỗ này. *“Bát Chu Tam Muội”* chính là nhiều Phật, gọi là Phật Lập Tam Muội, họ không ngồi cũng không nằm xuống.

Hiện tại niệm Phật đường của chúng ta không cần phải nghiêm khắc như vậy, vì nếu như nghiêm khắc như vậy thì mọi người sẽ e ngại, không dám đến niệm Phật, cho nên chúng ta phải mở rộng một chút, để mọi người niệm được thư thái, niệm được rất an vui, ưa thích đến nơi đây niệm Phật. Đó là bước thứ nhất. Cho nên, về sau nếu như chúng ta có năng lực này, niệm Phật đường chúng ta phải có thêm vài người, đẳng cấp không như nhau. Hướng lên trên đi thì nghiêm khắc hơn, còn người sơ học thì phải mở rộng, để cho họ cảm thấy ưa thích, sau đó dần dần đem cảnh giới của chính mình hướng lên trên cao hơn, công phu cũng hướng lên cao. Thế nên luôn có một đại nguyện “*giai độ bỉ ngạn*”. Nếu người không có duyên, chúng ta trồng hạt giống Phật cho họ. Như hiện tại chúng ta làm rất nhiều biểu tượng trên áo, in lên áo chữ “*A Di Đà Phật*”. Chúng ta mặc trên người đi ra đường, rất nhiều người xem thấy “*A Di Đà Phật*” thì gieo giống Phật cho họ rồi. Những người này vẫn chưa có giống Phật thì gieo giống Phật cho họ, đó là tiếp dẫn bước thứ nhất. Để cho họ có cơ hội nghe được Phật hiệu, xem thấy danh hiệu Phật, nhìn thấy hình tượng Phật, đó là bước thứ nhất, trong A Lại Da Thức của họ đã có chủng tử. Đó chính là “*giai độ bỉ ngạn*”. Cách làm hiện tại của chúng ta thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày.

⁸Kinh văn: “Tất hộ chư Phật, vô lượng công đức, trí tuệ thánh minh, bất khả tư nghì”.

Chúng ta bắt đầu xem từ chỗ này. Đây là đoạn thứ tư và cũng là tổng kết. Trong đoạn Kinh văn lớn, tương đối dài này là nói chúng Bồ Tát đến dự hội.

“*Tất hộ*”, những vị Bồ Tát đến dự hội này, mỗi một vị đều được “*chư Phật vô lượng công đức*”. Ngay chỗ này nói “*chư Phật*” có hai ý nghĩa. Ý nghĩa

⁸ Bắt đầu đĩa 49

thứ nhất chính là nói “*mười phương ba đời tất cả chư Phật*”. Ngoài ra, một ý nữa là “*trực tiếp chỉ A Di Đà Như Lai*”. A Di Đà Như Lai cũng gọi là chư Phật.

“*Trí tuệ thánh minh*”. Thế nào gọi là “*thánh*”? Ý nghĩa này, chúng ta nhất định phải nói cho rõ ràng. Vào thời xưa, một người có trí tuệ, đối với vũ trụ, tất cả vạn sự vạn vật đều có thể tường tận, hơn nữa còn có thể thấu hiểu triệt để, con người này liền được gọi là thánh nhân. Tường tận mà không đủ thấu triệt thì xem là hiền nhân. Thánh - hiền có điểm khác biệt này.

“*Không thể nghĩ bàn*”. Kinh văn tổng kết chúng Bồ Tát một đoạn lớn này.

“*Vô lượng công đức*” chính là chỉ phía trước đã nói rõ, ở ngay chỗ này chúng ta cần phải tường tận. Thế Tôn ngay chỗ này vì chúng ta nói rõ trí tuệ của Bồ Tát đại đức đại năng, chỉ nêu lên một thí dụ là “*tám tướng thành đạo*”. Kỳ thực, chúng ta từ ngay trong thí dụ này cũng cần phải hiểu rõ, những Bồ Tát Cực Lạc này, mỗi mỗi đều là vạn đức vạn năng, ở ngay trong sát độ mười phương không bờ mé tùy loại hóa thân. Đáng dùng thân Phật để độ, cũng giống như nơi đây nêu ra thí dụ thị hiện tám tướng thành đạo, thị hiện thân Phật mà vì đó nói pháp. Đã có thể hiện thân Phật, đương nhiên thân Bồ Tát ở dưới Phật, thân Thanh Văn, thân Duyên Giác, thân chúng sanh sáu cõi, thậm chí đến thân tướng chúng sanh vô tình đều có thể hiện được. Nói rõ các Ngài tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp đạt đến cứu cánh viên mãn.

Rốt cuộc Bồ Tát ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc là Bồ Tát ở vị thứ nào? Hoặc giả là Bồ Tát ở phẩm vị nào? Chúng ta ở trong bộ Kinh này, đặc biệt là bốn mươi tám nguyện (bốn mươi tám nguyện là pháp căn bản của Tây Phương Tịnh Độ), ở trong đây A Di Đà Phật khai thị rõ cho chúng ta, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là pháp giới bình đẳng, không thể nghĩ bàn. Phạm hễ là người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mỗi mỗi đều có năng lực này, đều có thần thông này, đều có trí tuệ như vậy, không có thứ nào không viên mãn. Cho nên, từ cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh mãi đến cõi Thật Báo thượng thượng phẩm đều có thể thị hiện như vậy, như trong “Quán

Thế Âm Phổ Môn Phẩm” đã nói: “*Đáng dùng thân gì để độ thì Ngài liền hiện ra thân đó để độ*”. Bồ Tát Quán Âm có ba mươi hai ứng thân. Ba mươi hai là ba mươi hai loại, mỗi loại vô lượng vô biên.

Chúng ta đọc đến chỗ này, nếu như có chút thể hội sơ lược thì chúng ta nhất định liền nghĩ đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc chúng ta phải nên đi, nhất định phải đi. Chỉ có đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc mới có thể đạt được tự tại chân thật, tự tại thật sự, mới có thể thực tiễn căn bản đại nguyện của chúng ta, mới có thể thỏa mãn tất cả mong cầu của chúng ta. Câu cách ngôn trong nhà Phật nói rất hay: “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”. Chúng ta học Phật ở ngay trong cửa Phật có cầu chưa chắc có ứng, thế nhưng đến được Thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi thì không như vậy, cảm ứng một trăm phần trăm. Đạo lý, chân tướng sự thật này, Thế Tôn ở trong bốn Kinh nói cho chúng ta nghe được rất rõ ràng, rất tường tận. Cho nên chỗ này nói: “*Chư Phật vô lượng công đức*” chính là công đức cứu cánh viên mãn; trí tuệ, đức tướng, thân thông, phương tiện không có thứ nào không viên mãn, đó là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Áp dụng vào ngay trong đời sống thực tại của chúng ta, chúng ta phải nên tu học như thế nào? Hiện tại địa cầu chúng ta đang cư trụ, do bởi khoa học phát triển, địa cầu càng ngày càng nhỏ. Không phải địa cầu thu nhỏ, mà là giao thông quá thuận tiện. Hôm trước, tôi xem thấy được một đoạn tin tức, hiện tại Hoa Kỳ phát triển một loại phi cơ cực nhanh, từ Gia Châu của Hoa Kỳ bay đến Nhật Bản hiện tại cũng cần phải chín giờ đồng hồ, tương lai loại phi cơ tốc hành này chỉ cần một tiếng rưỡi đồng hồ. Chúng ta liền có thể hiểu được, loại phi cơ này đi một vòng địa cầu nhiều nhất chỉ cần sáu giờ. Sáu giờ đồng hồ đi một vòng trái đất. Cho nên, địa cầu càng ngày càng nhỏ. Hiện tại, đường truyền internet, các vị đều biết, chúng ta giảng Kinh ở nơi đây, thính chúng không chỉ những người ngồi trong giảng đường này, đường truyền đồng thời truyền đi khắp thế giới. Ở thế kỷ sau, chúng ta biết, khoa học tiến bộ đến mức người người đều phải dùng vi tính, thế kỷ sau là thời đại của vi tính, vi tính biến thành thứ cần

thiết trong đời sống của chúng ta. Mỗi một người từ trong vi tính đều có thể thâm nghe, đều có thể thâm xem. Hình ảnh của chúng ta cũng ở trong đó, cũng giống như truyền hình vậy. Cho nên, bất cứ nơi nào chúng ta giảng Kinh đều là đang giảng cho toàn thế giới nghe, rất gần với chỗ này đã nói “*tất hộ chư Phật, vô lượng công đức, trí tuệ thánh minh, bất khả tư nghì*”, có một chút giống, có một chút gần giống.

Đối tượng của Phật Bồ Tát giáo hóa là tận hư không khắp pháp giới, vô lượng vô biên cõi nước chư Phật. Chúng ta nhất định có thể nghĩ đến, nhiều cõi nước Phật đến như vậy, mỗi một cõi nước Phật lại có vô số vô lượng chúng sanh. Những số lượng này đều không phải là số tự, số học của chúng ta có thể biểu đạt ra được. Ngày nay chúng ta nói nhân số của địa cầu, thống kê hiện tại đại khái có 60 ức, thế nhưng đây chỉ là nói một địa cầu. Nếu như nói Thế giới Ta Bà của Thích Ca Mâu Ni Phật thì số lượng chúng sanh rất nhiều. Thế giới Ta Bà có bao nhiêu Thái Dương Hệ? Chiếu theo cách nói thông thường của Kinh điển, có mười vạn Thái Dương Hệ. Nếu như chiếu theo cách nói của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng rất tuyệt diệu. Lão cư sĩ Ngài đã nói, một đơn vị thế giới mà trong Kinh Phật nói chính là hiện tại chúng ta gọi là Hệ Ngân Hà. Khu vực giáo hóa của Thích Ca Mâu Ni Phật bao lớn? Mười vạn ức Hệ Ngân Hà. Ở trong đây có bao nhiêu chúng sanh, chúng ta có nghĩ qua hay không? Dường như rất nhiều đồng tu học Phật không hề nghĩ qua vấn đề này. Kỳ thật, vấn đề này quan hệ đối với chúng ta quá to, quá lớn. Bạn không hề nghĩ đến là bạn lơ là qua loa.

Mục đích giáo học của Phật pháp là gì? Chúng ta không thể không biết, chúng ta phải nên có thể nói ra được. Bạn có thể nói ra được một cách rõ ràng, tường tận, thì đại chúng xã hội mới biết được Phật pháp là nên học, không thể không học, không học thì không được. Vì sao vậy? Giáo học của Phật pháp là điều hòa chúng sanh. Trong mười đức hiệu của Phật có một đức hiệu là “*Điều Ngự Trượng Phu*”. Tôi vừa rồi đã nói, đó là một tiền đề. Hiện tại địa cầu thu nhỏ, nói rõ quan hệ giữa người và người càng ngày càng mật thiết. Không như

thời đại nông nghiệp ngày trước, rất nhiều người đến già, chết cũng không hề qua lại, phạm vi đời sống của họ rất hẹp, cả đời trải qua đời sống đặm bạc, không hề tiếp xúc với bên ngoài. Hiện tại thì ép bạn, bạn không tiếp xúc cũng không được. Khi tiếp xúc thì vấn đề liền đến. Mỗi một quốc gia khu vực, bối cảnh văn hóa không như nhau, phương thức đời sống không như nhau, hình thức hình thái cũng không như nhau, tín ngưỡng tôn giáo cũng không như nhau, do đó khi vừa tiếp xúc, rất nhiều những văn hóa khác nhau liền xảy ra xung đột. Những xung đột này nếu không thể hóa giải thì sẽ mang đến cho xã hội rất nhiều những động loạn, bất an, hiện tại gọi là phân biệt đối xử. Không chỉ là kỳ thị chủng tộc, kỳ thị tôn giáo, kỳ thị văn hóa, mà rất nhiều kỳ thị. Khi những kỳ thị này nghiêm trọng thì sẽ sanh ra bạo động, thậm chí đến chiến tranh. Đó là việc mà mỗi người chúng ta không hy vọng xem thấy, thế nhưng những sự thật này bày ra ngay trước mắt, chúng ta gần như là không cách gì tránh khỏi. Thế là chúng ta mới sâu sắc thể hội được, giáo học của Phật pháp là quan trọng. Phật pháp quan trọng nhất chính là dạy chúng ta làm thế nào tiêu trừ những ngăn cách này. Cho nên, tổng cương lĩnh giáo học của Phật pháp là nói rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Chân tướng hiểu rõ rồi, những vấn đề này tự nhiên liền được giải quyết. Cho nên, chân thật có thể giải quyết được tất cả vấn đề của thế kỷ 21, chúng ta không thể không lưu ý giáo dục của Phật Đà.

Từ ngay chỗ này khiến cho chúng ta thể hội được, Trung Quốc cổ đại, vào 2.000 năm trước, vào đầu nhà Hán (bởi vì “Lễ Ký” trong “Thập Tam Kinh” hoàn thành vào cuối thời chiến quốc, thời kỳ đầu của nhà Hán), trong “Lễ ký” có một thiên “Học ký” có thể nói là giáo dục triết học cổ xưa của chúng ta, bên trong nói với chúng ta: “*Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*”, khiến chúng ta tưởng tượng, quốc gia hiện đại hóa đều rất chú trọng xây dựng nền tảng của quốc gia, thế nhưng trong xây dựng nền tảng lại xem thường giáo dục, chỉ chú ý đến xây dựng giao thông. Trong giao thông, bao gồm những thiết kế như đường sắt, xa lộ, cảng khẩu, phi trường, kiến thiết thủy lợi, khai thác năng lượng, mọi người chỉ chú trọng những kiến thiết vật chất, thế nhưng giáo dục quan

trọng hơn những thứ này. Hiện tại chúng ta cũng xem thấy không luận là trong nước hay ngoài nước, dường như giáo dục đều rất phát triển và phổ biến. Hôm nay tôi nêu ra vấn đề này gần như là dư thừa, quốc gia chúng ta làm giáo dục cũng không tệ. Kỳ thật, giáo dục mà tôi nói không giống như giáo dục thông thường trên thế giới hiện nay. Vì sao không như nhau? Hiện tại trường học có nhiều hơn, giáo dục có phát triển hơn, nhưng có bỏ đi được kỳ thi chứng tịch hay không, có bỏ đi được kỳ thi văn hóa hay không, có bỏ đi được kỳ thi tôn giáo hay không? Không hề có! Không những không có, mà những vấn đề này càng ngày càng phức tạp hơn, càng ngày càng nghiêm trọng. Do đây có thể biết, giáo dục đã có vấn đề, giáo dục có thiên lệch.

Chúng ta y theo tư tưởng giáo dục cổ xưa của Trung Quốc, lấy nhà Nho làm thí dụ. Trung Quốc giáo dục, chọn lấy học thuyết của Khổng - Mạnh là vào đầu năm triều nhà Hán, vua Hán Vũ Đế chế định chính sách giáo dục. Ngay trong 2.000 năm này, chính quyền có thay đổi, thay vua đổi chúa, thế nhưng Hán Vũ Đế chế định chính sách giáo dục mãi đến đời Mãn Thanh cũng không thay đổi. Chính sách này có thể dùng được đến 2.000 năm cũng là không thể nghĩ bàn.

Nội dung giáo học của nhà Nho là gì? Là “*luân lý đạo đức*”. Giáo học của Khổng Phu Tử phân làm bốn khóa mục. Nếu như lấy Đại Học của hiện tại để nói, bốn khóa mục này của ông chính là bốn học viện.

Thứ nhất là “*Đức hạnh*”, đem đức hạnh xếp ở hàng thứ nhất. Trong đức hạnh bao gồm những điều gì? Bao gồm luân lý. Luân lý này là luân lý của nghĩa rộng, không phải nghĩa hẹp, dạy chúng ta quan hệ giữa người và người. Hiện tại làm gì có loại giáo dục này. Đây là chỗ mà con người khác nhau với loài cầm thú. Chính ngay chỗ này nói với chúng ta quan hệ vợ chồng, quan hệ cha con, quan hệ anh em, quan hệ quân thần, quan hệ bạn bè, chính là “*ngũ luân*”. Chúng ta có thể đem quan hệ giữa người và người làm cho rõ ràng. Nghĩa vụ của người với người, chúng ta đều có thể làm hết trách nhiệm là đạo nghĩa. Nói

đạo nghĩa mà không nói lợi hại thì giáo dục mới xem là thành công, như vậy mới có thể tiêu trừ những ngăn cách hiểu lầm giữa con người và con người.

Thứ hai, dạy chúng ta nhận biết quan hệ của con người với vạn vật tự nhiên. Quan hệ này làm rõ ràng rồi, liền có thể làm cho sinh thái tự nhiên của cả thủy địa cầu này được quân bình. Ngày nay mọi người chúng ta đều biết, sinh thái địa cầu mất đi quân bình. Vấn đề này rất nghiêm trọng, đây là mối quan hệ của hoàn cảnh đời sống và con người chúng ta nhưng mọi người không hiểu phải làm thế nào thương tiếc hoàn cảnh, bảo hộ hoàn cảnh, bồi dưỡng hoàn cảnh mà không phải phá hoại nó, bỏ rơi nó. Người Trung Quốc không phải không hiểu được khoa học kỹ thuật. Vào triều nhà Hán, trong sách sử chúng ta có ghi chép, những phát minh tiên tiến trên thế giới ngày nay khởi đầu đều từ ở Trung Quốc. Thế nhưng chúng ta tại vì sao không tiếp tục phát triển khoa học kỹ thuật? Ở trong đây có đạo lý rất sâu. Nếu như 2.000 năm trước chúng ta bắt đầu phát triển khoa học, e rằng hiện tại thế giới này đã sớm bị hủy diệt rồi. Những người thông minh này có quan niệm của luân lý, có trách nhiệm đối với lịch sử, gánh vác trách nhiệm đối với quần chúng rộng lớn. Nếu như khoa học này là có hại, có lợi nhưng có tác dụng phụ, thí dụ như hiện tại mọi người đều biết được tầng ôzôn bầu trời Nam Cực bị thủng một lỗ lớn, hiện tại diện tích càng ngày càng lớn. Tầng ôzôn bảo vệ địa cầu, hấp thu tia tử ngoại của mặt trời. Nếu như không có tầng ôzôn này bảo vệ, mặt trời trực tiếp chiếu xuống mặt đất, thì rất nhiều động vật, thực vật trên địa cầu đều không thể sinh tồn, đều sẽ bị tiêu diệt hết. Tầng ôzôn này vì sao bị phá hoại? Do tác dụng phụ của khoa học. Tổ tiên xa xưa của chúng ta hiểu rõ được tình huống này, nên không phát triển, để sinh mạng thế gian này chúng ta được kéo dài thêm vài năm, không phải không hiểu khoa học kỹ thuật. Đó là nói quan hệ giữa người và đại tự nhiên.

Ở trong Phật Kinh nói, quan hệ rất mật thiết của y báo cùng chánh báo, đây là nói sâu hơn một tầng nữa. Nhà Nho nói được ít, Phật pháp nói được nhiều. Quan hệ của con người và vũ trụ, nhà Phật nói tận hư không khắp pháp giới, trong đại vũ trụ, người thông thường gọi là thiên địa quỷ thần, trong Phật

pháp gọi là sáu cõi, là mười pháp giới, là mười phương tất cả cõi nước chư Phật, có quan hệ gì với chúng ta? Điều phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, sau đó chúng ta chính mình mới biết sinh hoạt như thế nào, làm thế nào để làm người, làm thế nào để làm thánh hiền. Thánh hiền nhân trong Phật pháp chính là Phật Bồ Tát, Phật là thánh nhân, Bồ Tát là hiền nhân. Trải qua đời sống của thánh hiền, trải qua đời sống trí tuệ thánh minh thì chúng ta đạt nhiều hạnh phúc, nhiều mỹ mãn. Đó là giáo dục của Phật, vậy mới có thể giải quyết những vấn đề của thế kỷ 21.

Quốc gia khác nhau, chủng tộc khác nhau, văn hóa khác nhau, tôn giáo tín ngưỡng khác nhau, làm thế nào cùng ở trên địa cầu này một cách hòa thuận, hợp tác lẫn nhau, cùng đồng phần vinh trên địa cầu này, cùng đồng đến tạo phước cho xã hội? Việc này phải dựa vào giáo dục. Cho nên, hiện tại chúng ta đối mặt với tình huống của xã hội hiện thực, chúng ta triển khai Kinh điển của Phật có cảm khái vô hạn. Thế nhưng hiện tại có nguy cơ hay không? Có nguy cơ, nguy cơ là đích thực. Có được thứ tốt như vậy, có thể giải quyết tất cả vấn đề của chúng sanh, có điển tích đó nhưng không có người nhận biết, không có người tuyên dương, trái lại khiến cho đại chúng xã hội sanh ra rất nhiều hiểu lầm, Phật giáo biến thành tôn giáo. Biến thành tôn giáo có cái gì không tốt? Tôn giáo cùng tôn giáo có sự bài trừ lẫn nhau.

Phật giáo không phải là tôn giáo. Phật giáo là giải quyết tất cả vấn đề học vấn. Bạn đem Phật giáo xem thành học thuật cũng được. Thuật là phương pháp, Phật giáo có lý luận, có phương pháp, đích thực là giúp chúng ta giải quyết vấn đề cá nhân, vấn đề trong sự nghiệp, vấn đề của quốc gia, vấn đề của thế giới. Bạn nói xem, đó là học thuật hiện thực đến như vậy.

Đầu năm dân quốc, Đại Sư Âu Dương Cảnh Vô Ngại biết. Âu Dương Cảnh Vô là học trò của Dương Nhân Sơn. Ngài từng có một lần diễn giảng, đề giảng là “*Phật giáo không phải là tôn giáo, không phải triết học, mà là người đời nay cần đến*”. Từ trên đề giảng này chúng ta thể hội được, ông thật đã nhận

biết rồi, ông thật đã tỉnh ngộ rồi. Thế nhưng ông sanh vào một thời đại biến loạn, tuy là phát đại tâm làm giáo dục, bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp kế tục huệ mạng Phật, ông thành lập một học viện ở Nam Kinh, chỉ mở được hai năm thì phải đóng cửa. Thời gian tuy ngắn, nhưng gần như một số đại pháp sư, đại cư sĩ đầu dân quốc đều là học từ trong Phật Học viện này mà ra. Rất đáng tiếc là thọ mạng Phật Học viện này của ông quá ngắn. Nếu như ông có thể làm được mười năm, hai mươi năm, tôi tin tưởng thế giới này của chúng ta ngày nay không đến nỗi có nhiều động loạn đến như vậy, không đến nỗi có nhiều tai hại đến như vậy. Những đạo lý này chúng ta ngay trong lúc giảng giải đã nhiều lần giải thích tỉ mỉ.

Vào khoảng năm 1970, Thang Ân Tử - Triết học gia người Anh ở trong một hội nghị quốc tế đã có một bài phát biểu, trong đó ông đã nêu ra là *“chân thật có thể giải quyết được vấn đề của thế kỷ 21 chỉ có học thuyết của Khổng Mạnh và Phật pháp Đại Thừa”*. Tiên sinh Âu Dương đại khái đã nói ra vào khoảng thời kỳ đầu của thế kỷ 20, khoảng năm 1920; Thang Ân Tử thì nói ra vào năm 1970, cách nhau nửa thế kỷ, nhưng cách nhìn, kiến giải của họ gần như hoàn toàn giống nhau, khẳng định Phật pháp Đại Thừa có thể giải quyết vấn đề. Đó là chúng ta vì chúng sanh khổ nạn ngay trước mắt, chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực tu học, đem giáo học của Phật Đà mở mang rộng lớn.

Vì để tránh một số danh từ thuật ngữ trong Phật học, những danh từ thuật ngữ này luôn luôn khiến cho rất nhiều người sanh ra hiểu lầm, vừa nghe được vừa thấy được liền sanh ra bài trừ không thể tiếp nhận, cho rằng đó là mê tín, đó là tôn giáo, cho nên chúng ta lần này ở nơi đây giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, giảng “Kinh Hoa Nghiêm”, tổng đề mục của chúng ta chính là đôi liễn viết trên cây cột hai bên: *“Học vi nhân sư, hành vi thế phạm”*. Tám chữ này thực tế mà nói chính là toàn thể Phật pháp. Nếu bạn hỏi nội dung của Phật pháp là gì? Tám chữ này đã nói ra hết, một chút cũng không sai, một chút cũng không miễn cưỡng.

“*Su*” là gương mẫu. “*Phạm*” là mô phạm. Phật Bồ Tát dạy bảo chúng ta, cá nhân chúng ta phải làm gương mẫu cho tất cả mọi người, phải làm mô phạm cho tất cả mọi người; gia đình của chúng ta phải làm một gia đình mô phạm cho thế gian này; chúng ta từ ngay trong nghề nghiệp, phải ở trong đồng nghiệp trên toàn thế giới làm ra mô phạm. Đó là nội dung chân thật mà trong Kinh điển Phật đã nói ra, không chỉ là Kinh Đại Thừa, mà Kinh Tiểu Thừa cũng không ngoại lệ, mỗi câu mỗi chữ đều áp dụng ngay trong đời sống hiện thực của chúng ta, chưa bao giờ tách khỏi đời sống của chúng ta. Lần này chúng ta không bị hạn chế bởi thời gian, chúng ta có thể chọn lấy giảng dài giảng tỉ mỉ. Nếu như không tỉ mỉ mà nói rõ, sợ mọi người nghe rồi vẫn cứ không thể chuyển được quan niệm. Nếu như chúng ta vẫn cứ đem Phật giáo xem thành tôn giáo, đem Phật Bồ Tát xem thành thần minh, thì chúng ta hoàn toàn sai lầm.

“*Phật, Bồ Tát, A La Hán*”, những danh từ này ở trong giáo dục Phật giáo, nghiêm khắc mà nói, đó là danh xưng của học vị. Chúng ta phải rõ ràng. Hoạt động của Phật giáo, nếu như dùng lời nói của ngày nay để nói, chính là người làm công tác giáo dục xã hội. Thích Ca Mâu Ni Phật chính là một thân phận như vậy, là một nhân vật như vậy, hoàn toàn tận nghĩa vụ, chân thật hiện thị ra, làm ra tấm gương để cho chúng ta xem. Ngài “*không tranh với người, không mong ở đời*”, ngay trong một đời toàn tâm toàn lực từ trong công tác giáo dục xã hội. Đó là chỗ vĩ đại của Ngài, là chỗ khiến cho người sau chúng ta ngưỡng mộ. Ngài có trí tuệ vô tận, đức năng vô tận, tại vì sao Ngài phải từ nơi công việc giáo dục? Việc này nói rõ, giáo dục không chỉ là nền tảng xây dựng quốc gia, mà là nền tảng xây dựng cho toàn thế giới. Ngài từ nơi công việc này. Hiện tại chúng ta nói rõ, không chỉ là nền tảng xây dựng thế giới, thực tế mà nói là kiến thiết cơ bản nhất cho tận hư không khắp pháp giới. Chư Phật Bồ Tát rất cừ khôi, các Ngài đều là làm công việc này, người hiện tại chúng ta gọi là hy sinh phụng hiến, vì tận hư không khắp pháp giới tất cả chúng sanh mà tạo phước. Trên “*Kinh Vô Lượng Thọ*” đã nói: “*Huệ dĩ chân thật chi lợi*”.

Ngày nay chúng ta đọc phẩm Kinh văn này, chí ít phải có nhận thức này, có nhận biết này, sau đó khai phát đạo tâm của chính mình, ở trên Kinh Phật nói “*phát Bồ Đề tâm*”, lập đại chí nguyện. Chúng ta phải học Phật, chúng ta phải học Bồ Tát. Nhất là các đồng tu xuất gia, có lẽ khi bạn xuất gia là mơ mơ hồ hồ mà xuất gia, bạn tuyệt nhiên không có làm cho rõ ràng, bạn tuyệt nhiên chưa nhận biết thì mơ mơ hồ hồ mà xuất gia. Khi xuất gia rồi, hiện tại đã rõ ràng. Đã rõ ràng thì hỏi bạn, bạn có bằng lòng phát nguyện, có bằng lòng phát tâm hay không? Làm một người làm công tác giáo dục xã hội, hoàn toàn tận nghĩa vụ, không cầu bất cứ báo đáp nào, bạn có bằng lòng làm như vậy hay không? Không bằng lòng làm như vậy thì hoàn tục vẫn tốt. Bằng lòng làm như vậy thì rất tốt, rất khó được, việc xuất gia của bạn được xem là đã tường tận, đã thấu hiểu mà xuất gia, không phải hồ đồ mà xuất gia. Chúng ta phải thật làm, quyết định xả bỏ danh vọng lợi dưỡng, quyết không ham muốn năm dục sáu trần, chúng ta bằng lòng trải qua đời sống với mức thấp nhất. Lời nói này hiện tại tuy là nói như vậy, thế nhưng đời sống của người xuất gia ở trên mức thông thường, không phải là mức thấp nhất. Bạn xem thấy buổi tối các vị ở nơi đây niệm Phật, tối nay lại có 36 giờ niệm Phật, bên ngoài niệm Phật dường bày ra những đồ cúng dường rất phong phú, đồ ăn, đồ uống, đồ bổ dưỡng đáng có đều có, không phải là mức thấp nhất mà là mức cao. Thế nhưng phải ghi nhớ, quyết định không thể khởi lòng tham.

Tại vì sao Phật dạy chúng ta phải trải qua đời sống ở mức thấp nhất? Đoạn san tham, dụng ý ở ngay chỗ này, thành tựu giới-định-huệ của bạn. Chân thật thành tựu được giới-định-huệ thì bạn liền được đại tự tại, ở thuận cảnh không có lòng tham ái, ở nghịch cảnh không có lòng sân hận, chân thật làm đến được như trên “*Kinh Kim Cang*” đã nói (đây là một tiêu chuẩn tuyệt đối, chúng ta phải nên nỗ lực hướng đến tiêu chuẩn này): “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”. Nếu như đạt đến tiêu chuẩn này, bạn liền siêu việt mười pháp giới. Vì sao vậy? Trong mười pháp giới, bốn tướng đều đầy đủ. Lìa khỏi bốn tướng thì mười pháp giới cũng không còn, bạn liền khế nhập

Pháp Giới Nhất Chân. Thế giới Cực Lạc mà trong bốn Kinh này đã nói, trong “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói là Thế giới Hoa Tạng. Thực tế mà nói, Hoa Tạng và Cực Lạc là một không phải là hai. Cực Lạc là khu vực tinh hoa của Hoa Tạng. Giống như con đường Ôchat của Singapore chúng ta, khu vực đẹp nhất của trung tâm thành phố, đó là Thế giới Cực Lạc, không hề rời khỏi Hoa Tạng. Đó là hôm nay chúng ta xem như đã hiểu rõ ràng, hiểu tường tận, biết được thân phận của chính mình, biết được sứ mạng của chính mình, biết được chính mình tại vì sao đến thế gian này, đến để làm gì. Việc này tương đối không dễ dàng. Khi làm rõ ràng rồi, bạn được xem là một người thông suốt, không phải là người hồ đồ.

Chúng ta muốn làm cho rõ ràng, làm cho tường tận thì nhất định phải thâm nhập Kinh tạng. Nhận biết của chúng ta ngày nay mới xem là một mở đầu, không đủ độ sâu, vì sao vậy? Trí tuệ chưa khai, không có phương tiện khéo léo, ngày tháng vẫn là trải qua rất khổ cực. Nếu như trí tuệ của bạn khai mở, bạn có được phương tiện khéo léo, đời sống của bạn sẽ trải qua được rất tự tại, rất an vui, rất mỹ mãn, không luận bạn trải qua đời sống như thế nào, không luận bạn từ nơi một nghề nghiệp nào, một loại công việc nào, bạn nhất định là tự tại an vui. Vì sao vậy? Vì giác ngộ rồi! Cho nên, Phật pháp nói: “*Phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui*”. Lời nói này rất chính xác. Khổ từ đâu mà đến? Từ mê mà ra, mê rồi thì có khổ. Vui từ nơi đâu mà đến? Vui từ giác ngộ mà có. Đời sống trước mắt chúng ta, là bần tiện hay là phú quý đều không can hệ. Người bần tiện có tự tại an vui, người phú quý cũng có tự tại an vui. Từ trên tự tại an vui mà nói, bần tiện và phú quý không có can thiệp, không quan hệ, then chốt ở mê - ngộ.

⁹Cho nên Kinh điển không thể sơ sài qua loa, mà phải rất tỉ mỉ mà đọc tụng, mà thể ngộ, chúng ta mới có thể có được thọ dụng chân thật. Thực tế mà nói, “*chư Phật vô lượng công đức trí tuệ thánh minh*” còn có một tầng ý nghĩa

⁹ Bắt đầu đĩa 50

rất sâu, đó là trong tự tánh chúng ta vốn sẵn đầy đủ. Việc này Thế Tôn ở trong Kinh Đại Thừa có nói, trong Kinh Tiểu Thừa thì Phật không có nói. Trong “Kinh Hoa Nghiêm”, Phẩm Xuất Hiện nói được rất rõ ràng, tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai. “*Vô lượng công đức*” là đức tướng, “*trí tuệ thánh minh*” là trí tuệ, tự tánh của tất cả chúng sanh vốn sẵn đầy đủ. Tại vì sao chúng ta bỏ mất đi trí tuệ công đức vô lượng của chính mình? Xin nói với các vị, nói mất đi không phải chân thật đã mất, tự tánh vốn sẵn có thì làm sao mất đi được? Quyết định không thể mất đi. Hiện tại trí tuệ công đức của chúng ta không khởi được tác dụng, Phật nói cho chúng ta nghe, là do có chướng ngại, tuyệt nhiên không phải mất đi, là bạn có chướng ngại nên ngăn nó không khởi được tác dụng. Chỉ cần bạn đem chướng ngại trừ bỏ thì trí tuệ đức năng của bạn liền lại hiện tiền. Trí tuệ đức năng hiện tiền thì không hề khác biệt cùng mười phương tất cả chư Phật Như Lai.

Rốt cuộc là chướng ngại gì? Phật vì chúng ta nói thẳng một lời, đó là vọng tưởng, chấp trước, “*chỉ bởi vọng tưởng, chấp trước mà không được chứng đắc*”. Phật nói ra cho chúng ta nghe rồi, chúng ta phải làm sao? Phải đem vọng tưởng xả bỏ, đem chướng ngại trừ bỏ thì bản năng của tự tánh chúng ta liền hồi phục. Phật nói vọng tưởng chấp trước, trong đó còn có phân biệt, có phải Phật nói thiếu hay không? Không phải! Phân biệt có thể bao gồm ở trong chấp trước, cũng có thể bao gồm ở trong vọng tưởng, cũng có thể đem nó tỉnh lược đi. Chúng ta lại nói phân biệt, cái ý này thì rất rõ ràng, rất đầy đủ. Do đây có thể biết, ba loại chướng ngại này trong Phật pháp gọi là phiền não. Chấp trước là kiến tư phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, vọng tưởng là căn bản vô minh, cũng gọi là vô minh phiền não. Ba loại phiền não này, kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não, Phật dạy chúng ta cái gì? Đoạn phiền não mà thôi. Sự việc này chúng ta phải thật làm mới được. Phải làm từ chỗ nào? Từ ngay trong cuộc sống thường ngày, từ ngay trong công việc đối nhân xử thế tiếp vật, chân thật đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xả bỏ.

“Xả bỏ”, các vị phải ghi nhớ, không phải là xả bỏ trên sự. Trên sự mà xả bỏ, thì những việc của tôi cũng đều buông bỏ, đều không làm nữa, bạn ngày ngày trải qua đời sống mặc áo, ăn cơm, tôi cũng không mặc áo, không ăn cơm, vậy thì bạn hoàn toàn hiểu sai đi ý nghĩa của Phật. Vạn nhất không nên hiểu lầm. Tôi thấy đều buông bỏ, buông bỏ thì chết rồi, chết rồi thì chẳng phải buông bỏ hết rồi sao? Kỳ thật sai rồi, chết rồi cũng vẫn chưa hết. Trên “Kinh Địa Tạng” nói với chúng ta, chết rồi sau 49 ngày lại phải đi đầu thai, chưa có buông bỏ. Nếu họ thật buông bỏ thì họ sẽ không đến đầu thai. Họ còn đến luân chuyển đầu thai trong sáu cõi, có thể thấy được họ chưa buông bỏ. Chết rồi cũng chưa buông bỏ được, việc này chúng ta nhất định phải làm cho rõ ràng, cho tường tận. Cho nên chết rồi thì thật là khó khăn, chân thật là không thể hết. Phật muốn độ chúng ta, hơi thở này của chúng ta chưa dứt thì còn cứu được, hơi thở này dứt rồi thì hết cứu, Phật Bồ Tát cũng không thể nào giúp được. Cho nên nhất định phải chăm chỉ, phải nỗ lực.

Buông bỏ không phải là buông bỏ trên sự, mà là buông bỏ ở nơi tâm, buông bỏ trên tâm lý. Trên sự chẳng phải trên tiêu đề đã viết rất rõ rồi sao, phải làm tấm gương tốt cho tất cả chúng sanh, làm ra kiểu dáng. Bạn phải làm được càng tốt càng viên mãn, làm ra gương mẫu để cho người khác xem. Đây gọi là giáo hóa chúng sanh. Tuy là làm ra tấm gương tốt nhất, nhưng trong lòng trong sạch không nhiễm một trần. Đó gọi là buông bỏ. Buông bỏ là chỉ sự việc như vậy, vạn nhất không nên hiểu lầm. Cho nên có rất nhiều người nghe giảng hiểu sai đi ý nghĩa, đó là thiếu số không phải đa số, đa số thì phiền phức sẽ lớn. Có một hai người như vậy, công việc của họ đang làm thì không làm nữa, tiền tài trong nhà đều bố thí, đều buông bỏ, sau đó viết thư nói với tôi, họ không có cơm để ăn, phải làm sao? Đó là hoàn toàn hiểu sai ý nghĩa. Vào thời xưa cũng có một người như vậy làm ra một tấm gương, thế nhưng bạn phải tỉ mỉ mà quan sát họ, họ vẫn còn ăn cơm.

Cư sĩ Bàn Uẩn ở thời triều nhà Đường, ông làm ra tấm gương cho chúng ta xem. Dụng ý đó rất sâu, chúng ta cũng rất dễ dàng hiểu sai ông. Ông là một

người tương đối giàu có, học Phật khai ngộ, ở trong Tông Môn gọi là “*minh tâm kiến tánh*”, “*đại triệt đại ngộ*”. Sau khi ngộ rồi, ông đem gia sản của ông bán hết, chèo lên một chiếc thuyền, bơi thuyền đến giữa dòng sông, đục một cái lỗ, nhận chìm nó. Ông đã buông bỏ hết, thấy đều xả hết. Có người hỏi ông: “*Bàng cư sĩ! Những tài vật này ông đã không cần nữa, tại vì sao ông không đem nó đi làm những việc từ thiện, cứu tế chúng sanh bần khổ trong xã hội?*”. Thực tế mà nói, hành động đó của ông chính là bảo với người một câu nói, đáp án của ông là “*việc tốt không bằng không việc gì*”. Ý nghĩa của câu nói này rất sâu, mỗi một người đều vô sự thì thiên hạ thái bình. Vô sự tuyệt nhiên không phải bảo bạn không làm việc, mà là không nên đi phan duyên. Tùy duyên thì tốt. Đời sống của ông không vấn đề, ông biết đan dép cỏ, mỗi ngày đi bán dép cỏ, đổi chút ít tiền mua gạo, mua rau, đời sống trải qua được rất tự tại, rất an vui. Ông không cần tiền, không cần phải tích chứa, không cần phải suy nghĩ cho ngày mai. Vì sao vậy? Ông tự tại vãng sanh. Bạn xem trong “Truyện Kỳ”, người cả nhà đều rất tự tại.

Có một hôm, ông ngồi trong nhà tĩnh tọa, nói với con gái của ông ra bên ngoài xem bây giờ là lúc nào rồi? (Vào thời xưa không có đồng hồ, xem mặt trời đến lúc nào rồi). Cô con gái ông biết được cha mình muốn vãng sanh, xem thử thời gian đến chưa. Con gái ông ra ngoài lớn tiếng nói với ông: “*Thời gian vẫn chưa đến*”, rồi đứng ngoài đó vãng sanh. Kết quả, ông già ra ngoài xem, “*con gái này! Vốn dĩ muốn con gái lo hậu sự cho ta, rốt cuộc ta còn phải lo hậu sự cho nó, nó còn lợi hại hơn ta*”. Bạn thử nghĩ xem, sanh tử tự tại, đi được đẹp đến như vậy thì ông còn chuẩn bị cho ngày mai để làm gì, không cần thiết! Chỉ có ở trong Phật pháp tu học, bạn mới có thể đến được loại công phu này, đó là triệt để thấu hiểu chân tướng đối với vũ trụ nhân sanh. Cho nên, khế nhập vào cảnh giới đó có thân hay không vậy? Không có! Vô ngã tướng. Bạn không có thân thì mới có thể hiện ra tất cả thân, nhà Phật gọi là “*sanh tử tự tại*”. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói tám cái tự tại, nói mười cái tự tại, họ có thể chứng được, chúng ta cũng có thể chứng được. Ngày nay chúng ta không cách gì chứng

được chính là bởi vì không buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sự việc dính mắc ở trong lòng quá nhiều. Đó là chướng ngại lớn của phàm phu. Lúc nào bạn buông bỏ thì ngay lúc đó liền thành Phật. Làm Phật, thực tế mà nói là không khó. Chúng sanh và Phật khác biệt ở một niệm. Một niệm giác chính là Phật, một niệm mê chính là chúng sanh. Người niệm Phật thường nói: “*Một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật*”. Khi chúng ta thường ngày dụng công, một niệm tương ưng thường có, thế nhưng niệm niệm tương ưng thì khó, thì không dễ dàng. Nếu như chúng ta có thể giữ gìn, mỗi ngày có một niệm tương ưng, không nên cho rằng thời gian của một niệm này quá ngắn, một ngày chỉ một lần như vậy thì quá ngắn, mà rất là hy hữu, rất là đáng quý. Bạn có một niệm thì bạn sẽ có hai niệm, có hai niệm thì sẽ có ba niệm. Cho nên đây là cảnh giới tốt, rất khó được.

PHÁP MƯỜI NIỆM

Năm xưa, tôi ở nơi đây khuyên mọi người niệm Phật, có rất nhiều đồng tu làm việc rất bận rộn, không có thời gian tu thời khóa sớm tối, cho nên tôi khuyên họ dùng “*Cách Mười Niệm*”. Cách mười niệm của tôi không giống như Pháp sư Quán Đảnh. Pháp sư Quán Đảnh là mười hơi thở, một hơi thở tính là một niệm, một hơi không bắt buộc bao nhiêu niệm. Pháp mười niệm này của tôi chính là mười câu A Di Đà Phật. Nếu như bạn niệm bốn chữ “*A Di Đà Phật, A Di Đà Phật*”, niệm ra mười câu, đại khái một phút thì được rồi. Tuy là thời gian ngắn như vậy, chỉ có mười câu, nhưng phù hợp tiêu chuẩn trên “*Kinh Vô Lượng Thọ*” đã nói là “*một lòng xưng niệm*”, “*một lòng chuyên niệm*”. Trong mười câu Phật hiệu này là bạn một lòng niệm, quyết định không có vọng niệm xen tạp ở trong, chân thật làm được “*không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn*”, hoàn toàn phù hợp với Bồ Tát Đại Thế Chí dạy cho chúng ta: “*Gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục*”. Đó là công đức chân thật. Cho nên, không nên nghĩ thời gian quá ngắn, mà đây là công đức chân thật. Một ngày có được một niệm tương ưng như vậy, đương nhiên số lần niệm càng nhiều càng tốt, cho

nên chúng ta liền nghĩ đến một ngày phải nên niệm chín lần. Chín lần niệm thế nào vậy?

- Khi sáng sớm thức dậy, niệm một lần. Đây được xem là thời khóa sớm. Thời gian một phút thì được rồi. Có tượng Phật thì đối mặt với tượng Phật, không có tượng Phật thì hướng về phía tây.

- Một ngày ăn cơm ba bữa, trước khi ăn cơm chắp tay niệm mười câu A Di Đà Phật. Cho nên chúng ta không niệm chú cúng dường, chúng ta chắp tay niệm mười danh hiệu A Di Đà Phật, một lòng xưng niệm, vậy thì được thêm ba lần rồi.

- Buổi sáng bạn đi làm việc, trước khi làm việc niệm một lần. Làm việc xong thì niệm một lần. Buổi sáng và buổi chiều là bốn lần.

- Buổi tối trước khi đi ngủ niệm một lần.

Tổng cộng là chín lần. Chín lần này là định khóa của chúng ta. Mỗi một lần chỉ cần một phút. Ngoài ra, có thời gian thì bạn có thể niệm nhiều càng tốt. Phương pháp này rất có hiệu quả, lại không chướng ngại bạn làm việc, đích thực là tiện lợi đến cùng cực. Làm thế nào niệm được chân thật có hiệu quả, nắm chắc được phần vãng sanh? Phải xem bình thường công phu buông bỏ, nhìn thấu của bạn. Buông bỏ, nhìn thấu là giác ngộ, bạn thông suốt đối với tất cả pháp thế xuất thế gian. Thông suốt chính là nhìn thấu, không còn chấp trước chính là buông bỏ. Bạn có thể chân thật làm đến được tùy duyên, tùy duyên chính là buông bỏ, phan duyên là chấp trước, tùy duyên mà không phan duyên. Tuyệt nhiên không phải dạy chúng ta đem công việc đáng phải làm cũng bỏ không làm, vậy thì sai rồi. Tùy duyên chính là tùy thuận cơ duyên, chúng ta phải nên làm.

Như gần đây cư sĩ Lý Mộc Nguyên cùng những vị đồng sự của Cư Sĩ Lâm bàn đến việc của Thôn Di Đà, cũng bàn đến việc của Phật Học viện. Việc này có phải là phan duyên hay không? Không phải! Đó là tùy duyên. Chúng ta bình lặng mà quan sát, có được cơ hội có thể thành tựu, chúng ta nỗ lực đem nó xúc

tiên, đó là tùy duyên. Nếu như xem thấy không có cơ hội này, rất là miễn cưỡng mà đi làm, chưa chắc có thể làm được thành công, đó là phan duyên. Việc này phải có trí tuệ. Bạn không có trí tuệ quan sát, cái gì là tùy duyên, cái gì là phan duyên, bạn cũng không rõ ràng. Tùy duyên là một chút miễn cưỡng cũng không có, làm được rất tự tại, rất an vui, chân thật làm đến được pháp hỷ sung mãn, là vì Phật pháp cứu trụ thế gian, vì tất cả chúng sanh có nhân duyên được độ, không vì chính mình. Chính mình tâm địa thanh tịnh vô nhiễm, Đại Sư Huệ Năng đã nói “*vốn dĩ không một vật*”, chính mình đích thực là trụ ở “*vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”, vì Phật pháp, vì chúng sanh, như vậy chăm chỉ nỗ lực mà phục vụ. Đó chính là hai bên “*không-có*” đều không trụ. Đó là tinh thần của Bồ Tát Đại Thừa, đời sống của Bồ Tát, việc làm của Bồ Tát, hai bên đều không trụ, tâm địa thanh tịnh không nhiễm một trần, vì Phật pháp vì chúng sanh đang phục vụ, chưa từng nghỉ ngơi, không trụ vào không, không trụ vào có, không - có hai bên đều không trụ. Chỗ này không giống người mê hoặc. Người thế gian mê, người thế gian chấp có, người nhị thừa chấp không. Phật nói, chấp trước hai bên đều là sai lầm. Bồ Tát là trung đạo. “*Trung đạo đệ nhất nghĩa đế*”. Trung đạo chính là không trụ hai bên.

Cho nên, chúng ta từ trong phẩm Kinh văn này đích thực có được thể hội rất sâu, cũng có cảm khái rất sâu, biết được hiện tiền chúng ta phải nên làm những việc gì. Nhất định phải tuân thủ giáo huấn ở trong Kinh điển, đặc biệt là hai đoạn sau cùng “*đức dụng vô phương*”, “*tự lợi đức*” cùng “*lợi tha đức*”. Đó là tổng nguyên tắc chỉ đạo sinh hoạt làm việc tu học của chúng ta. Chúng ta có thể tường tận, có thể y giáo phụng hành, liền có thể cùng các vị đại Bồ Tát trong hội này, các Ngài được trí tuệ thánh minh công đức Phật, chúng ta tuy là không thể chứng đắc viên mãn, nhưng cũng có thể có được chút ảnh hưởng, cũng dần dần tiếp cận được gần hơn, trong bốn gia hạnh gọi là “*noãn vị*”. Đó là hiện tiền chúng ta phải nên giác ngộ, phải nỗ lực, biết được sứ mạng của chính mình là rất nặng.

Kinh văn: “Nur thị đẳng chư đại Bồ Tát vô lượng vô biên nhất thời lai tập”.

Đây là xem thấy pháp hội của “Kinh Vô Lượng Thọ”, Bồ Tát đến tham dự pháp hội quá đông, quá nhiều. Phía trước đã từng giới thiệu qua với các vị, thượng thủ xếp vào mười sáu người, “*thập lục chánh sĩ*”. Mười sáu người này toàn là Bồ Tát tại gia, cho nên từ trong phần tựa, chúng ta rất rõ ràng thể hội được, pháp môn này là pháp môn bình đẳng phổ độ, chúng tại gia nhiều, chúng xuất gia ít. Bồ Tát xuất gia, trên Kinh chỉ nêu ra cho chúng ta có ba người, Bồ Tát tại gia thì nêu ra mười sáu người. Trong mười sáu người này, phương này chỉ có một người là Hiền Hộ Bồ Tát, mười lăm vị còn lại là từ phương khác đến. Việc này rất rõ ràng nói với chúng ta, chúng ta cùng thế giới phương khác có quan hệ mật thiết. Tình hình của thế giới phương khác, chúng ta không thể không biết. Người hiện tại nói thế giới phương khác gọi là ngoài thái không, gọi là người ngoài hành tinh, kỳ thật chỗ này nói còn rộng lớn hơn nhiều so với người ngoài hành tinh. Ngày nay chúng ta có thể thấy được người ngoài hành tinh, đại khái là cư trụ cùng đồng một không gian với chúng ta, còn không gian khác chúng ta không thể thấy được họ, họ cũng không thấy được chúng ta.

Thí dụ, chúng ta cùng quỷ thần là không đồng một không gian duy thứ, tuy là quỷ thần cùng ở chung với chúng ta một nơi, thế nhưng bởi vì không gian duy thứ khác nhau, chúng ta cư trụ ở không gian ba độ, họ có thể là ở không gian bốn độ, không gian năm độ thì không thể biết được. Tuy là cùng ở một nơi, thế nhưng không gian duy thứ không như nhau, cũng không hề chướng ngại nhau. Cũng giống như hiện tại chúng ta xem truyền hình, truyền hình có rất nhiều kênh đài đều ở trên một màn hình, kênh đài không giống nhau, đôi bên hỗ trợ lẫn nhau không hề quấy nhiễu. Bạn mở một kênh đài nào thì kênh đài đó liền xuất hiện, đều ở trong một cái khung nhỏ đó. Phật nói với chúng ta, tình huống của mười pháp giới cũng gần giống như vậy, là mười kênh đài. Hiểu

được đạo lý này, người xưa nói Tây Phương Tịnh Độ “*sinh thì quyết định sanh, đi thì thật không đi*”. Lời nói này chúng ta vừa nghe lại hồ đồ, cái gì sinh thì quyết định sanh, đi thì lại không đi? Không đi thì làm sao sanh? Hiện tại bạn hiểu được kênh đài của truyền hình thì liền thể hội được ý này. Sinh thì quyết định sanh, đi thì có đi không? Vẫn là ở trong một cái khung nhỏ đó. Cái khung đó là gì? Pháp Giới Nhất Chân. Mười pháp giới không rời khỏi Pháp Giới Nhất Chân. Pháp Giới Nhất Chân là như thế nào vậy? Hoàn toàn không có duy thứ của thời không, đó gọi là Pháp Giới Nhất Chân. Do đây có thể biết, duy thứ của thời không gọi là ba độ, bốn độ, năm độ, thậm chí đến vô hạn độ là từ do đâu mà đến? Từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà ra, đem Pháp Giới Nhất Chân biến thành rất nhiều thời không khác nhau. Nếu như đem tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều buông bỏ, hồi phục đến Pháp Giới Nhất Chân. Người ở trong Pháp Giới Nhất Chân đối với tình hình hoạt động của chúng sanh trong duy thứ thời không vô hạn thấy đều tường tận, thấy đều thấu hiểu. Chúng ta không biết được họ, họ lại biết được chúng ta, cho nên chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát lập tức liền có ứng, cảm ứng tương thông không thể nghĩ bàn. Nguyên lý của cảm ứng, phía trước chúng ta đã từng nói qua, ở đây không cần phải nói dài dòng nữa. Hiện tượng nguyên lý cơ bản này chính là khoa học gia ngày nay gọi là nguyên lý sóng động, hiện tượng sóng động. Câu này là nói rõ mười phương thế giới trong cõi nước chư Phật, những vị đại Bồ Tát này đến tham dự pháp hội, số lượng này không cách gì tính đếm.

Kinh văn: “Hựu hữu Tỳ kheo ni ngũ bách nhân, thanh tín sĩ thất thiên nhân, thanh tín nữ ngũ bách nhân”.

Vào thời xưa, nữ chúng xuất gia ít, cho nên số người này ít, Tỳ kheo ni 500 người. “*Thanh tín sĩ thất thiên nhân*”, đây là nam cư sĩ tại gia. “*Thanh tín nữ ngũ bách nhân*”, nữ cư sĩ tại gia. Đó là số người mà mắt thịt chúng ta có thể xem thấy được. Phía trước nêu ra đại chúng dự hội, Tỳ kheo gồm mười hai ngàn

người, lại thêm vào Tỳ kheo ni 500 người, cư sĩ bảy ngàn người, nữ cư sĩ 500 người, tổng cộng là hai mươi ngàn người. Mắt thịt có thể xem thấy được những đại chúng này là hai mươi ngàn người. Các vị thử nghĩ xem, Thích Ca Mâu Ni Phật vào ba ngàn năm trước, pháp hội giảng Kinh này thính chúng có hai mươi ngàn người, vào lúc đó không có máy phóng thanh, Thích Ca Mâu Ni Phật đối diện với hai mươi ngàn người giảng Kinh nói pháp, dạy cho mọi người đều nghe được rất rõ ràng, đều có thể nghe được ý của Phật, đều có thể sanh đại hoan hỉ. Chỗ này cũng rất không thể nghĩ bàn. Chúng ta ngày nay không cần nói hai mươi ngàn người, giảng đường này của chúng ta sức chứa nhiều nhất cũng không vượt quá một ngàn người, nếu như không có thiết bị phóng thanh, âm thanh của chúng ta sẽ không đến được phía sau, đại khái chỉ có mấy hàng phía trước có thể nghe được, phía sau thì không thể nghe được, vậy hai mươi ngàn người, chúng ta không có năng lực này. Hiện tại là nhờ vào công cụ của khoa học. Cho nên, ở nơi đây chúng ta liền nghĩ đến ở trong Kinh Phật nói: *“Phật dùng một âm mà nói pháp, chúng sanh tùy loại đều có thể hiểu”*. Đây là nói rõ ngôn ngữ của Phật không có chướng ngại, không chỉ tất cả khác biệt của ngôn ngữ không chướng ngại, mà âm thanh của Phật cũng không chướng ngại. *“Vô viễn phát cái”*, cự ly có xa hơn cũng đều có thể nghe thấy được. Âm này gọi là diệu âm.

Kinh văn: “Dục Giới Thiên, Sắc Giới Thiên, chư thiên phạm chúng, tất cộng đại hội”.

Dục Giới có sáu tầng trời. Gọi là Dục Giới vì ngũ dục chưa đoạn. Ngũ dục là *“tài, sắc, danh, thực, thù”*, họ vẫn chưa đoạn, thế nhưng sáu tầng trời của cõi dục càng hướng lên trên cao thì tham ái của ngũ dục càng tan nhạt. Chúng ta không thể nói hưởng thụ. Hưởng thụ là trời càng cao, hưởng thụ đó phước báo sẽ càng lớn, họ có hưởng thụ nhưng không có tham ái, tâm càng thanh tịnh, càng hướng lên trên thì càng thanh tịnh, cũng chính là nói phân biệt

chấp trước của họ cũng tan nhạt, không phải không có. Đến Trời Sắc Giới thì đều là ở trong định, ở trong thiền định sâu, định lực không chế được vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đè nó xuống, không khởi được tác dụng, đối với năm dục sáu trần, loại ý niệm phân biệt chấp trước này không có. Không phải họ đã đoạn dứt, mà họ dùng sức định để đè xuống. Định có thể hàng phục, họ hàng phục được, cho nên đây là tứ thiền của Sắc Giới.

Các vị nhất định phải nên biết, mọi người nghe đến thiền thì không nên nghĩ đến cả ngày từ sớm đến tối ngồi quay mặt vào vách. Nếu như cho rằng một ngày từ sớm đến tối ngồi xếp bằng quay mặt vào vách, mặt nhìn mũi, mũi nhìn tâm thì gọi là thiền là bạn hoàn toàn sai lầm. Thiền đó có dùng được vào đâu? Thiền đó một chút tác dụng cũng không có. Chúng ta đọc “Lục Tổ Đàn Kinh”, Đại Sư Huệ Năng Ngài có phải là đang ở ngay trong định không? Ngài thật là đang ở ngay trong định. Ngài có ngồi thiền hay không? Không có! Ngài mỗi ngày đều làm việc, bận rộn đến không thở ra hơi, đó là đang ở ngay trong định. Trong “Đàn Kinh” giải thích với chúng ta ý nghĩa của hai chữ thiền định, chúng ta phải nên hiểu. Ngài nói: “*Ngoài không dính tướng gọi là thiền, trong không động tâm gọi là định*”. Cách giải thích thiền định của Ngài là như vậy, chúng ta phải nên hiểu. Hai câu nói này của Ngài, thực tế mà nói là nói ra từ trên “Kinh Kim Cang”. Ngài khai ngộ từ “Kinh Kim Cang”. Trên “Kinh Kim Cang” nói với chúng ta: “*Bất thủ u tướng, như như bất động*”. Không dính ở tướng là thiền, như như bất động là định, có thể thấy được không chướng ngại bạn sinh hoạt, không chướng ngại bạn làm việc. Chúng ta ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” xem thấy năm mươi ba tham Pháp Thân Đại Sĩ, họ có rêu rao tu thiền định không? Thiền Tài Đồng Tử đến thăm viếng, đến tìm cầu họ, họ ở nơi đâu vậy? Trên Kinh nói ở ngoài chợ. Ngoài chợ là nơi nào vậy? Nếu dùng lời hiện tại mà nói là siêu thị. Vị thiện tri thức này tu thiền định là tu ở siêu thị, đi dạo ở siêu thị. Người ta là thật dụng công phu, dạo siêu thị là xem thấy siêu thị lập lòe hoa mắt nhưng không dính mắc. Dùng lời hiện tại của chúng ta mà nói, không bị mê hoặc đó là thiền, trong lòng như như bất động gọi là thiền, họ ở nơi đó tu

thiền định. Cách tu thiền định của người là như vậy, không phải ngồi xếp bằng quay mặt vào vách. Ngày nay chúng ta xem thấy người ta xếp bằng quay mặt vào vách, ở nơi đó vừa vào định thì một tuần lễ, một tháng cũng không xuất, chúng ta đánh lễ năm vóc sát đất, con người này rất cừ khôi, công phu rất cao. Ngoài ra, có người tu thiền định thì ngày ngày đi xem kịch, ngày ngày đi khiêu vũ, thì nói con người này là phá giới, không biết được công phu thiền định này cao hơn nhiều so với người phía trước. Đó là hoàn toàn cự tuyệt ngoại duyên, họ ở nơi đó không động tâm, nhưng nếu họ ra ngoài đi một vòng, có thể công phu của họ sẽ không còn. Người ta chân thật tu hành ở ngay trong môi trường náo nhiệt, mắt thấy cũng không bị mê hoặc, tai nghe cũng không bị mê hoặc, sáu căn tiếp xúc đều không bị mê hoặc, đó là thật công phu. Chúng ta thấy Năm Mươi Ba Tham trên “Kinh Hoa Nghiêm”, những vị đại thiện tri thức này, chúng ta rất có linh ngộ, biết được thiền định là tu bằng cách nào.

Ở trong Phật pháp chỉ tu tâm thanh tịnh. Chúng ta niệm Phật, niệm Phật nhất định phải tu “*nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo*”, chính là thiền định. Tóm lại một câu mà nói, Phật pháp lấy thiền định làm căn bản, tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi một pháp môn đều là tu thiền định, chỉ là cách thức phương pháp tu thiền định không như nhau, nhưng đều là tu thiền định. Chỉ có tu thiền mới có thể khai trí tuệ. Cho nên Phật pháp tổng quy nạp lại là giới-định-huệ tam học. “*Giới*” là như pháp, tu học đúng lý, đúng pháp gọi là giới. Tuân thủ lời dạy trong Kinh điển của Phật Bồ Tát, dạy bảo chúng ta phương pháp lý luận, đó gọi là trì giới. Dùng những phương pháp này chúng ta mới có thể được định. Được định, dùng lời hiện đại mà nói, là chúng ta không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc, trong lòng chính mình có chủ tể, đó gọi là được định. Sau khi được định thì liền khai trí tuệ. Trong “*Kinh Bát Nhã*” giảng cho chúng ta nghe, trí tuệ có Căn Bản Trí và Hậu Đắc Trí. Căn Bản Trí là trí tuệ chân thật, là thể của trí tuệ. Cái thể này trên Kinh nói rất rõ ràng là: “*Bát Nhã Vô Tri*”. Chỉ có vô tri khởi tác dụng mới là “*vô sở bất tri*”. Cho nên, các vị muốn cầu trí tuệ chân thật, trí tuệ chân thật là gì? Trí tuệ chân thật là vô tri, vĩnh viễn giữ gìn tự tánh thanh

tịnh giác. Đề Kinh này của chúng ta rất hay: “*Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác*”. Giác là không mê, vô tri không phải là mê, vô tri là không mê, mọi thứ đều rõ ràng, mọi thứ đều tường tận, không có khởi tâm, không có động niệm. Cảnh giới mà Phật Bồ Tát thị hiện ra chính là như vậy. Cho nên, tất cả chúng sanh có nghi nan tạp chủng, thỉnh giáo với các Ngài, Phật từ bi khai thị, khi Ngài khai thị có phải suy nghĩ là vấn đề của anh ta phải giải đáp như thế nào không? Không hề có! Nếu như vừa rơi vào tư duy thì đó chính là ý thức, vậy thì mê rồi. Ngài không hề thông qua tư duy, không thông qua tưởng tượng, bạn vừa hỏi thì tự nhiên có câu trả lời, trả lời không sai một chút nào. Đó là gì? Đó gọi là Hậu Đắc Trí. Hậu Đắc Trí từ đâu mà có? Từ Căn Bản Trí mà có. Cái ý này các vị tỉ mỉ mà thể hội.

Căn bản trí là vô tri. Mọi người nghe nói chữ “*Vô*” này, xem thấy chữ “*Vô*” này thì cho là không có bất cứ thứ gì. Nếu thấy như vậy thì sai rồi, hoàn toàn sai lầm. “*Vô Tri*” là gì? Họ không có khởi tâm, không có động niệm, không có phân biệt, không có chấp trước nên gọi là Vô. Vô là vô những thứ này. Vô vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, Vô khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, đó là Vô. “*Tri*” là họ cái gì cũng biết, không có thứ nào không biết. Cho nên, vô tri phải phân ra hai vế để xem, vô là một ý nghĩa, tri là một ý nghĩa. Họ vô vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vô khởi tâm động niệm, nhưng cái gì cũng đều biết, đó gọi là Căn Bản Trí.

Hậu Đắc Trí là Vô Sở Bất Tri, là bạn hỏi họ thì họ giải đáp liền cho bạn, đó chính là khởi tâm động niệm. Họ không khởi tâm động niệm thì họ làm sao nói với bạn? Tuy khởi tâm động niệm, nhưng không có phân biệt, chấp trước. Cũng giống như câu trả lời của Đại Sư Vĩnh Gia với Lục Tổ. Vĩnh Gia kiến tánh rồi, Lục Tổ chứng minh cho Ngài. Sau khi chứng thật, Lục Tổ liền hỏi Ngài một câu: “*Ông còn có phân biệt không?*”. Vĩnh Gia trả lời: “*Phân biệt cũng không phải là ý*”. Lục Tổ gật đầu: “*Ông như vậy, ta cũng như vậy*”. Phạm phu chúng ta, phân biệt là rơi vào trong ý thức, cho nên nói không có phân biệt chấp trước, kỳ thực Ngài vẫn là phân biệt chấp trước, thế nhưng hoàn toàn khác

với phân biệt chấp trước của phàm phu chúng ta. Phàm phu chúng ta thật có phân biệt chấp trước, phân biệt chấp trước đó của các Ngài không phải là thật, mà tùy thuận phân biệt của chúng sanh mà phân biệt, tùy thuận chấp trước của chúng sanh mà chấp trước, cho nên đó không phải là cái ý của chính các Ngài. “*Phân biệt cũng không phải là ý*” là cách nói như vậy. Nếu như Ngài không tùy thuận phân biệt của chúng ta, không tùy thuận chấp trước của chúng ta, thì Thích Ca Mâu Ni Phật không cách gì giảng Kinh. Ngài giảng Kinh nhất định phải thuận theo phân biệt của chúng ta, thuận theo chấp trước của chúng ta, thì Ngài giảng chúng ta mới có thể hiểu. Nếu như Ngài thật không có phân biệt, không có chấp trước, thì Thích Ca Mâu Ni Phật một câu cũng không nói ra. Cho nên trên Kinh Đại Thừa nói với chúng ta, khi Phật cùng Phật gặp nhau thì không có lời nào. Đó là thật, một chút cũng không sai, đôi bên đều hiểu rõ thì còn có gì để nói. Phật gặp được Bồ Tát thì còn có nói, Bồ Tát vẫn còn có chỗ không rõ ràng, cho nên mới nói cho họ nghe. Phật Phật đạo đồng, trình độ đều như nhau thì còn có gì để nói. Không những không nói, mà ngay đến biểu thị cũng không cần, đó mới là khế nhập vào cảnh giới cứu cánh viên mãn.

Trên đây là nói đến Tứ Thiên Sắc Giới, chúng ta hiểu rõ ý nghĩa chân thật của thiên định. Cho nên, người trời tứ thiên có sinh hoạt hay không? Có hoạt động, tuyệt đối không thể nói người Trời Tứ Thiên ngày ngày đang ngồi thiền, vừa ngồi thì ngồi bao nhiêu kiếp, vậy thì một chút ý nghĩa cũng không có, ai bằng lòng đi đến Trời Tứ Thiên. Trời Tứ Thiên có hoạt động. Không chỉ Trời Tứ Thiên có hoạt động, mà Người Tứ Không Thiên cũng có hoạt động, thế nhưng Trời Tứ Không Thiên không có sắc tướng, cho nên trên Kinh không nói đến họ. Bởi vì họ không có sắc tướng nên không nói đến họ, chỉ nói đến Dục Giới, Sắc Giới; Vô Sắc Giới không nói.

“*Chư thiên phạm chúng*”, đó là tổng kết.

“*Tất cộng đại hội*”, đó là chúng hội mà mắt thịt chúng ta có thể nhìn thấy. Mắt thịt chúng ta xem thấy số thính chúng này rất có hạn, không nhiều, số thính

chúng mà mắt thịt không nhìn thấy mới nhiều. Đạo tràng Thích Ca Mâu Ni Phật giảng Kinh nói pháp không chỉ là một hội “Kinh Vô Lượng Thọ” này, mà mỗi hội đều vậy, cho nên mới nói “*pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”. Thế nhưng những Đại Đức kết tập Kinh vì sao có những Kinh điển ghi chép thính chúng rất nhiều, có những Kinh điển ghi chép thính chúng tương đối ít? Các vị phải nên hiểu, đó là ý nghĩa của biểu pháp, cũng là vì chúng sanh Mạt Pháp của chúng ta căn tánh khác nhau chọn lấy vị đạo của pháp môn ở trong đó. Có cái ý này ở trong đó. Kỳ thật Thích Ca Mâu Ni Phật không luận là giảng Kinh nào, thính chúng đều nhiều đến như vậy. Đó là chúng ta có thể thể hội được. Ngay chỗ này hiển thị sự thù thắng của pháp môn này, hiển thị pháp môn không thể nghĩ bàn.

Do đây có thể biết, giảng đường này của chúng ta ngày nay, mắt thịt của chúng ta có thể nhìn thấy một ngàn người như vậy, nhưng thính chúng nhiều hơn một ngàn người, mắt thịt chúng ta không nhìn thấy, đó là nhờ đường truyền chuyển phát đi đến toàn thế giới. Đồng tu bên Hoa Kỳ gọi điện nói với tôi, hiện tại họ cũng đang xem, âm thanh nghe được rất rõ ràng. Chúng ta biết được trên thế giới có rất nhiều khu vực đồng bộ đang xem trực tiếp trên màn hình. Đây là thính chúng mà chúng ta không nhìn thấy. Thực tế mà nói, đạo tràng của chúng ta có chúng quý thần hay không? Nhất định có! Lẽ nào mà không có chứ? Niệm Phật đường của chúng ta có Trời Dục Giới, Trời Sắc Giới, “*chư thiên phạm chúng*” ở trong đây niệm Phật hay không? Có! Không những chỉ có vậy, mà còn có chư đại Bồ Tát của mười phương đến cũng đang niệm Phật ở niệm Phật Đường. Đạo tràng thù thắng! Tại vì sao những Bồ Tát, thiên thần, đại chúng này đến tham dự pháp hội của chúng ta? Chân thành chiêm cảm. Chúng ta đôi bên cho rằng chúng ta là phạm phu, trong mắt của họ xem thấy chúng ta là Bồ Tát, ngay đến chư thiên phạm chúng xem thấy chúng ta đều là Bồ Tát. Chỉ cần bạn phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm A Di Đà Phật, đệ tử Di Đà, bạn tương lai nhất định được sanh Tịnh Độ. Hiện tại tuy là chưa đi, nhưng Thế giới Tây Phương Cực Lạc đã báo danh rồi, đã có danh sách rồi, nhất định sẽ đi, cho

nên những thiên thần này thấy được rõ ràng tường tận, qua mấy ngày nữa thì bạn phải đi rồi, thì họ làm sao mà không tôn kính bạn? Pháp hội này của bạn làm sao họ không đến ủng hộ chứ? Cho nên niệm Phật đường có rất nhiều Bồ Tát, hộ pháp, quỷ thần cũng đều đến tham gia ở nơi đây, từ trường không như nhau. Chúng ta bước vào nơi đây pháp hỉ sung mãn, đạo lý chính ngay chỗ này.

PHẨM THỨ BA: ĐẠI GIÁO DUYÊN KHỞI

¹⁰**Kinh văn: “Đại giáo duyên khởi đệ tam”.**

Phẩm này là phát khởi phần tựa của bốn Kinh, nói rõ bộ Kinh này, nhân duyên phát khởi lần pháp hội. Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ vận dụng năm loại nguyên bản dịch, có thể tham khảo đối chiếu lại xem, đó là một việc rất tốt.

Kinh văn: “Nhĩ thời Thế Tôn, oai quang hách dịch, như dung kim tụ, hựu như minh cảnh, ảnh sớng biểu lý, hiện đại quang minh, số thiên bách biến”.

Đoạn nhỏ này là nói Thế Tôn phóng quang hiện tướng lành, dẫn khởi nhân duyên thù thắng của lần pháp hội này. “*Nhĩ thời*” là khi giới thiệu phần chứng tín xong, cũng chính là pháp hội bắt đầu, đại chúng tụ hội, giống như thỉnh chúng chúng ta đến tham dự pháp hội, mọi người đều đã đến đầy đủ, chính vào ngay lúc này. Trong phần tựa, chứng tín nói rất nhiều, tán thán trí tuệ đức năng của Bồ Tát dự hội, chúng ta cũng đã từng nói rất tỉ mỉ với các đồng tu.

Vào lúc này, Thế Tôn “*oai quang hách dịch*”. “*Oai*” là nói oai đức, oai thần của Thế Tôn Ngài. “*Quang*” là quang minh. “*Hách dịch*”, “*hách*” là rất tường tận, “*dịch*” là ý nghĩa tươi tốt. Chính là lúc này, dáng vẻ của Thích Ca

¹⁰ Bắt đầu đĩa 51

Mâu Ni Phật hiện lộ rất thù thắng, rất khác thường, mỗi một đại chúng dự hội đều nhận ra được rất rõ ràng. Phía sau nêu ra một thí dụ: “*Như dung kim tụ*”, thí dụ này rất hay. Chúng ta đọc được ở trên Kinh, sắc tướng của Phật thường dùng sắc vàng để hình dung. Vàng là một trong bảy báu, vàng sở dĩ được người thông thường xem rất là quý trọng bởi vì vàng ở trong bất cứ tình huống nào cũng không biến sắc, màu sắc của nó vĩnh viễn tươi đẹp, nhất là khi vàng ròng tan chảy ở trong nhiệt độ cao, màu sắc đó càng đẹp. Dùng cái này để thí dụ cho vẻ mặt của Phật hôm đó. Vẻ mặt của Phật có thể nói còn thù thắng xinh đẹp hơn thí dụ này, không tìm ra một chút kém khuyết nào. Chính là lấy cái ý này.

“*Hựu như minh cảnh*”. “*Minh cảnh*” là trong ngoài phát sáng.

Phía sau nói “*ảnh sớng biểu lý*”. “*Ảnh*” là nói quang ảnh, quang ảnh là nói ở bên ngoài, biểu thị bên ngoài của Phật; “*sớng*” là một chút chướng ngại cũng không có, từ biểu thị bên ngoài có thể thấy được bên trong. Trong đây là nói sắc tướng của Phật. Chúng ta thường nói sắc tướng của người này là trong suốt, thân thể này trong suốt, đích thực là như vậy. Cái tướng này tốt, nếu dùng lời thông thường hiện tại mà nói, đó là hình tướng rất khoẻ mạnh. Phàm phu vì sao trong và ngoài không thấu suốt? Bởi vì phàm phu có vọng tưởng, có phiền não, có lo lắng, có vướng bận, cho nên trong sắc tướng của phàm phu là tối tăm, một mảng mờ mịt. Chư Phật Bồ Tát đã đoạn hết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cho nên trong ngoài của các Ngài trong suốt. Phàm phu thông thường chúng ta, trong chính mình là một mảng bần chôn, cho nên không có năng lực thấy được người khác. Thế nhưng thế gian này có một số người tu hành có được chút định lực, chúng ta nói họ có năng lực hàng phục được phiền não, chưa phải là đoạn được, chỉ hàng phục, cũng là thông thường chúng ta gọi là công phu thành khối; những người này tâm thanh tịnh, phiền não ít, phiền não rất nhẹ, họ liền có năng lực xem thấy tất cả sắc thân của chúng sanh, cũng có thể xem thấy bên trong của sắc thân. Hiện tại chúng ta gọi họ là có công năng đặc biệt, hoặc giả có người gọi họ có cặp mắt X-quang, đều thuộc về loại này. Trong Phật pháp cũng gọi là thiên nhãn thông, họ liền có thể xem thấy bên trong của một

người. Cho nên thân thể của bạn có phải là trong suốt hay không, họ vừa nhìn liền biết được. Nếu như là trong suốt thì công phu tu hành rất cao, chí ít phiền não đã không còn khởi hiện hành. Thân tâm trong suốt, đó nhất định không phải là người phàm. Phàm phu không làm được.

Năm xưa khi tôi giảng Kinh ở Miami, Hoa Kỳ, đã từng có một ông người Mỹ có thiên nhãn, cũng chính là công năng đặc dị, khi tôi giảng Kinh ông ấy cũng đến nghe. Khi ông xem thấy phía trước quyển “Vô Lượng Thọ Kinh Chú Giải” của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có một tấm hình của lão cư sĩ Hạ Liên Cư mà chúng ta in ở trên quyển Kinh, ông ấy nói thân thể của lão cư sĩ là trong suốt. Ông nói với tôi, con người này không phải là người bình thường. Chúng ta cảm thấy kỳ lạ, nếu như ông ấy thấy được thân thể là trong suốt thì còn có thể nói được thông, chỉ thấy được một tấm hình, nói hình ở trên tấm hình là trong suốt, chúng ta rất khó mà hiểu được. Thế nhưng ông ấy nói sơ qua trên tổng thể về lão Hạ Liên thì rất chính xác (ông chưa từng thấy mặt, từ trước đến giờ cũng chưa từng nghe nói qua). Ông ấy nói, người này hiện tại không còn ở đời, người này là người tái sanh, năm xưa khi còn ở đời cũng gặp phải một số khó khăn, nói ra đều là rất gần với sự thật, cho nên có thể phán đoán lời của ông ấy nói là đáng tin, không phải là giả.

Đến “*ảnh sớng biểu lý*” thì có công phu tương đối rồi, đó là hình dung thân thể của Thích Ca Mâu Ni Phật trong ngoài trong suốt, ánh sáng phát ra “*oai quang hách dịch*”, bên ngoài thì biến chiếu pháp giới, bên trong còn chiếu đến tự tánh. Đó là ý nghĩa biểu thị của ảnh sớng, ảnh là biểu, sớng là nói lý, nói bên trong.

“*Hiện đại quang minh, số thiên bách biến*”. Ngay trong quang minh biến hóa vô lượng, nó là biến động. Chỗ này khiến cho chúng ta thể hội Phật quang phổ chiếu pháp giới, không hề khác với cảnh giới trên “*Kinh Hoa Nghiêm*”, biến chiếu pháp giới. Pháp giới, thể tánh, hiện tướng, sự lý, nhân quả chuyển biến vô lượng vô biên, cảnh giới này là ở ngay trong “*đại quang minh*” hiển lộ

ra, đó là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Phật hiện ra loại cảnh giới này nhất định không phải là ngẫu nhiên, quyết định là có đại nhân duyên, nếu không thì Phật sẽ không hiện ra cảnh giới thù thắng như vậy. Cảnh giới này rất là hy hữu, năm xưa ngay trong hội, Tôn giả A Nan thấy được.

Kinh văn: “Tôn giả A Nan, tức tự tư duy, kim nhật Thế Tôn, sắc thân chư căn, duyệt do thanh tịnh, quang nhan nguy nguy, bảo sát trang nghiêm, tòng tích dĩ lai, sở vị tăng kiến, hỉ đắc chiêm ngưỡng, sanh hi hữu tâm”.

Tôn giả A Nan là thị giả của Thế Tôn, thường hay ở bên cạnh Thế Tôn nhiều năm như vậy nhưng chưa từng thấy qua dung nhan của Thế Tôn như ngày hôm nay, thị hiện ra như vậy. Đó là trong lòng Ngài đang nghĩ tưởng.

“*Sắc thân chư căn, duyệt do thanh tịnh*”. Hai câu này khiến cho người rất ngưỡng mộ. “*Sắc thân*” là nói thân tướng của Thế Tôn, “*chư căn*” là nói riêng sáu căn “*nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý*”, khiến cho người sau khi thấy rồi liền có thể rất rõ ràng thể hội được, toàn thân Thế Tôn đều là an vui. “*Duyệt do*” là an vui, nên gọi là lộ chân lông cũng mỉm cười, đều hiển lộ tươi cười, thanh tịnh không gì bằng. “*Thanh tịnh*” này là nói tâm thanh tịnh. “*Căn thân duyệt do*”.

Hai câu phía sau là hình dung Ngài: “*Quang nhan nguy nguy, bảo sát trang nghiêm*”. “*Nhan*” là dung nhan, diện mạo. Dáng vẻ dung mạo ngày nay, đức tướng của Thế Tôn, “*nguy nguy*” là hình dung cao, thù thắng, ý là cao lớn thù thắng, đó là cực kỳ hình dung. “*Bảo sát trang nghiêm*” chính là phía trước đã nói “*hiện đại quang minh, số thiên bách biến*”. Phật phóng quang, trong hào quang hiển thị cõi nước chư Phật, trong hào quang hiển thị mười phương tất cả cõi nước chư Phật, đều là hiển bày ngay trong Phật quang, cho nên đây là việc hi hữu.

“*Tùng tích dĩ lai, sở vị tăng kiến*”. A Nan nghĩ lại, từ lúc xuất gia theo Phật làm thị giả, nhiều năm đến nay chưa từng thấy qua Thế Tôn có tướng lạ như ngày hôm nay. Trong Kinh điển ghi chép, hôm Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện thành đạo, ở dưới cội Bồ Đề đêm nhìn sao sáng, đại triệt đại ngộ cũng chính là lúc A Nan sanh ra đời. Tin tức này thông báo đến Vua Tịnh Phạn, Vua Tịnh Phạn nghe nói em trai ông sanh được một người con trai, lại nghe nói hôm nay Thái tử thành Phật, song hỉ lâm môn, liền đặt tên cho con trai của người em là A Nan. A Nan dịch thành ý Trung văn chính là khánh hỉ, song hỉ lâm môn. Tên của A Nan là do Vua Tịnh Phạn đặt cho. A Nan 20 tuổi xuất gia, như vậy là Thích Ca Mâu Ni Phật giảng Kinh nói pháp 20 năm trước ông chưa nghe được. Sau khi xuất gia làm thị giả của Phật, Phật nói pháp 49 năm thì 29 năm sau Tôn giả A Nan không bỏ sót một hội nào, nhất là Ngài đa văn đệ nhất, sức ghi nhớ rất là tốt, nghe qua một lần thì vĩnh viễn không thể quên đi. Khi A Nan xuất gia, yêu cầu Thế Tôn một điều kiện là yêu cầu Thế Tôn tìm thời gian rảnh trùng tuyên lại một lần cho ông nghe những Kinh pháp mà Thế Tôn giảng nói 20 năm trước, vì 20 năm đó ông không có nghe được. Thế Tôn đồng ý với ông, cho nên những Kinh giảng vào ngày trước giảng lại một lần cho A Nan nghe. Do đó, pháp mà Thế Tôn đã nói trong 49 năm, có thể nói mỗi hội A Nan đều nghe được, không sót một hội. Cho nên sau khi Thế Tôn diệt độ, A Nan trở thành nhân vật quan trọng để kết tập Kinh điển. Chúng ta biết được tất cả Kinh điển đều là do A Nan giảng lại. Khi giảng lại, phía dưới có đồng tu ghi lại cho Ngài, như vậy mới biên thành Kinh sách. Thế Tôn năm xưa giảng Kinh nói pháp tuyệt nhiên không có ghi chép.

A Nan giảng lại có sai hay không? Điểm này chúng ta không cần hoài nghi, Thế Tôn sớm đã biết rõ, cho nên A Nan giảng trùng tuyên lại có 500 A La Hán làm tác chứng cho Ngài. Bên dưới có 500 A La Hán nghe A Nan giảng lại, cần phải có sự đồng ý của 500 A La Hán là A Nam giảng lại không hề sai, Thế Tôn có nói như vậy thì mới có thể ghi chép lại. Có một người đưa ra ý kiến thì câu này không thể ghi lại. Cho nên kết tập Kinh Tạng không phải số ít phục

tùng số nhiều, mà nếu có một người nêu ra ý khác thì không được, thì không thể ghi chép lại, nhất định phải 500 vị mỗi mỗi đều gật đầu đồng ý, đều khẳng định là Thế Tôn nói như vậy thì mới ghi chép lại. Đó là chánh tín, để người sau khi mở Kinh điển ra đều có thể đoạn nghi sanh tín, quyết định không hoài nghi, A Nan trùng tuyên lại chính là Thế Tôn năm xưa đã nói không hề khác biệt. Cho nên ngày trước kết tập Kinh Tạng nghiêm túc như vậy, thận trọng như vậy.

A Nan, thực tế mà nói, cũng là Pháp Thân Đại Sĩ thừa nguyện tái lai thị hiện. Ngay trong những đệ tử của Phật, nhất là chúng ta xem thấy trong Kinh điển Đại Thừa, đều là Đại A La Hán, không phải Tiểu Thừa A La Hán. Chữ “Đại” này chính là Đại Thừa. Đại Thừa A La Hán là địa vị gì vậy? A La Hán là tiếng phạn, dịch thành ý Trung văn là “vô học”. Vô học chính là tốt nghiệp rồi. Tiểu Thừa A La Hán là tốt nghiệp trong Tiểu Thừa giáo, cái họ đã học đều đã học xong, không còn thứ gì để học nữa thì mới gọi là quả A La Hán, chính là tốt nghiệp rồi. Trong pháp Đại Thừa gọi là A La Hán cũng là tốt nghiệp rồi, đó là quả vị Bồ Tát Pháp Vân Địa, Bồ Tát Thập Địa, đó là tốt nghiệp rồi. Trên Kinh thường nói ba A Tăng Kỳ kiếp viên mãn thành Phật. Ba A Tăng Kỳ kiếp là nói Bồ Tát Thập Địa, Bồ Tát Pháp Vân Địa. Nếu như là trên Kinh đã nói, những người này đều là A La Hán, hay nói cách khác, vị thứ thấp nhất của họ đều là Bồ Tát Đại Thừa Pháp Vân Địa. Đó là ở vết tích mà nói. Bản lai diện mục của họ bộc lộ cho chúng ta, hiện tại là đang biểu diễn ở trên vũ đài, là họ biểu diễn một Tiểu Thừa sơ quả Tu Đà Hoàn. Tôn giả A Nan vào lúc này là địa vị như vậy, còn trên thực tế đều là Pháp Thân Đại Sĩ. Cho nên chúng ta hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ những chân tướng sự thật, đối với kết tập Kinh điển sẽ không hoài nghi.

Thế nhưng những lời nói này đối với người hiện tại mà nói, họ khó mà tin tưởng, anh tin tưởng tôi không tin tưởng, người như vậy quá nhiều. Việc này chẳng trách. Chỗ này trên “Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện” đã nói, chúng sanh cõi Ta Bà, đặc biệt là chúng sanh Mạt Pháp “*cứng đầu khó dạy*”, làm gì họ có thể tin tưởng dễ dàng. Người chân thật có thể tin tưởng được có hai loại

người, chúng ta trong lúc giảng Kinh cũng thường nói qua. Một loại người là người căn tánh thông minh lanh lợi, bạn vừa nói thì họ liền thông hiểu, họ sẽ tin sâu không nghi. Ngoài ra, một loại người nữa là người trong đời quá khứ thiện căn phước đức sâu dày, bạn giảng cho họ nghe họ có thể tiếp nhận, khi vừa nhắc đến thì dẫn khởi thiện căn phước đức trong đời quá khứ của họ, họ tin tưởng, họ không hoài nghi. Hai loại người này có thể được lợi ích, hai loại người này chính là trong Phật pháp gọi là chúng sanh căn tánh chín muồi, căn tánh của họ chín muồi, có thể được độ. Đã không phải thượng căn lợi trí, lại không phải là thiện căn phước đức chín muồi, thì họ làm sao không hoài nghi? Cho nên, họ nhất định sẽ hoài nghi. Loại hoài nghi này không chỉ ở trong Phật pháp nói đến rất nhiều, nghi là chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát, đó là đại phiền não. Tham-sân-si-mạn, phía sau chính là nghi, không thể tin tưởng, không thể tiếp nhận. Đây là phiền não chướng. Cái nghi này là chướng ngại rất lớn. Cho dù có nghi, tri kiến của họ quyết không phải là chánh tri chánh kiến, tri kiến của họ là tri kiến sai lầm, chấp trước tri kiến sai lầm của chính mình, vậy thì liền biến thành thiên kiến.

Ở trong Phật pháp có thể quy nạp trong năm loại kiến hoặc. Năm loại kiến hoặc này mọi người đều biết. Loại thứ nhất là “*thân kiến*”, chấp trước cái thân này là ta. Loại thứ hai là “*biên kiến*”, biên kiến chính là thiên kiến. Loại thứ ba là “*kiến thủ kiến*”. Loại thứ tư là “*giới thủ kiến*”. Loại thứ năm là “*tà kiến*”. Phạm hễ không thuộc về tất cả kiến giải sai lầm của bốn loại trước thì đều gọi là “*tà kiến*”. Tà kiến là kiến giải sai lầm. Chúng ta nghĩ lại xem, lời nói của Phật rất có đạo lý. Thế giới ngày nay tại vì sao loạn thành một mảng? Ngày trước nói thế giới đại loạn chúng ta rất khó thể hội. Hiện tại nói thế giới đại loạn thì ai mà không biết chứ? Người người đều có thể xem thấy, mỗi người đều đích thân cảm nhận được là loạn thế. Do đâu mà loạn vậy? Từ thiên kiến mà ra. Phật dạy chúng ta phải đoạn trừ, Phật dạy chúng ta kiến giải phải viên mãn. Phật pháp nói viên, tín phải viên tín, giải phải viên giải, hành phải viên hành, chứng phải viên chứng, giác ngộ phải viên giác, tu hành phải viên tu, đều nói

viên không nói thiên, vừa thiên thì hỏng. Thế giới ngày nay, chúng ta từ ngay chỗ này liền rất rõ ràng thể hội được, người đời ngày nay cái chú trọng cũng là thiên kiến, thiên ở khoa học kỹ thuật, thiên ở tài phú, cho nên trong cả văn hóa, trong cả đời sống đều không quân bình. Nghiêng ở một bên thì tâm bệnh xảy ra. Chúng ta quay đầu xem lại giáo huấn của Phật Bồ Tát, lại xem giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, cùng với người hiện tại đã dạy đã học đích thực là không giống nhau. Nho Phật đều chú trọng đến toàn diện, chỉnh thể của vũ trụ nhân sanh, không phải nghiêng trọng ở một bộ phận nào, xem thường một bộ phận nào, mất đi sự cân bằng, cũng giống như địa cầu hiện tại đã mất đi sự cân bằng, trong đây có nguy cơ rồi, có tai nạn rồi. Những đạo lý này rất sâu, không dễ gì thể hội. Hiện tại chúng ta trước mắt đã nhận chịu rồi, khi mở Kinh Phật ra chúng ta bỗng nhiên hiểu được, bỗng nhiên tường tận.

Ở trong hội này, tôn giả A Nan cũng là như vậy, từ trước đến giờ chưa từng thấy qua Thế Tôn có tướng lạ đặc biệt đến như vậy. “*Hi đặc chiêm ngưỡng*”, sau khi xem thấy rất là hoan hỷ. “*Sanh hi hữu tâm*”, quá hi hữu. “*Hi hữu*”, tướng lạ hi hữu thì Thế Tôn nhất định sẽ nói pháp môn hi hữu, Ngài hiện tướng lạ cùng Ngài giáo học nhất định có liên quan. Thời gian A Nan theo Phật rất lâu, Phật mỗi lần giảng Kinh nói pháp đều phóng quang hiện tướng, cho nên mọi người vừa nhìn thấy Phật có tướng lạ liền biết được Phật sắp nói pháp, thế nhưng tướng lạ hôm nay hi hữu không gì bằng.

Kinh văn: “Tức tùng tọa khởi, thiên đản hữu khiên, trường quỳ hiệp chưởng”.

Đó là lễ tiết. Đoạn phía sau là “*lễ tán trần từ*”, chính là hiện tại chúng ta gọi là thỉnh pháp. Trước khi thỉnh pháp nhất định phải hành lễ. Lễ đại biểu chính mình trọng pháp, chúng ta gọi là “*tôn sư trọng đạo*”, cho nên lễ không thể phớt bỏ. Người hiện tại tuy là không nói lễ, thế nhưng khi gặp người có lễ phép thì

mọi người đều hoan hỉ, có thể thấy được đích thực là có thể thuận theo tánh người, xem thấy người có lỗi mạo thì luôn hoan hỉ.

Lễ nhất định phải học. Ngày trước tôi ở Đài Trung thân cận với lão cư sĩ Lý Bình Nam, thầy giảng cho chúng ta nghe “Lễ Ký”. Biên độ của “Lễ Ký” rất rộng, thầy tuyên giảng cho chúng ta nghe. Khi giảng “Lễ Ký”, vừa mở đầu đầu bài đoạn này liền nói với chúng ta là thầy giảng “Lễ Ký” không phải là muốn các vị học lễ, học lễ rất khó, chỉ là dạy các vị hiểu được thường thức của lễ, hy vọng tương lai đối nhân xử thế tiếp vật đừng để người khác chán ghét. Bài khóa này rất có ý nghĩa với chúng ta, liền có được thành tựu, không cầu quá cao, trình độ không quá cao, trình độ rất thấp, bạn ra ngoài tiếp xúc với đại chúng, người ta sẽ không chán ghét bạn. Cho nên lão sư Lý dạy chúng tôi “Lễ Ký”, mức độ chính ở ngay chỗ này. Điểm này tương đối quan trọng. Người xưa đã nói: “*Bất học lễ, vô dĩ lập*”, bạn không hiểu được lễ mạo thì bạn sẽ không có chỗ đứng trong xã hội, bởi vì đất nước chúng ta từ xưa đến nay là nước chú trọng lễ nghĩa.

Lễ giáo, giáo học của Lễ vào thời xưa là khóa trình mà trẻ thơ cần phải học. Bắt đầu học từ lúc nào? Bảy tuổi đến trường thì bắt đầu học. Có thể nói là quá trình giáo dục tiểu học chính là học lễ, chính là dạy bạn qui củ đối nhân xử thế tiếp vật. Đến đầu năm dân quốc vẫn còn một môn học, môn học này tôi cũng chưa học qua, đại khái phải lớn hơn tôi năm tuổi thì có học qua, đến tuổi tác như tôi khi đi đọc thì môn học này đã không còn. Dạy điều gì? Tu thân! Có môn học này, tôi đã xem qua quyển sách này, khóa trình học tu thân trong tiểu học, sách giáo khoa tu thân tôi xem qua. Thế nhưng khi chúng tôi đi học thì bài khóa này đã bị phế bỏ, đã không còn, đổi thành công dân. Tu thân đổi thành công dân, nhiều ít còn dạy được một ít, hiện tại e rằng trường học đã không còn môn học này nữa. Nhất là hiện tại đề xướng dân chủ, tự do, mở rộng nhân quyền, những thứ này rất thời trang, quyết định không thể phản đối, thời đại trào lưu này có thể phản đối được sao? Kỳ thực đó là thiên kiến. Những khẩu hiệu này tuyệt nhiên không thể mang đến an định hòa bình cho cả thế giới, không hề có

được phồn vinh hưng vượng. Tỉ mỉ mà suy nghĩ, khẩu hiệu này dường như còn mang đến tai nạn. Chúng ta vẫn không phản tỉnh, vẫn không giác ngộ hay sao? Khẩu hiệu này là chân lý sao? Rất đáng được chúng ta sâu sắc phản tỉnh. Đây là chúng ta từ trên lễ tiết mà nghĩ đến.

“*Tức tùng tọa khởi*”. Khi nghe Kinh thì mỗi người ngồi ở vị trí của chính mình, nếu như cần phải thỉnh giáo... Hiện tại rất thuận tiện, hiện tại muốn thưa hỏi thì không cần phải rời chỗ ngồi, đưa tay lên thì được, ta có vấn đề nêu lên thì được rồi. Thời trước qui củ lớn hơn một chút, nhất định phải từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước mặt của Phật hành lễ.

“*Thiên đản hữu khiên*”. Hiện tại chúng ta đắp trên mình Ca Sa, vai phải là “*thiên đản*”, mọi người đều xem thấy. Thế nhưng Ca Sa hiện tại của chúng ta đã cải tiến. Ca Sa đúng cách năm xưa khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn ở đời, Ca Sa mà hiện tại Tiểu Thừa mặc chính là Ca Sa vào thời đó. Bạn thấy nó là một tấm vải quấn trên thân, thông thường hai vai đều không lộ ra, quấn lấy bên trong, khi hành lễ mới để lộ vai phải ra. Thế nhưng Ca Sa hiện tại của Tiểu Thừa màu sắc cũng không đúng, hiện tại họ mặc màu vàng, có người mặc màu vàng, cũng có người mặc màu đỏ, vậy thì không đúng, phải là nhiễm sắc mới đúng. Ca Sa hiện tại không phải nhiễm sắc.

Sau khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, Cương Vực của Trung Quốc ở phía bắc của Ấn Độ (các vị xem bản đồ thì biết được), cho nên khí hậu của Trung Quốc lạnh hơn so với Ấn Độ, ba y nhất định không đủ dùng. Cho nên Phật giáo truyền đến Trung Quốc, y phục, ăn uống rất nhiều thứ đều phải Trung Quốc hóa, việc này chúng ta thường nói hiện đại hóa cùng bản thổ hóa. Chúng ta nhất định phải tường tận, tuyệt nhiên không phải là giữ nguyên không đổi. Sau khi đến Trung Quốc, mặc y phục của Trung Quốc. Hiện tại chúng ta mặc áo tràng. Áo tràng là y phục của người thời nhà Hán, ở nhân gian đã không còn. Người xuất gia còn có một kỷ niệm, chúng ta mặc y phục của thời nhà Hán, gọi là áo tràng. Khác biệt của tại gia và xuất gia, áo tràng của người xuất gia mặc

thì trên áo tràng không có thêu hoa, áo tràng của người tại gia mặc có thêu hoa, ít nhất là trên cổ, trên ống tay áo có thêu hoa. Người giàu sang có địa vị thì toàn thân áo đều thêu hoa văn. Hoa văn đó cũng là có nhất định, không phải tùy tiện mà thêu, đại biểu thân phận của bạn, đại biểu địa vị của bạn, cho nên gọi là chương phục. Thân phận của bạn như thế nào, sĩ, nông, công, thương phân ra rất rõ ràng. Y phục không thể mặc sai, để khi bạn đi ra ngoài tiện cho việc hành lễ, biết được bạn là thân phận gì, người dưới chí kính trước với người trên, phải hành lễ. Mào cũng là như vậy, trên hoa văn đều có tiêu chí của địa vị thân phận. Người xuất gia thì thuần sắc, hoàn toàn không có thêu hoa văn. Khác biệt ở ngay chỗ này. Thế nhưng ba y của Phật chúng ta vẫn có, chỉ có ở ngay trong pháp hội. Giảng Kinh là pháp hội, khi giảng Kinh nghe Kinh phải đắp y. Thế nhưng y này không cần phải lớn như nguyên gốc, lớn như vậy đắp ở bên ngoài của chúng ta rất phiền phức, cho nên đem cái y này cắt bớt đi phân nửa, chúng ta đã rút gọn đi phân nửa, chỉ còn lại phân nửa so với nguyên gốc. Lúc trước chỗ này không có móc y, làm cái móc, móc hai cái mí lại. Về sau không biết người nào phát minh ra cái móc này rất là thuận tiện, thuận tiện hơn nhiều so với buộc. Đây là Trung Quốc hóa, bản thổ hóa, cho nên y của chúng ta đã rút gọn đi phân nửa. Đây là nói đến “*thiên đản hữu khiên*”.

Sau khi Phật giáo truyền đến Nhật Bản, người Nhật Bản còn giỏi hơn chúng ta, Ca Sa của họ rút gọn lại chỉ còn ba tấc. Bạn thấy Ca Sa của Pháp sư Nhật, họ mặc tây phục, họ không mặc áo tràng, bình thường Ca Sa của họ để ở trong túi áo đồ tây, khi làm pháp hội họ cũng mang nó ra, họ có một sợi dây màu đỏ quàng ra phía sau cổ, một miếng ba tấc thì để ở phía trước, vậy là họ đắp y lên rồi. Họ còn đơn giản hơn chúng ta nhiều, không có phiền phức như chúng ta. Đây chính là tính chất của kỷ niệm. Chúng ta đắp y là kỷ niệm Thích Ca Mâu Ni Phật, kỷ niệm tình hình pháp hội thời đó, khiến chúng ta mỗi niệm không quên ân đức của Phật Đà. Ý nghĩa chính ngay chỗ này. Đây là thuộc về tri ân báo ân, báo ân cội nguồn, niệm niệm không quên ân đức của lão sư.

Cho nên “*thiên đản hữu khiên*”, vì sao phải “*thiên đản hữu khiên*”? Khi hành lễ không quên hầu hạ lão sư. Lão sư có việc gì dặn bảo bạn làm, động tác của bạn phải nhanh nhẹn, tay phải làm việc thì thuận tiện, cho nên thừa sự cúng dường. Vì vậy, khi hành lễ không phải ở một chỗ đó mà chí kính, mà còn phải tùy thời nghe dặn bảo, tùy thời phục vụ, cho nên “*trường quỳ*”. Trường quỳ thông thường là quỳ một chân, khi đứng dậy thì dễ dàng, đứng dậy được nhanh hơn. Người Trung Quốc quỳ là hai đầu gối đều quỳ xuống, cho nên trong Phật Kinh cũng thường nói hồ quỳ. Hồ là người nước ngoài. Cách quỳ của người nước ngoài và cách quỳ của người Trung Quốc không như nhau. Người Trung Quốc quỳ hai đầu gối, người nước ngoài quỳ một đầu gối. Hồ quỳ chính là một đầu gối chằm đất, đứng dậy được nhanh. Vai trái lộ ra làm việc được nhanh. Đó chính là lúc nào cũng chuẩn bị hầu hạ trưởng giả, vì trưởng giả phục vụ. Đó là rất lễ kính.

“*Trường quỳ hiệp trưởng*”. “*Hiệp trưởng*” cũng là chí kính, biểu thị một lòng. Mười ngón tay biểu thị tán loạn, tâm bình thường hay tán loạn, nghĩ tưởng xằng bậy. Hiện tại khi hành lễ, biểu thị ta một lòng cung kính, đem tất cả vọng niệm đều buông bỏ, chuyên tâm chí kính, chuyên tâm để nghe giáo huấn của tôn trưởng, cho nên chấp tay là biểu thị ý này. Hiểu được ý nghĩa của việc chấp tay này, khi chấp tay phải cho khít lại mới là một, nếu như chấp mà ở giữa phình ra thì là hai chứ không phải là một, cho nên nhất định phải khép lại, nó biểu thị nhất, biểu thị nhất tâm, biểu thị ý này.

Phía sau là lời thỉnh pháp của tôn giả A Nan.

Kinh văn: “Nhi bạch Phật ngôn, Thế Tôn kim nhật, nhập đại tịch định, trụ kỳ đặc pháp, trụ chư Phật sở trụ, đạo sư chi hạnh, tối thắng chi đạo”.

Lời thỉnh giáo này, trong đây có hai đoạn. Đoạn này trước tiên tán thán Thế Tôn thị hiện tướng lạ.

¹¹A Nan nói: “*Thế Tôn kim nhật, nhập đại tịch định*”. “*Đại tịch định*” chính là thiền định sâu. Các vị phải nên biết, “*định*” không phải ngồi xếp bằng quay mặt vào vách nhắm mắt lại. Hiện tại chúng ta đều xem hình thức này cho là thiền định. Loại nhập định này là tiểu định chứ không phải đại định. Tiểu định thì sau khi vào định thì không khởi được tác dụng, đại định thì đi đứng nằm ngồi đều là định. Thích Ca Mâu Ni Phật vì mọi người giảng Kinh nói pháp đều đang ở trong định.

Ý nghĩa của định là “*ngoài không dính mắc, trong không động tâm*”, không phải nói sáu căn không tiếp xúc cảnh giới bên ngoài. Thích Ca Mâu Ni Phật mắt cũng thấy, tai cũng nghe tiếng, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, trong tâm như như bất động, không bị cảnh giới bên ngoài nhiễu loạn. Phạm phu chúng ta thấy sắc nghe tiếng sẽ bị cảnh giới bên ngoài nhiễu loạn, bị cảnh giới xoay chuyển, vậy thì rất khổ. Phật và đại Bồ Tát các Ngài có công phu, thật có định lực, các Ngài có thể thấy như không thấy, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài cùng với tâm thanh tịnh của các Ngài không hề có chút ô nhiễm. Loại định này gọi là Đại Tịch Định, trong định có thể thành tựu tất cả sự nghiệp.

Thiền định còn có một danh từ tiếng Phạn gọi là Tam Muội. Tam Muội chính là tịch định. Đại Tịch Định này người xưa thường gọi là “*Bảo Vương Tam Muội*”. Lại nói “*Phổ Đẳng Tam Muội*”, phổ là phổ biến, đẳng là bình đẳng. Tất cả các pháp Phật Bồ Tát đã chứng được bình đẳng, tất cả các pháp không

¹¹ Bắt đầu đĩa 52

những là trên lý bình đẳng, trên tánh bình đẳng, thực tế mà nói, trên sự cũng bình đẳng, khi ứng dụng cũng bình đẳng. Cảnh giới này rất sâu. Chúng ta ngày nay, nếu bạn nói trên lý bình đẳng, trên tánh bình đẳng, chúng ta sẽ gật đầu; nhưng nói trên tướng bình đẳng, trên sự bình đẳng thì chúng ta không đồng ý. Năm ngón tay đưa ra dài ngắn không đều nhau thì làm sao là bình đẳng? Mỗi một người dáng dấp cao thấp không như nhau, mặt mũi không như nhau thì làm sao bình đẳng?

Hiện tại chúng ta biết được trên sự này thì bình đẳng. Thế giới Tây Phương Cực Lạc sự là bình đẳng. Sinh đến Thế giới Cực Lạc dáng dấp của mỗi người là cao như nhau, tướng mạo hoàn toàn giống nhau, nhất định không khác nhau. Trên Kinh Vô Lượng Thọ nói, thân tướng mỗi một người đều giống như “*Phật A Di Đà*”. Thế giới Tây Phương gọi là thế giới bình đẳng. Thế giới này của chúng ta ngày nay nói bình đẳng, mọi người rất khó tiếp nhận, nhưng trên thực tế vẫn là bình đẳng, chúng ta chưa phát hiện ra. Tại sao nói là bình đẳng? Trên “*Kinh Bát Nhã*” nói: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”. Hảo tướng là hư vọng, ác tướng vẫn là hư vọng, hư vọng cùng hư vọng chẳng phải là bình đẳng hay sao? Làm gì mà không bình đẳng? “*Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh*”. Tất cả pháp đều là như mộng. Như mộng thì là bình đẳng. Cho nên nói tướng thật cũng bình đẳng, sự cũng bình đẳng. Vào cảnh giới bình đẳng thì tâm của bạn định, ở trong tất cả pháp tuyệt đối sẽ không khởi tâm động niệm, quyết định không có tốt xấu, quyết định không sanh phân biệt chấp trước. Vì sao vậy? Biết được tất cả pháp không thể được, biết được tất cả hiện tượng không sở hữu. Sự thật này các nhà khoa học hiện đại dần dần đang chứng thực được, dần dần cũng đang phát hiện, chứng thật trên Kinh Phật nói là sự thật. Tương lai chúng ta ở phía sau “*Kinh Hoa Nghiêm*” phải nói rõ chân tướng sự thật này.

Tâm của Phật vì sao là định? Phật hiểu rõ chân tướng của tất cả pháp, tuy là tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp nhưng vẫn cứ là như như bất động, chân thật là “*nói mà không nói, không nói mà nói*”. Đó chính là tướng của đại tịch

định, hiện tượng. Bao gồm tất cả hoạt động đều đang ở trong định, chính là trên Kinh Đại Thừa thường nói: “*Na Già thường tại định, vô hữu bất định thời*”. “*Na Già*” là tiếng Phạn, ý nghĩa của nó là Rồng Voi. Rồng chúng ta chưa thấy qua, voi thì chúng ta thấy qua. Bạn thấy voi lớn (đến vườn thú sẽ thấy voi lớn) một ngày từ sớm đến tối dáng vẻ của nó dường như đang ở trong định vậy, đi đứng rất chậm rãi, không vội, không khẩn trương, thái độ của nó giống như đang ở trong định vậy, cho nên dùng voi để làm thí dụ, thí dụ cho đời sống của Phật Bồ Tát đều đang ở trong định. Cho dù động tác rất là nhanh nhẹn, bạn tỉ mỉ mà quan sát vẫn là đang ở trong định. Vì sao vậy? Tâm của các Ngài là thanh tịnh, tâm không hề dao động, cho nên khi thân đang nhanh nhẹn, bạn quan sát thấy đều là đang ở trong định.

Đại Tịch Định mà chỗ này nói quy về bốn Kinh này của chúng ta thì chính là “*Niệm Phật Tam Muội*”, cùng phía sau A Nan đã nói trước sau hợp nhau, đích thực nói là Niệm Phật Tam Muội. Điểm này chúng ta phải học. Học bằng cách nào vậy? Thực tế mà nói, nhìn thấu buông bỏ. Buông bỏ thì tâm liền định. Xin nói với các vị, buông bỏ hết tất cả. Tại vì sao phải buông bỏ? Tất cả đều là giả, không có thứ nào là thật. Không chỉ tất cả pháp thế gian phải buông bỏ. Buông bỏ là tuyệt đối không nên để ở trong lòng. Để ở trong lòng thì sai rồi, bạn chính là phạm phu. Để ở trong lòng thì bạn liền có tích chứa, bạn liền có vướng bận, bạn liền có lo lắng, có phiền não. Phải nên biết những thứ này thấy đều là giả, không có thứ nào là thật. Bạn nói bạn thật lòng không thể buông bỏ là giả thôi, nếu như hiện tại bạn chết rồi, bạn có buông bỏ hay không? Cho nên Đại Sư Ấn Quang thường hay nhắc nhở chúng ta, mỗi giờ mỗi phút phải dán chữ chết ở trên trán thì cái gì bạn cũng đều buông bỏ, còn có thứ gì đáng nghĩ ngợi? Làm gì không buông bỏ được chứ? Bạn mê chấp, si mê, chấp trước, bạn không thể buông bỏ.

Bạn phải nên biết, không thể buông bỏ thì phải sanh tử luân hồi trong sáu cõi. Bạn không thể buông bỏ là gì? Không thể buông bỏ sanh tử luân hồi. Tất

cả thầy đều buông bỏ rồi, chúc mừng bạn, bạn đã siêu việt sáu cõi luân hồi. Thành thật mà nói, chỉ đơn giản như vậy, xem bạn có bằng lòng làm hay không.

Không chỉ thế gian pháp phải buông bỏ, mà Phật pháp cũng phải buông bỏ. Trên “Kinh Kim Cang” chẳng phải đã nói “*Pháp còn nên xả, hướng hồ phi pháp*” rồi hay sao? “*Pháp*” đó chính là Phật pháp, đó là Phật dạy cho chúng ta. Phật pháp cũng phải buông bỏ, vì sao vậy? Làm gì có Phật pháp? Phật pháp là nhân duyên sanh, không phải là thật. Ở trên Kinh Phật nói: “*Chúng sanh có bệnh, Phật pháp là thuốc*”. Bạn hết bệnh rồi thì thuốc cũng phải bỏ luôn. Bệnh hết rồi mà còn phải uống thuốc thì sẽ uống ra bệnh. Đạo lý này thì mọi người dễ hiểu. “*Pháp còn nên xả, hướng hồ phi pháp*”. Hiện tại chúng ta có bệnh cần phải có Phật pháp, ngày ngày ở nơi đó giảng vì cần thiết, đến khi bạn vào được cảnh giới này thì Phật pháp này sẽ không cần. Cần nữa thì bạn lại bị bệnh, thì bạn lại không bình thường. Cho nên các vị phải nên biết, sau khi giác ngộ rồi thì các vị sẽ giống như người xưa đã nói, Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm nói pháp là một đồng lời thừa, một bộ “Đại Tạng” gọi là một đồng giấy vụn. Chưa vào được cảnh giới thì còn có lợi ích, ngộ nhập rồi thì không cần nữa. Phải hiểu rõ đạo lý này. Ý nghĩa của những lời nói này chính là dạy chúng ta đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không nên phân biệt, không nên chấp trước, bạn liền dùng được tự tại. Pháp không phải không có chỗ dùng, pháp có chỗ dùng, đời sống của bạn được rất tự tại, đời sống sẽ được rất an vui, không có lo lắng, không có phiền não, không có vướng bận, không có vọng tưởng, bạn được nhiều an vui.

“*Trụ kỳ đặc pháp*”. “*Kỳ*” là kỳ diệu, “*đặc*” là đặc thù. “*Kỳ đặc pháp*” là chỉ cái gì? Chính là phía sau đây đã nói: “*Trụ chư Phật sở trụ, đạo sư chi hạnh, tối thắng chi đạo*”. Ba câu này đem “*kỳ đặc pháp*” cụ thể nói ra cho chúng ta nghe. Đây đều là chúng ta phải nên học tập.

“*Trụ Phật sở trụ*”. Chúng ta ở “*Kinh Hoa Nghiêm*” đã nói qua Thập Trụ, Thập Hạnh, hiện tại đang bắt đầu giảng đến Thập Hồi Hướng (Kinh văn chưa

giảng đến). Đó là biểu pháp của đại chúng trong hội lộ ra một tin tức, đệ tử của Phật phải biết “*trụ Phật sở trụ, hành Phật sở hành*”. Trụ và hành này trên thực tế chính là áp dụng tâm Bồ Đề. Bạn xem trên Kinh Đại Thừa, bốn Kinh này là Kinh Đại Thừa, bốn Kinh dạy bảo chúng ta tu hành, quan trọng nhất chính là tám chữ: “**Phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm**”. Đây là cương lĩnh tu hành của bốn Kinh. Tám chữ này hợp lại là viên tu viên chứng, thiên về một phía thì không được. Nếu như bạn thiên ở phát tâm Bồ Đề, không có một lòng chuyên niệm thì không đúng. Một lòng chuyên niệm mà không có tâm Bồ Đề cũng không thể vãng sanh. Cho nên, phát tâm Bồ Đề cùng một lòng chuyên niệm kết hợp lại thì bạn quyết định được sanh Tịnh Độ.

Tâm Bồ Đề, Kinh luận hợp lại xem thì ý nghĩa rất là rõ ràng. Trong “Quán Kinh” đã nói, chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm là tâm Bồ Đề. Trong “Khởi Tín Luận” đã nói, trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm. Kinh luận hợp lại xem, trực tâm chính là tâm chí thành, cái tâm này chân thành đến tột đỉnh. Thế nào gọi là chân thành? Không có một vọng niệm nào, cái tâm này mới là chân thành. Trước nhà Thanh, tiên sinh Tăng Quốc Phiên ở trong “Độc Thư Bút Ký” của ông giải thích chữ thành này được rất hay. Thế nào gọi là thành? Một niệm không sanh gọi là thành. Cách giải thích này rất gần với định nghĩa của Phật đã nói. Bạn có một niệm thì không thành, một niệm không sanh là chân thành đến cùng tột, đó chính là trực tâm. Đại Tịch Định chính là chân thành đến tột đỉnh, thực tiễn ngay ở trụ Phật sở trụ, cho nên “*tâm chí thành*” trong tâm Bồ Đề chính là trụ Phật sở trụ. “*Thâm tâm*” là hành Phật sở hành. Thâm tâm, người xưa đã nói cho chúng ta nghe, trong Kinh luận đều nói thâm tâm là hiếu thiện, hiếu đức. Thiện và đức đều tương ứng với chân thành, đó mới gọi là thâm. Hiếu thiện, hiếu đức; thiện, đức và chân thành không tương ứng, đó là giả không phải là thật. Cho nên Đại Sư Thiện Đạo nói: “*Nhất thiết giai tòng chân thật tâm trung tác*”. Lời khai thị này rất có đạo lý. Khởi tâm động niệm đối nhân xử thế tiếp vật, tất cả phải từ trong tâm chân thật mà làm, một

chút hư nguy cũng không có. Hiếu thiện, hiếu đức, đó là tự hành, tự thọ dụng, tự thành tựu.

Sau cùng, “*hồi hướng phát nguyện tâm*” cũng chính là tâm đại bi, đó là lợi tha. Cũng chính là nói, chúng ta dùng tâm chân thành, chân tâm đối với chính mình là thâm tâm; dùng chân tâm đối với người khác là tâm đại từ bi, chân tâm đối với người khác chính là tâm hồi hướng phát nguyện. Chỗ này nói là “*tối thắng chi đạo*”. Ngay chỗ này nói ba câu: “*Trụ Phật chi sở trụ*” là tâm chí thành, “*đạo sư chi hạnh*” là thâm tâm, “*tối thắng chi đạo*” là tâm đại bi, tâm hồi hướng phát nguyện, khởi tâm động niệm đều là lợi ích tất cả chúng sanh. Đó là chúng ta hợp lại trên tâm Bồ Đề mà nói. Đó là thực tiễn tâm Bồ Đề. Nếu như chỉ ở trên sự tướng mà nói, chúng ta đều phải dụng tâm để học tập.

Phật trụ ở đâu vậy? Phật trụ ở chân thành. Chân thành chính là A Di Đà Phật. Đại Đức xưa nói với chúng ta, danh hiệu A Di Đà Phật này là danh từ của tánh đức, đức hiệu của chân như bản tánh, cho nên gọi là “*tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*”. Di Đà là tự tánh Di Đà. Trong tâm có A Di Đà Phật chính là “*Trụ Phật sở trụ*”. Mười phương tất cả chư Phật Như Lai, không có một vị chư Phật Như Lai nào mà không niệm A Di Đà Phật. Tôi nói cái niệm này mọi người không nên hiểu lầm, không nhất định là niệm trong miệng, niệm trong miệng thì không xem đó là niệm. **Thế nào gọi là niệm? Tâm tương ưng.** Danh hiệu A Di Đà Phật này là tiếng Phạn, ý nghĩa là “*Vô Lượng Giác*”. “*A*” dịch thành nghĩa Trung văn là “*Vô*”, “*Di Đà*” dịch thành nghĩa Trung văn là “*Lượng*”, “*Phật*” dịch là “*Giác*”. Các vị thử nghĩ xem, có vị Phật nào không cùng tương ưng với “*Vô Lượng Giác*”? Tương ưng với “*Vô Lượng Giác*”, không lìa khỏi “*Vô Lượng Giác*” thì gọi là niệm Phật, đó là thật niệm A Di Đà Phật. Bạn phải hiểu được đạo lý này, nếu không thì bạn vừa nghe tất cả chư Phật đều niệm “*A Di Đà Phật*” liền cảm thấy kỳ lạ. Phật tại vì sao phải niệm “*A Di Đà Phật*”? Không hề nghe nói qua Phật niệm “*A Di Đà Phật*”. Sau khi bạn đem lý hiểu cho tường tận, thì tất cả chư Phật chân thật là niệm “*A Di Đà Phật*” chưa từng gián đoạn bao giờ. Ngày nay chúng ta niệm một câu “*A Di Đà Phật*” là đang

học tập, chân thật gọi là học Phật, một chút cũng không giả, đang học Phật một trăm phần trăm. Cho nên các đồng tu từ nơi khác đến, tôi nhất định khuyên họ đến niệm Phật đường để niệm Phật. Nếu họ không đến thì tôi không hề khách sáo nói với họ là đã uống một chuyến đi đến Singapore.

Cư sĩ Khang Quốc Thái - Đạt La Tư tối hôm nay quay về. Sáng sớm hôm nay ăn cơm sáng tôi hỏi ông là ông có đến niệm Phật đường niệm Phật hay không? Ông nói, không có! Tôi nói: “*Ông đã uống phí khi đến đây rồi*”. Cho nên khi ăn cơm trưa xong, ông liền đến đó niệm Phật hai giờ đồng hồ. Sau khi niệm hai giờ đồng hồ, ông đến nói với tôi, đích thực là thật khác thường, khi ông về muốn học làm theo. Tôi thành thật nói với ông, học không được đâu. Ông nói: “*Tôi mang máy niệm Phật ở đây về*”. Cũng không được, máy niệm Phật cũng không được, âm thanh hoàn toàn không giống như ở đây, thậm chí động tác cũng không giống như ở đây, vẫn là không giống nhau. Rốt cuộc không giống nhau ở chỗ nào? Tôi nói rõ cho ông ấy nghe, từ trường không như nhau. Đó là thật. Vì sao nói từ trường không giống nhau? Chúng ta người niệm Phật ở nơi đây có Phật Bồ Tát ở nơi đây niệm Phật, đạo tràng đó của bạn không tìm được Phật Bồ Tát đến niệm Phật, đó là chỗ không giống nhau. Cho nên, bạn ở nơi đây chỉ cần bạn đem tâm định lại. Khi tâm định lại, khi niệm Phật không nên nghĩ tưởng xằng bậy, bạn ở trong đó niệm một khoảng thời gian, bạn liền có cảm thọ. Tôi nói cho bạn nghe cũng không tác dụng, nhất định phải đích thân thể nghiệm. Chỗ này bạn không cách gì có thể thể hội được ở nơi khác, không thể làm được.

Nếu bạn muốn truy hỏi tại sao vậy thì tôi xin thành thật nói với bạn, chủ nhân của niệm Phật đường này là cư sĩ Lý Mộc Nguyên, đó là một Bồ Tát hoàn toàn không có lòng riêng tư, hoàn toàn vì chúng sanh. Đạo tràng đó của bạn có thể tìm được người như Lý Mộc Nguyên hay không? Bạn tìm không được. Bồ Tát Lý là thiên hạ hiếm có, đó là “*Kỳ Đặc Pháp*”. Ông thật nhìn thấu, thật buông bỏ, mỗi niệm vì chúng sanh, mỗi niệm vì Phật pháp, không có chút lòng tư riêng nào, cho nên xây dựng đạo tràng liền cảm động Phật Bồ Tát đến gia trì.

Đó là tương ứng với tâm Phật, tương ứng với nguyện của Phật, tương ứng với hạnh của Phật, đạo lý chính ngay chỗ này. Nếu có đồng tu tham gia niệm Phật, ngay trong đồng tu đích thực có tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, ở trong niệm Phật đường niệm Phật, loại người này hiếm có. Cho nên bạn đến nơi đây niệm Phật được vài ngày, nhờ vào lực của họ, tiếp nhận từ trường của họ huân đào thì cảm thọ không như nhau. Đạo lý chính ngay chỗ này. Người niệm Phật có nhiều hơn, trong đó không có một người tâm thanh tịnh, không có người chân thật phát tâm niệm Phật thì từ trường đó sẽ không như nhau, không có cảm ứng. Tôi rất rõ ràng đối với tình hình của niệm Phật đường, có Phật Bồ Tát ở trong đó, có thần hộ pháp ở trong đó, hơn nữa thần hộ pháp rất nhiều, xếp hàng, cho nên đạo tràng này người thông thường thế gian chúng ta nói là “*không khí không giống như nơi khác*”, người nước ngoài gọi là từ trường không như nhau, đích thực là không như nhau. Hy vọng bạn ở nơi đây có thể cảm thọ, có thời gian đến niệm Phật đường này, thời gian bạn niệm được càng lâu càng tốt, đó là nhân duyên ngay trong cả đời này hi hữu khó gặp. Bạn đi đến nơi khác, tâm của bạn là tán loạn, tạp loạn. Bạn ở nơi đây tâm được thanh tịnh, vô cùng đáng quý. Chỉ cần bạn chân thật hiểu rõ, bạn mới biết trân trọng.

Cho nên, nơi đây “*trụ chư Phật chi sở trụ*” chính là trụ Di Đà chi sở trụ, “*đạo sư chi hạnh*” là hành Di Đà chi hạnh. Trụ Di Đà chi trụ nói được rõ ràng hơn một chút, pháp môn niệm Phật, niệm Phật Tam Muội, thân tâm thế giới vạn duyên buông bỏ, một lòng niệm Phật, bạn ở niệm Phật đường này niệm Phật chính là tự hành hóa tha, hai thứ này thấy đều có đủ. Bạn ở ngay nơi đây niệm Phật là tự hành, đồng thời ở ngay nơi đây biểu diễn chính là hóa tha. Bạn làm cho các đồng tu đến từ các nơi đích thân nhận được cảm thụ, đó chính là hóa tha, bảo họ đến nơi đây tiếp nhận sự huân đào của từ trường này, khiến cho họ chân thật có thể có được cảm động. Cảm động được sâu cạn là ở căn tánh của mỗi người, cũng chính là chúng ta thường nói “*thiện căn, phước đức, nhân duyên*” khác nhau. Thiện căn, phước đức dày thì cảm thọ sâu; thiện căn, phước đức mỏng thì cảm thọ cạn. Thế nhưng nếu là người thiện căn, phước đức mỏng

cũng không sợ, thời gian niệm dài thì được rồi. Đạo tràng này lực huân tu rất mạnh, có thể ở nơi đây liên tục không ngừng niệm được ba tháng thì thiện căn mỏng cũng biến thành dày, nhân duyên ít cũng biến thành đầy đủ, không thể nghĩ bàn. Giảng Kinh ở đây hai giờ cũng bằng ở niệm Phật đường giảng khai thị. Niệm Phật đường không nên giảng khai thị, đem thời gian khai thị tập trung vào nơi đây, vì mọi người nói rõ công đức lợi ích của niệm Phật không thể nghĩ bàn. Cho nên, tín-giải-hành-chứng đều đang thực hiện ở niệm Phật đường. Việc này rất không dễ dàng, chân thật là “*Đặc kỳ pháp*”. Đặc kỳ pháp chính là chỉ pháp môn này, chính là chỉ nghi thức này, hình thức này, kiểu dáng này.

“*Di Đà chi sở hạnh*” cũng chính là trong Kinh thường nói, phương pháp này có thể khiến cho người ngũ thừa bình đẳng đồng vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Ý nghĩa này chúng ta nói được rõ một chút, có thể khiến cho người ngũ thừa bình đẳng thành Phật. Ngũ thừa này là không bình đẳng. Ngũ thừa là nhân thừa, thiên thừa, Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa, Bồ Tát thừa, không bình đẳng. Tất cả pháp môn khác, người ngũ thừa phương pháp không bình đẳng, thành tựu quả báo không bình đẳng. Thế nhưng niệm Phật sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bình đẳng, người người đều là Pháp Thân Đại Sĩ, người người đều là Bồ Tát Đẳng Giác, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là như vậy. Trên Kinh, Thế Tôn nói với chúng ta; trong phẩm thứ sáu, A Di Đà Phật cũng đích thân nói với chúng ta, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là A Duy Việt Chí Bồ Tát, chẳng phải đã nói được rõ ràng rồi hay sao? A Duy Việt Chí là gì? Viên Chứng Tam Bất Thoái. Đại Đức xưa chú giải cho chúng ta, A Duy Việt Chí là từ Thất Địa trở lên.

Có nhiều đồng tu đến hỏi tôi: ““*Quán Vô Lượng Thọ Kinh*” nói hạ hạ phẩm vãng sanh phải 12 đại kiếp mới hoa nở thấy Phật, vậy chúng ta sanh đến cõi Phàm Thánh Đồng Cư phẩm vị đều không cao, nghiệp chướng quá nặng chính mình biết được, có phải là sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc ở trong Hoa sen còn phải đợi 12 đại kiếp không?”. Ngay chỗ này các vị tu Tịnh Độ nhất định phải nên hiểu, 48 nguyện là pháp cơ bản của Tịnh Độ, bất cứ cách

nói nào đều không thể so được với nó, có so cũng không thể so bằng. Bốn mươi tám nguyện là tối thắng nhất, là pháp cơ bản. Vậy “Quán Vô Lượng Thọ Kinh” nói có phải là sai không? Không sai! Thực tế mà nói không có xung đột. Nói hạ hạ phẩm vãng sanh phải 12 đại kiếp là không nói Phật lực gia trì. Bốn mươi tám nguyện là A Di Đà Phật oai thần bốn nguyện gia trì. Trên Kinh nói “*Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh*” là địa vị gì? Là đặng địa, Bồ Tát Sơ Địa. “*Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh*” là cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Thế nhưng trên thực tế, mỗi một người hạ hạ phẩm vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Điểm đặc biệt của Tây Phương Tịnh Độ là “Kỳ Đặc Pháp”, bốn độ là một chỗ; cõi Đồng Cư, cõi Phương Tiện, cõi Thật Báo, cõi Tịch Quang là ở một nơi, không như các thế giới chư Phật khác, bốn cõi không chung nhau. Như hiện tại chúng ta ở thế gian này là cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Tuy là cõi Phàm Thánh Đồng Cư, nhưng người phàm chúng ta không thấy được thánh nhân.

Thí dụ rõ ràng nhất, Bồ Tát Văn Thù là thánh nhân đang ở Núi Ngũ Đài, nhưng bạn đến Núi Ngũ Đài để tìm Bồ Tát Văn Thù thì không thể tìm ra. Vào thời xưa có Pháp sư Pháp Chiếu, ông rất may mắn tìm được đạo tràng của Bồ Tát Văn Thù bảy báu trang nghiêm ở Núi Ngũ Đài. Ông còn vào trong đạo tràng để tham bái, nghe Bồ Tát Văn Thù giảng Kinh được một hội. Khi rời khỏi, đi đến đâu còn làm ký hiệu, sợ lần sau quên mất đường. Đi được không bao xa, quay đầu lại nhìn thì không thấy, chỉ thấy một mảng núi hoang, muốn nhìn lại cũng không nhìn thấy. Cõi Phàm Thánh Đồng Cư, phàm phu vẫn là không thể thấy được thánh nhân.

Trong “Tam Muội Thủy Sâm” các vị đã đọc qua, Quốc sư Ngô Đạt gặp được Ca Nặc Ca Tôn giả ở Tứ Xuyên, đó là đạo tràng của A La Hán, cũng là ông có duyên. Sau khi rời khỏi đạo tràng, quay đầu lại nhìn cũng không thấy gì, chỉ một mảng núi hoang. Đó là có chướng ngại. Cõi Đồng Cư mà còn như vậy, cõi Hữu Dur, cõi Thật Báo thì chúng ta làm sao có thể thấy được?

Thế nhưng ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không như vậy, bốn cõi cùng ở một nơi, cho nên nói “*ngũ thừa cùng vào báo độ*”. Báo Độ đó chính là cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Cho nên bạn đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn liền thấy được Bồ Tát Quan Âm, Thế Chí, liền thấy được Văn Thù, Phổ Hiền, những vị Bồ Tát Đẳng Giác này ngày ngày cùng ở chung với mọi người, cùng nhau sinh hoạt, cùng nhau nghe Phật nói pháp, bạn vào đoàn thể này của các Ngài. Việc này là như thế nào vậy? Đó là oai thần của A Di Đà Phật gia trì cho bạn, bạn mới vào được cõi Thật Báo Trang Nghiêm.

Vậy thì cách nói đó trong “Quán Kinh” là có ý nghĩa gì? Đời sống của bạn như vậy, sinh hoạt đến sau 12 kiếp thì bốn nguyện của A Di Đà Phật không gia trì bạn cũng vào được, bạn cũng ở được nơi đó, chính là cái ý như vậy. Hay nói cách khác, trước 12 kiếp, bạn cùng với những vị Đại Bồ Tát này một ngày từ sớm đến tối cùng đứng cùng ngồi, nắm tay mà đi là nhờ Phật lực gia trì. Nếu dựa vào chính bạn, thì sau 12 kiếp bạn mới có thể vào được cảnh giới này. Là ý như vậy, đều là đúng, không có nói sai. Từ 12 kiếp bạn liền sẽ cảm thấy rất là kinh ngạc. Vì sao vậy? Quá nhanh. Nếu như chiếu theo thông thường Đại Thừa mà nói, bạn muốn vào được cảnh giới này chỉ ít phải mãn một A Tăng Kỳ kiếp. Một A Tăng Kỳ kiếp, bạn tu xong Tam Hiền Vị. A Tăng Kỳ kiếp thứ hai mới vào Sơ Địa. Bạn thấy tu hành ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc chỉ cần 12 kiếp, bạn ở các thế giới phương khác tu hành phải qua một A Tăng Kỳ kiếp. Do nguyên nhân gì vậy? Ở thế giới phương khác có thoái chuyển, Thế giới Tây Phương không có thoái chuyển, bất thoái, viên chứng Tam Bất Thoái. Đạo lý chính ngay chỗ này. Cho nên, Thế giới Tây Phương Cực Lạc thù thắng không gì bằng.

Trên đây là nói “*Đạo sư chi hạnh*”. Đạo sư chính là A Di Đà Phật. Phật mới xưng là Đạo Sư. Hai câu nói này là “*trụ Phật sở trụ, hành Phật sở hạnh*”.

“*Tối thắng chi đạo*”. Tối thắng chi đạo chính là khiến cho tất cả chúng sanh vãng sanh bất thoái thành Phật. Vậy thì “*Đạo*” chính là chỉ pháp môn Tịnh

Độ, thành Phật chi đạo mà trong pháp môn Tịnh Độ đã nói, đó là thù thắng không gì bằng. Bạn tu học bất cứ pháp môn nào, bạn chưa đoạn kiến tư phiền não thì bạn không thể chứng được quả A La Hán. Hay nói cách khác, chính là trong Viên Giáo Đại Thừa đã nói, Tịnh Tông cũng là Viên Giáo Đại Thừa, người xưa nói pháp môn này là Đại Thừa ngay trong Đại Thừa, Nhất thừa ngay trong Nhất Thừa, Phật pháp cứu cánh viên mãn. Tán thán đến mức độ này. Lấy “Hoa Nghiêm” để nói, “Hoa Nghiêm” Bồ Tát Sơ Tín Vị là quả vị thấp nhất, Sơ Tín trong Thập Tín Vị, Bồ Tát Sơ Tín Vị, công phu đoạn phiền não của họ bằng với Tu Đà Hoàn của Tiểu Thừa, sơ quả Tiểu Thừa. Cho nên, nếu bạn chứng được Bồ Tát Sơ Tín Vị thì bạn vị bất thoái, bạn nhất định sẽ không còn thoái chuyển trở lại phàm phu. Thế nhưng, vị thứ này trên Kinh nói được rất rõ ràng, kiến tư phiền não 88 phẩm kiến hoặc đoạn tận, bạn mới có thể chứng được. Bồ Tát Viên Sơ Tín Vị so với Tu Đà Hoàn sơ quả Tiểu Thừa thì trí tuệ rất cao, trí tuệ của Tu Đà Hoàn không thể so được với họ, thần thông đạo lực đều không thể sánh được với họ, chỉ là đoạn phiền não thì bằng nhau, đoạn phiền não thì bình đẳng. Bồ Tát Sơ Tín Vị cũng là đoạn 88 phẩm kiến hoặc, Tu Đà Hoàn cũng đoạn 88 phẩm kiến hoặc, chỗ này thì bình đẳng, những cái khác thì không bình đẳng. Thánh giả Tiểu Thừa không thể so được với trí tuệ của Bồ Tát. Kiến tư phiền não thấy đều đoạn tận, tứ quả Tiểu Thừa A La Hán mới thoát khỏi sáu cõi, siêu việt sáu cõi luân hồi, tương đương với Bồ Tát Thất Tín Vị của Viên Giáo. Thất Tín Vị cũng chính là công phu đoạn chứng giống y như A La Hán, nhưng trí tuệ, thần thông, đức năng, đạo lực thì siêu việt hơn rất nhiều so với A La Hán, A La Hán không thể nào so sánh được với họ. Bạn liền biết được khó cỡ nào! Chúng ta không cần nói thứ khác, chỉ sơ quả Tu Đà Hoàn đều không cách gì có được. Bạn có năng lực đoạn phiền não hay không?

Cho nên, thành thật mà nói, Thời kỳ Mạt Pháp, ngoài pháp môn này ra, không có người nào có thể được độ. Pháp môn không tệ, nhưng chúng ta không làm được. Đó là sự thật. Pháp môn này thì như thế nào? Pháp môn này một phẩm phiền não cũng không cần phải đoạn. Việc này đối với chúng ta mà nói,

chúng ta nắm được phần rồi, không cần phải đoạn phiền não. Không cần phải đoạn phiền não, thế nhưng phải phục phiền não, điểm này cần phải chú ý. Phiền não chưa đoạn, nhưng bạn có năng lực không chế được nó, làm cho phiền não không khởi tác dụng, vậy thì được. Đây chính là “*tối thắng chi đạo*”. Cho nên Tịnh Tông chỉ cần phục phiền não thì có thể đời nghiệp vãng sanh, sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư, không phải sợ. Cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh cũng cùng Văn Thù, Phổ Hiền dắt tay cùng đi, cũng cùng những vị Bồ Tát Đẳng Giác này cùng ngồi cùng đứng thì được rồi. Cho nên Đại Sư Ngẫu Ích nói, nếu bạn nói những người này là Bồ Tát thì không phải, họ là phàm phu, một phẩm phiền não vẫn chưa đoạn; nhưng nếu bạn nói họ là phàm phu, họ lại cùng với những vị Bồ Tát Đẳng Giác cùng đứng cùng ngồi. Không thể nói họ là phàm phu, cũng không thể nói họ là Bồ Tát, thật là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Đây chính là “*kỳ đặc pháp*”, đây chính là “*tối thắng chi đạo*”. Ngay đời này chúng ta may mắn gặp được. Sau khi gặp được, chúng ta có thể có được thành tựu hay không thì rất khó nói. Bao nhiêu người ở ngay trong đời này gặp được, kết quả vẫn là luống qua, vẫn là phải sanh tử luân hồi. Bạn nói xem, thật là đáng tiếc! Trong vô lượng kiếp khó gặp được một lần. Sau đó bạn mới biết được, cơ duyên này thật khó, cơ duyên này thật thù thắng.

Ngày nay, chúng ta may mắn ở ngay trong đại vận gặp được Bồ Tát Lý Mộc Nguyên xây dựng niệm Phật đường cho chúng ta, xây dựng Thôn Di Đà. Chỉ cần có đạo tràng như vậy, người thành tựu sẽ rất nhiều rất đông. Phạm hễ bước vào đạo tràng này, thân tâm thế giới tất cả buông bỏ, ba năm quyết định vãng sanh. Vì sao vậy? Chúng ta xem thấy ở trong “*Tịnh Độ Thánh Hiền Lục*”, xem thấy ở trong vãng sanh truyện, họ ba năm công phu thành tựu. Không phải họ mạng chung, thọ mạng của họ có thể vẫn còn, tuổi thọ vẫn còn rất dài, họ như thế nào vậy? Họ không muốn ở nơi đây, Thế giới Tây Phương Cực Lạc quá tốt, họ xem thấy được, họ nhìn thấy được, họ di dân qua đó sớm một chút, không ở nơi đây chịu khổ. Đến nơi đó không gian hoạt động của họ lớn, tận hư không khắp pháp giới là không gian hoạt động của họ. Bạn thấy đời sống đó thật an

vui. Sau đó bạn mới biết được, đạo tràng này là hi hữu khó gặp, đến nơi đâu để mà tìm? Có thể gặp không thể cầu. Tôi giảng Kinh nhiều năm đến như vậy, ngày ngày đang mộng tưởng, huyền tưởng, làm gì dám nghĩ đến tương lai sẽ có sự thật? Không hề nghĩ đến. Đến nơi đây gặp được, chân thật gọi là có thể gặp không thể cầu, thực tế mà nói là khó được. Đây cũng là chư Phật Bồ Tát an bài cho chúng ta. Mọi người chúng ta thiện căn, phước đức, nhân duyên vào ngay lúc này chín muồi, cho nên chư Phật Bồ Tát đến.

Có rất nhiều đồng tu hỏi tôi, Thôn Di Đà lúc nào thì mới có thể xây xong? Ở ngay trong tưởng tượng của tôi, cư sĩ Lý làm việc tốc độ rất nhanh, chúng ta không cách gì tưởng tượng. Tôi thấy phải là hai năm nữa, nhiều nhất là ba năm nữa ông cũng sẽ làm xong. Năng lực của ông rất mạnh, tốc độ rất nhanh. Từ lúc niệm Phật đường khai trương đến nay, ông ngày đêm đều nghĩ đến Thôn Di Đà. Ngoài Thôn Di Đà ra, ông nói một vọng niệm khác cũng không có. Kiền thành chuyên chú tất được chư Phật Bồ Tát gia trì, cho nên cảm ứng tương thông không thể nghĩ bàn.

Các vị phải xem mấy câu Kinh văn này ý nghĩa sâu rộng vô tận. Chúng ta phải từ ngay chỗ này mà xây dựng tín tâm, xây dựng nguyện tâm.

¹²Kinh văn: “Khứ lai hiện tại, Phật Phật tương niệm, vi niệm quá khứ, vị lai chư Phật da, vi niệm hiện tại tha phương chư Phật da, hà cố oai thần hiển diệu, quang thụ thù diệu nãi nhĩ, nguyện vi tuyên thuyết”.

Đoạn Kinh văn này là tiếp theo đoạn trước. A Nan tôn giả ở trong pháp hội thay chúng ta thỉnh pháp. Ngôn từ thỉnh pháp trước tiên là xưng tán đối với Thế Tôn. Trong xưng tán, chúng ta cũng học được rất nhiều. Hôm nay chúng ta đọc được đoạn văn này, đoạn văn này là Tôn giả A Nan trong lòng chính mình

¹² Bắt đầu đĩa 53

đang phán đoán, bởi vì hình tướng của Thích Ca Mâu Ni Phật quá hi hữu. A Nan là thị giả của Thế Tôn, thường hay ở bên cạnh đức Phật. Theo kinh nghiệm của Ngài, từ trước đến giờ chưa từng thấy qua Thích Ca Mâu Ni Phật có loại quang sắc thù thắng đặc biệt như hôm nay (người thông thường chúng ta gọi là phong thái), cho nên trong lời xưng tán của Ngài nói: “*Thế Tôn kim nhật, nhập đại tịch định, trụ kỳ đặc pháp, trụ chư Phật sở, trụ đạo sư chi hạnh, tối thắng chi đạo*”.

Việc trụ này là trong tâm an trụ, cũng chính là chúng ta thường hay nói tâm tư ý niệm ở trong lòng. Tâm niệm này của Ngài thù thắng, ý niệm này quá tốt, cho nên hiện ra cái tướng rất đặc thù. Đó là người thế gian chúng ta thường nói tướng tùy tâm chuyển, cho nên tướng sẽ thay đổi. Vì sao thay đổi? Quyết định không phải đi làm đẹp, đi hóa trang, cái đó thì không thể thay đổi được, sự biến đổi đó còn khởi tác dụng phụ, còn mang đến rất nhiều phiền não. Tướng tùy tâm chuyển là tâm của bạn đổi rồi thì tướng liền đổi, không những tướng thay đổi mà thể chất cũng thay đổi.

Chúng ta thường hay nghe nói có một số đặc dị công năng, đó là thật không phải là giả, tôi đã gặp ở nước Mỹ. Họ có năng lực thấy được vận khí trên con người. Chúng ta gọi là khí công, gọi là khí, trong Phật pháp gọi là quang, hiện tại khoa học gia gọi là năng lượng, trên thực tế đều là nói một sự việc. Có thể thấy được ánh sáng trên thân mình hoặc là khí lực tuyệt nhiên không phải là việc khó làm, chỉ cần có lòng nhẫn nại, đại khái có công phu một hai tháng, bạn liền có loại năng lực này. Loại năng lực này mạnh hơn, bạn cũng có thể thấy được người khác, ánh sáng trên thân của người khác phát ra, hoặc là thấy được khí lực của người khác. Phạm vi này lớn nhỏ không như nhau, màu sắc không như nhau, hoàn toàn từ trong tâm niệm của bạn phát ra. Thực tế, nguyên lý này chính là chấn động của ý niệm sanh ra hiện tượng của sóng động. Thông thường người tâm ý thô thiển thì không thấy được, người hơi tinh tế một chút, tâm thanh tịnh một chút thì không khó phát hiện.

Tôn giả A Nan xem thấy quang sắc hôm nay của Thích Ca Mâu Ni Phật quá kỳ diệu, quá thù thắng, cho nên nói ra mấy câu nói trước. Mấy câu nói này lần trước đã giải thích qua với các vị. Hôm nay tiến thêm một bước nữa là Ngài nghĩ đến ý niệm tư tưởng này đạt đến thù thắng nhất, viên mãn nhất không thể nào vượt qua được niệm Phật, cho nên trong lòng Ngài nghĩ Thế Tôn hôm nay, phía trước đã nói qua là “*oai quang hách dịch, như dung kim tụ*”, có phải là Phật đang niệm Phật? Nếu không thì làm sao có thể hiện ra tướng lạ đến như vậy? Từ hiện tượng này có thể thấy được tư tưởng của một người, cho nên sóng động của tư tưởng có thể thấy được. Cái tướng tốt nhất định là sóng động của tư tưởng tốt. Tốt đến tột đỉnh không gì hơn niệm Phật. Cho nên các vị thường hay đến niệm Phật đường để niệm Phật, người ta hỏi các vị niệm Phật có gì tốt? Các vị phải biểu hiện cho người khác xem. Thích Ca Mâu Ni Phật niệm Phật “*oai quang hách dịch, như dung kim tụ, hựu như minh cảnh, ảnh sưởng biểu lý*”, còn bạn ở trong niệm Phật đường này niệm được như thế nào? Nếu như bạn ở trong niệm Phật đường niệm được dung nhan phát sáng, quang sắc hơn người, làm cho người vừa thấy bạn liền sanh tâm hoan hỉ, công phu niệm Phật của bạn biểu hiện ở bên ngoài, càng niệm càng trở trung, càng niệm thân thể càng khỏe mạnh. Vốn dĩ trên thân thể có rất nhiều bệnh tật, việc niệm này làm cho bất cứ bệnh gì cũng đều không có. Lời nói này là thật, không phải giả.

Bệnh của bạn từ đâu mà ra? Bệnh từ nơi vọng tưởng mà ra. Phật ở trên Kinh nói với chúng ta, tham-sân-si là ba độc, dùng lời hiện đại mà nói thì gọi là bệnh độc. Trong lòng có bệnh độc, hoàn cảnh bên ngoài trược ác. Trên Kinh Phật nói, trược là ô nhiễm, hoàn cảnh bên ngoài ô nhiễm. Ác chính là ý niệm không tốt, khởi tâm động niệm không phải thiện niệm. Ngoài có trược ác chính là có ô nhiễm, bên trong có ba độc, trong ngoài giao cảm thì bạn làm sao mà không bị bệnh? Mức độ phát bệnh của bạn cùng với mức độ giao cảm trong ngoài của bạn quyết định thành ra vấn đề. Nếu như bạn hiểu rõ ra vấn đề này, ở bên trong tẩy sạch hết bệnh độc, trừ bỏ hết tham-sân-si. Trong tâm trừ hết tham-sân-si rồi, xin nói với các vị, hoàn cảnh bên ngoài lập tức liền thay đổi.

Cho nên chúng ta cần phải hiểu rõ, phải khẳng định, tâm địa thanh tịnh quang minh thì chúng ta không bị ô nhiễm, sẽ không tiếp nhận ô nhiễm, tuyệt đối sẽ không gặp phải những độc hại này. Nhà Phật dạy người phải sanh tâm đại từ bi, tâm đại từ bi có thể giải độc, có thể hóa giải hết thảy tất cả độc tố. Trong đây có đạo lý rất sâu. Cho nên, chân thật niệm Phật thì công phu có lực. Ở trong giảng đường đã nói qua rất nhiều lần, niệm Phật quan trọng nhất là tâm và miệng phải tương ứng. Cho nên các vị thấy chữ “*Niệm*” này, văn tự của Trung Quốc, bất kỳ một quốc gia dân tộc nào trên toàn thế giới cũng đều không có. Văn tự Trung Quốc là một loại chữ phù hiệu. Lão tổ tông chúng ta thông minh tuyệt đỉnh, đối với con cháu đời sau thương yêu đến cùng tột, muốn làm thế nào đem trí tuệ của họ, kinh nghiệm của họ truyền lại cho con cháu đời sau, nên phải nghĩ ra một công cụ để truyền đạt. Công cụ này chính là văn tự. Lại đặc biệt phát minh ra một công cụ hi hữu, đó là “*Văn Ngôn Văn*”. Những đại đức xưa nay biết rằng ngôn ngữ sẽ tùy theo thời đại mà thay đổi, nếu như ngữ và văn là như nhau, thì sau khi thời đại thay đổi, loại văn tự này sẽ không có người xem hiểu được. Thế giới phương tây phạm phải cái lỗi này, văn La Linh của Âu châu hiện tại không có người xem hiểu. Phạn văn của Ấn Độ hiện tại cũng không có người xem hiểu. Lão tổ tông chúng ta thông minh, biết được tình hình này, liền phát minh ra Văn Ngôn Văn, chính là Văn và Ngữ phân khai. Ngôn ngữ sẽ thay đổi, Văn thì vĩnh viễn không thay đổi. Không Lão Phu Tử cách chúng ta hơn 2.500 năm, ngày nay chúng ta đọc “Luận Ngữ” vẫn y như là mặt đối mặt nói chuyện với Không Lão Phu Tử vậy, chúng ta có thể xem hiểu được Ngài, có thể lý giải ý nghĩa của Ngài, đó chính là chỗ tốt của Ngữ cùng Văn phân ra. Chỗ này không thể tìm được ở bất cứ dân tộc quốc gia nào trên toàn thế giới. Chúng ta mới thể hội được tổ tiên yêu thương đến thế nào, quan tâm đến thế nào đối với hậu thế. Chân thật có trí tuệ.

Văn tự cũng là tràn đầy trí tuệ. Bạn thấy chữ “*Niệm*”, niệm là ý gì vậy? Bên trên là “*Kim*”, phía dưới là “*Tâm*”, có thể thấy được niệm không phải là miệng niệm. Miệng niệm không được. Trong tâm hiện tại chân thật có gọi là

niệm. Niệm là cái ý như vậy. Nếu như trong tâm hiện tại của bạn không có, chỉ ngoài miệng A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, người xưa gọi là “*đau mồm rát họng cũng chỉ uổng công*”. Trong tâm bạn thật có, bạn xem chúng ta thường hay thấy rất nhiều bà cụ thương yêu con cháu của họ, trong lòng thật có, họ cũng không phải một ngày từ sớm đến tối gọi: “*Cháu ơi! Cháu ơi!*”. Không gọi ở ngoài miệng, nhưng trong lòng của họ thật có, không luận vào bất cứ lúc nào, họ đều luôn nghĩ đến con cháu của họ, đó gọi là niệm. Có thể đem cái niệm này chuyển đổi thành A Di Đà Phật thì tốt, vấn đề liền được giải quyết rồi.

Mấy năm trước có một bà cụ đến thăm tôi, nói với tôi là công phu niệm Phật của bà cũng rất tốt. Bà nói: “*Sư phụ! Con thứ gì cũng đều buông bỏ, chỉ là không thể buông bỏ được đứa cháu nội, vậy thì phải làm sao?*”. Tôi liền dạy cho bà, bà nên đem đứa cháu của bà đổi thành A Di Đà Phật thì vấn đề của bà liền được giải quyết rồi. Cho nên, niệm là trong tâm thật có.

Tôn giả A Nan liền nghĩ ngay là trong mười pháp giới, Phật là thù thắng không gì bằng, công phu tu hành của Phật viên mãn, phước huệ nhị túc tôn. Trí tuệ của Ngài viên mãn, phước đức cũng viên mãn, hai loại viên mãn chúng ta gọi là nhị túc tôn. “*Túc*” chính là đầy đủ, một chút kém khuyết cũng không có. Đó là người có trí tuệ, có phước đức tối tôn tối quý, ngày nay chúng ta gọi là tôn kính nhất, chân thật đáng được người tôn kính. Bồ Tát có phước, có huệ nhưng chưa viên mãn, chỉ có Phật mới đạt đến cứu cánh viên mãn. Có phải Thích Ca Mâu Ni Phật cũng đang niệm Phật hay không? Chân thật là Thích Ca Mâu Ni Phật đang niệm Phật, cho nên Ngài nói “*khứ lai hiện tại Phật Phật tương niệm*”. “*Khứ*” là quá khứ, “*lai*” là vị lai, “*hiện tại*”, chỗ này chính là nói ba đời “*quá khứ, hiện tại, vị lai*”, tất cả chư Phật đều là “*Phật Phật nhớ nhau*”. Hay nói cách khác, trong lòng của Phật thường hay nhớ tất cả chư Phật. Phật dạy chúng ta niệm Phật có đạo lý rõ ràng, bởi vì chính Ngài niệm Phật. Ai là Phật vậy? Phật niệm Phật. Niệm Phật quá khứ thì chúng ta dễ dàng hiểu được, nhưng niệm hiện tại mười phương thế giới Chư Phật Như Lai, số lượng này cũng không thể tính đếm được. Thế giới này quá rộng, quá lớn.

Ngày nay chúng ta nhờ vào thiết bị khoa học, thăm dò được tinh cầu cách ngoài trăm vạn năm ánh sáng (tinh cầu chính là thế giới), đã cảm nhận được không gian là lớn vô hạn. Trên thực tế, không luận khoa học kỹ thuật phát triển đến thế nào, không luận thăm dò ra sao, cũng chỉ là một bộ phận rất nhỏ ở trong thái hư không. Lời nói này là ý gì? Khoa học gia hiện tại hiểu được, có thể quan sát, có thể thăm dò được cùng đồng một không gian với chúng ta, ngày nay chúng ta gọi là không gian ba độ, nhiều nhất là đạt đến bốn độ không gian. Cùng đồng một không gian bạn có thể quan sát được. Năm độ không gian, sáu độ không gian trở lên thì bạn không cách gì đi, thiết bị khoa học cũng không thể đạt đến. Không gian này rốt cuộc có bao nhiêu độ? Trên lý luận mà nói là vô lượng. Đó là thật. Trong Phật pháp nói mười pháp giới, mười pháp giới là mười không gian duy thứ khác nhau. Cách nói này của Phật pháp là khác biệt lớn mà nói, nói thành mười loại giới thiệu phương tiện. “Mười” không phải là chữ số, chỗ này lão đồng tu đều rất rõ ràng, mười là đại biểu vô lượng.

Không gian là vô lượng. Không gian làm thế nào tạo thành? Việc này trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói được rất rõ ràng. Làm thế nào có thể đột phá? Khoa học gia hiện tại đã chứng minh, có mười độ không gian tồn tại. Đó là một loại số học cao thâm suy tính mà phát hiện ra, thế nhưng hiện tại không biết được làm thế nào để đột phá? Việc họ không tìm ra được. Phật nói với chúng ta, hình thành của không gian duy thứ khác nhau là từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà biến hiện ra cảnh giới. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của mỗi một người khác nhau, cho nên không gian duy thứ là vô lượng vô biên. Làm thế nào đột phá? Bạn có thể đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thả đều buông bỏ, thả đều xả bỏ thì liền đột phá. Sau khi đột phá, trong Phật pháp gọi là “*Pháp Giới Nhất Chân*”. Trong Pháp Giới Nhất Chân rất rõ ràng trình hiện ra vô lượng vô biên không gian đời sống của chúng sanh. Chỗ này bạn đối với tình hình sinh hoạt của tất cả chúng sanh tận hư không khắp pháp giới, bạn hoàn toàn thông đạt tường tận, thấu hiểu rõ ràng chân tướng của sự thật, bạn mới có năng lực giải quyết vấn đề. Tại vì sao ngày nay chúng ta có rất nhiều vấn đề không

thể giải quyết được? Mê hoặc không biết được vấn đề này vì sao mà xảy ra, cũng không biết được tương lai nó thay đổi thế nào. Dựa vào ý thức của chính mình, dựa vào phán đoán của chính mình mà xử lý sự việc thì làm gì không phạm phải sai lầm chứ? Phật pháp dạy chúng ta trí tuệ cao độ, chỉ có trí tuệ cao độ mới có thể trải qua được càng hạnh phúc mỹ mãn, trí tuệ liền triển hiện ngay trong cuộc sống của bạn, chính ngay trong công việc của bạn, ngay trong thông thường bạn đối nhân xử thế tiếp vật. Cho nên chúng ta nghĩ xem thông thường là chúng ta dùng cái tâm gì?

Chư Phật Như Lai, tâm của các Ngài là tâm niệm Phật. “*Phật*” là gì? Chữ Phật này là từ tiếng Phạn dịch ra, ý nghĩa là trí tuệ, giác ngộ. Hay nói cách khác, niệm Phật là niệm trí tuệ, niệm giác ngộ. Chữ này có thể dịch, vì sao người xưa không dịch? Họ không dịch là có đạo lý của họ. Thể lệ dịch Kinh ngày xưa có năm loại không dịch, chữ này là tôn trọng nên không dịch. Chúng ta rất tôn trọng chữ “*Phật*” này nên không dịch, chỉ dịch âm ra mà thôi. Trí tuệ Ngài nói ra là không gì không biết, giác ngộ mà Ngài nói ra là không gì không hiểu. Ngay trong khái niệm thông thường của chúng ta, trí tuệ và giác ngộ không cũng sâu đến như vậy, cho nên Ngài là trí tuệ cứu cánh viên mãn, giác ngộ cứu cánh viên mãn, đó là Phật. Hay nói cách khác, “*Phật Phật nhớ nhau*” phải thực tiễn ngay trong đời sống hiện thực của chúng ta, mỗi niệm đều không mê, đó chính là giác ngộ.

Các đồng tu học Phật trước tiên phải tiếp nhận truyền thụ Tam Quy. Ý nghĩa quan trọng nhất của truyền thụ Tam Quy chính là đem cương lĩnh giáo học của Phật pháp truyền thụ cho bạn. Ba cương lĩnh lớn, thứ nhất chính là Giác mà không mê, thứ hai là Chánh mà không tà, thứ ba là Tịnh mà không nhiễm. Đó gọi là Tam Bảo, gọi là Phật - Pháp - Tăng. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống, mỗi ngày từ sớm đến tối tiếp xúc với tất cả mọi người, tất cả mọi vật, tất cả mọi việc, có phải là làm đến được giác mà không mê không? Có phải làm đến được chánh mà không tà không? (Chánh chính là tư tưởng chuẩn xác, tư duy chính xác. Tà là sai lầm). Có làm đến được tịnh mà không nhiễm không? Giữ gìn tâm

thanh tịnh của bạn, không hề bị cảnh giới bên ngoài ô nhiễm. Chúng ta mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, người phạm phu thuận theo tâm ý của mình thì khởi lên tham ái, tham ái là ô nhiễm, bạn bị ô nhiễm rồi; không hợp với ý của chính mình thì chán ghét, chán ghét cũng là ô nhiễm; khởi tâm động niệm đều bị cảnh giới bên ngoài ô nhiễm. Phật dạy chúng ta phải tịnh mà không nhiễm. Thấy được rõ ràng là trí tuệ, như như bất động là sức định thì không nhiễm trước. Tâm phải làm đến được thật thanh tịnh.

Thật thanh tịnh rồi, ở trong tất cả pháp không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm thì đúng. Phật dạy chúng ta như vậy. Vậy con người này có phải biến thành gỗ đá hay không? Người ta cười cũng trơ trơ cái mặt, người ta khóc cũng cái mặt trơ trơ, giống y như người gỗ vậy thì học Phật sai rồi. Người ta cười mình cũng cười, người ta khóc mình cũng khóc, đó là *“hằng thuận chúng sanh”*. Họ cười, họ khóc là xúc động tình cảm; cái khóc của ta, cái cười của ta là trí tuệ, không phải là cảm tình, khác biệt ở ngay chỗ này. Họ có cười có khóc là họ bị ô nhiễm rồi, ta thì có khóc có cười mà không bị ô nhiễm, giúp đỡ họ, dẫn dắt họ vượt qua ô nhiễm, đó là Phật Bồ Tát. Đại Sư Vĩnh Gia nói: *“Phân biệt cũng không phải ý”*. Ý thì ô nhiễm rồi. Phật Bồ Tát phân biệt là trí tuệ, không phải là ý. Chỗ cao minh của người là ở ngay chỗ này, đó chính là *“Phật Phật nhớ nhau”*. Chúng ta muốn học là học ngay chỗ này, đại học vấn, thật công phu. Cách nói này vẫn còn sợ các đồng tu nghe không được rõ ràng. Nếu bạn không làm cho rõ ràng thì bạn không có chỗ nào bắt tay vào, từ chỗ nào mà học thì bạn không có, thì bạn không biết.

Chư Phật nhớ nhau, nếu như dùng lời hiện tại mà nói, chính là *“trí quang hõ chiếu”*. Tất cả chư Phật trong lòng chỉ nghĩ đến một sự việc là phổ độ chúng sanh. Đó là Phật nghĩ tưởng, chúng ta phải nên học tập. Thế nào gọi là phổ độ chúng sanh? Quan tâm tất cả chúng sanh, thương yêu tất cả chúng sanh, tùy lúc tùy nơi tận tâm tận lực giúp đỡ tất cả chúng sanh. *“Phật thị môn trung bất xả nhất nhân”*. Đây là chỗ chúng ta phải nên học tập. Chúng ta giúp đỡ người, nhưng người khác không chịu tiếp nhận chúng ta giúp đỡ thì phải làm sao? Vậy

thì không cần phải giúp đỡ họ. Nhà Phật thường nói: “*Phật không độ người vô duyên*”. Người thế nào gọi là vô duyên? Họ không thể tin tưởng, họ không có lòng tin đối với bạn, hơn nữa thậm chí còn hoài nghi đối với bạn, không bằng lòng tiếp nhận bạn, vậy thì quyết định không nên miễn cưỡng. Phật độ người có duyên. Người thế nào có duyên? Chịu tin tưởng, chịu thân cận, chịu học tập, đó là người có duyên. Đây là một môn đại học vấn. Các vị đồng tu phải nên biết, Phật giáo quyết định không phải là tôn giáo. Người xưa thích đơn giản, không thích phiền phức, ngôn ngữ văn tự đều rất giản lược, đó là mọi người đều rất ưa thích, chúng ta gọi Phật giáo. Người xưa nói ý nghĩa hai chữ Phật giáo mọi người đều hiểu là “*giáo dục của Phật Đà*”, tuyệt đối sẽ không xem thành tôn giáo gì đó. Vào thời xưa không có danh từ tôn giáo này. Danh từ tôn giáo này là từ bên ngoài đến, từ phương tây truyền đến Trung Quốc. Tôn giáo phương tây truyền đến Trung Quốc vào đầu nhà Thanh, cuối nhà Minh, thế là đem Phật giáo cũng liệt vào tôn giáo. Thật là oan uổng! Phật giáo liệt vào tôn giáo càng trễ, nhiều nhất cũng không hơn 200 năm qua, vào đầu nhà Thanh không có cách nói này. Nhà Phật bản thân có cách nói tông giáo này, thế nhưng cùng định nghĩa tôn giáo hiện tại của chúng ta là không như nhau. Chúng ta gọi “*tông*” là chỉ Thiên Tông, gọi “*giáo*” là ngoài Thiên Tông ra bao gồm tất cả những hệ phái khác đều gọi là giáo, gọi là “*Tông Môn Giáo Hạ*”, giản lược gọi là “*Tông Giáo*”, là ý này, hoàn toàn khác với cách gọi tôn giáo của chúng ta hiện nay.

Tại vì sao trong nhà Phật phải phân Tông Môn Giáo Hạ? Do phương pháp giáo học của họ hoàn toàn không như nhau. Giáo học của Thiên Tông không dùng sách giáo trình, không có sách vở, không có quyển Kinh, vừa mở đầu liền dạy bạn ngồi thiền, liền dạy bạn “*minh tâm kiến tánh*”, sau khi khai ngộ mới đọc Kinh. Đương nhiên phương pháp đó đến được nhanh. Trước khi khai ngộ, quyết định không được tiếp xúc Kinh sách. Đây là một phương pháp giáo học đặc thù. Thế nhưng ngoài Thiên Tông ra, không luận Đại Thừa, Tiểu Thừa, không luận tông phái nào đều phải có sách giáo trình (Kinh điển chính là sách

giáo trình), từ cạn mà vào sâu, theo bộ mà xếp lớp để học tập. Cũng giống như các bạn lên lớp học vậy, từ năm thứ nhất, năm thứ hai, năm thứ ba dần dần mà hướng lên trên cao. Cái này gọi là Giáo Hạ. Cho nên, Tông Môn Giáo Hạ là chỉ phương thức giáo học khác nhau mà nói. Chỗ này phải nên hiểu.

Trong Phật pháp gọi là Phật, Phật là ai? Phật là chân như bản tánh của chính mình, chính là chân tâm của chính bạn gọi là Phật. Nhà Phật gọi là ma, ma là gì vậy? Ma là vọng tâm của chính bạn. Cho nên nói ma Phật không hai, bạn dùng chân tâm thì gọi bạn là Phật, bạn dùng vọng tâm thì gọi bạn là ma. Dày vò chính mình, bạn có khổ não, bạn có phiền não là từ nơi vọng tâm mà sanh ra. Phật là nói tánh đức của chính mình, Bồ Tát là nói tu đức. Tất cả chư Phật đều là đức hiệu của tự tánh chính mình, tất cả Bồ Tát là tên gọi tu đức của chính mình, ngoài chính mình ra không có một pháp nào có thể được. Đó là Phật Phật nhớ nhau.

Thế nhưng duyên thì tương đối không dễ dàng. Duyên của mỗi một người đều khác nhau, nhưng chúng ta quyết định không nên xem thường. Người gặp duyên có sớm, có muộn. Chúng ta sớm gặp được duyên nhưng chưa thành tựu; nhưng một người gặp duyên rất trễ, họ vừa gặp thì liền thành tựu, chúng ta làm sao có thể xem thường họ? Cho nên Phật dạy chúng ta phải dùng tâm bình đẳng mà đối với người, dùng tâm thanh tịnh mà đối đãi người, dùng tâm chân thành mà tiếp xúc với người, vậy thì đúng, nhất định có cái tốt đối với chính mình. Cho nên chúng ta phải nên học tập, mỗi niệm quan tâm chúng sanh, mỗi niệm thương yêu tất cả chúng sanh, còn phải tận tâm tận lực giúp đỡ tất cả chúng sanh, vậy mới gọi là bạn chân thật học Phật, học làm Phật, học đời sống của Phật, học đối nhân xử thế tiếp vật của Phật.

Câu Kinh văn phía sau nói: “*Vì niệm quá khứ vị lai chư Phật da*”. Vào lúc này, Thích Ca Mâu Ni Phật là Phật niệm “*quá khứ chư Phật*” hay là niệm “*vị lai chư Phật*”, hay là “*niệm hiện tại tha phương chư Phật*”? Nếu như niệm hiện tại Phật, đương nhiên Phật hiện tại tuyệt đối không phải là ở thế giới này

của chúng ta. Mọi người đều biết, một thế giới chỉ có một vị Phật, giống như một trường học chỉ có một vị hiệu trưởng, Phật là đạo sư chỉ có một. Một thế giới chỉ có một vị Phật. Thế giới vô lượng vô biên, cho nên hiện tại chư Phật cũng là vô lượng vô biên. Phật phải niệm Phật, nếu như niệm Phật hiện tại thì nhất định là niệm chư Phật thế giới phương khác, cho nên đặc biệt chỉ một “*chư Phật thế giới phương khác*” là thật.

“*Hà cổ oai thần hiển diệu, quang thụy thù diệu nãi nhĩ*”. Vì sao oai đức của Ngài hôm nay, chữ “*thần*” là nói thần kỳ, kỳ diệu đến cùng tột. Hôm nay Ngài phát ra tướng mạo sáng lạn, ánh sáng đặc biệt rõ ràng, gọi là “*quang thụy*”. “*Thụy*” là tướng lạ, tướng tốt, “*thù*” là thù thắng, “*diệu*” là vi diệu, đến mức độ như vậy. A Nan mỗi ngày thân cận với Phật, theo Phật thời gian lâu như vậy, nhưng từ trước đến giờ chưa từng thấy qua tướng lạ như ngày hôm nay. Tôn giả A Nan nói được không sai, nghĩ đến cũng không sai, thế nhưng ông không hề nghĩ đến hiện tại Thích Ca Mâu Ni Phật đang nhớ đến A Di Đà Phật, cho nên hiện ra tướng tốt đến như vậy.

Vừa rồi tôi nhắc đến với mọi người, các vị ngày ngày ở niệm Phật đường niệm A Di Đà Phật, tướng hảo quang minh của các vị có thể so sánh được với Thích Ca Mâu Ni Phật hay không? Phải nên học với Thích Ca Mâu Ni Phật. Tại vì sao không như nhau? Thích Ca Mâu Ni Phật thật niệm, bạn ở nơi đây giả niệm, khác biệt chính ngay chỗ này. Thích Ca Mâu Ni Phật niệm A Di Đà Phật, một vọng tưởng cũng không có; bạn ở nơi đây niệm A Di Đà Phật vẫn là xen tạp rất nhiều vọng tưởng ở ngay trong đó, cho nên tướng lạ của bạn không như Thích Ca Mâu Ni Phật. Đạo lý chính ngay chỗ này. Nếu như có thể như Thích Ca Mâu Ni Phật dùng cái tâm đó niệm A Di Đà Phật, tướng lạ mà bạn hiện ra quyết định giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, làm gì có sự khác biệt chứ? Cho nên khi chúng ta niệm Phật, không thể niệm được dung nhan phát sáng thì chính mình phải sám hối, đọc Kinh này phải hổ thẹn. Thích Ca Mâu Ni Phật niệm vì sao mà niệm được loại tướng này, hiện tại chúng ta vì sao mà ra như thế này? Thường hay phản tỉnh nhắc nhở chính mình, hy vọng chính mình đồng mãi

ting tấn. Cho nên, cái ý này rất hay. Sau khi A Nan nói rồi, sau cùng thỉnh cầu với Thích Ca Mâu Ni Phật “*nguyện vì tuyên thuyết*”, hy vọng Thế Tôn vì mọi người chúng ta nói ra vì sao tướng mạo của Ngài hôm nay đẹp đến như vậy, tại vì sao có quang sắc đẹp đến như vậy? Mọi người chúng ta đều muốn nghe.

Ngôn từ thỉnh giáo của Ngài đến đây là hết một đoạn. Phía sau là Thích Ca Mâu Ni Phật vì Ngài mà nói rõ ra. “*Tán thỉnh hứa thuyết*”.

Kinh văn: “U thị Thế Tôn, cáo A Nan ngôn: Thiện tai! Thiện tai! Nhữ vi ai mẫn, lợi lạc chúng sanh cố, năng vấn như thị, vi diệu chi nghĩa”.

Thích Ca Mâu Ni Phật trước khi trả lời Ngài A Nan thì tán thán Ngài trước. Ý nghĩa này rất sâu. “*Cáo A Nan Ngôn*”. “*Cáo*” là nói với Ngài. *Cáo* là trên đối với hạ, lão sư đối với học trò thì dùng là “*cáo*”. Học trò đối với lão sư thì dùng “*bạch*”. Bạn thấy, phía trước có câu: “*Nhi bạch Phật ngôn*”, đó là kính từ, ngữ khí tôn kính.

“*Thiện tai! Thiện tai!*”, dùng hai lần “*thiện tai*” chính là hỏi được rất hay, hỏi được rất hay, liên tục tán thán hai lần. Trong hai lần này vẫn là có ý nghĩa rất sâu. Ý nghĩa thứ nhất là Ngài có thể thể hội được ý của lão sư, tâm tư của lão sư Ngài đã thấy ra được, cho nên tán thán Ngài “*thiện tai*”. Ý nghĩa thứ hai, thiện tai nữa là cơ duyên chúng sanh chín muồi, câu hỏi này của Ngài hỏi được rất hợp thời, Phật phải đem pháp môn vi diệu này nói với mọi người, cho nên dùng hai chữ “*thiện tai*”.

“*Nhữ vi ai mẫn, lợi lạc chúng sanh cố*”. A Nan đã hỏi xứng cơ, cơ duyên của chúng sanh đã chín muồi, đương cơ, pháp môn này chính ngay lúc phải nên nói cho chúng sanh nghe. Thứ ba là rất khế hợp thời cơ, thời tiết nhân duyên. Ba điều kiện này đầy đủ, cho nên Phật tán thán Ngài, Ngài là vì lòng “*ai mẫn*”. Ai mẫn là chỉ chúng sanh từ vô lượng kiếp đến nay quên mất đi sự việc này,

xem thường bỏ qua và mê mất đi, mê mất đi chính mình. Người giác ngộ thấu suốt, cho nên sanh khởi tâm đồng cảm vô hạn, cho nên gọi là “*ai mãn*”. “*Lợi lạc*” chính là giúp đỡ họ, lợi là lợi ích. Phải cho chúng sanh thù thắng nhất, lợi ích viên mãn nhất, phải giúp cho họ lìa khổ được vui.

Giáo học của Phật pháp, tông chỉ mục tiêu của Phật pháp có tám chữ: “*Phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui*”. Cho nên, Phật giáo làm sao có thể gọi là mê tín được? Phật giáo phải phá trừ mê tín, dạy bạn trí tuệ hiện tiền, giúp cho bạn khai ngộ. Đó là ở trên nhân mà nói, trên quả thì lìa khổ được vui. Phật biết được khổ từ đâu mà ra. Khổ từ mê mà ra! Bạn không hiểu được chân tướng đối với vũ trụ nhân sanh, bạn mới có khổ. Vũ trụ là hoàn cảnh đời sống của chúng ta, nhân sanh chính là bản thân ta. Nhân sanh không phải chỉ đại chúng, mà là chỉ bản thân chính mình. Những đại chúng ở bên ngoài đều là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta. Trong hoàn cảnh có hoàn cảnh nhân sự, có hoàn cảnh vật chất. Tất cả chúng sanh hữu tình này là hoàn cảnh nhân sự của chúng ta. Ý nghĩa chân thật của từ ngữ chữ nghĩa sử dụng trong đây, chúng ta phải nên hiểu rõ. Cho nên nói vũ trụ nhân sanh chính là nói chân tướng chính chúng ta và hoàn cảnh sinh hoạt của chính chúng ta. Bạn không hiểu rõ, bạn mê rồi, nên bạn mới có khổ. Sau khi bạn hiểu rõ rồi thì bạn liền vui. Cho nên, lìa khổ được vui là việc của chính chúng ta. Lão sư có thể giúp cho chúng ta. Phật Bồ Tát là lão sư của chúng ta. Từ trên những xưng hô này, các vị cũng có thể thể hội được Phật giáo không phải là tôn giáo. Quan hệ của chúng ta với Phật Bồ Tát là quan hệ thầy trò. Thầy trò là quan hệ ở trong giáo dục, chúng ta gọi Ngài là lão sư, bổn sư, lão sư căn bản. Hiện tiền người thông thường gọi người xuất gia là Hòa thượng, kỳ thật đã sai rồi. Hòa Thượng là cung kính vượt quá rồi, họ căn bản không phải là Hòa Thượng của bạn thì bạn làm sao có thể gọi họ là Hòa Thượng. Đây đều là không hiểu rõ ý nghĩa đối với danh từ.

“*Hòa Thượng*” là từ tiếng Phạn Ấn Độ dịch âm ra, ý nghĩa là Thân Giáo Sư. Vị lão sư trực tiếp dạy bảo ta thì gọi là Hòa Thượng. Nếu như hiện tại trong đại học chính là giáo thọ chỉ đạo. Trực tiếp chỉ đạo ta, ta mới gọi họ là Hòa

Thượng. Lão sư dạy học trong trường của ta rất nhiều, không phải trực tiếp chỉ đạo ta thì không gọi là Hòa Thượng, không có quan hệ này. Ngoài ra có một danh từ nữa, đó gọi là A Xà Lê, không gọi là Hòa Thượng. Hòa Thượng là xưng hô tôn kính nhất, quan hệ rất mật thiết. Chúng ta không có quan hệ này với họ thì làm sao có thể gọi họ là Hòa Thượng? Từ ngay chỗ này các vị liền có thể thể hội được, Phật pháp đích thực là giáo học của Thích Ca Mâu Ni Phật, nhất định không phải là tôn giáo.

¹³Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa khi còn ở đời vì mọi người giảng Kinh nói pháp, nếu dùng lời hiện tại mà nói, đó chính là giáo học. Thân phận của Ngài, dùng lời hiện tại mà nói, Ngài là một người làm công tác giáo dục xã hội, hơn nữa, hoàn toàn là giáo học nghĩa vụ, tuyệt nhiên không lấy của học trò một xu học phí nào. Phật tiếp nhận cúng dường của học trò rất đơn giản, ba y một bát, mỗi ngày chỉ ăn một bữa cơm, đi ra ngoài khát thực, trải qua đời sống như vậy, cho nên chân thật là làm một người công tác giáo dục nghĩa vụ. Mục đích giáo dục của Ngài chính là nói rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, hay nói cách khác, nói rõ chính chúng ta cùng chân tướng hoàn cảnh đời sống của chính mình, như vậy mà thôi. Ngày nay lưu lại nhiều Kinh điển đến như vậy chính là Thế Tôn Ngài năm xưa sách giáo trình của giáo học, sách giáo khoa không phải là Ngài viết, mà chính Ngài nói. Sau khi Phật diệt độ, sau khi Ngài qua đời, học trò của Ngài từ trong ký ức đem những gì Ngài giảng chính lý viết ra, đó mới gọi là Kinh điển. Cả đời Ngài giảng được quá nhiều, những gì lưu lại rất là phong phú. Hiện tại thế gian, không luận một đại học nào, khoa hệ đó có hoàn bị hơn, thực tế mà nói, tập hợp tất cả khoa hệ lại vẫn không thể viên mãn được như Kinh Phật đã nói. Đó là thật không phải là giả.

Tôi thường đi lại rất nhiều nơi trên thế giới, tôi thích nhất là đến thăm trường học. Mỗi lần đến một địa phương nào, tôi nhất định đến thăm trường học tốt nhất của khu vực đó. Tôi đến Bắc Kinh, trước tiên liền đi thăm Đại học

¹³ Bắt đầu đĩa 54

Bắc Kinh, Đại học Sư Phạm Bắc Kinh, gần Bắc Kinh là Đại Học Nam Khai Thiên Tân. Ở nước ngoài, những trường đại học nổi tiếng tôi thường hay đến thăm viếng.

Ngày nay, chân thật có thể giải quyết được vấn đề, đích thực là Phật pháp Đại Thừa. Trong Phật pháp Đại Thừa, tinh hoa nhất chính là “Kinh Vô Lượng Thọ” và “Kinh Hoa Nghiêm”. Đó là tinh hoa trong Phật pháp Đại Thừa, chân thật có thể giúp đỡ chúng sanh lìa khổ được vui. Lìa khổ được vui nhất định phải từ phá mê khai ngộ mà bắt tay vào. Vậy thì A Nan hôm nay hỏi, mục đích cũng chính ngay chỗ này, là vì chúng sanh mà hỏi, không phải vì chính mình. Phật vì mọi người nói rõ cũng không phải vì chính mình, mà là vì chúng sanh. Cho nên, phía sau tán thán ông: “*Năng vấn như thị vi diệu chi nghĩa*”.

“*Như thị vi diệu chi nghĩa*” chính là bộ Kinh này đã nói ra, cũng chính là phía trước nói “*Phật Phật nhớ nhau*”. Phật Phật nhớ nhau là nhớ cái gì? Chính là một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này. “Kinh Vô Lượng Thọ” chính là tất cả chư Phật “*Phật Phật nhớ nhau*”. Nếu như đem “Kinh Vô Lượng Thọ” triển khai ra thì chính là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, Phật Phật nhớ nhau. Hiện tại “Kinh Hoa Nghiêm” giảng được rất tường tận, rất không dễ dàng. “Kinh Vô Lượng Thọ” khai giảng lần này cũng giảng tỉ mỉ với mọi người, bởi vì hiện tại chúng ta không bị hạn chế bởi thời gian. Năm xưa mỗi lần tôi đến Singapore, đại khái đều là một tháng. Một tháng là một hạn chế. Ngay trong một tháng nhất định phải giảng một bộ Kinh, cho nên không thể giảng tỉ mỉ được. Lần này không bị hạn chế bởi thời gian, có thể giảng tỉ mỉ. Thế nhưng giảng tỉ mỉ thì thời gian sẽ rất dài, cho nên phối hợp để giảng “Kinh Hoa Nghiêm”. Bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này cũng có thể giảng qua được, thế nhưng “Kinh Hoa Nghiêm” trước mắt theo cách nói này, tôi cũng rất lo lắng. Ban đầu tôi nghĩ trong năm năm phải giảng xong, nhưng xem cách giảng hiện tại thì mười năm cũng giảng chưa xong. Tôi cũng hỏi thử xem ý kiến của các đồng tu nghe Kinh, họ đều thích cách nói này của tôi. Tôi nói, vậy thì tốt rồi, các vị mọi người đều là Vô Lượng Thọ. Chiếu theo cách giảng hiện tại này, nhất định phải

hơn mười năm. Thế nhưng giảng tử tử có cái tốt của tử tử, đích thực là chúng ta mê đã quá lâu rồi, không tường tận giải thích rõ ràng, hàm hồ qua loa giảng qua thì không có lợi ích, ý niệm của chúng ta vẫn là không thể chuyển đổi được. Hay nói cách khác, sự chuyển đổi này, từ mê chuyển đến ngộ, đó gọi là chuyển đổi; từ tà chuyển đến chánh, từ nhiễm chuyển đến tịnh, đó gọi là chuyển đổi. Ngày trước chúng ta trải qua đời sống mê-tà-nhiễm, hiện tại thật chuyển đổi rồi, chúng ta trải qua đời sống giác-chánh-tịnh. Giác-chánh-tịnh chính là đời sống của Bồ Tát, chúng ta trải qua đời sống của Phật Bồ Tát. Mê-tà-nhiễm là phạm phu, tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Chuyển đổi lại chính là Phật Bồ Tát, siêu phạm nhập thánh. A Nan hỏi đó là vi diệu chi nghĩa.

Đoạn phía sau là Thế Tôn dùng thí dụ tán thán ông là công đức của việc nêu ra vấn đề này quá lớn.

Kinh văn: “Nhữ kim tư vấn, thắng ư cúng dường, nhất thiên hạ A La Hán, Bích Chi Phật, bố thí lũy kiếp, chư thiên nhân dân, quyền phi nhu động chi loại, công đức bách thiên vạn bội”.

Lời tán thán này của Thích Ca Mâu Ni Phật có phải là quá đáng hay không? Nêu ra vấn đề này có thể có được công đức lớn đến như vậy sao? Đó là thật hay giả? Thế Tôn đã nói qua trong “Kinh Kim Cang” là “*Phật thị chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả*”. “*Chân*” thì không giả, lời nói của Phật là chân ngữ; “*thật ngữ giả*”, thật thì không hư; “*như ngữ giả*”, như là thích hợp vừa vặn. Lời của Phật nhất định là tương ứng với chân tướng sự thật, quyết không quá đáng, cũng không bất cập, hoàn toàn phù hợp với chân tướng sự thật, đó gọi là như ngữ. “*Không vọng ngữ, không cuồng ngữ*”, cuồng ngữ là khoa trương, Phật không khoa trương. Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời tuân theo nguyên tắc này, Ngài cũng dạy bảo chúng ta như vậy. Lời nói này chính là lời chân thật. Chân thật chúng ta phải nghĩ thử xem, công đức của ông được tính như thế nào vậy? Bạn hôm nay ở trong pháp hội nêu ra vấn đề này, “*thắng*” là siêu thắng, siêu

quá, siêu quá cúng dường một thiên hạ A La Hán, Bích Chi Phật. Công đức này thực tế là quá lớn. Phật thường hay nói, A La Hán và Bích Chi Phật là phước điền chân thật của người thế gian chúng ta. Chúng ta vì sao phải cúng dường họ?

Cúng dường, đơn giản mà nói, là chăm sóc đời sống đi lại của họ, không để họ bị kém khuyết trên đời sống vật chất. Cúng dường này trong Phật pháp, Phật nói qua bốn sự việc là ăn uống, y phục, ngọa cụ, thuốc thang, đây gọi là bốn loại cúng dường. A La Hán và Bích Chi Phật đều là người tu hành đã có thành tựu thù thắng, có học vấn, có đạo đức, có năng lực, có thể gánh vác được sứ mạng giáo hóa chúng sanh. Hay nói cách khác, họ chân thật làm đến được “*học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”. Họ chân thật làm đến được. Ngôn hạnh, tư tưởng, hành vi của họ có thể làm gương mẫu mô phạm cho tất cả mọi người trong thế gian, người thông thường chúng ta gọi là chân thiện tri thức. Họ là thầy giáo tốt của xã hội, họ cũng đều là người từ nơi công tác giáo dục xã hội, đáng được người tôn kính, cho nên bạn phải cúng dường đối với họ. Đời sống của họ tuyệt đối không hề phung phí, không hề trải qua đời sống phù hoa, nhất định là rất đơn giản chất trực, toàn tâm toàn lực cống hiến xã hội, vì xã hội đại chúng mà phục vụ, cho nên chúng ta có thể cúng dường vị lão sư này, thân cận vị lão sư này, công đức này liền sẽ rất lớn. Một người chân thật có học vấn, có đạo đức ở ngay nơi này, ảnh hưởng cả khu vực này, trong vô hình chung thay đổi được phong tục. Có nhiều cái tốt như vậy thì công đức sẽ lớn.

Bạn cúng dường bao nhiêu A La Hán, Bích Chi Phật? “*Một thiên hạ*”. Một thiên hạ là số tự. Một thiên hạ này ở trong Kinh Phật gọi là Nam Thiện Bộ Châu, đây gọi là một thiên hạ. Nam Thiện Bộ Châu chính là chỉ địa cầu của chúng ta. Pháp sư Giác Hoa hôm trước nói Nam Thiện Bộ Châu chính là Thế giới Ta Bà chúng ta là nói sai rồi. Thế giới Ta Bà là đại thiên thế giới, Nam Thiện Bộ Châu là địa cầu này. Giả như Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện vào ba ngàn năm trước. Ba ngàn năm trước nhân khẩu thế giới này không nhiều đến như vậy, hiện tại nhân khẩu thế giới này sắp gần 60 tỉ người. Vào ba ngàn năm

trước, chúng ta đem số tự đó rút lại nhỏ hơn, đương nhiên chúng ta cũng không cách gì thống kê. Nhân khẩu của toàn thế giới, chúng ta tưởng tượng chắc là có đến một-hai ngàn vạn. Vậy thì một-hai ngàn vạn vị A La Hán, Bích Chi Phật thì còn gì bằng, phước báo đó đến bao lớn! Nhiều lão sư tốt đến như vậy, nhiều thánh hiền đến như vậy.

Bích Chi Phật, ba chữ này là dịch âm từ tiếng Phạn. “*Bích Chi*” dịch thành Độc, “*Phật*” là ý nghĩa của giác ngộ, cũng dịch là duyên, Bích Chi Phật dịch là Duyên Giác, hoặc là dịch thành Độc Giác. Phần nhiều họ xuất hiện không có Phật, cũng không có Phật pháp ở thế gian này, nhưng họ rất thông minh, họ ở thế gian này chính họ cũng có thể giác ngộ. Trình độ giác ngộ của họ là bình đẳng với A La Hán, thậm chí còn siêu việt hơn so với A La Hán. A La Hán là theo Phật học tập, là học trò của Phật, do tiếp nhận giáo học mà giác ngộ. Nếu như là theo Phật tu học mà khai ngộ thì gọi là Duyên Giác. Không theo Phật học tập, chỉ chính mình giác ngộ thì gọi là Độc Giác. Trong Bích Chi Phật có hai loại. Đây đều là lão sư tốt của người thế gian, tấm gương tốt nhất của người thế gian. Chúng ta cung kính cúng dường đối với họ, học tập với họ, công đức này thì lớn. Đó là nêu ra một thí dụ.

Phía sau lại nói: “*Bố thí lữ kiếp*”, đó là thí dụ thứ hai, cũng có thể đem cái này liên tục mà xem đều được.

“*Bố thí*” là một đề tài tu học quan trọng nhất trong Phật pháp. Phật dạy chúng ta, nếu chúng ta muốn cầu giác ngộ thì phải học tập từ đâu? Từ bố thí mà bắt tay vào, phải học từ bố thí. Vì sao vậy? Phật biết được tại vì sao bạn không giác ngộ, tại vì sao bạn mê hoặc điên đảo? Là bởi vì bạn có lòng tham, bạn có lòng bòn xén, keo kiệt, chính mình có thì không chịu cho người khác; không có thì ưa thích, tham muốn mà không biết chán. Đó là mê, đó là không giác. Nếu bạn chân thật muốn giác ngộ, bạn phải vứt bỏ lòng tham, vứt bỏ bòn xén, với thế gian pháp và xuất thế gian pháp đều không có lòng tham, chính mình có thể

cùng cộng hưởng với tất cả chúng sanh, đó là người giác ngộ. Cho nên Phật dạy cho chúng ta, việc đầu tiên là phải học bố thí.

Trong bố thí có tài bố thí, có pháp bố thí, có vô úy bố thí, phân ra ba loại lớn này. Bố thí tài thì nhất định có tiền tài, bố thí pháp thì được thông minh trí tuệ, bố thí vô úy thì được khỏe mạnh sống lâu. Sau khi bạn nghe rồi, bạn nghĩ ta vì để muốn có tiền tài, muốn phát tài, muốn thông minh, muốn khỏe mạnh sống lâu, ta mới tu ba loại bố thí này, bạn làm ra có đúng hay không? Không đúng, bạn làm không được viên mãn. Thế nhưng cách làm của bạn như vậy, thử hỏi xem tiền tài, thông minh, khỏe mạnh sống lâu có thể có được hay không? Khẳng định bạn có thể đạt được. Có thể đạt được nhưng tại vì sao nói bạn không viên mãn? Hiện tại thế gian này của chúng ta có rất nhiều người phát tài to, họ cũng rất thông minh, cũng khỏe mạnh, cũng sống lâu. Đó đều là nhân trong đời quá khứ đã tu, hiện tại có được quả báo. Chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, sau đó chúng ta liền biết được tại vì sao nói không viên mãn. Họ vẫn là một phạm phu, họ vẫn là mê hoặc điên đảo, phước báo trong đời này họ hưởng hết rồi, đời sau thì phải làm sao? Vấn đề này sẽ lớn. Cho nên, Phật dạy chúng ta phải bố thí. Bố thí nhất định được quả báo này. Được quả báo này thì phải làm sao? Sau khi được rồi vẫn phải đem nó xả hết, quyết định không thể để hưởng thụ. Khi vừa hưởng thụ thì hỏng rồi, liền mê rồi. Cho nên, nhà Phật dạy chúng ta: “*Xả thì được*”. Xả cái gì? Bạn có được rồi thì phải mau xả ra, vậy thì bạn thật cao minh. Bạn xả được càng nhiều thì bạn có được càng nhiều, đạt được càng nhiều thì phải mau đem số lượng nhiều đó tẩy đều xả hết, không nên lưu lại, vậy thì tài vật của bạn thọ dụng, trí tuệ thêm lớn, khỏe mạnh sống lâu là vĩnh hằng, là chân thật. Đây là Phật nói ra ý nghĩa này, chúng ta phải có thể thể hội. Trên Kinh Phật thường hay nói, các đồng tu lớn tuổi đều hiểu, không những hiểu mà còn biết giảng, thế nhưng không làm được. Tại vì sao không làm được? Tôi không dễ gì kiếm được ra tiền, bạn bảo tôi xả bỏ hết, ngày mai thì ai cho lại tôi? Hay nói cách khác, dường như trên Kinh Phật nói cũng không tệ nhưng không làm được, e rằng có vấn đề, có thể không phải là thật, nếu nhớ tôi bố thí rồi, ngày

mai không có cơm ăn thì phải làm sao? Cho nên không dám bỏ thí, thế là đối với tài, đối với pháp đều bỏ xén, không dám làm. Cho nên ở ngay chỗ này, chúng ta đương nhiên có Kinh điển để làm căn cứ. Chúng ta có lòng tin đối với Bồ Tát Thích Ca Mâu Ni Phật, kỳ thật lòng tin này là nửa tin nửa nghi, không phải thật đã tin, bạn không chịu làm.

Lão sư có quan hệ rất lớn đối với việc tu học của chúng ta. Khi tôi còn trẻ, thành thật mà nói rất là ngoan cố. Tôi đối với các tôn giáo hoàn toàn không thể tiếp nhận, nói một vị pháp sư nào đến giảng Kinh cho tôi nghe thì không có cửa để vào, ông ấy làm sao có thể khuyên tôi? Nếu khi tôi biện luận với ông ấy, chỉ cần mấy câu thì xô ngã ông ấy thì ông ấy làm sao có thể khuyên tôi? Quan hệ của lão sư rất lớn. Chúng ta ở ngay trong một đời, lão sư mà ta kính ngưỡng nhất, lão sư mà ta bội phục nhất, chúng ta thân cận ông ấy, học tập với ông ấy, lão sư giới thiệu với chúng ta thì ấn tượng sẽ hoàn toàn khác, tín tâm liền sẽ không như nhau.

Phật pháp của tôi là do tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu cho tôi, nếu như không phải thầy, bất cứ một người nào cũng không thể bảo tôi tin theo Phật, không thể nào có việc này. Khi tôi còn trẻ, phản đối nhất chính là Phật giáo. Tôi có ấn tượng rất tốt đối với Ki Tô giáo, X-Lam giáo, chỉ riêng đối với Phật giáo là có thành kiến. Vì sao vậy? Cho là mê tín, nói không ra được đạo lý. Tôi ở Đài Loan học triết học với lão sư Phương, thầy giới thiệu cho tôi một cách rất có hệ thống, từ triết học phương tây nói đến cổ đại Trung Quốc. Triết học sớm nhất của Trung Quốc là “Kinh Dịch”, sau đó nói đến Chu Tử, nói đến Nhị Trình, triết học Dương Minh. Sau khi giảng xong khóa trình này thì giới thiệu cho tôi triết học Ấn Độ. Từ triết học Ấn Độ, sau cùng giới thiệu cho tôi đến triết học Phật Kinh. Thầy nói với tôi, triết học Phật Kinh là đỉnh cao nhất của triết học trên toàn thế giới, đây mới là hưởng thụ cao nhất của nhân sanh. Tôi nghe lời nói của thầy nên mới đến chùa tìm Kinh Phật để xem. Tôi xem Phật Kinh nhưng không chào hỏi với người xuất gia. Tôi đem Kinh Phật xem thành triết học,

không hề có liên quan gì với người tin theo nó. Đây là tâm trạng ban đầu đến học Phật. Cho nên, Phương tiên sinh đã ảnh hưởng tôi chỉ ít ba năm.

Về sau, sau khi học Phật rồi, thân cận với Đại Sư Chương Gia, Đại Sư Chương Gia kéo tôi trở lại, tôi mới biết được mình đem Kinh Phật xem thành triết học để xem là một bộ phận ở trong Kinh Phật thôi, không phải toàn diện, toàn diện thì còn cao minh hơn nhiều so với triết học. Thế nhưng việc này Phương tiên sinh cuối đời cũng khế nhập được, cho nên cuối đời chúng tôi gặp nhau rất là vui vẻ, cuối đời thầy mới khế nhập được. Khi tôi học với thầy, thầy mới hơn 40 tuổi, vào lúc đó tôi 26 tuổi. Cho nên thiện tri thức là một nhân vật then chốt, nếu không phải là một lão sư mà ngay trong mắt bạn kính phục nhất thì bạn sẽ rất khó tiếp nhận giáo huấn của ông ấy. Cả đời chúng ta có được lợi ích thù thắng, cả đời có được cái hay của Phật pháp, cảm ân đội đức. Nếu như không phải lão sư chỉ điểm, không phải lão sư nhắc nhở, chúng ta làm sao biết được thế gian này còn có thứ tốt đến như vậy?

Sau khi thân cận Đại Sư Chương Gia, Đại Sư Chương Gia liền dạy tôi bồ thí. Tôi cũng thật chịu nghe lời. Thầy dạy tôi làm như thế nào thì tôi làm như thế đó. Đây là tục ngữ thường nói: “*Cảm ứng không thể nghĩ bàn*”, chân thật là càng thí càng nhiều, càng nhiều càng thí, quyết không giữ lại. Tôi hiện tại trong mấy năm gần đây, thu nhập của mỗi năm tôi khái lược tính sơ qua có hơn một triệu Mỹ kim, thế nhưng trên người không có bất cứ thứ gì, đến rồi liền cho đi, đến được nhanh thì đi cũng được nhanh, không lưu lại. Lưu lại thì sanh phiền não, lưu lại rồi thì bạn phải xem giá cả ngoại tệ gì đó thì thật là phiền não. Đó không phải là việc phiền não hay sao? Phải giống như một dòng nước không ngừng chảy. Cho nên các vị đồng tu tỉ mỉ mà quan sát xem, các vị có thể ở ngay chỗ này có được lòng tin, chứng minh lời Phật nói không sai.

Bạn thấy gần đây suy thoái kinh tế, gần như mỗi một người đều bị ảnh hưởng, chỉ có Cư Sĩ Lâm là không bị ảnh hưởng. Cư Sĩ Lâm không những không bị ảnh hưởng, trái lại còn tăng thêm. Vì sao có thể tăng thêm? Bồ thí quá

nhieu. Thí càng nhiều thì được càng nhiều. Chỗ này là một chứng minh rất lớn để cho chúng ta thấy. Chúng ta thấy được hiện tượng này, chúng ta phải chân thật quan sát kỹ lưỡng thì chúng ta sẽ tin tưởng, chúng ta liền đoạn dứt lòng nghi hoặc, chúng ta liền dám làm. Đầu năm nay, cư sĩ Lý Mộc Nguyên vẫn còn lo lắng. Ảnh hưởng suy thoái của kinh tế nên những thính chúng của Cư Sĩ Lâm thấy đều bị ảnh hưởng, theo lý thì thu nhập của Cư Sĩ Lâm cũng sẽ giảm đi phân nửa, thế nhưng khi chúng ta khai giảng “Kinh Hoa Nghiêm”, khi niệm Phật đường hoạt động, thu nhập bỗng chốc tăng cao, thu nhập còn nhiều hơn so với năm trước. Cho nên, lần này chúng ta đối với việc cứu trợ Trung Quốc đại lục, số lượng này tương đối khả quan.

Cư Sĩ Lâm chịu xả, chịu bố thí, tài - pháp - vô úy bố thí thấy đều đang làm. Bạn thấy, mỗi ngày Cư Sĩ Lâm cúng dường ba bữa cơm, bình đẳng cúng dường, phổ biến cúng dường, bất cứ người nào đến đây ăn cơm đều hoan nghênh, không hỏi bạn học Phật hay không học Phật, bạn có tin Phật hay không tin Phật. Tôi nghe nói cũng có tín đồ của Ki Tô giáo, cũng có tín đồ Hồi Giáo, thậm chí còn có người hủy báng Phật pháp cũng đến ăn cơm. Chúng ta cũng hoan nghênh, cũng hoan hỉ, chỉ cần đến ăn cơm thì chúng ta đều hoan hỉ, cung ứng không điều kiện, một phân tiền cũng không lấy. Cư sĩ Lý nói với tôi, Cư Sĩ Lâm từ lúc khai trương cúng dường mọi người ăn cơm, một năm 360 ngày, mỗi ngày ba bữa cơm, một ngày cũng không thiếu. Năm xưa thì nghỉ ngày mừng một tết. Tôi nói với ông không nên nghỉ, ngày mừng một tết không có cơm ăn thì phải làm sao? Vậy thì ăn tết cái gì? Cho nên ngày mừng một tết cũng cúng dường theo thường lệ. Vậy thì tốt, như vậy mới là viên mãn. Ông nói từ trước đến giờ chưa từng mua gạo, từ trước đến giờ chưa từng mua rau, chưa từng mua dầu, bởi vì mọi người đều biết, mỗi một người đều tặng gạo, tặng dầu, tặng rau, hoan hỉ vui vẻ mà đưa đến. Tặng đến nhưng ăn không hết vì quá nhiều, cho nên nơi đây không sợ người đến ăn cơm, càng nhiều càng tốt, càng nhiều càng hoan hỉ. Ăn không hết thì chúng ta liền tặng đến viện dưỡng lão, tặng cho cô nhi viện, chăm sóc những đoàn thể này. Càng thí càng nhiều. Thậm chí cư sĩ Lý nói,

chúng ta ra bên ngoài mua đồ, người ta đưa hàng đến Cư Sĩ Lâm, vừa thấy Cư Sĩ Lâm thì không lấy tiền, liền đi. Tôi ở nơi đây rất ít ngồi xe công cộng, đi qua mấy lần, từ Nha Long đi đến nơi đây, ngồi xe công cộng cũng không lấy tiền của tôi. Cho nên bạn không sợ bố thí, chân thật là càng thí càng nhiều. Cư Sĩ Lâm in Kinh, đĩa ghi hình, đĩa CD bên đây, bạn xem mỗi năm tặng cho bao nhiêu? Tặng cho toàn thế giới, toàn bộ là miễn phí, không lấy một xu nào, thật chịu bố thí. Đó là bố thí pháp khai mở trí tuệ, cho nên hiện tại Cư Sĩ Lâm từ trên xuống dưới, người làm công quả mỗi mỗi đều thông minh, mỗi mỗi đều có trí tuệ. Trí tuệ từ đâu mà có? Do bố thí pháp đó mà. Càng thí càng nhiều. Nhất là khi niệm Phật đường hoạt động. Niệm Phật đường hoạt động không lâu, từ lúc bắt đầu đến nay chưa đầy ba tháng. Bạn thấy, thù thắng cỡ nào! Chúng minh lời của Phật nói cho chúng ta nghe một chút cũng không sai. Cho nên bố thí xếp vào hàng thứ nhất, Bồ Tát hạnh, đó là hành vi đời sống của người giác ngộ, xếp vào điều thứ nhất. Chịu bố thí, chịu giúp đỡ người khác, hoan hỉ vui vẻ mà giúp người khác, chính mình không có không sợ, không nên vì chính mình mà lo lắng, không đáng để lo lắng. Tất cả vì xã hội, tất cả vì nhân dân, tất cả vì chúng sanh, không nên vì chính mình, nghĩ đến cũng không nên nghĩ. Không luận bạn từ nơi cương vị công tác nào, ôm lấy loại tâm trạng phục vụ mọi người, phục vụ chúng sanh, bạn nói xem bạn có hoan hỉ, có an vui không? Quyết định không có một chút ý niệm tự tư tự lợi, đời sống của bạn sẽ rất an vui.

Bồ Tát điều thứ hai là trì giới. Ý nghĩa của trì giới chính là thủ pháp, tuân thủ giáo huấn của Phật đối với chúng ta, tuân thủ pháp luật của quốc gia, pháp qui của địa phương, nhân tình, phong tục, tập quán, khái niệm đạo đức thầy đều phải tuân thủ. Thủ pháp là công dân tốt của quốc gia, là học trò tốt của Phật.

Nhẫn nhục là lòng nhẫn nại. Không luận làm bất cứ việc gì, phải có lòng nhẫn nại thì bạn mới có thể thành tựu.

Tinh tấn là cầu tiến bộ, không ngừng đổi mới, không ngừng cầu tiến bộ.

Thiên định là chính mình có chủ tể, không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc, không bị cảnh giới bên ngoài dao động, đó gọi là Thiên định.

Trí tuệ là tất cả mọi việc, tất cả lý đều rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, đó gọi là trí tuệ Bát Nhã.

Phật nói cho chúng ta nghe, người giác ngộ ở ngay trong cuộc sống thường ngày cần phải tuân thủ sáu nguyên tắc này. Bồ thí ở chỗ này đều hàm chứa hết năm điều khác, bởi vì trì giới, nhẫn nhục là thuộc về bồ thí vô úy; tinh tấn, thiên định, trí tuệ là thuộc về bồ thí pháp. Cho nên dùng một cái bồ thí, đem tất cả hành môn của Bồ Tát thấy đều bao gồm hết.

Vậy thì bồ thí bao lâu? “*Luỹ kiếp*”, thời gian này quá dài. “*Kiếp*” là đơn vị thời gian trong Phật pháp dùng để tính đếm. Trên Kinh Phật nói, có đại kiếp, có trung kiếp, có tiểu kiếp. Tiểu kiếp thì cách tính thế nào vậy? Các Kinh đã nói thì không như nhau, có rất nhiều cách nói khác nhau, thế nhưng những cách nói này đều là Phật nói. Phật giảng Kinh không phải ở một nơi. Năm xưa khi Phật còn ở đời, du hóa thế gian, vân du đến khắp nơi, cho nên Ngài giảng Kinh có thể là tùy theo tập quán của mỗi địa phương. Tri thức trình độ của người mỗi địa phương không như nhau, do đó nói ra số tự cũng không như nhau. Ngày trước lão cư sĩ Lý Bình Nam nói pháp ở trong Trường học Đại Chuyên, Ngài có nêu ra một thí dụ rất đơn giản, việc này mọi người đều biết, gọi là tăng giảm kiếp, vậy thì dễ tính. Phật nói thọ mạng của con người, thời kỳ lâu nhất là tám vạn bốn ngàn tuổi. Tám vạn bốn ngàn tuổi là đến đỉnh. Mỗi lần qua một trăm năm thì giảm đi một tuổi, như vậy mà cứ giảm lần, giảm đến mười tuổi. Mười tuổi là ít nhất. Sau đó từ mười tuổi lại mỗi một trăm năm tăng thêm một tuổi, lại tăng đến tám vạn bốn ngàn tuổi. Một tăng một giảm như vậy gọi là một tiểu kiếp, là đơn vị của thời gian. Mười hai tiểu kiếp là một trung kiếp, bốn trung kiếp là một đại kiếp. Số tự này thì có thể tính ra được, rất dài, ngày nay gọi là số tự thiên văn, số tự này quá lớn.

“*Bồ thí luỹ kiếp*”. Luỹ kiếp mà chỗ này nói thông thường đều là nói đại kiếp.

Bồ thí cho ai? Bồ thí “*chư thiên nhân dân, quỳên phi nhuyển động*”. Hợp hai câu này lại là chúng sanh sáu cõi. Bạn có thể bồ thí cho một người, giúp cho một người thì phước này không nhỏ, bạn có thể giúp cho tất cả chúng sanh sáu cõi thì phước báo này quá to quá lớn. Đồng tu học Phật đại khái đều có thể tiếp nhận cách nói định luật nhân quả, đó là sự thật, việc này tuyệt đối không phải là giả. Trồng thiện nhân nhất định được thiện quả, cho nên bạn bồ thí nhất định được quả báo. Bạn bồ thí tài là nhân, được tiền của là quả, trồng nhân như thế nào quyết định sẽ có quả báo như thế đó. Quả báo thông cả ba đời. Người quyết định có đời quá khứ, có đời vị lai. Đó là nói cho bạn nghe chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Con người không phải một đời.

Sáu cõi luân hồi do đâu mà có? Là do khởi tâm động niệm của chúng ta mà biến hiện ra, tuyệt đối không phải do người khác tạo ra sáu cõi để cho bạn đến thọ dụng, để cho chúng ta đi luân hồi, mà là do chính mình biến hiện ra, chính mình chế tạo ra. Chỗ này trong Kinh Đại Thừa, Phật phân tích cho chúng ta nghe rất rõ ràng. Cho nên bạn làm những việc tốt này, “*công đức*” sẽ rất lớn. “*Công*” là nói bạn làm việc, bạn đang làm thiện; “*đức*” là nhận được báo ứng, bạn nhất định được quả thiện. Ở trong đạo tràng này của chúng ta hiển lộ ra rất là rõ ràng. Thế nhưng ngày nay chúng ta tu loại công đức bồ thí này kém quá xa so với trên Kinh đã nói. Thế nhưng tỉ mỉ mà nói, mà tư duy, bình lạng mà quan sát, chúng ta ngày nay trên thực tế cũng chân thật đang làm, cho nên công đức này thành thật mà nói cũng không thể nghĩ bàn.

Kinh văn: “Hà dĩ cố? Đương lai chư thiên nhân dân, nhất thiết hàm linh, giai nhân nhữ vấn, nhi đắc độ thoát cố”.

Sau khi Phật đem thí dụ trên nói ra, sợ người đời sau nghe rồi hoài nghi không tin tưởng, cho nên phía sau tiếp tục giải thích cho chúng ta nghe: “*Hà dĩ cố*”, vì sao vậy? Tại vì sao ông vừa hỏi mà có công đức to lớn đến như vậy? “*Hà dĩ cố*” là vì sao vậy.

“*Đương lai chư thiên nhân dân, nhất thiết hàm linh, giai nhân nhữ vấn, nhi đắc độ thoát cố*”. Công đức này của ông siêu việt cúng dường một thiên hạ A La Hán, Bích Chi Phật, công đức bố thí lũy kiếp chư thiên nhân dân, lý do chính ngay chỗ này. “*Đương lai*” là nói tương lai. Phật vào lúc đó nói tương lai thì bao gồm chúng ta hiện tại. Sau khi Phật qua đời, đó đều là Ngài đã nói “*đương lai*”. Không chỉ người y theo pháp môn này có thể thành tựu, mà “*chư thiên*” (nói “*chư thiên*” phải bao gồm cả quỷ thần), “*nhất thiết hàm linh*” (chính là chúng sanh, ngày nay chúng ta gọi là động vật, chúng có linh tánh, chúng có cảm tình, vào hiện tại là phiếm chỉ động vật), ở trong Phật Kinh nói chúng sanh chín pháp giới đều bởi vì A Nan hỏi lần này mà đều có thể giải quyết được vấn đề. Vừa rồi mới nói lìa khổ được vui, họ chân thật lìa khổ, chân thật được an vui. Cái lìa khổ được vui này không phải là nhất thời, mà là vĩnh hằng; không phải cục bộ, mà là toàn diện, cho nên công đức là “*trăm ngàn vạn lần*”. Câu nói này là đối xứng, một chút cũng không giả. Do vì A Nan vừa hỏi nên dẫn khởi Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta nói ra bộ Kinh này, phương pháp đạo lý này, nên tất cả phàm phu, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, những thánh giả này thấy đều được lợi ích, nên gọi là “*phàm thánh tề thâm, lợi độn tất bị, hoành siêu tam giới, Kinh đẳng tứ độ*”. Ngày trước Phật đã nói ra những lý luận phương pháp này. Chúng ta tu học đều là có giai đoạn, đều là có tầng lớp, giống như đi học vậy, từ tiểu học, trung học, đại học năm thứ nhất, năm thứ hai, năm thứ ba, nhất định phải dùng thời gian rất dài bạn mới có thể tốt nghiệp, bạn mới có thể đem bài khóa của bạn học cho xong. Cứ như vậy siêu việt sáu cõi rất khó. Thế nhưng ngày nay Phật nói cho chúng ta nghe một phương pháp rất

đặc biệt này, không cần phải phiền não như vậy, phương pháp rất đơn giản, rất dễ dàng, rất ổn định, lại rất mau chóng, cho nên phương pháp này không chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật chính mình nói, mà tất cả chư Phật Bồ Tát đều nói là “*nan tín chi pháp*”, thật khó tin, làm gì mà dễ dàng như vậy! Thực tế mà nói, lý quá sâu. Phương pháp tuy là rất đơn giản, rất dễ dàng, nhưng lý rất sâu, ai có thể tin tưởng? Nếu như lý không thể thấu triệt, chúng ta luôn là hoài nghi đối với pháp môn này, nhất là đối với phần tử tri thức trong thời hiện đại.

Chúng ta đều là phần tử tri thức, nói các pháp Đại Thừa khác chúng ta dễ dàng tiếp nhận. Tôi năm xưa khi mới học, Phương tiên sinh giới thiệu cho tôi, Đại Sư Chương Gia chỉ dẫn, tôi đối với tánh - tướng hai tông có hứng thú nồng hậu, đối với pháp môn niệm Phật vãng sanh tôi không tin tưởng. Lão sư của tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam chuyên tu Tịnh Độ, chuyên hoằng Tịnh Độ. Tôi ngưỡng mộ đạo đức của thầy nên theo thầy học giảng Kinh. Thầy khuyên tôi tu Tịnh Độ, dạy tôi đọc “*Ấn Quang Đại Sư Văn Sao*”. Sau khi tôi đọc rồi, tôi rất bái phục, không phản đối Tịnh Độ, nhưng tôi không chịu học. Lão sư khuyên tôi khuyên rất là khẩn thiết, thầy nói: “*Từ xưa đến nay nhiều tổ sư đại đức như vậy, người có học vấn, có đạo đức đều tu pháp môn này; nếu như thật tu sai rồi thì cũng không thua thiệt gì, ông có lỗi một lần cũng có quan hệ gì đâu?*”. Thầy khuyên tôi như vậy, hết lòng hết dạ, thế nhưng tôi vẫn là không chịu nỗ lực học tập. Cho nên nếu tôi không đem thứ này hiểu cho rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, nếu bạn bảo tôi đi làm thì rất khó. Năm xưa tôi giảng “*Kinh Hoa Nghiêm*”, tôi giảng qua 17 năm, tôi ở trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” tường tận thấu hiểu. Tôi đang giảng Kinh, có một hôm bỗng nhiên nghĩ ra Văn Thù, Phổ Hiền học pháp môn gì, Thiện Tài Đồng Tử học pháp môn gì? Các Ngài đều niệm Phật cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Việc này đích thực đối với chúng ta mà nói là có một chấn động rất lớn. Tôi không hề nghĩ đến các Ngài là niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh Độ. Sau đó từ trong Kinh này từ đầu đến cuối tỉ mỉ mà quan sát, hiểu rõ đạo lý này, khẳng định pháp môn này tất cả chư Phật tán thán, thiên Kinh vạn luận chỉ qui. Người xưa giảng Kinh, Kinh này gọi là “*nhất thừa liễu*

nghĩa, vạn thiện đồng qui, bất khả tư nghì”. Tôi mới khẳng định cách nói này, mới không hoài nghi. Cho nên tôi học Phật gần 30 năm thì tôi mới khẳng định pháp môn này, chân thật không dễ dàng. Nếu tôi không có những lão sư tốt này, có thể nói, tôi gặp được ba vị thầy này đều là cao thủ nổi tiếng thời cận đại. Tôi học Phật có thể nói là vô cùng may mắn, không đi qua con đường oan uổng, thế nhưng do vì phiền não tập khí của chính mình nên đã bỏ lỡ rất nhiều năm. Thế nhưng thành thật mà nói, nếu như năm xưa lão sư Lý giảng “Kinh Di Đà” cho tôi nghe, giảng cho tôi nghe “Kinh Vô Lượng Thọ” như tôi hiện tại giảng được rõ ràng tường tận như vậy thì tôi sớm đã tin tưởng rồi. Các Ngài nói thật là bao quát chung chung, không có tường tận và thấu triệt như vậy, cho nên phải làm cho tôi mất hết thời gian hai-ba mươi năm, tôi mới tìm ra được lối đi này, mới tin tưởng lão sư Ngài đã hết lời khuyên bảo. Tương đối không dễ dàng!

¹⁴Kinh văn: “Hà dĩ cố? Đương lai chư thiên nhân dân, nhất thiết hàm linh, giai nhân nhữ vấn, nhi đặc độ thoát cố”.

Lần trước nói đến chỗ này, ý nghĩa vẫn chưa nói hết, hơn nữa rất quan trọng, cần phải bổ sung một chút. Đây là nói rõ, công đức thỉnh pháp không thể nghĩ bàn. A Nan thỉnh giáo với Thế Tôn, nhìn thấy Thế Tôn ngày hôm nay hiển thị tướng hảo thù thắng không gì bằng. Mọi người chúng ta điều biết tướng tùy tâm chuyển, cái tướng này đạt đến trang nghiêm cực độ thì tâm nhất định cũng chuyển đến tốt đẹp không gì bằng, cho nên tướng mới có thể cùng chuyển theo. Trong tất cả tướng hảo trang nghiêm, không tướng nào hơn tướng của Phật. Trong tất cả ý niệm, không ý niệm nào thù thắng hơn niệm Phật. Cho nên A Nan đã đoán đúng, Thế Tôn vào lúc này quả nhiên đang niệm A Di Đà Phật, cho nên được Di Đà và tất cả chư Phật Như Lai gia trì. Phật cũng phải được chư Phật gia trì, cho nên tướng của Phật đặc biệt tốt đẹp. Tôn giả A Nan ngày ngày ở ngay bên cạnh Phật, nhưng từ trước đến giờ chưa từng thấy qua. Điểm này

¹⁴ Bắt đầu đĩa 55

khải thị cho chúng ta rất lớn. Nếu như chúng ta hy vọng chính mình có tướng hảo, thân thể tốt, ngay chỗ này cũng nói với chúng ta phải nên niệm Phật, niệm Phật tất nhiên có thể mãn nguyện.

A Nan không vì tư lợi, mà vì lợi ích tất cả chúng sanh thỉnh giáo với Phật, cho nên Phật nói với ông, lời ông vừa hỏi công đức rất thù thắng. Người thế gian chúng ta thỉnh pháp, cư sĩ, trưởng giả, Đại Đức ở ngay nơi đây diễn giảng Phật pháp lợi ích chúng sanh, công đức đó cũng giống như A Nan vừa hỏi. Đặc biệt là ở trong Thời kỳ Mạt Pháp có thể vì tất cả chúng sanh thỉnh pháp, lợi ích này thực tế mà nói là quá lớn. Nhất là ở thời đại hiện tại này và thời quá khứ không hề như nhau. Ngày trước khoa học kỹ thuật chưa phát triển, mời pháp sư giảng Kinh nói pháp chỉ có thính chúng ở hiện trường được lợi ích, thính chúng ngoài hiện trường thì không cách gì được lợi ích. Cho dù ngay trong thính chúng có số ít người phát tâm ghi chép lại những gì pháp sư đã nói ra, in thành sách để lưu thông ở đời, nhưng số lượng cũng vẫn rất có hạn, cho nên sức ảnh hưởng không thể nào mở rộng. Hiện tại khoa học kỹ thuật đại tiến bộ, ghi âm thu hình càng ngày càng thuận tiện. Hiện tại gần như mỗi một đạo tràng, mỗi một trường hợp đều có những thiết bị này. Máy móc càng ngày càng tiến bộ, giá cả càng ngày càng rẻ, càng ngày càng đại chúng hóa, cho nên chúng ta ở một nơi giảng Kinh thì toàn thế giới đều có cơ hội tiếp sóng nghe được. Hiện tại đường truyền internet còn có hình ảnh, âm thanh, văn tự, gần như đồng thời đều có thể xem thấy, cho nên công đức thỉnh Kinh so với quá khứ thật không biết là phải mở rộng đến bao lớn. Ở ngay chỗ này chúng ta có thể thể hội được, Phật nói pháp, mặt ảnh hưởng càng lớn, mức độ ảnh hưởng càng sâu, chúng sanh ảnh hưởng càng nhiều. Tất cả chúng sanh nhờ pháp môn này mà được độ, công đức của A Nan sẽ càng lớn, công đức của người thỉnh pháp này sẽ rất lớn. Việc này chúng ta phải nên biết, chúng ta phải nên học tập. Cho nên khi vừa hỏi, công đức chân thật như Thế Tôn đã nói, không thể nghĩ bàn. Phía trước Thế Tôn tán thán đối với ông hai chữ “*Thiện tai*”, câu hỏi này quá hay, thật là hợp với bản hoài của Phật.

Kinh văn: “A Nan! Như Lai dĩ vô tận đại bi căng ái tam giới, sở dĩ xuất hưng ư thế, quang xiển đạo giáo, dục chứng quần minh, huệ dĩ chân thật chi lợi”.

Chúng ta xem trước hai đoạn nhỏ này. Thế Tôn gọi tên của A Nan, đó là nhắc nhở ông chú ý, thực tế là nhắc nhở mọi người chúng ta chú ý, phía sau có lời rất quan trọng cần nói. Trước tiên nói ra “*Như Lai*” ứng hóa ở thế gian này với mục đích gì. Nói “*Như Lai*”, không nói Thế Tôn, ý nghĩa này rất rộng. Mười phương thế giới có rất nhiều chư Phật Như Lai, có rất nhiều Pháp Thân Đại Sĩ mỗi giờ mỗi phút ứng hóa ở thế gian này, đúng như trong “Phẩm Phổ Môn” đã nói là đáng dùng thân gì để độ, Phật Bồ Tát liền hiện ra thân đó để độ; chúng sanh có thể nghe được những pháp môn nào, Phật liền vì mọi người nói ra những pháp môn đó, ứng cơ nói pháp. Tại vì sao Phật phải đến thị hiện, tại vì sao phải đến nói pháp? Đạo lý này ở ngay chỗ này viên mãn tròn đầy, vì chúng ta nói ra. Như Lai dùng “*vô tận đại bi thương xót ba cõi*”, tám chữ này nói rõ Phật Bồ Tát tại vì sao ứng hóa ở thế gian này. Phạm phu đến thế gian này thì không cách nào, quả báo của nghiệp chiêu cảm, nghiệp đời quá khứ đã tạo cảm được quả báo, không thể không đến, đến thế gian này là chịu quả báo mà đến, đó là phạm phu. Chư Phật Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, các Ngài đã thoát khỏi sáu cõi luân hồi, có thể không cần trở lại, tại vì sao vẫn còn đến? Các Ngài đến thế gian này không phải chịu quả báo. Sau khi thoát khỏi sáu cõi, không còn tạo ra nghiệp luân hồi nữa, tại vì sao các Ngài phải đến? Là vì nguyện lực mà đến, nhà Phật thường nói thừa nguyện mà đến, thừa nguyện tái lai. Nguyện gì vậy? Các Ngài học Phật đã từng phát ra nguyện: “*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”. Nguyện đã phát ra rồi, hôm nay có trí tuệ, có năng lực, nếu các Ngài không quan tâm đến chúng sanh thì chỉ là nói suông, nói mà không làm, vậy thì làm sao được? Một người thiện quân tử thế gian đều giữ chữ tín, lời nói có chữ tín, thánh nhân xuất thế gian làm gì còn có thể vọng ngữ chứ? Quyết định không có vọng ngữ, quyết định giữ chữ tín, vĩnh viễn giữ chữ tín.

Nguyện lực này chính là “*vô tận đại bi*”, tâm bi mẫn chúng sanh không có cùng tận.

“*Cãng ái*”, cãng là thương tiếc, ái là ai mẫn, chính là thương xót chúng sanh ba cõi. Ba cõi là nói Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới, cũng chính là sáu đường. Nói ba cõi, sáu đường là một ý nghĩa. Những chúng sanh trong ba cõi, sáu đường rất khổ, không có cơ hội thoát khỏi ba cõi, thoát khỏi sáu nẻo luân hồi. Cơ hội này nhất định phải nhờ Phật xúc tiến cho họ. Vậy thì Phật vào lúc nào vì những chúng sanh này mà xúc tiến? Phải chờ thời tiết nhân duyên. Đúng như Phật pháp thường nói: “*Phật không độ người vô duyên*”, cho nên Phật phải đợi thời tiết nhân duyên. Cái gì gọi là thời tiết nhân duyên? Chính là trên “*Kinh Di Đà*” đã nói: “*Thiện căn, phước đức, nhân duyên*”. Cần phải đầy đủ điều kiện này thì Phật mới xuất thế. Ở trong đây, then chốt nhất chính là thiện căn, phước đức. Nếu như thiện căn, phước đức của chúng sanh chín muồi, Phật sẽ đến xúc tiến nhân duyên. Cho nên có thể thấy, trong ba điều kiện này, bản thân chúng ta phải có đủ hai điều, Phật đến giúp chúng ta một điều. Ba điều kiện này đều đầy đủ rồi, ngay đời này quyết định thoát khỏi. Thoát khỏi chính là ra khỏi sáu cõi luân hồi. Bạn chứng được quả vị như thế nào? Hoặc là chứng A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, thành Phật, quả vị cao thấp không như nhau. Sự việc này cũng giống như trên “*Kinh Địa Tạng*” đã nói với chúng ta, chúng sanh Diêm Phù Đề tu phước, quả báo mà họ chiêu cảm không như nhau. Trong đây có nguyên nhân gì vậy? Đại Sư Thiện Đạo nói với chúng ta rất hay: “*Chỉ ở gặp duyên khác nhau*”. Tóm lại mà nói, quả báo này của bạn có khác biệt đều ở gặp duyên không đồng. Duyên cũng không phải là ngẫu nhiên, “*duyên kết đa sanh*”, chính mình nhất định phải kết thiện duyên với mọi người. Nhà Phật nói rất hay: “*Phật không độ người vô duyên*”. Năm xưa, khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn ở đời đã làm chứng minh cho chúng ta, không có duyên với Thích Ca Mâu Ni Phật, Phật đi tìm họ, họ thấy Thích Ca Mâu Ni Phật thì lắc đầu liền bỏ đi, không thèm để ý đến Ngài, vì không có duyên. Phật có thần thông, lại biến một thân khác, Phật đi về bên kia, từ bên kia chặn đường anh ta, anh ta nhìn thấy liền

xoay mình chạy đi mất. Phật liền hiện rất nhiều thân, vây quanh hết anh ta lại, anh ta làm thế nào vậy? Khóc òa lên, nằm trên đất mà khóc, vẫn là không thèm ngó đến. Việc này nói rõ, không có duyên với Thích Ca Mâu Ni Phật, Phật không thể độ được anh ấy, anh ấy không tin, không thể tiếp nhận. Cho nên, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này.

Ngày nay chúng ta có thể có được cơ duyên ở ngay trong pháp hội này, mọi người cùng nhau học tập “Kinh Vô Lượng Thọ”, đây là nhân duyên nhiều đời nhiều kiếp đã chín muồi, làm gì có chuyện ngẫu nhiên. Thế gian không có chuyện ngẫu nhiên, đích thực có câu là “*một bữa ăn, một ngụm nước đều do tiền định*”, không có chuyện ngẫu nhiên. Cho nên, chư Phật Như Lai cũng phải xem khu vực này có duyên với mình hay không. Có duyên với vị Phật nào thì vị Phật đó liền đến thị hiện để giáo hóa. Không có duyên thì những vị Phật Bồ Tát này có thể cùng với vị Phật Đà thị hiện kết duyên với đại chúng, giúp đỡ Phật giáo hóa chúng sanh, đó chính là kết duyên với đại chúng. Có duyên thì họ dẫn đầu, không có duyên thì chúng tôi cùng theo phía sau, thấy đều là kết thiện duyên. Chỗ này chúng ta phải nên học tập.

Thiện căn, phước đức của chúng sanh đến lúc nào chín muồi? Chỉ cần có một ý niệm cầu giải thoát, thông thường chúng ta gọi là ghét bỏ thế gian, không còn có tâm ưa thích thế gian này nữa. Chỉ cần có ý niệm này sanh khởi, Phật Bồ Tát có duyên với bạn sẽ liền đến giúp cho bạn. Đây là nguyên do chư Phật Bồ Tát ứng hiện ở thế gian này. Các Ngài vì “*vô tận đại bi, thương xót ba cõi*”, các Ngài vì việc này “*cho nên xuất hiện ở đời*”, đến thế gian này hiện thân nói pháp. Hiện thân không phải hiện một loại thân, mà là vô lượng vô biên thân. Phật Bồ Tát có năng lực này để giúp cho chúng ta giác ngộ. Các Ngài có thể đồng thời đồng nơi hoặc là đồng thời khác nơi hoặc là đồng nơi khác thời, thị hiện của các Ngài rất tự tại, không hề có chút chướng ngại. Chỗ này trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói là “*sự sự vô ngại*”. Phật thị hiện thân tướng tự tại, Phật nói pháp tự tại, cho nên ở trong xã hội dùng rất nhiều thân phận khác nhau, các loại hình tướng khác nhau, làm cho sáu căn chúng ta tiếp xúc giác ngộ. Sau khi tiếp

xúc có sự cảm động, có sự lĩnh ngộ, đều là Như Lai và Bồ Tát thị hiện. Các Ngài thị hiện ở thế gian làm những việc gì? Ba câu phía sau này là nói chung các Ngài đến thế gian này là để làm việc gì. Các Ngài đến đây là để “*quang xiển đạo giáo, dục chứng quần minh, huệ dĩ chân thật chi lợi*”. Ba câu này có thể nói ra hết sự nghiệp cả đời của Thích Ca Mâu Ni Phật.

“*Quang*” là quang đại. “*Xiển*” là xiển dương. Ý nghĩa trong chữ “*đạo*” rất nhiều. Trong Phật pháp nói, có thể phân làm năm loại lớn là Phật đạo, Bồ Tát đạo, Thanh Văn đạo, Duyên Giác đạo, Thiên đạo và Nhân đạo. Đây là chánh thuyết. Nếu như nói một cách chung chung, có thể nói là tất cả pháp môn. “*Quần minh*” là chúng sanh trong sáu cõi, đặc biệt là ở trong ba đường. Chúng sanh ở trong ba đường quá khổ. Tại vì sao trải qua đời sống khổ cực như vậy? Do vì mê mất đi chân tướng của vũ trụ nhân sanh, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều trái ngược với chân tướng sự thật. Đó chính là tạo nghiệp mà nhà Phật thường nói, đó là không tương ứng với chân tướng sự thật. Nghiệp mà họ tạo tác nhất định sẽ biến hiện ra quả báo.

Hiện tượng của sáu cõi là do nghiệp lực biến hiện ra. Nghiệp lực có thiện, ác. Thiện nghiệp biến hiện ra ba đường thiện, ác nghiệp biến hiện ra ba đường ác. Tiêu chuẩn của thiện-ác, tóm lại mà nói, chính là tự lợi và lợi tha. Nếu như ngay trong cuộc sống thường ngày chúng ta tạo tác ra chỉ vì tự lợi không màng đến lợi tha, thậm chí đến tổn hại người khác, chỉ cầu tự lợi, đó là ác nghiệp. Nếu như tự lợi đồng thời cũng có thể quan tâm đến lợi tha, đó là tiểu thiện. Nếu có thể xả mình vì người, chỉ cần xã hội đại chúng có được lợi ích, hy sinh chính mình cũng cam tâm tình nguyện, đó là đại thiện. Thiện nghiệp cảm phước báo trời người. Ác nghiệp cảm địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Sáu cõi là do vậy mà có. Những thứ này đích thực là có, không phải không có. Có người hỏi địa ngục ở đâu vậy? Thiên đường ở nơi đâu vậy? Người hiện tại nói khoa học, nếu không đem ra được chứng cứ thì họ sẽ không tin tưởng. Nếu chúng ta hỏi bạn có cha mẹ, bạn có tin tưởng không? Tin tưởng, vì bạn thấy qua. Bạn có tổ phụ, bạn có tin tưởng hay không? Cũng tin tưởng, có lẽ bạn cũng thấy qua hoặc là cha mẹ

bạn thấy qua. Ông cố ông sơ của bạn, bạn có tin tưởng không? Bạn có tin tưởng bạn còn có lão tổ tông mấy mươi đời, mấy trăm đời trước hay không? Không hề thấy qua. Không thấy qua thì không tin tưởng. Vào thế kỷ trước, có người ban đầu nói là địa cầu này đất là động, đất là tròn nhưng không có người tin tưởng, còn đem những người đã nói lời này đi treo cổ, xử tử hình, nói họ nói năng xằng bậy. Hiện tại hoàn toàn chứng minh rồi, người đó bị chết thật oan uổng. Địa ngục đích thực có người thấy qua, cũng có người đã đi qua. Họ đi qua rồi nói với bạn, bạn vẫn là không tin tưởng, bạn vẫn cho rằng là họ đang gạt bạn. Bạn nhất định phải chính mình đích thân thấy được mới tin tưởng, chính bạn không đích thân thấy được thì bạn không tin tưởng. Con người này thì khó độ!

Nếu như có một chút thường thức khoa học, có một chút đầu óc khoa học, họ có tư duy hợp lý, từ trên lý luận để xây dựng tín tâm. Như gần đây, khoa học gia nói ra tầng không gian khác nhau, khoa học gia gọi là ba độ không gian, bốn độ không gian năm độ không gian. Duy thức không gian càng cao thì cảnh giới càng không thể nghĩ bàn. Thực tế mà nói, không gian địa ngục, ngạ quỷ, chư thiên không cùng ở trên không gian duy thức với chúng ta, quyết định không phải là ở trên không gian ba độ, cho nên chúng ta không thể nhìn thấy. Những năm gần đây, có không ít truyền thuyết nói có người ngoài hành tinh đến địa cầu của chúng ta. Những người này có được xem là người cõi trời không? Không thể! Họ vẫn là cõi người. Vì sao vậy? Những người ngoài hành tinh này đến địa cầu chúng ta vẫn còn phải nhờ vào công cụ phi hành của họ. Nếu như là thiên nhân thì không cần, quỷ thần cũng không cần. Chúng ta không hề nghe nói khi thiên nhân hay quỷ thần đến nơi đây là nhờ vào phi cơ, nhờ vào phi thuyền. Cho nên phàm hễ chế tạo những máy móc công cụ phi hành, không luận tốc độ của nó nhanh bao nhiêu, họ có thể vượt qua tốc độ ánh sáng, bay đến địa cầu này, họ vẫn là con người, vẫn là thuộc về cõi người. Đã là cõi người, khoa học phát triển đến như vậy, họ không biết Phật pháp, họ không biết được niệm Phật, những người đó vẫn là có sanh-lão-bệnh-tử, vẫn là không thể giải quyết

được vấn đề. Chư Phật Bồ Tát, những bậc thánh hiền nhân này có năng lực siêu việt không gian duy thứ, các Ngài có thể tự do tự tại bước vào bốn độ không gian, năm độ không gian, thậm chí đến không gian vô hạn độ. Các Ngài tự tại bước vào, các Ngài liền có thể rộng độ chúng sanh. Theo cách nói này, khoa học nghe được, tuy là không thể hoàn toàn tin tưởng, nhưng trên lý luận mà nói là có thể. Ngày nay khoa học tuy là đang tiến bộ, tuy là không ngừng đang phát triển, mong cầu tìm được một phương pháp có thể đột phá nhưng hiện tại vẫn chưa tìm ra. Nếu như tìm được thì tốt quá, thì là có thể chứng minh, chí ít có thể chứng minh được sáu cõi luân hồi, sẽ rõ ràng.

Phật pháp dùng phương pháp gì để đột phá? Sự việc này chỉ có Phật biết. Không gian duy thứ làm thế nào để hình thành? Có phải là vốn dĩ đã có? Phật nói với chúng ta vốn dĩ không có. Nguyên bản Phật nói, pháp giới chỉ là nhất chân, làm gì có nhiều thời không cách biệt lớn đến như vậy. Thế nhưng ngày nay nó là sự thật đang tồn tại. Sự thật này đang tồn tại, Phật nói với chúng ta, là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của những chúng sanh này chúng ta biến hiện ra. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng sanh là vô lượng vô biên, cho nên không gian duy thứ sẽ có vô lượng vô biên. Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta mười pháp giới, đó chính là mười không gian duy thứ khác nhau. Giống như chúng ta xem kênh đài của truyền hình vậy, mười kênh đài khác nhau, kỳ thật kênh đài là vô lượng vô biên. Mười là đại biểu cho vô tận, đại biểu vô lượng vô biên, không phải là số thứ tự thật. Mười cái trong đó mỗi cái lại có mười cái, lại biến thành 100 cái; trong 100 cái, mỗi cái lại có mười cái, mười mười vô tận, là lấy cái ý này, đại biểu vô tận, đó mới là chân tướng sự thật. Làm thế nào đột phá? Dem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta buông bỏ thì đột phá, thế là chín pháp giới tất cả hàm linh bạn thấy đều thấy hết, tận hư không khắp pháp giới bạn cũng thấy đều tiếp xúc được. Sinh mạng của mỗi một chúng sanh đều là vĩnh hằng. Sinh mạng không phải là mấy mươi năm, mà có đời quá khứ, có đời vị lai, quá khứ vô cùng, vị lai vô tận. Trong vô thủ vô chung, chúng ta quan hệ với tất cả chúng sanh thật là quá mật thiết. Bạn nói chúng ta

với tất cả mọi người, với tất cả chúng sanh không có quan hệ thì nói không thông. Trong quan hệ có sâu, cạn, dày, mỏng khác nhau. Quyết định là có quan hệ, cũng chính là nói rõ quyết định có duyên phận. Duyên thì có dày mỏng khác nhau. Duyên chín muồi rồi, họ xem thấy bạn thì sanh tâm hoan hỉ, họ tin tưởng bạn đã nói, lý giải bạn đã nói, cũng chịu y theo phương pháp bạn dạy cho họ mà học tập, đây gọi là duyên chín muồi. Duyên chín muồi, Phật Bồ Tát nhất định đến giúp đỡ họ, nên gọi là “*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*”. Bạn mới biết được Phật Bồ Tát từ bi đến tột đỉnh. Cha mẹ đối với con cái có lúc còn chăm sóc không chu đáo, nhưng Phật Bồ Tát đối với tất cả chúng sanh đều là chăm sóc chu đáo. Các Ngài đến vì tất cả chúng sanh giảng Kinh nói pháp, giúp cho chúng sanh giải thoát, thỏa nguyện vọng của bạn.

“*Huệ dĩ chân thật chi lợi*”. Chân thật chi lợi, câu nói này cũng là sâu rộng vô hạn. Trong Kinh vẫn có hai chữ “*chân thật*”, hai chữ này biểu thị nhất định tương ứng với chân như thật tánh, lợi ích này mới là chân thật. Nếu như không thể tương ứng với chân như tự tánh thì lợi ích này không phải chân thật, hay nói cách khác, cũng không viên mãn. Thí dụ bạn chịu khổ ở đường ác, Phật Bồ Tát giúp bạn thoát khỏi đường ác, sanh đến nhân thiên, vậy là có lợi ích rồi, nhưng lợi ích này không chân thật. Tại vì sao vậy? Con người chết rồi vẫn phải luân hồi, vẫn phải đọa lạc, cho nên lợi ích này không phải là chân thật. Nhân gian gặp được Phật pháp, gặp được Đại Thừa, bạn có thể y giáo phụng hành, thoát khỏi ba cõi sáu đường, chứng quả A La Hán, chứng quả Bích Chi Phật, chứng quả Bồ Tát, có phải là chân thật hay không? Vẫn không phải là chân thật, đó là lợi ích rất lớn nhưng không thể xem là lợi ích chân thật. Lợi ích chân thật phải tương ứng với tự tánh, hay nói cách khác, nhất định phải giúp đỡ bạn “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, cái lợi ích này mới xem là chân thật. Cho nên trong câu nói này lại thêm vào hai chữ “*chân thật*” thì quyết định là Đại Thừa, quyết định giúp đỡ bạn đoạn kiến tư phiền não, đoạn trần sa phiền não, lại phá vô minh phiền não, lợi ích này là lợi ích chân thật.

Người Trung Quốc may mắn, hai ngàn năm trước Phật pháp từ Ấn Độ truyền đến Trung Quốc, Trung Quốc tiếp nhận được là Phật pháp Đại Thừa, hay nói cách khác, là lợi ích chân thật. Trung Quốc không tiếp nhận Tiểu Thừa. Lợi ích chân thật của Phật pháp Đại Thừa, trình độ chân thật cũng không như nhau. Việc này chúng ta cần phải nên biết. Bồ Tát có bốn mươi một giai đoạn, phía trước Thập Tín không nói. Vì sao vậy? Thập Tín không phải chân thật, vì chưa phá vô minh. Thập Tín Vị, Viên Giáo Thập Tín Vị có thể nói là đại lợi ích, nhưng không phải là lợi ích chân thật. Từ Sơ Trụ trở lên mới là lợi ích chân thật. Từ Sơ Trụ đến Đẳng Giác bốn mươi một ngôi thứ, chân thật có lớn nhỏ không như nhau. Chân thật cứu cánh viên mãn là Viên Giáo Phật quả, đó mới gọi là chân thật cứu cánh viên mãn. Cho nên ngay chỗ này có bốn chữ “*chân thật chi lợi*”, theo nghĩa rộng mà nói là phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, theo nghĩa hẹp mà nói chính là Viên Giáo Phật quả, đây mới là lợi ích chân thật. Thích Ca Mâu Ni Phật có cho chúng ta hay không? Cho chúng ta! Chúng ta có tiếp nhận hay không? Có y giáo phụng hành hay không? Đây là việc của chính mình. Thích Ca Mâu Ni Phật đem lợi ích chân thật cứu cánh viên mãn dâng hai tay tặng cho chúng ta. Nếu bạn muốn nói: “*Tôi chưa tiếp nhận được, đưa cho tôi hồi lúc nào mà tôi không biết?*”. Đưa cho bạn rồi mà bạn còn không biết, thì bạn làm sao có được thọ dụng?

Lợi ích chân thật này là gì? Chính là một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ”. Một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này là dạy bạn ngay trong một đời này thành Phật quả cứu cánh viên mãn. Không giống như pháp Đại Thừa, pháp Đại Thừa không làm được. Ngày nay, bản Kinh này của chúng ta, theo tôi tính một cách quyết đoán, số lượng hiện tại lưu thông cũng vượt qua con số mười triệu quyển. Đây là tính chung một cách quyết đoán. Bạn có được bản Kinh này chính là Thế Tôn đem lợi ích chân thật này tặng cho bạn, cúng dường bạn. Phía trước nói qua với các vị, các vị đem Kinh này từ đầu đến cuối đọc qua một lần chính là mười phương tất cả chư Phật Như Lai quán đánh cho các vị một lần. Mỗi ngày đọc qua một biến thì mỗi ngày nhận chư Phật quán đánh một lần, bạn nói xem, bạn

có bao nhiêu phước báo? Tôi nói như vậy, bạn nghe rồi cũng không tin tưởng, Phật quán đánh cho tôi sao tôi không hề có cảm giác? Không sai! Bạn không có cảm giác được, Phật quán đánh cho bạn nhưng bạn không có tiếp nhận. Phải làm thế nào mới có thể tiếp nhận? Bạn phải có tín tâm, bạn phải có nguyện tâm, bạn phải có thể lý giải. Tín-giải-hành-chứng, chứng chính là tiếp nhận, chính là cảm nhận được, cảm nhận được từ bi của chư Phật Bồ Tát, cảm nhận được thương yêu của chư Phật Bồ Tát đối với chính mình, gia trì đối với chính mình, bạn liền có thể thể hội lợi ích chân thật. Cho nên lợi ích chân thật chỗ này, chúng ta tổng quy kết lại chính là bốn Kinh Di Đà đã nói đại nguyện độ sanh. Đại Sư Thiện Đạo nói rất hay: “*Chư Phật sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải*”, đó chính là huệ dĩ chân thật chi lợi. Đây mới là Như Lai ở trên quả địa thực hiện đại nguyện “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*” của Ngài, câu nói này Ngài không nói suông.

¹⁵Chư Phật Như Lai xuất hiện ở thế gian, nếu như không nói bộ Kinh này thì trái với bốn nguyện của các Ngài. Các Kinh khác có thể không giảng, nhưng bộ Kinh này không thể không giảng. Vì sao vậy? Các Kinh khác, pháp môn Kinh luận đó mức độ ứng cơ không rộng, phải có một số đối tượng đặc thù. Thí dụ như Thiên Tông, Đại Sư Huệ Năng đã nói ở trong “Đàn Kinh” là đối tượng của Ngài là người thượng thượng căn, hay nói cách khác, người trung hạ căn không có phần, chính là khi gặp được rồi y theo phương pháp này mà tu hành cũng không thể thành tựu, căn cơ của họ thích ứng với phạm vi rất nhỏ hẹp, không phải là pháp môn phổ độ, hơn nữa thành tựu cũng không phải là cứu cánh viên mãn. Họ có thể giúp đỡ bạn, họ chân thật là pháp không sai, có thể giúp bạn “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*” nhưng cao nhất cũng chẳng qua là Bồ Tát Thập Trụ, Thập Hạnh vị, chỉ cao đến như vậy, không viên mãn, không cứu cánh, không phải là bốn hoài của Phật độ chúng sanh. Tất cả chư Phật độ chúng sanh luôn hy vọng chúng sanh mau mau thành Phật giống y như các Ngài vậy, đó là bốn hoài của Phật, bốn nguyện của Phật. Không như người

¹⁵ Bắt đầu đĩa 56

thế gian, người thế gian thì tôi cũng hy vọng bạn thành tựu, nhưng thành tựu của bạn phải kém hơn tôi một chút, không thể nào vượt qua tôi. Đó là phạm phu, muốn giúp đỡ người luôn là không thể nào giúp cho người vượt hơn chính mình. Tâm luân hồi! Chư Phật Như Lai không phải như vậy, không những hy vọng bạn có thành tựu, mà chân thật hy vọng bạn vượt qua các Ngài. Vì sao vậy? Bạn vượt qua các Ngài thì các Ngài tự tại.

Tôi cũng là mong muốn học trò của chúng ta mau mau thành tựu, đều có thể vượt qua tôi, vậy thì tôi nghỉ hưu được rồi, ngày ngày du sơn ngoạn thủy. Bạn nói xem, tự tại dường nào! Thật an vui. Tôi hy vọng mọi người vượt qua tôi đã nghĩ đến mười mấy năm rồi. Tôi biết được có người vượt hơn tôi, tôi liền được tự tại, tôi liền hưởng phước. Cho nên chư Phật Bồ Tát hy vọng tất cả chúng sanh đều làm Phật, hơn nữa là bình đẳng làm Phật. Chỗ này thật là trác tuyệt. Bình đẳng làm Phật chỉ có pháp môn này. Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói ra vô lượng vô biên pháp môn, tám vạn bốn ngàn pháp môn, chỉ có môn này là bình đẳng thành Phật. Chỗ này các vị nhất định phải ghi nhớ. Cổ đức nói: “*Có thể khiến cho người ngu thừa vào báo độ*”. Đây là tán thán cực độ đối với pháp môn này, hơn nữa tán thán không một chút khoa trương, tán thán rất hay. “*Ngũ thừa*” là Nhân thừa, Thiên thừa, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, nói rõ trình độ của chúng sanh khác biệt nhau rất lớn. Pháp môn này có thể dạy những người này bình đẳng khế nhập cõi Thật Báo Trang Nghiêm, hiển thị rõ pháp môn không thể nghĩ bàn. Thế Tôn ở trên Kinh này nói, A Di Đà Phật ở trên Kinh này cũng nói, chỉ cần sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, không luận bạn là chúng sanh ở tầng lớp nào, đều hiểu rõ Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đều là A Duy Việt Chí Bồ Tát. “*A Duy Việt Chí*”, Đại đức xưa chú giải cho chúng ta được rất rõ ràng là Thất Địa trở lên. Cho nên, pháp môn này gọi là pháp môn khó tin. Pháp môn này mới là lợi ích chân thật, sanh đến Tây Phương liền bằng với Bồ Tát Thất Địa. Bồ Tát Thất Địa thật khó được. Chúng ta chân thật là vô lượng kiếp tu hành, đời đời kiếp kiếp tu tập chuyên cần mới có thể chứng được vị Sơ Trụ. Từ Sơ Trụ đến Thất Địa phải đủ hai A Tăng Kỳ kiếp. Bạn thấy thông

thường những người tu các pháp môn khác thật khó cỡ nào, khổ cực cỡ nào! Phải dùng thời gian không cách gì tính đếm được mới có thể tu đến Thất Địa. Trong niệm Phật đường này của chúng ta, người căn tánh lanh lợi niệm mấy ngày thì liền thành tựu, người căn tánh chậm lụt niệm ba năm đến năm năm cũng quyết định thành tựu. Bạn thấy thời gian ba đến năm năm thì vượt qua Pháp Thân Đại Sĩ hai A Tăng Kỳ kiếp. Phật Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác trong mười pháp giới không nói đến, chúng ta siêu vượt Pháp Thân Đại Sĩ trong hội “Hoa Nghiêm” hai A Tăng Kỳ kiếp, đây mới gọi là chân thật chi lợi. Phật dùng phương pháp gì vậy? Phương pháp quá huyền diệu, hồng danh sáu chữ, dạy bảo bạn **“Phát Tâm Bồ Đề, Một Lòng Chuyên Niệm”** thì được rồi. Một lòng chuyên niệm thì đồng tu có, phát tâm Bồ Đề thì đồng tu không nhiều. Thế nhưng các vị phải nên ghi nhớ, cần phải phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm mới có thể thành công. Nếu như bạn một lòng chuyên niệm mà không phát tâm Bồ Đề thì ngay trong một đời này không thể thành tựu, chỉ là kết thiện duyên với Phật A Di Đà mà thôi. Nếu như phát tâm Bồ Đề, niệm Phật ít cũng có thể vãng sanh. Đây là đúng như Đại Sư Ngẫu Ích ở trong “Kinh A Di Đà Yếu Giải” nói với chúng ta: **“Người niệm Phật có thể vãng sanh hay không quyết định ở có tín - nguyện hay không (tín - nguyện là tâm Bồ Đề), sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc phẩm vị cao hay thấp quyết định ở công phu niệm Phật sâu hay cạn”**. Công phu niệm Phật của bạn cạn thì phẩm vị vãng sanh thấp, công phu niệm Phật sâu thì phẩm vị vãng sanh cao. Đại Sư Ngẫu Ích nói rất hay.

Lời của Đại Sư Ngài đã nói chính là ý của Phật A Di Đà. Chúng ta làm sao biết được là ý của Phật A Di Đà? Ấn Tổ nói với chúng ta, “Kinh A Di Đà” mà Đại Sư Ngẫu Ích chú giải đích thực là bản ý của Phật A Di Đà. Cho nên, tâm Bồ Đề phải phát.

Làm thế nào phát tâm Bồ Đề? Trước tiên phải biết cái gì gọi là tâm Bồ Đề. Đại Sư Ngẫu Ích đã nói trong “Yếu Giải” rất hay: **“Một lòng chuyên chú cầu sanh Tịnh Độ”**, tâm này chính là tâm vô thượng Bồ Đề. Lời nói này dễ

hiểu. Chúng ta chỉ một lòng một dạ cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chỉ cầu thấy Phật A Di Đà, tất cả các thứ khác thấy đều buông bỏ, quyết định không còn để ở trong lòng nữa, thì chúng ta đầy đủ viên mãn tâm Bồ Đề. Nếu như đối với thế gian này còn có những việc vướng mắc bận lòng thì tâm Bồ Đề của bạn chưa phát, bạn chưa triệt để buông bỏ đối với thế gian này. Cho nên người phát tâm Bồ Đề thì thế xuất thế gian pháp thấy đều buông bỏ, tâm địa thanh tịnh một trần không nhiễm, sau đó một lòng chuyên niệm, trong lòng chỉ có một câu A Di Đà Phật, rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Như vậy mà niệm Phật liền quyết định vãng sanh. Đó là lợi ích chân thật cụ thể áp dụng ở tất cả chúng sanh, chỉ có phương pháp này mới chân thật mãn hoằng nguyện của tất cả chư Phật cứu độ chúng sanh, bồn hoài phổ độ chúng sanh.

Chúng ta học Phật, chân thật phát nguyện làm đệ tử Như Lai, chúng ta phải hướng Phật học tập. Học cái gì? Chỉ học ba câu này. Ba câu này quy nạp lại chính là bốn chữ “*hoằng pháp lợi sanh*” này. “*Quang xiển đạo giáo*” là hoằng pháp, “*dục chứng quần mình*” và “*huệ dĩ chân thật chi lợi*” là lợi sanh, quyết định không vì chính mình. Chính mình tất nhiên được lợi ích lớn. Lợi ích lớn này cũng chính là chỗ này nói lợi ích chân thật. Có thể lợi ích tất cả chúng sanh mới là chân thật lợi ích chính mình. Mỗi niệm vì quang đại Phật pháp. Chúng ta biết được chỉ có Phật pháp mới có thể cứu độ tất cả chúng sanh mười pháp giới. Đây là nói rõ chúng ta phải làm thế nào quang đại Phật pháp. Tại vì sao phải hoằng dương Phật pháp? Chỉ có Phật pháp mới có thể độ chính mình, mới có thể độ chúng sanh. Chúng ta phát tâm xuất gia chính là vì sự việc này. Nhất định phải làm tốt sự việc này. Làm thế nào mới có thể làm được tốt? Nhất định phải “*y giáo phụng hành*”. Nói cụ thể một chút, “*năng tín, năng giải, năng nguyện, năng hành*”, bạn liền có thể làm được rất tốt. Trên Kinh Phật dạy chúng ta làm, chúng ta nhất định phải cố gắng nỗ lực làm; Phật dạy chúng ta không nên làm, chúng ta nhất định phải nên nghe lời, không những thân không thể làm, mà ngay đến ý niệm cũng không thể có, vậy mới gọi là học Phật. Học Phật chính là học tập với Phật.

Kinh văn: “Nan trực nan kiến, như Ưu Đàm hoa, hy hữu xuất hiện, như kim sở vấn, đa sở nhiều ích”.

Ba câu phía trước là Phật nói lời thành thật. “*Nan trực*”, trực là gặp được. Phật không thường hay xuất hiện ở thế gian. Chúng ta từ trong “Di Lạc Hạ Sanh Kinh” có thể xem thấy, sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ, sức ảnh hưởng của Ngài vẫn là tương đối lớn. Sức ảnh hưởng này trong Phật pháp gọi là pháp vận. Trên Kinh Phật nói, pháp vận của Phật là mười hai ngàn năm. Thế Tôn năm xưa ở đời giảng Kinh nói pháp 49 năm, sức ảnh hưởng có thể ảnh hưởng đến mười hai ngàn năm sau. Căn cứ theo ghi chép của người Trung Quốc, Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ đến ngày nay là ba ngàn không trăm hai mươi mấy năm, pháp vận của Ngài (chính là sức ảnh hưởng của Ngài) phải còn đến 9.000 năm nữa. Sau 9.000 năm, thế gian này không còn Phật pháp, mãi đến Bồ Tát Di Lạc hạ sanh đến nhân gian thị hiện thành Phật, giống như Thích Ca Mâu Ni Phật vậy, đến để biểu diễn một lần. Thời gian trong khoảng trông đó quá dài, ở trên Kinh Phật nói với chúng ta cũng sắp gần 57 ức vạn năm. Bạn thấy, gần 57 ức vạn năm thế gian này không có Phật pháp. Pháp vận của Phật là mười hai ngàn năm so với 56 ức vạn năm là không thể nào so sánh.

Chúng ta đến thế gian này để đầu thai, làm thế nào khi vừa đầu thai đến thì gặp được Phật pháp, làm gì có việc trùng hợp đến như vậy? Cho nên nói “*khó gặp, khó thấy*”, thật khó. Chúng ta ở trong sáu cõi luân hồi đời đời kiếp kiếp xả thân, thọ thân, không thể nói mỗi lần được thân người đều nghe được Phật pháp, làm gì có được cơ hội tốt đến như vậy? Nếu như có được cơ hội tốt như vậy thì bạn sớm đã thành Phật, thì bạn sẽ không còn làm phàm phu nữa. Cơ hội này rất khó mà gặp được, cho nên Phật thường nói “*thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”, chính là cơ hội này quá ít. Do đó, khi vừa gặp được rồi thì nhất định phải trân quý cơ hội này. Quá hi hữu! Ngay đời này chúng ta đã gặp được rồi, thật không dễ dàng gì. Ngay đời này chúng ta được thân người,

lại được nghe Phật pháp, không chỉ nghe Phật pháp, mà còn nghe Phật pháp chân chính, được lợi ích chân thật là “Kinh Vô Lượng Thọ”, pháp môn Tịnh Độ. Nếu như bạn đối với sự việc này nhận biết không được sâu, không đủ thấu triệt thì bạn làm sao biết trân trọng cơ hội này? Chỉ có chân thật thấu triệt, chân thật hiểu rõ mới không để lỡ qua cơ hội. Biết được đây là cơ hội hi hữu khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay, làm sao có thể để lỡ qua chứ? Chúng ta giảng Kinh nói pháp ở nơi đây, nhất định sẽ không để lỡ một lần nào.

Khi tôi học Phật, hiểu rõ được sự thật này. Tôi theo lão cư sĩ Lý Bình Nam mười năm, mỗi một lần thầy lên lớp, mỗi một lần giảng Kinh, tôi chưa từng để lỡ qua lần nào. thỉnh thoảng bên ngoài mời thầy đi giảng Kinh, chúng tôi cũng cùng đi theo. Chúng tôi phát tâm làm chúng thường tùy của lão sư Lý. Đại khái chúng tôi có gần hai-ba mươi người, hai-ba mươi người này không vắng mặt buổi giảng nào. Đó là vì chúng tôi sâu sắc hiểu rõ, cơ hội này hi hữu khó gặp. Trừ khi bị bệnh thì không còn cách nào, bất cứ nhân duyên nào cũng đều không thể trở ngại. Khó gặp, khó nghe!

Hai câu phía sau là nêu thí dụ: “*Như hoa Ưu Đàm hi hữu xuất hiện*”. Chỗ này nói “*hoa Ưu Đàm*” cùng hoa Đàm mà thông thường chúng ta nói, đại khái phẩm loại không như nhau, thời gian nở rất ngắn. Loại hoa Đàm này thế gian chúng ta nở vào nửa đêm, thời gian không lâu, hai ba giờ đồng hồ thì úa tàn, cho nên muốn xem hoa Ưu Đàm thì nhất định phải vào nửa đêm, bạn mới có thể xem thấy được. Đây đều là hình dung rất khó thấy được, hi hữu xuất hiện, cho nên phải đầy đủ rất nhiều điều kiện, thiện căn phước đức của chúng sanh phải chín muồi. Như Lai cùng những chúng sanh này duyên phận chín muồi hay không, quyết không phải là sự việc đơn giản. Trước khi Phật nói với họ chân tướng sự thật này thì nói ra những lời này cho chúng ta nghe, nhắc nhở chúng ta lưu ý pháp môn này, thực tế như A Nan đã nói là “*rất hi hữu, rất khó được*”.

Hai câu phía sau là tán thán A Nan đã hỏi: “*Nhữ kim sở vấn, đa sở nhiều ích*”. Khi ông vừa hỏi thì đem đến vô lượng vô biên lợi ích phong phú cho tất cả chúng sanh. Sự việc này thực tế mà nói, Thế Tôn quan sát nhân duyên đã chín muồi. A Nan cũng không phải là người thông thường, đều là Pháp Thân Đại Sĩ thừa nguyện tái sanh, giúp đỡ Thích Ca Mâu Ni Phật giáo hóa chúng sanh, làm gì là người thông thường. Cũng giống như diễn kịch trên sân khấu, Thích Ca Mâu Ni Phật diễn ở vai chính, tôn giả A Nan diễn vai phụ, các Ngài đều là đang biểu diễn trên sân khấu, mục đích là giúp tất cả chúng sanh giác ngộ. Phật đã nói “*đa sở nhiều ích*” là chính xác, lợi ích vô lượng vô biên.

Kinh văn: “A Nan đương tri, Như Lai chánh giác, kỳ trí nan lượng, vô hữu chướng ngại, năng ư niệm khoảnh, trụ vô lượng ức kiếp, thân cập chư căn, vô hữu tăng giảm”.

Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta chế định giới luật, quyết định cấm kỵ chúng ta tự khen mình chê người, Phật dạy chúng ta chính mình phải khiêm nhường, phải khiêm tốn, tại vì sao ở chỗ này Thích Ca Mâu Ni Phật chính mình tán thán chính mình? Đó là từ bi đến tột đỉnh, thực tế là bắt đắc dĩ, lo bạn không tin tưởng. Không có người nào có thể tán thán Phật, vậy phải làm sao? Phật đành phải chính mình tán thán chính mình vài câu, hy vọng chúng ta hiểu rõ mà sanh khởi tín tâm kiên định đối với Phật, thì chúng ta mới có thể được lợi ích chân thật. Nếu như tín tâm đối với Phật không đủ, đại pháp có tốt hơn quyết định cũng sẽ lỡ qua ngay trước mắt. Đó mới là việc thật đáng tiếc. Cho nên gọi A Nan, ông phải nên biết! A Nan là thị giả của Phật, bình thường Phật giảng Kinh, ông không hề bỏ sót một buổi giảng nào, nghe Kinh rất nhiều. A Nan cũng có trí tuệ tương đối, ngay trong mười đệ tử, ông là đa văn đệ nhất, cho nên nói với ông, ông phải nên biết!

“*Như Lai chánh giác, kỳ trí nan lượng*”. Kỳ thực cách nói này của Thế Tôn tuy là chính mình tán thán chính mình nhưng vẫn còn mấy phần khiêm tốn,

không hề nói bảo chúng ta nên biết, chỉ gọi A Nan, người khác không hề biết nhưng A Nan ông phải nên biết. Câu “*Như Lai chánh giác*” này, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng không hề riêng một mình Ngài, mà nói “*Như Lai*”. Như Lai là bao gồm mười phương tất cả chư Phật, không chỉ riêng một Phật. Bạn xem, chỗ này chính mình tán thán có kỹ thuật cao minh đến như vậy.

Tất cả chư Phật Như Lai chánh giác. “*Như*” là chân như. Thành đạo chân như mà đến thị hiện làm Phật nên gọi là Như Lai. Ở chỗ này chúng ta cũng có thể nói, nương vào đại đạo nhất như của A Di Đà Phật mà đến thị hiện thành Phật, nên gọi là Như Lai. Như Lai này là ứng thân của Như Lai. Đến phẩm phía sau có mười hiệu của Phật sẽ giảng giải tỉ mỉ với các vị. Như Lai có pháp thân, có báo thân, có ứng hóa thân. Chỗ này là nói ứng thân. “*Chánh giác*” chính là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chỗ này ở trên văn tự đã tinh lược bớt. Thị hiện thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác cũng giống như Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời thị hiện cho chúng sanh vậy.

“*Kỳ trí nan lượng*”. Trí tuệ của Phật vô lượng vô biên không có chướng ngại. Trong một đoạn Kinh văn lớn phía trước của bản Kinh, chúng ta có thể xem thấy, Thích Ca Mâu Ni Phật vào lúc đó trụ niệm Phật Tam Muội. Niệm Phật Tam Muội là Tam Muội trung vương. Tam Muội cũng được dịch là thiên định. Bao gồm tất cả thiên định đều không thể so sánh được với sức định của niệm Phật. Trong “*Đại Tập Kinh*”, Phật cũng đã vì mọi người chúng ta nói rõ: “***Niệm Phật chính là thâm diệu thiên***”. Đây không phải là thiên thông thường, mà cao minh hơn rất nhiều so với thiên thông thường. Vì sao vậy? Thiên định thông thường là có ra có vào, khi vào định thì cảnh giới thiên định hiện tiền, khi xuất định rồi thì định cảnh này mất hết. Người niệm Phật chỉ có một câu Phật hiệu, buông bỏ vạn duyên, đi đứng nằm ngồi đều đang ở trong định, cho nên gọi là thâm diệu thiên. Vậy thì chúng ta biết được thiên định thì sanh trí tuệ. Tam vô lậu học thường nói: “*Nhân giới được định, nhân định khai trí tuệ*”. Thiên định có thể khai mở trí tuệ. Thiên định cực diệu sanh khởi ra chính là diệu huệ, cho nên “*kỳ trí nan lượng*”, vượt hơn trí tuệ thông thường của Bồ Tát,

không phải định huệ của tất cả Bồ Tát có thể so sánh được, không phải trí tuệ của tất cả Bồ Tát có thể xứng lượng, đó gọi là nan lượng. Cái xứng lượng này chính là nói không ra được, không thể nghĩ bàn. Xung là xung nói, lượng là cân nhắc, thông thường Bồ Tát không làm được. Chỗ này cũng là trên Kinh thường nói: “*Duy Phật dữ Phật phương năng cứu cánh*”, ngay đến Bồ Tát Đẳng Giác cũng không cách nào hoàn toàn hiểu rõ được.

Câu sau cùng chính là nói tác dụng, họ khởi tác dụng, “*không có chướng ngại*”, thông đạt tất cả pháp. Chúng ta ở đoạn tựa đề trên, tổng tiêu đề là “*pháp báo đức dụng*”, pháp thân báo thân của Phật, tác dụng của các Ngài. Đoạn nhỏ này là “*giác trí nan lượng*”, bao gồm trong đây nói “*bát nhã đức*”. Đoạn phía sau là nói “*đức dụng viên dung*”. Trên văn Kinh nói: “*Năng u niệm khoảnh, trụ vô lượng ức kiếp*”, đó là nêu ra một thí dụ. “*Niệm khoảnh*” là thời gian rất ngắn, như trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” đã nói: “*Tri vô lượng kiếp thì nhất niệm, tri nhất niệm tức vô lượng kiếp*”. Cổ đức nói với chúng ta, cảnh giới này là sự vô ngại, diễn biến đồng thời, đó là đột phá được hiện tượng thời gian. Chỗ này nói với chúng ta là nói ra chân tướng sự thật. Nếu như chúng ta đột phá được hiện tượng thời gian, đột phá được hiện tượng không gian thì chính là Vô Lượng Thọ mà Thế giới Tây Phương Cực Lạc đã nói. Không chỉ tuổi thọ vô lượng, mà không có thứ nào không là vô lượng, mỗi thứ đều là vô lượng, trí tuệ vô lượng, đức năng vô lượng, thần thông vô lượng, biến hóa vô lượng, thị hiện vô lượng, nói pháp vô lượng. Hiện tại mọi người đều ưa thích vàng bạc tiền của, vàng bạc của cải cũng vô lượng, không có thứ nào không là vô lượng.

Nếu bạn hiểu rõ được sự thật này, nếu bạn muốn có được tất cả vô lượng thì ở ngay trong pháp môn này mà học, hơn nữa ở ngay trong đời sống của chúng ta quyết định có thể đạt được. Pháp môn khác thì chưa chắc, cái bạn được là có hạn, nhưng trong pháp môn này bạn có được là vô lượng viên mãn. Mỗi câu đều là chân thật. Cho nên họ có thể ở trong khoảng một niệm, thời gian ngắn đến như vậy “*trụ vô lượng ức kiếp*”. Thời gian ngắn có thể kéo dài ra, một sát na, khoảng một niệm có thể biến thành vô lượng kiếp, đương nhiên cũng có

thể đem vô lượng kiếp biến thành một niệm, biến thành một sát na. Sự sự vô ngại. Chỗ này hiện tại khoa học gọi là siêu việt thời không. Con người có thể siêu việt thời không thì liền có thể tùy ý quay về quá khứ, tùy ý bước vào tương lai. Quá khứ, hiện tại, tương lai đều không có, đó là siêu việt thời gian, đồng thời cũng siêu việt không gian, chúng ta liền ở ngay hiện tiền. Nếu muốn nghe Phật A Di Đà giảng Kinh nói pháp, hiện trường của Thế giới Cực Lạc Phật A Di Đà đang giảng Kinh nói pháp chính ngay ở trước mặt ta, cự ly rất gần. Siêu việt không gian, gọi là “*thập vạn ức cõi Phật bất cách hào đoạn*”.

Làm thế nào mới có thể siêu việt? Là tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì siêu việt. Ngày nay chúng ta không cách gì siêu việt, bị trùng trùng chướng ngại của không gian thời gian, không tự do, không tự tại, nguyên nhân chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Những thứ này không thể không buông bỏ. Tường tận biết rõ thì phải mau buông bỏ cho sớm, mau mau buông bỏ.

Quả nhiên buông bỏ thì bạn niệm Phật sẽ hoàn toàn khác, vào lúc đó niệm Phật thì sẽ một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật, mỗi một danh Phật hiệu tương ưng với tâm tánh của chính mình, tương ưng với Phật A Di Đà, tương ưng với mười phương Như Lai. Do đây có thể biết, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta chưa buông bỏ, cảnh giới này liền không thể hiện tiền. Sự việc này thực tế là đáng được chúng ta tỉ mỉ mà suy xét.

Chúng ta có hy vọng hiện tại được lợi ích chân thật hay không? Được lợi ích chân thật, bạn phải chính mình giúp đỡ chính mình. Phật đích thực là từ bi, đem những phương pháp, lý luận, cảnh giới này nói với chúng ta, nhưng có thể được lợi ích chân thật hay không thì phải xem chính mình có chịu tiếp nhận hay không. Chính mình không chịu tiếp nhận thì Phật cũng không có cách nào. Do đây có thể biết, chính mình chịu tiếp nhận, hoan hỉ tiếp nhận chính là Phật độ người có duyên. Chính mình nghe rồi vẫn không chịu buông bỏ, vẫn còn hoài

ngi, vẫn do dự, vẫn tham luyến thế gian này. Thế gian vạn sự vạn vật chỉ cần tham luyến một việc thì không được, việc này liền tạo thành chướng ngại to lớn, chướng ngại bạn kiến tánh, chướng ngại bạn tương ưng, tuy là bạn niệm Phật mà không tương ưng. Nếu như chịu buông bỏ tất cả thân tâm thế giới thì tâm của bạn chính là tâm thanh tịnh, tâm của bạn chính là tâm bình đẳng, tâm của bạn chính là Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác. Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác chính là A Di Đà Phật. Bạn niệm Phật niệm ra được tự tánh Di Đà rồi, vào lúc này đương nhiên tương ưng với Thế giới Tây Phương Cực Lạc của Phật A Di Đà. Đó mới gọi là “*một niệm tương ưng một niệm Phật*”.

Câu nói này mọi người nghe nhiều rồi, nghe đã quen tai, thế nhưng có nghĩ qua không? Ta có lúc nào tương ưng không? Ta có mấy phần tương ưng? Nếu có thể khởi được ý niệm này lên là tốt, bạn bắt đầu giác ngộ rồi. Bạn đã chú ý đến việc này, đây là việc tốt! Tiếp theo thế nào vậy? Giác ngộ này không thể gián đoạn, phải nên càng nỗ lực, càng cố gắng hướng về phía trước mà đột phá, cảnh giới của bạn càng ngày càng cao, càng ngày càng tốt. Cảnh giới càng ngày càng tốt, bạn càng ngày càng có tín tâm, càng ngày nguyện lực của bạn càng mạnh, chân thật vào như trên Kinh đã nói là đồng mãnh tinh tấn, quyết định không thoái chuyển. Chỗ này đều là tin được sâu, giải được thấu triệt. Cho nên giảng Kinh nói pháp chính là vì mọi người giải thích giảng giải, hy vọng mọi người hiểu rõ thấu triệt đối với những chân tướng sự thật này, sau đó ở trong hành môn không có trở ngại, bạn sẽ học được rất đúng pháp; ở ngay trong đời sống của bạn, ngay trong công việc của bạn, đối nhân xử thế tiếp vật mọi thứ đều tự tại, mọi thứ đều như pháp.

Hai câu phía sau lại nêu lên một thí dụ: “*Thân cập chư căn, vô hữu tăng giảm*”. “*Thân*” là thân thể, “*căn*” là sáu căn. Căn thân không tăng, không giảm, các vị thử nghĩ xem, đó là gì vậy? Là Vô Lượng Thọ. Chúng ta đã đọc trong Kinh này, người Thế giới Tây Phương Cực Lạc quyết định không có già yếu. Chúng ta có già yếu. Già yếu chính là có tăng có giảm. Hai chữ “*tăng giảm*” này, ý nghĩa chính là biến hóa. Căn thân chúng ta có biến hóa, mỗi năm không

như nhau, năm sau già yếu hơn năm trước, già đi rất nhanh. Tưởng tượng xem chính chúng ta, xem thấy các bạn trẻ thanh niên hiện tại, ngày trước tôi cũng y như họ vậy, cũng rất trẻ trung, rất hoạt bát, dường như chính là sự việc của ngày hôm qua, bỗng chốc thì già rồi. Ngay trong bạn bè, ngay trong bạn học, hiện tại gặp lại thì tóc đã bạc trắng. Chúng ta cạo đầu thì không thấy, vừa nhìn thấy những bạn bè cũ đó, bạn học cùng lớp tuổi tác gần bằng nhau, nhìn mỗi người đầu tóc đều bạc thì mới biết được đã già rồi. Nghĩ lại chỉ là việc của ngày trước, ngày hôm qua, thay đổi quá lớn.

Con người ở thế gian này đích thật là say sồng mộng chết, mơ mơ hồ hồ mà trải qua ngày tháng. Thời gian qua được nhanh như vậy, cơ hội này nếu không nắm lấy thì phải làm sao? Phải mau nắm lấy. Nếu bạn không mau nắm lấy, qua vài ngày thì bạn già rồi, thể lực tất cả đều suy giảm, bạn muốn làm cũng không làm được, bạn không có thể lực. Đó là nói tu hành. Làm việc tốt cũng là nắm lấy cơ hội, cơ hội đi qua rồi thì duyên bị cắt đứt, muốn tu một ít phước cũng không có cơ hội để tu. Bạn nói xem, loại người đó có đáng thương hay không? Chúng ta thường xem thấy trên Phật Kinh nói “*kẻ thật đáng thương*”, chúng ta phải nghĩ nhiều đến ý nghĩa của câu nói này.

Căn thân của Như Lai, một chính là ba, ba chính là một. Cái ba này là nói ba thân: Pháp thân, báo thân, ứng thân. Cho nên, tướng của các Ngài là đại viên mãn. Chúng ta xem ở đoạn vừa mở đầu của “Kinh Địa Tạng”, chúng ta liền xem thấy “*đại quang minh vân*”. Phía sau lại nêu lên mười loại, thứ nhất chính là “*đại viên mãn*”, căn thân của Phật triển hiện ra là đại viên mãn. Nếu như chúng ta niệm Phật vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bốn câu này mỗi người chúng ta đều có phần: “*Năng u niệm khoảnh, trụ vô lượng ức kiếp, thân cập chư căn, vô hữu tăng giảm*”. A Di Đà Phật như vậy, Thế giới Tây Phương Cực Lạc mỗi một người vãng sanh cũng đều như vậy, rất không thể nghĩ bàn.

¹⁶Kinh văn: “Sở dĩ giả hà, Như Lai định huệ, cứu sống vô cực, nhất thiết pháp, nhi đắc tối thắng tự tại cố”.

Đoạn Kinh văn này là nói đến đức dụng pháp thân và báo thân của Như Lai. Lý sự ở trong đây không phải Bồ Tát thông thường có thể lý giải được, huống hồ là phàm phu, cho nên Thế Tôn ở ngay chỗ này gọi A Nan nói với ông, phía trước trên Kinh văn đã nói rõ: “*Như Lai chánh giác, kỳ trí nan lượng, vô hữu chướng ngại, năng ư niệm khoảnh, trụ vô lượng ức kiếp, thân cập chư căn, vô hữu tăng giảm*”. Đây là vô cùng tán thán đức dụng pháp thân, báo thân vô biên. Ở trong Phật pháp, ngay trong giới Kinh Phật dạy chúng ta không được tự khen mình chê người, vậy khi chúng ta xem đoạn Kinh văn này, chỗ này Thế Tôn chẳng phải chính mình đã tán thán chính mình hay sao? Tại vì sao Thế Tôn phải dùng phương pháp này để nói pháp? Đạo lý này rất sâu, chính bởi vì sự việc này không có người nào có thể biết, cho nên gọi là “*chỉ Phật cùng Phật mới có thể cứu cánh*”. Trong tình hình này, Phật đành phải tự mình nói. Sau khi nói xong, phải giải thích với chúng ta. “*Sở dĩ giả hà*” là một câu hỏi, ý nghĩa chính là tại vì sao Phật dùng cách nói này.

Phía sau lại giải thích: “*Như Lai định huệ, cứu sống vô cực*”. Chỗ này ở trong khoa văn, các vị có thể xem thấy được câu này là giải thích. “*Như Lai*”, danh hiệu này ở phẩm sau chúng ta sẽ giải thích tỉ mỉ, bởi vì phía sau có mười hiệu, trong mười hiệu, hiệu thứ nhất chính là Như Lai. Nếu nói theo nghĩa rộng, người kiến tánh mới có thể được gọi là Như Lai. Do đây có thể biết, mười loại đức hiệu trên quả địa Như Lai, Bồ Tát cũng có. Bồ Tát nào vậy? Phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, họ liền đầy đủ mười hiệu. Tuy là đầy đủ mười hiệu, nhưng chưa đạt đến cứu cánh viên mãn. Điểm này chúng ta cần phải hiểu rõ. Cho nên, Viên Giáo Sư Trụ Bồ Tát liền có năng lực tùy loại hiện thân, như trong Phổ Môn Phẩm đã nói: “*Đáng dùng thân gì để độ thì Ngài liền hiện ra thân đó để độ*”. Thích Ca Mâu Ni Phật ba ngàn năm trước giảng sanh ở bắc

¹⁶ Bắt đầu đĩa 57

Ấn Độ, thị hiện tám tướng thành đạo. Tám tướng thành đạo là địa vị gì vậy? Là Tạng Giáo Phật trong bốn giáo của Thiên thai. Tám tướng thành đạo là Tạng Giáo Phật. Hay nói cách khác, Viên Sơ Trụ Bồ Tát thị hiện liền có năng lực làm việc thị hiện này, cũng gọi là “*Như Lai*”, cũng gọi là “*Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, Phật, Thiên Nhân Sư*”, là thật không phải là giả, mãi đến cứu cánh quả vị, mười hiệu viên mãn rồi. Nếu như các vị không thể thể hội đối với ý nghĩa này, người xưa thường dùng ánh trăng để làm thí dụ. Đại khái mừng hai, mừng ba, chúng ta xem thấy trăng lưỡi liềm thì có thể thấy được ánh sáng của trăng. Bạn nói xem, đó có phải ánh sáng thật của trăng hay không? Là thật không phải giả, là trăng thật, thế nhưng ánh trăng của ngày 15 tròn đầy viên mãn cũng là trăng thật, quyết định không phải là giả. Bồ Tát Viên Giáo Sơ Trụ, Nhị Trụ cũng giống như trăng non, quả vị cứu cánh viên mãn cũng giống như ánh trăng của ngày 15, họ là thật không phải là giả, cho nên Bồ Tát Sơ Trụ là Phật thật, không phải Phật giả. Đại Sư Thiên Thai nói “*Lục Tức Phật*”, địa vị này gọi là “*Phần Chứng Tức Phật*”, họ là thật không phải là giả, thế nhưng chân thật là họ chỉ chứng được mấy phần, chứng được bộ phận chứ chưa chứng được viên mãn, cho nên là “*Phần Chứng Tức Phật*”. “*Phần Chứng Tức Phật*” bao gồm những vị thứ nào? Viên Giáo Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác 41 ngôi thứ, trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” gọi là 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, họ đều thuộc về Phần Chứng Phật, đều có năng lực thị hiện tám tướng thành đạo, đều đầy đủ mười hiệu Như Lai. Ngay chỗ này chúng ta cần phải biết rõ trước. Danh từ này ý nghĩa rất rộng.

Nói “*Như Lai định huệ*”, “*định*” là thiên định, “*huệ*” là trí tuệ. Do đây có thể biết, người thấy được tánh rồi, định huệ của họ tuyệt đối không giống như nhị thừa, Bồ Tát trong mười pháp giới. Bồ Tát trong mười pháp giới chưa kiến tánh, Phật trong mười pháp giới cũng chưa kiến tánh. Vậy thì Phật của mười pháp giới tương đương quả vị gì của Viên Giáo? Trên Kinh Phật nói với chúng ta, A La Hán trong pháp giới bốn thánh (chúng ta gọi là Tiểu Thừa A La Hán, Bích Chi Phật), công phu đoạn chứng của họ, tức là năng lực đoạn phiền

não của họ tương đương với Bồ Tát Viên Giác Thất Tín Vị, thế nhưng trí tuệ đức tướng không thể nào so sánh được với Bồ Tát Thất Tín Vị. Bồ Tát Thất Tín trí tuệ cao hơn họ rất nhiều, nhưng đoạn phiền não thì giống như họ. Do đây có thể biết, Phật ở trong Tạng Giáo chỉ có thể đến Bồ Tát Cửu Tín Thập Tín Vị, vẫn chưa đến Sơ Trụ, cũng chính là nói vô minh của họ chưa phá. Bồ Tát Sơ Trụ là phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, được đại tự tại. Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát trong pháp giới bốn thánh thì được tự tại nhỏ, không phải đại tự tại. Việc này chúng ta cần phải hiểu rõ.

Chỗ này là nói đã phá vô minh rồi, chí ít cũng phá một phẩm. Thiên định và trí tuệ của Pháp Thân Đại Sĩ, thông thường chúng ta gọi là giới-định-huệ tam vô lậu học.

“*Cứu sướng*”, “*cứu*” là cứu cánh, “*sướng*” là hanh thông. “*Vô cực*”, hai chữ này quan trọng. Từ hai chữ này cho thấy, hai chữ Như Lai này không phải Như Lai thông thường, mà là Như Lai cứu cánh viên mãn, bởi vì phía sau có một câu “*cứu sướng vô cực*”. Pháp Thân Đại Sĩ vẫn chưa làm được câu này. Có câu nói này chúng ta liền biết được, đó là Như Lai cứu cánh viên mãn mà thị hiện tám tướng thành đạo. Cho nên Phật Bồ Tát xuất hiện ở thế gian này đều là thị hiện, cũng giống như trên “*Kinh Lăng Nghiêm*” đã nói là “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*”. Tâm chúng sanh là cảm, còn Phật là ứng, cảm ứng tương thông không thể nghĩ bàn. Tâm của chúng sanh rất là phức tạp, mười pháp giới đều đầy đủ. Chúng ta khởi tâm động niệm, ứng hiện của Phật Bồ Tát cũng rất là biến hóa. Khi Phật Bồ Tát đến ứng hiện là tùy loại hóa thân, đáng dùng thân gì để độ thì Ngài liền hiện ra thân đó để độ, cảm ứng tương thông không sót mảy trần. Đạo lý này chúng ta phải hiểu, lý rất sâu, sự rất rộng, rất phức tạp, trong Kinh Phật thường hay gọi là “*vi diệu*”, “*khó biết*”. Chư Phật Bồ Tát thị hiện ở trong sáu cõi, có thể không nơi nào không hiện thân, không lúc nào không hiện thân, chỉ cần bạn tỉ mỉ mà thể hội thì bạn liền có thể quan sát được. Người thông thường chúng ta không thể quan sát được là do vọng niệm quá nhiều, tâm quá thô thiển, sơ sài qua loa nên không thể quan sát được.

Người tâm tư cẩn mật liền có thể quan sát ra được. Có thể quan sát ra được thì dụng công mới có thể đắc lực.

Chúng ta thường hay nghe rất nhiều đồng tu nói dụng công công phu không có lực. Nguyên nhân không có lực phải nên biết, bình thường tâm ý qua loa, không hề y giáo phụng hành. Đồng tu học Phật y như trên Kinh đã nói, tu hành không tận lực, cho nên hiệu quả nhỏ, cũng như chúng ta đi học vậy không làm ra được thành tích, nguyên nhân chính ngay chỗ này. Phật ở trong tất cả Kinh khuyên bảo chúng ta, trước tiên phải xây dựng tín tâm. Làm thế nào để xây dựng tín tâm? Đọc tụng Đại Thừa, lắng nghe Phật pháp, thân cận thiện tri thức, y giáo tu hành, đó là xây dựng tín tâm. Sau khi xây dựng tín tâm bạn mới có thể thâm giải nghĩa thú, đối với tất cả Kinh giáo mà Phật đã nói, ý nghĩa pháp vị của Ngài, bạn mới chân thật có thể thưởng thức được. Ở trong đó có vị chân thật, tuyệt đối không phải là danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần thế gian có thể so sánh. Cái vị này trên Kinh Phật thường hay đem nó thí dụ là cam lộ. Phật ví là cam lộ, chúng ta vẫn không hiểu, vì sao vậy? Cam lộ là gì? Cam lộ chưa thấy qua cũng chưa thưởng thức qua, làm gì biết được mùi vị thế nào. Chỉ nghe nói ghi chép trong sách vở, cam lộ là một loại nước uống bất tử của thiên nhân. Nói nước uống thì mọi người dễ hiểu. Uống cam lộ thì trường sanh bất lão, chúng ta chưa thấy qua. Cam lộ có thể là một loại mỹ vị, một loại thực phẩm rất dinh dưỡng. Nếu chân thật như đã nói là uống được cam lộ rồi thì không chết, đại khái là hình dung, không phải chân thật, vì thiên nhân cũng có sanh tử đó mà. Người Trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, thọ mạng khi hết tám mươi đại kiếp cũng phải chết, cũng phải đọa lạc. Do đây có thể biết, đó là một hình dung, là một thí dụ, đó là một loại thức uống rất bổ dưỡng trên cõi trời. Không chết là hình dung, không phải là thật, ở chỗ này chúng ta không nên hiểu lầm. Có sanh nhất định có tử, có hợp nhất định có tan, đó mới là chân lý. Trong Kinh Đại-Tiểu Thừa, Phật thường hay nhắc nhở chúng ta. Đó là nói rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Sau khi hiểu rõ chân tướng rồi, chúng ta mới biết được phải làm người như thế nào, phải sống như thế nào mới có thể trải qua đời sống

hạnh phúc mỹ mãn, biết được chính mình sanh ra từ nơi nào, sau khi chết thì đi đến nơi nào, đó gọi là “*liễu sanh tử*”. “*Liễu*” là tường tận, không một chút mơ hồ đối với chuyện sanh tử, rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Không phải nói liễu sanh tử thì không có sanh tử, bạn giải thích sai rồi. Liễu sanh tử là rất tường tận đối với sự việc sanh tử này.

Công phu định huệ đạt đến cứu cánh viên mãn. “*Vô cực*” không phải là tất cả nhân vị có được. Bồ Tát ở nhân vị, từ sơ phát tâm đến Đẳng Giác đều là thuộc về nhân vị, chỉ có Như Lai Phật quả cứu cánh mới là quả vị. Cho nên có câu này chúng ta liền biết, lời của Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói phía trước là cảnh giới thiên định, trí tuệ trên quả địa cứu cánh, không phải nhân vị Bồ Tát có thể biết, nên Phật mới chính mình nói ra. Mục đích nói ra là gì vậy? Giúp chúng ta xây dựng lòng tin, chúng ta tự nhiên liền sanh khởi lòng tôn kính đối với Phật. Cảnh giới của Như Lai, Bồ Tát Đẳng Giác đều không thể tường tận, huống hồ là Bồ Tát địa tiên? Chúng ta ở ngay chỗ này xây dựng lòng tin kiên định đối với Như Lai Thế Tôn, sau đó mới có thể phát tâm y giáo phụng hành, công phu mới có thể được đặc lực. Hiện tại chúng ta nói tu hành, thực tế mà nói là cùng với tiêu chuẩn mà Phật dạy cho chúng ta, chúng ta đã bỏ bớt đi rất nhiều, cắt bỏ đi rất nhiều, không phải là đúng chuẩn. Không đúng chuẩn thì bạn không thể thành Phật. Phật nói ra một trăm phần trăm, chúng ta có thể làm được một phần thì cũng đã rất cừ khôi rồi, là rất hiếm được rồi. Có rất nhiều người một phần trăm cũng làm không được, nhưng làm được một phần ngàn, làm được một phần mười ngàn thì họ cũng có thể có được lợi ích. Lợi ích của Phật pháp chân thật bất hư.

Lại xem tiếp đoạn sau câu Kinh văn này: “*Tất cả pháp nhi đắc tối thắng tự tại cố*”. Đây cũng là Thế Tôn chính mình nói ra, cũng không phải là Bồ Tát tam hiền thập thánh có thể lý giải. “*Tất cả pháp*” là tất cả pháp thế xuất thế gian. Bồ Tát được tự tại không thể gọi là tối thắng. “*Tối thắng*” cùng với ý nghĩa của “*cứu sống vô cực*” ở phía trước là như nhau, đều là chỉ quả vị cứu cánh. Tâm lìa khỏi phiền não, lìa khỏi âu lo, lìa khỏi vương bận, như vậy mới

tự tại. Nguyên nhân không tự tại là do đâu? Tóm lại mà nói, vọng tưởng quá nhiều, phân biệt quá nhiều, chấp trước quá nhiều, cho nên bạn không được tự tại. Phật nói với chúng ta, những thứ này đều là hư vọng, đều không phải là chân thật. Đem hư vọng cho là chân thật chính là mê hoặc. Một lòng một dạ phân biệt cái chân thật này, muốn có đầy đủ cái chân thật này, cái chân thật đó là giả, bạn liền khởi lên vô lượng vô biên phân biệt chấp trước, ở ngay trong đó mà sợ được sợ mất thì bạn làm sao có được tự tại?

Thế gian hiện tại này, toàn thế giới mọi người đều biết động loạn bất an, người người tự thấy nguy cơ, không có cảm giác an toàn, chân thật là tâm cuồng ý loạn, đau khổ không nói ra lời. Chúng ta xem thấy hiện tượng này thật đáng thương. Có phương pháp gì để giải quyết hay không? Có! Thế nhưng bạn không tin tưởng. Phương pháp gì vậy? Đọc qua Phật Kinh thì liền biết được. Thân tâm của bạn không an là vì việc gì? Mong muốn bảo hộ thân thể này, bảo hộ hoàn cảnh sống của bạn, bạn mong cầu những thứ này, bạn ở ngay đó phân biệt, bạn ở ngay nơi đó khởi vọng tưởng, bạn ở ngay nơi đó chấp trước. Nếu như bạn có thể đem nó xả bỏ hết, như trên “Kinh Kim Cang” đã nói: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, làm gì mà không bình an chứ? Nơi nơi đều bình an, bom nguyên tử nổ trên không trung cũng như xem đốt pháo bông vậy, sẽ rất bình an, không việc gì. Cho nên tất cả không được bình an đều là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chấp trước quá đáng thân thể này của chính mình, chấp trước quá đáng đời sống của chính mình, không biết được những thứ này cũng là giả.

Trên “Kinh Kim Cang” nói rất hay: “*Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh*”, không có thứ nào là thật. Thân này là giả, thế giới cũng là giả, ngay đến Phật pháp cũng là giả, bạn cũng không nên chấp trước Phật pháp. Phật nói rất rõ ràng: “*Pháp còn nên xả, huống là phi pháp*”. Chữ pháp này là Phật pháp, Phật pháp còn không được chấp trước, chữ xả này chính là không chấp trước, không vọng tưởng, không phân biệt, không chấp trước, huống hồ tất cả pháp của thế gian. Đó là Phật dạy cho chúng ta phương pháp được tự tại. Là khởi tất

cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì liền được đại tự tại. Bạn thấy chúng ta xem thấy rất nhiều người tất cả vì cái gì? Vì để thân thể khỏe mạnh, sáng sớm đi tập thể dục, ra bên ngoài chạy bộ, hoặc là múa quyền, làm rất nhiều loại vận động, mệt đến cả thân toát mồ hôi, họ cho rằng thân thể được khỏe mạnh. Người học Phật mỗi ngày ngồi tĩnh tọa, như như bất động, gần như không có chút vận động nào mà rất trường thọ, cũng không bị bệnh. Nếu bạn muốn hỏi vì sao được vậy? Những chấp trước của thân thể, hy vọng thân thể khỏe mạnh, ngày ngày vận động, ngày ngày tắm bồn là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, trái lại còn bỏ ra nhiều rắc rối. Trong vận động lại co, lại uốn, uốn bị bong gân thì phiền phức to, phải bỏ ra nhiều thứ để bù lại. Người chân thật tu hành, hiểu rõ được chân tướng sự thật rồi, thấy đều buông bỏ. Thân tâm thế giới tất cả buông bỏ thì không bệnh, gốc bệnh đã trừ bỏ rồi, đã nhổ được gốc, đó mới là chân thật khỏe mạnh. Bạn xem thấy Phật ở trên Kinh luận, có bộ Kinh luận nào nói Phật, Bồ Tát, A La Hán mỗi ngày phải đi vận động không? Không hề xem thấy qua. Có xem thấy Phật Bồ Tát mỗi ngày lo đi tắm bồn hay không? Cũng không hề có. Ngay chỗ này chúng ta đọc Kinh học tập quyết định không thể lơ là, mà phải chú ý. Xem thấy Phật Bồ Tát các Ngài trải qua đời sống như thế nào? Trải qua đời sống khỏe mạnh, đời sống tự tại, đời sống hạnh phúc, đời sống an vui, chính là vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng.

Các vị phải nhớ rõ ràng, vô tướng tuyệt nhiên không phải không có cái tướng này, vậy thì bạn lại hiểu sai đi ý nghĩa. “*Vô tứ tướng*” là gì vậy? Là trong lòng không có bốn cái tướng này, không phải cảnh giới bên ngoài không có bốn tướng, mà trong lòng không có bốn tướng. Phật dạy chúng ta đoạn hoặc chứng chân, đó là đoạn dứt đi bốn tướng ở trong lòng, trên hình thức vẫn là có ta, có bạn, có chúng sanh, có thọ giả, mọi thứ đều có, không hề thiếu đi một thứ nào, nhưng trong lòng thì không thể có, trên tướng có thì không ngại gì. Trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” đã nói với bạn: “*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”, chính là ngay chỗ này đã nói. Với tất cả pháp có được tối thắng tự tại chính là sự sự vô ngại. Do đây có thể biết, chướng ngại sanh ra ở chỗ nào vậy? Chướng ngại sanh ra ở

vọng niệm. Vọng tưởng là vọng niệm, phân biệt cũng là vọng niệm, chấp trước vẫn là vọng niệm, cái niệm đó của bạn sai rồi. Buông bỏ vọng niệm, Phật liền nói với bạn chánh niệm. Chánh niệm và vọng niệm từ chỗ nào mà phân biệt? Sự việc này thì phiền phức rồi. Bạn khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, nếu như tương ứng với bốn tướng, “*có ngã tướng, có nhân tướng, có chúng sanh tướng, có thọ giả tướng*” thì thấy đều là vọng niệm, học Phật vẫn là vọng niệm. Khi bạn lạy Phật, ta có thể lạy, Phật là người được ta lạy, ta cung kính đối với Ngài, vậy thì bạn lạy Phật là vọng niệm, thì bạn làm sao có được thành tựu? Bước vào niệm Phật đường niệm Phật, ta niệm Phật, ta niệm A Di Đà Phật Thế giới Tây Phương Cực Lạc là vọng niệm, cho nên bạn niệm Phật công phu không có lực. Câu Phật hiệu này bạn niệm đã rất lâu, niệm được rất nhiều nhưng không niệm được tốt. Làm sao biết được không niệm được tốt? Vẫn là có phiền não, ở ngay trong cuộc sống thường ngày đối nhân xử thế tiếp xúc mọi vật vẫn là có tham-sân-si-mạn, đây chính là công phu của bạn không có lực, phiền não ngày ngày thêm lớn, không nhìn thấy trí tuệ. Nếu như công phu của bạn có lực, thì phiền não nhẹ, trí tuệ thêm lớn, ở ngay trong quá trình tu học của bạn pháp hỉ tràn đầy. Trong Kinh Đại Thừa thường hay nói: “*Thường sanh tâm hoan hỉ*”, một ngày từ sớm đến tối bạn sống trong hoan hỉ, ngay trong pháp hỉ. Các vị phải nên biết, loại pháp hỉ này nếu dùng cái nhìn của người thế tục mà nói, đó là thứ bổ dưỡng tốt nhất, không có thứ bổ dưỡng nào có thể sánh được với nó. Nghiên cứu của khoa học thế gian này vẫn chưa thể nghiên cứu ra được, bạn thấy hiện tại nghiên cứu ra bao nhiêu thứ dinh dưỡng nhưng vẫn chưa thể nghiên cứu ra được pháp hỉ, chỉ có trong Phật pháp mới có. Người xưa cũng đã từng nói qua: “*Người gặp việc vui tinh thần thoải mái*”. Khi con người hoan hỉ thì tinh thần lên cao, có thể không cần ăn cơm, có thể không cần ngủ nghỉ.

Hoan hỉ ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, từ Trời Sơ Thiên trở lên thì không cần phải ăn uống, cũng không cần phải ngủ nghỉ, xả bỏ năm dục. Năm dục là tài, sắc, danh, thực, thù. Thực là ăn cơm, ăn thức ăn; thù là ngủ nghỉ. Năm thứ này họ đều không có, đều xả bỏ hết, đó là sơ thiên. Sơ thiên dùng thứ

gì để nuôi dưỡng thân thể của chính mình? Thiên duyệt vi thực. Thiên duyệt là trong định huệ có một phần an lạc. An lạc chính là phần bổ dưỡng của họ, năm dục họ hoàn toàn không cần đến. Trời Tứ Thiên như vậy, đời sống ở nhân gian chúng ta cũng như vậy, chỉ cần bạn đối với việc đó sanh ra hứng thú, sanh tâm ưa thích thì bạn liền có được phần bổ dưỡng đầy đủ, hiện tại cũng có người gọi là “*năng lượng*”, đều có thể có được. Danh từ thì khác nhau nhưng cái muốn nói chỉ là một sự việc. Cho nên, Phật dạy chúng ta đời sống phải ở trong hoan hỉ. Thế nhưng chúng ta một ngày từ sớm đến tối âu sầu, một ngày từ sớm đến tối khổ não. Phật dạy chúng ta hoan hỉ, chúng ta làm thế nào hoan hỉ lên được? Đó là sự thật. Tại vì sao Phật hoan hỉ đến như vậy? Tại vì sao Bồ Tát hoan hỉ đến như vậy?

Khi bước vào cửa Phật, bạn nhìn thấy vị thứ nhất là Bồ Tát Di Lặc. Xây dựng của đạo tràng Phật giáo chánh quy thì cái thứ nhất là Điện Thiên Vương. Bạn bước vào cửa lớn của Điện Thiên Vương, vị ngồi ngay trong đó là Bồ Tát Di Lặc, một ngày từ sớm đến tối cười thật tươi. Ngài dạy bạn điều gì? Dạy bạn thường sanh tâm hoan hỉ. Đem tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều buông bỏ thì hoan hỉ. Bạn xem thấy sơn hà đại địa, vô số chúng sanh, những hiện tượng này thì ra đều là chư Phật Bồ Tát biến hóa tạo tác ra. Đó là thật, không phải là giả. Bạn xem người này thì ưa thích họ, còn người kia thì bạn chán ghét họ, bạn không hề xem thấy chân tướng sự thật, bạn xem thấy đều là vọng tưởng. Từ trong những vọng tưởng này sanh khởi vọng tâm, trong Kinh Luận của Tướng Tông đã nói là “*trùng trùng tâm sanh*”. Trùng trùng tâm là tâm phân biệt, tâm chấp trước. Trùng trùng tâm sanh thì liền đem hiện tượng bên ngoài chuyển biến, cảnh tùy tâm chuyển, tướng là tùy tâm chuyển. Đó là cạn mà dễ thấy, rất đáng tiếc là bình thường chúng ta lơ là qua loa. Bạn thấy người hoan hỉ thì khuôn mặt của họ có tướng hoan hỉ, họ đang nổi giận phẫn nộ thì bạn cũng xem thấy cái tướng phẫn nộ đó, vậy thì tướng không phải là tùy theo tâm bạn chuyển hay sao? Tâm bạn thanh tịnh thì hiện ra cái tướng thanh tịnh, tâm địa của bạn ô nhiễm thì hiện ra cái tướng ô nhiễm, rõ ràng dễ thấy.

Cho nên, Phật nói: “*Tâm sanh pháp, pháp sanh tâm*”. Tâm sanh pháp, cái tâm đó là chân tâm; pháp sanh tâm, cái tâm đó là vọng tâm. Phật Bồ Tát cùng chúng sanh khác nhau chính ngay chỗ này. Các Ngài ở trong tất cả cảnh giới có thể làm chủ được, không bị cảnh giới mê hoặc, vậy mới gọi là giác ngộ. Người giác ngộ mới được tự tại, mới có thể trải qua đời sống bình thường. Đời sống bình thường chính là đời sống của Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát là ai vậy? Chính mỗi chúng ta. Cho nên, chúng ta học Phật thì phải học từ đời sống của Phật Bồ Tát.

MƯỜI LOẠI TỰ TẠI

Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói có “*mười loại tự tại*”, đó là Như Lai trên quả địa Viên Giác. Ngày nay chúng ta là phàm phu, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, chúng ta làm thế nào học tập đời sống tự tại? Việc này phải nên hiểu.

- **Thứ nhất là “mạng tự tại”**

Trong mười loại tự tại, loại thứ nhất chính là trường thọ, gọi là “*mạng tự tại*”. Huệ mạng chúng ta có thể có được hay không? Có thể! Trong Phật Kinh thường nói: “*Cầu trường thọ được trường thọ*”. Nếu như bạn cầu không được thì nhất định là trên lý luận hoặc trên phương pháp mong cầu của bạn có sai lầm. Nếu như lý như pháp mà cầu thì không thể không cầu được. Chúng ta cầu với ai vậy? Cầu với Phật thì sai rồi, phải cầu từ trong tự tánh, không phải cầu với Phật. Cho nên nói với bạn, cầu với Phật, mà Phật chính là giác tánh, vị Phật này không phải đại biểu cho một người, mà là “*tự tánh Phật*”, cho nên mới hữu cầu tất ứng. Phật pháp gọi là “*nội học*”. Các vị phải nên ghi nhớ, nếu như ngoài tâm mà cầu pháp thì gọi là ngoại đạo, không có việc này. Phật pháp dạy chúng ta phải từ trong nội tâm mà cầu. Vậy thì cầu trường thọ, một thí dụ rất rõ ràng, thọ mạng của phàm phu có nhất định. Vì sao vậy? Nghiệp lực xoay chuyển, cho nên có một số xem tướng đoán mạng có thể đoán mạng của bạn rất chuẩn xác. Bạn thật đáng thương. Vì sao vậy? Bạn có mạng bị người ta đoán được rất chính xác, vì bạn là phàm phu. Đối với Phật Bồ Tát, những người xem tướng đoán

mạng xem không được, tại vì sao vậy? Các Ngài không có mạng. Không có mạng mới gọi là trường thọ, có mạng đều là đoản mạng. Cho nên bạn xem bói cho người khác là xem được cái gì? Đoản mạng, đoán ra đều là đoản mạng, trường thọ thì họ không đoán ra được. Làm thế nào chuyển đoản mạng thành trường thọ? Chỉ có Phật pháp, ngoài Phật pháp ra, bất cứ phương pháp khoa học nào cũng đều không làm được. Phật pháp đích thực có thể chuyển đoản mạng thành vô lượng thọ. Phương pháp ở đâu vậy? Chính ngay trên bộ Kinh này, lý luận, phương pháp, sự thật, chân tướng thủy đều ở trên bộ Kinh này. Bộ Kinh này gọi là “Kinh Vô Lượng Thọ”. Thọ mạng tại vì sao không được tự tại? Nếu như từ trên sự tướng mà nói, đem nghiệp lực chuyển biến thành nguyện lực thì tự tại, thì trường thọ rồi. Người phạm phu sanh đến thế gian này là do nghiệp lực mà đến. Bạn đến thế gian này để làm việc gì? Bạn đến là để nhận quả báo, trong đời quá khứ tu thiện nghiệp thì bạn đến để hưởng phước, trong đời quá khứ tạo ra nghiệp bất thiện thì bạn đến để chịu tội. Cho nên, Phật nói rất hay: “*Nhân sanh trả nghiệp*”. Nếu bạn muốn hỏi con người vì sao phải đến thế gian này? Thích Ca Mâu Ni Phật chỉ có bốn chữ thì giải đáp được rõ ràng tường tận, bạn đến để nhận và trả nghiệp báo mà trong đời quá khứ mà bạn đã tạo ra, bạn đến để làm việc này. Làm việc này vẫn không trung thực, một mặt là thù đáp nghiệp báo, một mặt lại tiếp tục tạo nghiệp, bạn nói xem làm sao được chứ! Nghiệp nhân quả báo chèn ép lẫn nhau, đời đời kiếp kiếp không hề ngừng dứt, liền tạo thành hiện tượng nhiều kiếp luân hồi. Hiện tượng này rất khổ. Ai biết được? Phật biết được. Cho nên ở trên “Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh”, chư Phật Như Lai tán thán đối với Thích Ca Thế Tôn là Ngài có thể ở trong đời ác năm trược giáo hóa tất cả chúng sanh khổ nạn biết được pháp khổ vui, chính là nói ra sự việc này. Tình hình của luân hồi, Phật Bồ Tát biết được một cách quá tường tận, chúng ta thì mê ở ngay trong đó, tạo nghiệp thọ báo, thọ báo lại tạo nghiệp, ngày ngày làm những việc này, cho nên khổ không nói ra lời. Ở ngay trong một đời này, chúng ta được xem là rất may mắn nên gặp được Phật pháp, gặp được pháp môn Đại Thừa cứu cánh liễu nghĩa, một đời nhất định vãng sanh bất thoái thành Phật, hi hữu không gì sánh bằng.

Cho nên chỉ cần bạn có thể chuyển biến được ý niệm, đem nghiệp lực của bạn chuyển biến thành nguyện lực thì bạn chính là thừa nguyện tái sanh. Cách chuyển thế nào vậy? Trước khi chưa chuyển thì mỗi niệm vì ta, có ta, có nhà của ta, có quyền thuộc của ta, niệm niệm là vì ta. Đó là nghiệp lực. Đem cái ý niệm này chuyển đổi lại, mỗi niệm vì tất cả chúng sanh, mỗi niệm vì Phật pháp cứu trụ thế gian thì cái ta không còn. Ý niệm này vừa chuyển đổi lại chính là thừa nguyện tái lai, cái sinh mạng nghiệp lực trước đây của chúng ta đã kết thúc một giai đoạn, sau đó là nguyện lực tái sanh, nguyện lực tái lai, ở thế gian này là tùy ý tự tại. Bạn muốn ở bao lâu thì ở bấy lâu, không có chướng ngại, muốn lúc nào vãng sanh, đến lúc nào thì đi được rồi, vì nguyện lực làm chủ. Then chốt chính là ý niệm này. Phạm thánh chỉ cách nhau ở một niệm. Trong Kinh giáo này, Phật nói được rất hay, Phật nói: “*Sanh Phật khác biệt ở kẽ tóc*”, chính là chỉ ý niệm này chuyển đổi lại thì liền thành Phật, không chuyển đổi được thì là phạm phu.

¹⁷Đạo lý chuyển phạm thành thánh bạn hiểu được rồi thì tại sao bạn không chịu chuyển, tại sao bạn không làm được? Do tập khí quá nặng, đó là tập khí vọng tưởng, phân biệt, chấp trước từ vô lượng kiếp đang không ché. Thế nhưng bạn phải nên biết, tập khí này không phải là thật, mà vẫn là hư vọng. Vọng thì quyết định có thể đoạn. Bồ Tát Mã Minh ở trong Khởi Tín Luận nói rất hay: “*Bất giác vốn không, bản giác vốn có*”. Vốn không thì đương nhiên có thể đoạn, vốn có thì nhất định có thể hồi phục, ý niệm bạn vừa chuyển đổi lại, vốn có liền hồi phục, tại vì sao không chịu làm? Đó là ngu si, ngu si đến chỗ cùng tột. Người ngu si không phải người nào khác, mà chính là chính mình. Cho nên, đối với Kinh giáo của Như Lai không thể không nỗ lực phụng hành một trăm phần trăm. Nếu như có thể phụng hành một trăm phần trăm thì bạn liền có thể viên mãn chuyển đổi lại, thì bạn được mạng tự tại. Cho nên trên quả địa Như Lai, những cảnh giới này đối với chúng ta mà nói, chúng ta có đại thọ dụng, vấn đề là phải lý giải thấu triệt đối với sự lý này, chúng ta mới chịu thật tin, mới

¹⁷ Bắt đầu đĩa 58

chịu thật làm. Bạn nói tôi tin rồi nhưng tôi làm không được thì cái tin đó là giả, không phải là thật. Thật tin thì quyết định có thể làm được. Cho nên lòng tin của bạn ở mức độ nào, xem cách bạn làm, hành vi việc làm của bạn liền biết được tín tâm của bạn.

- **Thứ hai là “tâm tự tại”**

Thứ nhất là nói mạng, thứ hai thì nói tâm tự tại. Ngày nay chúng ta tâm không tự tại, phiền não rất nhiều, lo lắng rất nhiều. Tâm của Phật Bồ Tát tự tại, vì sao vậy? Phật Bồ Tát có trí tuệ, có phương tiện, các Ngài có thể điều phục phiền não, có thể trụ Tam Muội. Điều này thực tế mà nói, chúng ta có thể học. Nếu bạn chân thật muốn học, bạn phải đem phiền não, lo lắng, vướng bận trong tâm thấy đều buông bỏ hết, để cho tâm của bạn trụ ở ngay trong niệm Phật Tam Muội thì bạn liền được tự tại. Trên thực tế, hội Kim Cang Bát Nhã ngày trước chúng ta ở nơi đây đã giảng qua, Tôn giả Tu Bồ Đề thấy được chân tướng đời sống của Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài nhìn thấy được Phật vì sao tự tại đến như vậy, vì sao an vui đến như vậy. Ngài thấy được, cho nên cực lực tán thán đối với Thế Tôn và Ngài đến thỉnh giáo với Phật. Chúng ta những người tu hành (người không tu hành thì không nói) quan trọng nhất là hai sự việc. Thứ nhất là làm thế nào “*hàng phục được tâm mình*”? (Cái tâm đó chính là vọng niệm, làm thế nào có thể hàng phục được những vọng niệm này, đó là một vấn đề lớn). Thứ hai là “*phải trụ tâm như thế nào*”? Tâm của mình phải an trụ ở chỗ nào? Khi Tôn giả vừa hỏi, liền dẫn khởi Hội Kim Cang Bát Nhã này. Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói ra rất nhiều, vì Tu Bồ Đề mà nói. Tu Bồ Đề không phải là căn tánh nhất đẳng, Thích Ca Mâu Ni Phật dài dòng lời thôi nói ra một đồng, chúng ta nghe cũng không hiểu. Nếu như là người học Phật chúng ta đem vấn đề này hỏi Thích Ca Mâu Ni Phật : “*Làm thế nào hàng phục được tâm mình*”? Thích Ca Mâu Ni Phật nhất định sẽ chấp tay : “*Nam Mô A Di Đà Phật*”. Bạn xem, thật đơn giản, vấn đề gì cũng đều được giải quyết rồi. “*Phải nên trụ tâm như thế nào?*” Vẫn là “*A Di Đà Phật*”, trụ ngay trên câu “*A Di Đà Phật*” thì tốt rồi, cao minh hơn rất nhiều so với “*Kinh Kim Cang*”, làm gì mà phiền phức đến

như vậy? Đây gọi là pháp tối thượng thừa. Cho nên Tu Bồ Đề không phải là người thượng thừa, các vị mọi người là người thượng thừa. Tôi nói với mọi người đây là lời thật, đó chính là tâm tự tại.

Chúng ta dùng phương pháp gì để đem lo lắng, vọng tưởng, dính mắc của chúng ta, những thứ xen tạp này tẩy đều xả bỏ, một câu A Di Đà Phật thay thế nó? Công phu niệm Phật dùng vào lúc nào vậy? Lúc khởi tâm động niệm, sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, ý niệm vừa khởi thì niệm “*A Di Đà Phật*”, liền dùng câu “*A Di Đà Phật*” đánh bật đi vọng niệm. Đây chính là “*hàng phục tâm mình*”. Mỗi niệm trong tâm có A Di Đà Phật, tâm của bạn liền trụ trên câu A Di Đà Phật. Tâm trụ ở câu A Di Đà Phật thì làm gì mà không được thấy Phật chứ? Trên “*Kinh Lăng Nghiêm*” nói được rất hay: “*Ức Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai, tất định kiến Phật*”. Cho nên trong lòng không nên có thứ khác, trong hai đến sáu thời không nên có bất cứ thứ gì. Vì sao vậy? Bao gồm tất cả ý niệm đều là nghiệp luân hồi. Bạn thử nghĩ xem, từ sớm đến tối, bạn tạo ra nghiệp gì nhiều? Tạo ra nhiều nghiệp luân hồi. Trong lòng của bạn có Phật được thời gian bao nhiêu? Cho nên, công phu của bạn không có lực. Tất cả thời gian mọi lúc mọi nơi, đối nhân xử thế tiếp vật tẩy đều là A Di Đà Phật. Tại sao phiền não của bạn lại đến vậy? Xem thấy người kia đến tìm ta, rõ ràng là một người mà mình không ưa, làm cho tâm của ta loạn động lên, vậy thì bạn không biết dụng công. Người biết dụng công là thế nào? A Di Đà Phật đến rồi, con người đó chính là A Di Đà Phật, tâm của bạn biến họ thành A Di Đà Phật. Tướng tùy tâm chuyển. Bên ngoài này là cảnh giới, bạn có năng lực đem họ chuyển biến thành A Di Đà Phật, họ chính là A Di Đà Phật, bạn xem chẳng phải bạn đã đối diện với A Di Đà Phật rồi sao? Người thiện là A Di Đà Phật, người ác cũng là A Di Đà Phật, thuận cảnh là A Di Đà Phật, nghịch cảnh vẫn là A Di Đà Phật, như vậy bạn mới vào được niệm Phật Tam Muội, bạn mới được tâm tự tại. Nếu bạn phân biệt đây là Phật, đó không phải là Phật thì bạn hỏng rồi, bạn làm sao có được tự tại? Đó là dạy bạn làm thế nào trải qua đời sống đại tự tại.

- **Thứ ba là “đời sống vật chất tự tại”**

Trong Kinh vẫn nói: “*Tư cụ tự tại*”. Tư cụ chính là trên mặt đời sống của chúng ta cần phải nhờ vào một số vật chất. Việc này thực tế mà nói cũng rất đơn giản. Khi xưa Thế Tôn còn ở đời, đời sống rất đơn giản, nửa ngày ăn một bữa, ăn no thì được rồi, quần áo thì vải thô có thể che được thân là được rồi, buổi tối ngủ nghỉ có một chỗ nằm xuống nghỉ ngơi là được. Ngài trải qua đời sống mà ngày nay chúng ta gọi là mức sống thấp nhất, đời sống vật chất Ngài được đại tự tại, tri túc thường lạc, trong lòng không có một chút gánh nặng nào. Trong lòng không có gánh nặng, cái tâm này chính là tâm lý rất khỏe mạnh. Tâm lý khỏe mạnh thì sinh lý liền khỏe mạnh, thân Ngài khỏe mạnh, không bị bệnh. Ngày nay chúng ta tại vì sao bệnh nhiều đến như vậy? Tâm lý không khỏe mạnh, đồ ăn thì không được sạch sẽ, nghi thần nghi quỷ, cái thứ này e rằng không được sạch sẽ, ăn rồi sẽ bị bệnh. Ý niệm của họ vừa nghĩ đến bệnh thì chỗ này đau, chỗ kia đau, quả nhiên liền đến. Bệnh từ do đâu mà ra? Do nghĩ mà ra, vọng tưởng mà có. Người tâm lý khỏe mạnh, ăn no rồi một niệm không khởi, cũng không biết đã ăn những thứ gì, cho nên thân thể của họ vĩnh viễn là khỏe mạnh. Là khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, họ làm sao mà không khỏe mạnh chứ? Không có chọn lựa, không có một ý niệm vì chính mình, thân thể này là vì chúng sanh phục vụ, là một công cụ vì chúng sanh phục vụ mà thôi, không liên quan gì với chính ta, chính mình lợi dụng công cụ này vì tất cả chúng sanh phục vụ mà thôi. Bạn nói xem, họ tự tại an vui dường nào! Cho nên người học Phật chúng ta, không luận tại gia hay xuất gia, không luận giàu sang hay bần tiện, nếu như thật có đạo tâm thì phải nên trải qua một mức đời sống rất bình thường, quyết không xa xỉ, quyết không cầu hào hoa, quyết không mong cầu nâng cao phẩm chất đời sống của chính mình. Nếu bạn muốn trải qua đời sống tốt, Phật cũng sẽ không phản đối. Tại vì sao Phật sẽ không phản đối? Bởi vì Phật không có ý niệm. Nếu như Phật phản đối bạn thì Phật có phân biệt, có chấp trước rồi. Cho nên Phật khuyên người, chứ Phật không miễn cưỡng một người nào, tất cả mọi thứ bạn chính mình xem thấy mà làm, cho nên tâm của Phật mới mãi mãi thanh tịnh. Nếu Phật rơi vào phân biệt chấp trước thì sẽ còn

phiền não hơn so với chúng ta, chẳng phải Ngài đã quan tâm đến quá nhiều việc rồi sao? Ngài chỉ có khuyến cáo, quyết không miễn cưỡng bất cứ người nào, cho nên Ngài mới có thể được tâm tự tại. Việc này chúng ta phải nên học tập.

Trên đời sống vật chất được tự tại, chúng ta có dư thì phải nên giúp người khác, phước đức của chúng ta liền lớn, công đức cũng lớn. Tu phước mà không chấp tướng thì phước đức liền biến thành công đức. Tu phước mà chấp tướng thì đó là phước đức, không phải công đức. Chấp tướng là chấp tướng gì? Chấp ngã tướng. Ta có thể tu, ta đã làm rất nhiều việc tốt, vậy thì bạn tu là phước đức chứ không phải là công đức. Vô ngã tướng thì tất cả phước đức bạn đã tu đều biến thành công đức. Công đức có thể thoát sanh tử, có thể chứng Bồ Đề, phước đức thì không thể. Khác biệt ở chỗ này rất là vi tế, chính mình nhất định phải rõ ràng, nhất định phải tường tận. Bạn bố thí tài, tài dụng cả một đời của bạn quyết định không hề thiếu kém. Bạn bố thí cúng dường ăn uống thì bạn sẽ không thiếu ăn uống, bạn bố thí quần áo thì cả đời bạn sẽ không thiếu hụt quần áo. Thông thường chúng ta nói cả đời, trong Phật pháp gọi là nhiều đời nhiều kiếp, bạn sẽ không hề thiếu kém. Phạm hễ có thiếu kém đều là do không chịu bố thí. Không chịu trồng nhân thì làm gì có được quả báo?

- **Thứ tư là “nghiệp tự tại”**

“*Nghiệp*” là tạo tác, người thế gian chúng ta gọi là sự nghiệp. Ngay khi tạo tác thì gọi là sự. Bạn đã làm những việc gì, sự việc làm xong rồi kết quả về sau thì gọi là nghiệp. Nghiệp rất phức tạp, Phật đem nó quy nạp thành ba loại là thiện nghiệp, ác nghiệp và vô ký nghiệp. Vô ký chính là không thiện không ác. Thiện nghiệp thì có thiện quả, ác nghiệp có ác báo, vô ký là đọa ở ngay trong vô minh, đó là tạo nghiệp. Tạo tác của Phật Bồ Tát, chúng ta tùy thuận theo cách nói của người thế gian, Phật Bồ Tát cũng tạo tác, tạo tác cũng có kết quả, đó là tịnh nghiệp. Tịnh là thanh tịnh. Quả báo của tịnh nghiệp ở trong sáu cõi thì không có. Sáu cõi có ba đường thiện và ba đường ác, không có quả báo của tịnh nghiệp, cho nên quả báo của tịnh nghiệp là ở Thế giới Tây Phương Cực

Lạc, không ở sáu cõi luân hồi. Chúng ta muốn tạo tác thì nhất định phải tạo tác tịnh nghiệp, đem tất cả thiện nghiệp, ác nghiệp, vô ký nghiệp trong cuộc sống thường ngày của chúng ta chuyển thành tịnh nghiệp. Nếu bạn có trí tuệ, nếu bạn có phương tiện khéo léo thì sẽ biết chuyển. Bản lĩnh của Bồ Tát, trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói: “*Nếu có thể chuyển được cảnh giới thì đồng với Như Lai*”. Cũng có thể nói Bồ Tát cùng phàm phu không hề giống nhau, Bồ Tát biết chuyển, chúng sanh không biết chuyển. Người có trí tuệ, có phương tiện sẽ biết chuyển, chuyển thành tịnh nghiệp. Cách nói này của tôi mọi người nghe dễ hiểu, thuật ngữ trong Phật pháp gọi là “*hồi hướng*”.

Hồi hướng không dễ hiểu. Các vị ngày ngày đọc kệ hồi hướng, hồi hướng như thế nào vậy? “*Hồi hướng chúng sanh*”, “*hồi hướng thực tế*”, “*hồi hướng Bồ Đề*”. Người có thể đọc ra được ba câu này thì không nhiều. Ba câu này là ý gì vậy? Có thể nói ra được thì càng ít. Làm thế nào ở ngay trong cuộc sống thường ngày mỗi niệm đều có thể đem nó chuyển thành hồi hướng thì càng ít đi. Cho nên, bạn phải biết được cách chuyển. Hồi hướng chính là chuyển biến. Ngay trong cuộc sống thường ngày, sự việc nhỏ nhất, khởi tâm động niệm, chân thật là một sợi lông, một hạt bụi, một hạt cát, một giọt nước, những việc không đáng nói cũng đều có thể chuyển biến được nó, chuyển thành tịnh nghiệp, đó chính là bạn chân thật hiểu được hồi hướng. Bạn biết hồi hướng rồi, chuyển thành tịnh nghiệp, đem phiền não chuyển thành Bồ Đề, đem sanh tử chuyển thành Niết Bàn, chuyển nhiễm thành tịnh, chuyển tà thành chánh, chuyển vọng thành chân, chính ngay bạn biết chuyển. Như vừa rồi mới nêu ra cho bạn một thí dụ, người ta đến tìm bạn, bạn hoan hỷ cung kính mà nhìn họ, vì họ chính là A Di Đà Phật, ta liền chuyển biến họ thành A Di Đà Phật, đó gọi là hồi hướng. Bạn vẫn đem họ xem thành chúng sanh, vẫn đem họ xem thành oan gia, vừa thấy thì liền tức giận, bạn thật không thể vượt qua. Vừa thấy thì phiền não liền khởi hiện hành, nghiệp chướng hiện tiền, lập tức liền đọa lạc. Bạn vừa chuyển thì liền thành Phật, trong khoảng một niệm. Đại Sư Ngẫu Ích nói rất hay: “*Cảnh duyên không tốt xấu*”. “*Cảnh*” là hoàn cảnh vật chất, “*duyên*” là

hoàn cảnh nhân sự, phải bình đẳng, quyết định không có tốt xấu. Tại vì sao vậy? Duy tâm sở hiện. Duy tâm sở hiện, tâm chính là pháp giới, tâm chính là Như Lai, cho nên tôi thường nói tất cả người, tất cả vật, tất cả việc đều là thị hiện của chư Phật Như Lai. Các vị nghe rồi không tin tưởng, tôi nói lời thật thì các vị không tin tưởng, nói lời giả thì các vị đều tin tưởng. Nói lời giả là những chúng sanh này quá khứ đã tạo ra nghiệp, thiện nghiệp thiện báo, ác nghiệp ác báo, thì bạn tin tưởng. Đó là gì vậy? Là lời giả không phải chân thật, đó là tùy thuận chúng sanh mà nói. Nếu như tùy thuận Phật Bồ Tát đã nói thì không như vậy, sơn hà đại địa tất cả người sự vật đều là chư Phật Bồ Tát thị hiện, đều là hóa thân của chư Phật Bồ Tát, thấy đều là báo thân của chư Phật Bồ Tát, thấy đều là pháp thân của chư Phật Bồ Tát. Đây là nói lời chân thật với bạn. Nói thật thì bạn không tin tưởng. Nếu bạn có thể tin tưởng, bạn đem cảnh giới chuyển đổi lại, chúc mừng bạn, bạn vào được Pháp Giới Nhất Chân rồi. Thành Phật có gì khó đâu? Chỉ giữa một niệm. Vạn pháp nhất như, vạn pháp bình đẳng, bao gồm tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước khói tan mây tán, không gì có được. Vấn đề chính là bạn có nhận biết rõ hay không, bạn có thấy được rõ ràng hay không, bạn có thể chuyển đổi được hay không. Đó là thông thường chúng ta gọi là tạo nghiệp, bạn nghiệp liền tự tại, vừa chuyển đổi lại thì tự tại.

- **Thứ năm là “thọ sanh tự tại”**

Việc này thì dễ hiểu. Thị hiện thọ sanh, như Quán Thế Âm Bồ Tát đã nói, đáng dùng thân gì để độ thì Ngài liền hiện ra thân đó để độ. Thị hiện này có hai loại, một loại là ứng thân thị hiện, một loại là hóa thân thị hiện. Ứng thân thị hiện thì phải đến đầu thai, phải ở thế gian này một thời gian tương đối dài, giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn, đó chính là thị hiện ứng thân. Loại thứ hai là hóa thân thị hiện. Hóa thân thị hiện là giúp cho một người, giúp số ít người, thời gian rất ngắn. Như chúng ta xem thấy ở trong “Hư Vân Lão Hòa Thượng Niên Phở”, Lão Hòa thượng bá Ngũ Đài, ba bước một lay, đường dài xa thăm, thời gian rất dài, nhẫn chịu đói lạnh, giữa đường bị bệnh, ở nơi hoang dã ai mà đến giúp cho Ngài? Ngài bị bệnh rồi. Vào lúc này Bồ Tát Văn Thù thị hiện, Bồ Tát

Văn Thù biến thành một người ăn xin, dường như là cũng vừa lúc đi ngang qua nơi đó gặp được, xem thấy Lão Hòa thượng bị bệnh, chăm sóc cho Ngài, giúp đỡ cho Ngài. Khi bệnh của Lão Hòa thượng được thuyên giảm một chút thì ông liền đi. Loại này gọi là hóa thân thị hiện. Điều này chúng ta không dễ học được, chúng ta không có năng lực này, thế nhưng chúng ta có cách tu học gần giống, có phương pháp tương trợ.

Thế gian có vô số những xã đoàn khác nhau, những hoàn cảnh nhân sự khác nhau, chúng ta ở một đoàn thể nào thì phải nên dùng phương pháp của đoàn thể đó để nói pháp, cũng xem là tùy loại thị hiện. Chính tôi cũng thường hay gặp phải những sự việc này. Hoặc giả là chúng ta đi thăm viếng các tôn giáo khác, cũng có lúc các tôn giáo khác đến thăm viếng chúng ta. Thần Phụ của Thiên Chúa Giáo, Mục Sư của Cơ Đốc Giáo, A - Hồng của X- Lam Giáo, tôi đã từng gặp họ. Khi tôi gặp họ, tôi liền chấp tay trước. Khi họ đến thăm tôi, tôi liền gọi họ là Bồ Tát. Không cần họ gọi tôi trước, tôi liền chấp tay hành lễ với họ trước. Thần Phụ Bồ Tát của Thiên Chúa Giáo nhìn thấy tôi rất hoan hỉ cung kính hành lễ đối với họ, họ cũng rất là vui mừng, hỏi: *“Tại vì sao xưng ta là Bồ Tát?”*. *“Bạn là Bồ Tát”*. *“Tôi làm sao là Bồ Tát?”* *“Bạn chân thật là Bồ Tát. Bồ Tát là một người có trí tuệ, có giác ngộ, bạn có phải vậy không? Không sai! Vậy thì bạn không phải thật là Bồ Tát hay sao, làm gì là giả được chứ?”*. Đây cũng gọi là tùy loại hiện thân, tùy cơ nói pháp. Sau đó đem Phật pháp giới thiệu cho họ. Phật pháp có chướng ngại gì đối với tôn giáo của họ hay không? Không hề có chướng ngại. Phật giáo là trí tuệ, bạn tín ngưỡng tôn giáo của bạn, tín đồ tôn giáo của bạn có cần học trí tuệ hay không? Thượng Đế có phải mong muốn con cháu của ông mỗi mỗi đều là đầu óc ngu muội hay không? Tôi tin tưởng ý Thượng Đế không phải như vậy. Thượng Đế nhất định hy vọng con cái của Ngài rất thông minh, rất có trí tuệ. Vậy muốn rất thông minh, rất có trí tuệ thì phải làm sao? Cùng học tập với vị thầy giáo Thích Ca Mâu Ni Phật này. Thích Ca Mâu Ni Phật là thầy giáo của bạn, Thượng Đế là cha của bạn, không

hề có xung đột, vấn đề này chẳng phải lập tức được giải quyết rồi hay sao? Dễ giải quyết! Họ nghe rồi cũng rất hoan hỉ.

Cho nên, khi thọ thân tự tại, chúng ta vận dụng nó ngay trong mỗi trường hợp khác nhau, chúng ta cũng có thể thị hiện các loại thân phận khác nhau đến giúp đỡ những chúng sanh cần đến sự giúp đỡ, cho nên trong đây Phật pháp gọi là “*phương tiện khéo léo*”. “*Phương*” là phương pháp, “*tiện*” là rất thích hợp, phương pháp này dùng được rất thích hợp thì gọi là phương tiện. “*Thiện*” là gì vậy? Quyết không trái với nguyên lý nguyên tắc, nguyên lý nguyên tắc nhất định phải nắm vững. Nguyên lý nguyên tắc, người thế gian gọi là chân lý, Phật pháp gọi là tánh đức. Quyết định không trái với tánh đức trong tự tánh vốn đủ, đó gọi là thiện. Đương nhiên loại phương tiện khéo léo này cần phải có sự tu dưỡng tương đương, sau đó bạn ở ngay trong cuộc sống thường ngày mới có thể làm được rất tự tại, làm được rất tự nhiên, không phải là làm bộ ra vẻ. Cho nên Phật pháp nhất định phải áp dụng ngay trong cuộc sống thường ngày, phải đem Kinh giáo của Phật biến thành đời sống của chính mình.

Người tu học Tịnh Độ chúng ta, người đi theo A Di Đà Phật, đời sống của chúng ta phải giống với Phật A Di Đà. Đời sống của A Di Đà Phật như thế nào? Trên “*Kinh Vô Lượng Thọ*” đã nói, từng câu từng chữ chính là tình hình đời sống của A Di Đà Phật. Chúng ta phải thâm tín, chúng ta phải lý giải, phải làm đến được. Như vậy thì chúng ta chính là hóa thân của A Di Đà Phật, đó mới là đệ tử chân thật của A Di Đà Phật.

- **Thứ sáu là “giải tự tại”**

“*Giải*” là đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh chân thật thấu hiểu lý giải, đây gọi là giải tự tại. Chỉ có chân thật lý giải bạn mới có thể nói. Cái nói ra gọi là vi diệu pháp. Chúng ta nghĩ xem, năm xưa Thế Tôn ở đời vì tất cả chúng sanh giảng Kinh nói pháp, trước khi giảng giải Thế Tôn có chuẩn bị hay không? Không có! Ở ngay trong đại hội, mọi người đều muốn nghe lời giáo huấn của Thế Tôn, bốn chúng đồng tu đều có, không nhất định một người nào

nêu ra vấn đề gì để thỉnh giáo với Thế Tôn, câu hỏi muốn hỏi đều không hề nói trước với Thế Tôn, Thế Tôn cũng không hề chuẩn bị trước, tùy theo hỏi mà trả lời, ghi chép lại thì thành Kinh điển, không có chuẩn bị. Ngài vì sao có được trí tuệ lớn đến như vậy? Tại vì sao Ngài có được năng lực lớn đến như vậy? Phật nói với chúng ta, trí tuệ năng lực là trong tự tánh của chính chúng ta vốn sẵn có. Phật đã nói trong Phẩm Xuất Hiện của “Kinh Hoa Nghiêm” là : *“Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai”*. *“Tất cả chúng sanh”* bao gồm chính chúng ta trong đó. *“Đức”* chính là năng lực, *“tướng”* chính là tướng hảo. Trí tuệ, năng lực, tướng hảo của tất cả chúng sanh không hề khác biệt với tất cả chư Phật, cho nên tất cả chúng sanh vì sao không phải là Phật? Bạn thấy tất cả chúng sanh là tất cả Phật là thật chính xác, không hề thấy sai. Ở trong đây xảy ra vấn đề là *“chỉ bởi vọng tưởng, chấp trước mà không thể chứng đắc”*. Không thể chứng đắc là bởi vì họ có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, họ không biết được họ chính mình là Phật, họ không hề biết được trí tuệ, năng lực của chính họ giống y như chư Phật Như Lai. Câu nói này có cách nói như vậy.

Cho nên, Phật giúp đỡ họ giác ngộ, giúp đỡ họ tường tận. Đến hôm nào họ bỗng nhiên tường tận rồi, bỗng nhiên khai ngộ, thì ra là như vậy. Phật có độ chúng sanh hay không? Ngài không có độ, là họ chính mình ngộ ra, chính mình tường tận, Phật không có năng lực bảo họ tường tận. Phật chỉ có thể dạy, chỉ có thể khai thị, còn ngộ nhập là việc của chính chúng sanh, Phật không làm được, cho nên tất cả chúng sanh thành Phật là tự ngộ tự chứng, Phật không phải công thần. Độ vô lượng vô biên chúng sanh thật là không có chúng sanh đáng được độ. Lời Phật nói mỗi câu đều chân thật. Ai độ bạn? Là chính mình độ chính mình, Phật chỉ là làm một tăng thượng duyên cho chúng ta mà thôi. Bạn xem, *“thân nhân duyên, sở duyên duyên, vô gián duyên”* đều là chính mình đầy đủ, Phật chỉ là làm tăng thượng duyên mà thôi.

Sau khi giải tự tại mới có thể vì tất cả chúng sanh ứng cơ nói pháp. Cho nên các vị học giảng Kinh, đương nhiên bước đầu công phu của các vị vẫn chưa vào được cảnh giới này, trí tuệ chưa khai mở, các vị giảng Kinh vẫn còn phải

chuẩn bị, vẫn rất khổ cực. Vào được cảnh giới này, giảng Kinh có cần phải chuẩn bị hay không? Không cần phải chuẩn bị. Không chuẩn bị cũng không thể không chuẩn bị. Phương pháp chuẩn bị như thế nào vậy? Phương pháp chuẩn bị cũng hoàn toàn giống như các vị, phương pháp chuẩn bị chính là niệm Phật, tâm cùng tâm Phật tương ứng, nguyện cùng nguyện của Phật tương ứng, đức cùng đức tương ứng với đức của Phật, hành tương ứng với hành của Phật, đây là một cách chuẩn bị. Bạn từ trong ngôn ngữ lưu xuất ra, tự nhiên liền tương ứng với Kinh, vậy còn phải chuẩn bị làm gì chứ? Thế nhưng nếu như bạn không chuyển đổi được cảnh giới thì bạn không thể làm được, bạn vẫn phải cần cù cố gắng mà chuẩn bị. Thế nhưng nếu bạn không vào được cảnh giới, công tác chuẩn bị của bạn có làm cả đời cũng làm không xong, vậy thì rất khổ. Bạn cần phải hiểu được phương pháp. Phương pháp này chính là y giáo tu hành. Chân thật y giáo tu hành, loại chuẩn bị Kinh giáo này của bạn, theo tôi nhiều nhất là mười năm thì cữ khô rồi. Sau mười năm mà còn phải chuẩn bị Kinh giáo thì tức là bạn không có tu hành. Nếu bạn có tu hành thì hà tất phải chuẩn bị? Nếu bạn tu hành thì khi mở quyển Kinh ra, thì ra đều là tâm hạnh của chính mình. Tâm hạnh của chính mình thì làm gì có chuyện không thể nói ra chứ? Điều tương ứng ở mọi lúc. Việc này thông thường chúng ta gọi là “*tứ vô ngại biện tài*”. Vô ngại biện tài là do đây mà có, đều là đức năng của tự tánh vốn đủ.

- **Thứ bảy là “nguyện tự tại”**

Điều này tôi thấy mọi người nghe rồi đều rất hoan hỉ, “nguyện tự tại”. Hữu cầu tất ứng thì nguyện này mới tự tại. Nếu như cầu không được thì không tự tại. Tôi nhớ lại khi tôi vừa mới bắt đầu học Phật, thân cận Đại Sư Chương Gia, Đại Sư Chương Gia dạy cho tôi như vậy. Ngài nói với tôi: “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”, tôi nghe rồi rất hoan hỉ. Sau đó Ngài lại nói với tôi, có lúc chú mong cầu nhưng không có được cảm ứng, có cầu mà không có ứng là do nguyên nhân gì? Bởi vì chính bạn có nghiệp chướng. Bạn cần phải tìm ra được nghiệp chướng của chính mình, tiêu trừ đi nghiệp chướng của bạn thì cảm ứng liền hiện tiền. Mấy câu nói này của Đại Sư Chương Gia, ngay trong một

đời này của tôi được đại thọ dụng, hơn 40 năm đến nay rất có hiệu quả, cho nên tôi tin tưởng sâu sắc, không hoài nghi. Có rất nhiều người niệm Phật, người học Phật không tin tưởng đối với Phật Bồ Tát, cho là làm gì có việc hữu cầu tất ứng, làm gì mà đơn giản đến như vậy, cho nên họ mỗi lần cầu luôn là không tương ứng, luôn là cầu không được rồi khổ, làm gì có được hữu cầu tất ứng. Họ không biết được cái mong cầu của họ không đúng lý, không đúng pháp. Cầu có đạo lý của cầu, có phương pháp của cầu. Hiểu được đạo lý, hiểu được phương pháp thì hữu cầu tất ứng.

Đồng tu ở Singapore, nếu như các vị tỉ mỉ mà quan sát một chút, các vị cũng có thể có được chứng minh. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên ở đạo tràng này không phải là hữu cầu tất ứng hay sao? Tòa lầu bên cạnh từ khi xây dựng thì ông khởi lên mong cầu, quả nhiên có ứng. Đúng lý, đúng pháp mà cầu. Bạn thấy ông mong cầu giảng đường thì giảng đường liền có, cầu niệm Phật đường thì niệm Phật đường liền có, ông mong cầu cái gì cũng đều có ứng.

Như lý là không vì chính mình mà cầu, mà vì chúng sanh mà cầu. Vì chính mình mà cầu thì không có cảm ứng. Vì sao vậy? Phật Bồ Tát quyết định sẽ không giúp cho bạn tăng thêm tham-sân-si, vì như vậy thì Phật Bồ Tát có lỗi với bạn, có lỗi với người. Bạn không vì chính mình, không có tham-sân-si, bạn vì Phật pháp trường tồn thế gian. Phật pháp là con mắt của trời người, bạn vì tất cả chúng sanh được độ, sự mong cầu này là chuẩn xác, cùng với chư Phật Bồ Tát, cùng với long thiên hộ pháp đồng tâm đồng nguyện thì họ làm sao mà không giúp đỡ bạn? Cho nên ở trong đây có một ý niệm riêng tư tồn tại thì không có cảm ứng, thì bạn cầu không được.

Có rất nhiều đồng tu từ rất nhiều quốc gia khu vực đến Singapore để tham học. Khi thấy mặt tôi, họ đều yêu cầu tôi bỏ ra một ít thời gian đến chỗ của họ để giảng Kinh. Có được cảm ứng hay không? Không có cảm ứng. Do nguyên nhân gì? Họ vì tâm riêng tư của họ, vì thuận tiện cho họ, vì cái đạo tràng nhỏ đó của họ, cho nên họ không có được cảm ứng. Ngày trước các vị đến tìm tôi,

vừa tìm thì tôi lập tức đáp ứng, qua vài ngày thì đi rồi, bay nhảy bốn ba khắp nơi. Do nguyên nhân gì? Không có đạo tràng để cho tôi giảng Kinh, không có chỗ, đành phải đến khắp nơi kết pháp duyên, cũng là việc tốt, mục đích là đang kết pháp duyên. Hiện tại có một đạo tràng để ở nơi đó giảng Kinh rồi, nếu chạy lung tung nữa thì sai rồi, đặc biệt sai lầm. Cho nên khi chưa có đạo tràng thì được, có thể đi lại nhiều nơi. Người mới học thì được, sơ học thì phải rộng kết pháp duyên. Cho nên pháp duyên của tôi rất thù thắng, chính là đã bốn ba mấy mươi năm, bốn ba khắp nơi để kết duyên với mọi người. Hiện tại có đạo tràng thì phải cố gắng nghiêm túc giảng một bộ Kinh. Mọi người yêu cầu, đây là rất nhiều người, rất nhiều năm đến nay đều yêu cầu tôi giảng bộ “Kinh Hoa Nghiêm”. “Kinh Hoa Nghiêm” quá dài, không tìm được nơi chốn, không có hoàn cảnh an định. Hiện tại có được hoàn cảnh an định rồi, ngày trước có rất nhiều người yêu cầu, tôi phải đáp ứng nguyện vọng của họ, cố gắng ở nơi đây giảng một bộ Kinh. Nếu các vị mời tôi nữa, thì đợi tôi giảng xong bộ Kinh này, tôi sẽ đi dạo với các vị. Tiến độ giảng Kinh hiện tại là hai giờ đồng hồ giảng hai ba câu. “Kinh Hoa Nghiêm” cũng là như vậy. Một bộ Kinh lớn như vậy, tôi vốn dĩ dự tính năm năm thì giảng xong, hiện tại tính thử lại xem, e rằng 15 năm cũng giảng chưa xong. Hỏi thử mọi người thì mọi người đều thích cách giảng này, vậy thì không còn cách nào, hy vọng mọi người đều Vô Lượng Thọ, mọi người chúng ta đều là Vô Lượng Thọ, dần dần giảng cho xong bộ Kinh này. Đây là nguyện tự tại. Có nguyện ắt thành.

- **Thứ tám là “thần lực tự tại”**

“Thần” là giảng thần thông, thông là nói thông đạt, đối với tất cả pháp đều có thể thông đạt. Thần là thần kỳ siêu việt ngoài thường thức của người thông thường. Loại năng lực này đương nhiên một người cần phải có công phu tu hành, phải khai mở trí tuệ, thứ hai là phải học rộng nghe nhiều. Chúng ta phải thường hay tiếp xúc đối với tất cả người và sự vật, chúng ta mới có thể hiểu rõ, mới có thể ứng phó được. Thế nhưng khi sơ học thì không thể được, lúc mới học thì một môn thâm nhập, vì sao vậy? Tương ưng định huệ của chính mình.

Chính mình có được định rồi (định là có chủ tể, không thể bị cảnh giới bên ngoài dao động, đó là bạn có định), bạn có huệ rồi (bạn có thể phân biệt rõ chân-vọng, tà-chánh, phải-quấy, thiện-ác, có năng lực phân biệt đó là huệ), khi có được loại năng lực này liền có thể học rộng nghe nhiều, thế xuất thế gian pháp đều phải lướt qua, đều phải xem qua, phải có sự nhận biết, chúng ta ở bên ngoài giảng Kinh nói pháp mới có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh. Khi giảng Kinh nói pháp, có rất nhiều người có ý đến vấn nạn, đến gây phiền phức, nếu bạn có năng lực vì họ giải đáp thì không những có thể hàng phục những người này, mà còn có thể hóa đạo những người này. Những người này đều rất tự phụ, tự cho là thông minh, thường hay đưa ra đề khó gây phiền phức cho pháp sư, làm cho họ không xuống được giảng đài, họ ở bên dưới cười ngạo. Cho nên thường thức thông thường nhất định phải biết, sau đó bạn mới có thể được thần lực tự tại.

- **Thứ chín là “pháp tự tại”**

Pháp tự tại thông thường là chỉ biện tài, được đại biện tài, có thể rộng diễn vô lượng pháp môn.

- **Sau cùng là “trí tự tại”**

Bồ Tát trí tuệ đầy đủ, có thể ở ngay trong một niệm triền hiện ra loại trí tuệ năng lực đại vô úy.

Mười loại này thấy đều đầy đủ mới gọi là “*tối thắng tự tại*”. Tuy là ở nơi đây nói trên quả địa Như Lai tự tại tối thù thắng, chúng ta phải nên học tập, đem cảnh giới của Như Lai quả địa biến thành cảnh giới đời sống của chúng ta, chúng ta mới có thể được thọ dụng. Không thể nào học được trình độ đó của họ thì trình độ giáng thấp hơn cũng được; không thể nào học tập được viên mãn thì học tập phần ít cũng được, vậy thì ở ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta đích thực liền hiển được tự tại. Cho nên, tóm lại mà nói, “*nơi tất cả pháp mà được tối thắng tự tại*”, trong khoa chúng ta gọi là “*giải thoát đức*”, ngay chỗ này ba đức đều hiển lộ ra cho chúng ta. Các vị xem thấy ở trên Kinh,

phía trước “*giác trí nan lượng*” là Bát Nhã đức, ngay chỗ này hiện rõ ra là giải thoát đức. Trong Bát Nhã giải thoát liền hàm chứa có pháp thân tự tại.

¹⁸Kinh văn: “A Nan để thính, thiện tư niệm chi, ngô đương vi nữ, phân biệt giải thuyết”.

Tôn giả A Nan khái thỉnh (hiện tại chúng ta gọi là thỉnh pháp), Thế Tôn hứa khả đáp ứng vì ông giảng giải. Trước khi giảng Kinh, đặc biệt dặn bảo ông “*để thính*”. “*Để thính*” chính là nghe tỉ mỉ, chú tâm mà nghe.

“*Thiện tư niệm chi*”. “*Tư niệm*” lại thêm một chữ “*thiện*”, trong đây liền có sự khác biệt rất lớn. Người thế gian thông thường tư niệm là dùng ý thức, thêm vào một chữ thiện là không dùng ý thức, vậy mới gọi là thiện. Trong Thiền Tông, lìa tâm ý thức mà tham, cho nên gọi là tham cứu, không gọi là nghiên cứu. Nghiên cứu là dùng tâm ý thức, tham cứu thì không dùng tâm ý thức. Giáo Hạ cũng không ngoài lệ, cho nên ở trên Kinh Phật dặn bảo những người đương cơ đều bảo họ “*thiện tư niệm chi*”, cũng phải lìa tâm ý thức. Không lìa tâm ý thức, bạn sẽ không khai ngộ. Thiện tư niệm chi ngay chỗ này chính là có chỗ ngộ. Sau khi bạn nghe rồi, thể ngộ được cảnh giới mà Phật đã nói, không rơi vào trong phân biệt chấp trước, đó mới gọi là thiện tư niệm. Cho nên câu nói này vô cùng quan trọng. Nghiêm khắc mà nói, nghe Kinh có phải là nghe một câu này? Không biết nghe thì “*tư niệm chi*”, người biết nghe thì “*thiện tư niệm chi*”, khác biệt rất to lớn. Chỗ này chúng ta phải đặc biệt lưu ý.

Phản tựa đến chỗ này thì giảng xong, Kinh văn phía sau là phần chánh tông của quyển Kinh. Ở ngay trong một đoạn lớn, chúng ta đã dùng thời gian tương đối dài, đem thông tựa và biệt tựa của quyển Kinh, hai phẩm phía trước là thông tựa của bốn Kinh, phẩm thứ ba là phần tựa của bốn Kinh. Biệt tựa cũng

¹⁸ Bắt đầu đĩa 59

gọi là phát khởi tựa, phát khởi chánh văn của toàn Kinh. Thế là chúng ta rất rõ ràng thấy được ở trong văn tựa, phát khởi của Kinh Đây là Tôn giả A Nan thưa hỏi, Thế Tôn vì ông mà nói.

Năm ý nghĩa trong lời tựa phát khởi

Trong lời tựa phát khởi, người xưa nói ở trong đây có năm loại ý nghĩa.

- Thứ nhất, Thế Tôn phóng quang hiện ra tướng lạ, cũng là tăng cường tín tâm của chúng ta. Tu học Phật pháp, then chốt của thành công là xây dựng ở trên nền tảng tín tâm, đặc biệt là pháp môn Tịnh Độ. Đại Sư Ngẫu Ích giảng cho chúng ta nghe ba tư lương của Tịnh Độ, ba điều kiện này thiếu một cũng không được. Ba điều kiện này là “*tín-nguyện-hạnh*”. Tín đứng đầu tiên, cho nên ở trong đoạn này đích thực là khiến cho chúng ta kiên định tín tâm. Tại vì sao kiên định tín tâm? Xem thấy Thế Tôn niệm A Di Đà Phật được A Di Đà Phật và mười phương tất cả chư Phật Như Lai gia trì, ngày hôm nay màu sắc đặc biệt đẹp. A Nan tuy là thị giả của Phật, nhưng từ trước đến giờ chưa từng thấy qua sắc tướng Thế Tôn đẹp như ngày hôm nay. Ngay chỗ này cũng chứng minh cho chúng ta một sự thật: “*Tướng tùy tâm chuyển*”, cho dù là Thích Ca Mâu Ni Phật cũng không ngoại lệ. Bạn thấy, Ngài tướng Phật, tướng A Di Đà Phật thì sắc tướng trang nghiêm không gì bằng. Nếu Ngài không tướng A Di Đà Phật thì sắc tướng đó sẽ kém một chút. Đó là rất rõ ràng. Như vậy chúng ta mới biết được, nếu như chúng ta một ngày từ sớm đến tối niệm Phật thì dung mạo này dần dần niệm niệm sẽ giống như A Di Đà Phật vậy. Đây là đạo lý nhất định, cho nên kiên định tín tâm của chúng ta.

- Thứ hai, A Nan là đại biểu cho chúng ta, xem thấy Thích Ca Mâu Ni Phật tướng hảo quang minh nên sanh tâm hoan hỷ, liền bước ra thưa hỏi. Trong thỉnh giáo có hai ý nghĩa. Ý thứ nhất là ngày nay Phật có sắc tướng đặc biệt, nhất định là trong lòng có ý niệm đặc biệt, bởi vì cảnh tùy tâm chuyển mà Phật thường hay nói, A Nan và đại chúng đương nhiên đều rất quen thuộc. Thân thể của chúng ta là một cảnh giới gần nhất trong cảnh giới của chúng ta, cho

nên trong lòng của chúng ta có bất cứ ý niệm gì đều không thể giấu được người, đều hiện ra trên khuôn mặt chúng ta. Người tâm ý qua loa thì không thể nhìn ra, người tâm ý tỉ mỉ vừa nhìn thì sẽ rõ ràng, đặc biệt là người tu hành. Người tu hành có công phu thì sao mà không tường tận? Vừa nhìn thì hiểu rõ. Thậm chí không cần nhìn chính người đó, nhìn tấm hình, bạn đưa mười tấm hình cho họ xem, họ xem trên tấm hình đó bạn khởi ý niệm gì, tấm hình khác thì bạn khởi ý niệm gì, trên khuôn mặt có thay đổi thì làm gì có thể giấu được người? Cho nên Thế Tôn tâm nhất định trụ đặc kỳ pháp, Ngài hiện ra là tướng đặc biệt, vì vậy A Nan nghĩ Phật nhất định là đang niệm Phật. A Nan vì sao có thể hỏi được ý này? Không phải là người thông thường có thể hỏi ra được, nếu như chúng ta xem thấy Thích Ca Mâu Ni Phật hiện ra hiện tướng này, nhiều nhất là trong lòng hoan hỷ, không thể nói ra được một câu nào. Từ ngay chỗ này mà thể hội, A Nan không phải là người thông thường, A Nan cũng là chư Phật Bồ Tát Pháp Thân Đại Sĩ thị hiện, các Ngài đến để hát xướng, để biểu diễn. Đạo lý này phải nên hiểu. Hội “Kinh Vô Lượng Thọ” và “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm” không hề khác nhau, đều là chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ đến biểu diễn, cho nên Ngài mới có thể hỏi ra được. Nếu như là chúng sanh trong mười pháp giới thì căn tánh khác biệt với chư Phật Như Lai, rất khó, không thể hiểu rõ được chân tướng sự thật thì làm sao có thể hỏi ra được chứ? Đây là ý thứ hai.

- Thứ ba, khi A Nan vừa hỏi, Thích Ca Mâu Ni Phật đặc biệt tán thán Ngài, khi vừa hỏi thì công đức không thể nghĩ bàn. Ở trong đây Phật nói ra một câu rất quan trọng là “*đương lai nhất thiết hàm linh, giai nhân nhữ vấn, nhi đắc độ thoát*”. Câu nói này chúng ta quyết không thể xem thường lướt qua. Câu nói này vô cùng quan trọng, nói rõ một sự thật, chúng sanh chín cõi mười phương ba đời sẽ nhân pháp môn này mà được độ. Các vị tỉ mỉ mà nghĩ lại xem câu nói này, tất cả pháp môn khác tuy có thể được độ nhưng không thể nắm chắc, không dám khẳng định, chỉ có pháp môn này hoàn toàn khẳng định, một chút hoài nghi cũng không có, trừ khi những chúng sanh này không có được phước vận này, không có duyên phận này, ngay đời này không thể gặp được thì không còn cách

nào. Chỉ cần có duyên phận gặp được, không luận thiện căn của bạn dày hay mỏng, chỉ cần bạn có thể tin, có thể nguyện, chịu niệm A Di Đà Phật thì bạn quyết định được sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ngay trong một đời quyết định thành Phật. Bạn nghĩ lại xem, pháp môn này thù thắng cỡ nào! Cho nên, thời đại Tùy Đường, đại đức xưa nói “Hoa Nghiêm” và “Pháp Hoa” đều là chỉ đạo của Kinh này. Câu nói này không hề quá đáng, người nói câu này là người tái sanh, nếu không phải là người tái sanh thì không thể nói ra được.

- Thứ tư, Phật lại nói với A Nan: *“Nhu Lai chi sở dĩ xuất thế, tựu thị vi liễu, dục trưng quần minh, huệ dĩ chân thật chi lợi”*. Huệ là cho họ. Quần minh đặc biệt là chỉ chúng sanh sáu cõi, nếu như mở rộng phạm vi này một chút là mười pháp giới. Mười pháp giới đều chưa kiến tánh, tuy là ra khỏi sáu cõi. Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật trong mười pháp giới chưa kiến tánh. Phật làm gì để giúp đỡ họ, cho họ lợi ích chân thật? Lợi ích chân thật là gì vậy? Hồng danh sáu chữ. Lợi ích chân thật chính là “Kinh Vô Lượng Thọ”, ngày nay chúng ta gọi là pháp bảo. Pháp bảo vô lượng vô biên, Kinh này là pháp bảo đệ nhất. Cho dù hiện tại còn có một số người không thể tiếp nhận bốn hội tập của Hạ Lão cư sĩ, tại vì sao họ không thể tiếp nhận? Trong đây có hai nguyên nhân, một loại là trí tuệ không đủ nên không thể tiếp nhận, còn một loại là thành kiến quá sâu, tôn trọng nguyên bản dịch, xem thường bốn hội tập, đó là thành kiến quá sâu. Chúng ta xem thấy trong Vãng Sanh Truyện, ban đầu cư sĩ Vương Long Thư hội tập, cư sĩ Long Thư vãng sanh, trong Vãng Sanh Truyện có Ngài. Hội tập lần thứ hai là cư sĩ Ngụy Mặc Thâm, trong Vãng Sanh Truyện cũng có Ngài. Ngay đến bản tiết hiệu của Bàn Tế Thanh, trong Vãng Sanh Truyện cũng có ông. Hạ Liên Cư là hội tập sau cùng, trong “Cận Đại Vãng sanh truyện” của Pháp sư Khoan Luật có Hạ Liên Cư. Những người này thấy đều vãng sanh, đều ở Thế giới Cực Lạc. Bạn cực lực bài trừ phản đối, tương lai đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc gặp được ông ấy thật là cảm thấy rất hổ thẹn, xấu hổ biết chừng nào! Chỉ sợ bạn đi không được, thật có thể đi được thì khi gặp mặt thật là hổ thẹn. Cho nên, chúng ta nhất định phải rõ lý. Trong lời tựa của cư sĩ Mai Quang Hi đã viết một lời tựa dài đến như vậy chính là hy vọng mọi người đều

có thể tiếp nhận quyển hội tập này. Trong lời tựa nói rất hay, tương lai Phật pháp sau chín ngàn năm nữa, sau khi Phật pháp hoàn toàn diệt mất, Kinh Vô Lượng Thọ vẫn lưu truyền ở thế gian thêm 100 năm. Cụ Mai cho rằng, tương lai quyển Kinh còn có thể lưu hành nhất định là quyển hội tập này, mọi người chúng ta có thể tin tưởng hay không? Tôi tin tưởng. Tôi dựa vào cái gì để tin tưởng? Rất nhiều quyển thầy đều mở ra, quyển này thì rất dễ đọc, quyển này thì rất dễ hiểu. Chín nguyên bản dịch bày ra trước mắt, bạn chọn lựa quyển nào? Bạn nhất định sẽ chọn quyển này. Quyển này tương lai lưu thông đến pháp diệt tận. Các quyển khác không tệ, cũng rất tốt, nhưng khi đọc thì không dễ đọc, đọc không được thuận miệng, ý nghĩa luôn là cảm thấy xa lạ, không được viên dung như quyển này, vừa xem thì liền hiểu rõ. Cho nên chỗ nào trong nguyên bản dịch không rõ nghĩa, họ đều không có lấy. Lấy chỗ nào để vào rất dễ hiểu, hơn nữa ý nghĩa rất hoàn chỉnh. Đó là biên tập sắp xếp mới lại, tổng hợp mới lại, không dễ dàng. Hạ lão dùng thời gian mười năm hoàn thành quyển hội tập này. Ngày nay ở Đại Lục, có rất nhiều người đều tiếp nhận thọ trì đọc tụng quyển này, chúng ta xem thấy đều rất hoan hỉ.

- Thứ năm, chư Phật Như Lai đều biết, pháp môn này là pháp khó tin ở thế gian. Pháp khó tin, đây không phải là người thông thường nói, mà là Phật nói, cho nên Thế Tôn sau cùng tự mình nói ra: “*Như Lai giác trí nan lượng thân thông vô ngại, định huệ cứu sưong vô cực ư pháp tự tại*”. Như những lời nói này, Thế Tôn chính mình nói ra, quyết không khoa trương, vạn nhất không nên nghi hoặc. Nếu như nghi hoặc thì lợi ích thù thắng không gì bằng để lỡ qua trước mặt, vậy thì thật đáng tiếc. Cho nên chúng ta xem thấy phát khởi ở trong Kinh này đích thực là tăng thêm tín tâm của chính chúng ta, tăng thêm nguyện tâm của chính chúng ta. Đại Sư Ngẫu Ích nói với chúng ta ở trong “Yếu Giải”: “*Tín-nguyện-trì danh*” (trì danh là hành). Ba điều kiện này không thể thiếu một, xây dựng tín tâm xếp ở hàng thứ nhất. Trong phần tựa Kinh này, Phật liền nói ra trước: “*Khai hóa hiển thị chân thật chi tế*”. Câu nói này nếu dùng lời hiện đại mà nói, chính là khai hóa hiển thị chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Chân thật chi tế chính là chân tướng sự thật, cho nên liền có thể tin tưởng bản Kinh

này. Tác dụng của bộ Kinh này chính là “*huệ dĩ chúng sanh chân thật chi lợi*”, đều nói ra ở trong lời tựa, đó là nói phải nên tin tưởng. Ngài nói ra là chân tướng sự thật của vũ trụ nhân sanh, đáng được cho chúng ta tin tưởng, mang đến cho chúng ta lợi ích chân thật, vậy thì phải nên tin tưởng hay không? Như những lời này, mỗi câu mỗi chữ đều là lời vàng ngọc, chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội.

Phần tựa quan trọng nhất là chân tín, chúng ta ở ngay chỗ này xây dựng tín tâm, tuân theo giáo huấn của Phật. Phật bảo: “*A Nan lắng nghe*”, A Nan là đại diện của chúng ta, trên thực tế chính là bảo chúng ta phải lắng nghe. “*Thiện tu niệm chi*” chính là bạn phải khéo thể hội, không dùng tâm ý thức, không cần phân biệt, càng không nên chấp trước, muốn bạn phải dụng tâm mà thể hội, bạn mới có chỗ ngộ. Chỗ ngộ này giúp cho bạn nhìn thấu buông bỏ, giúp đỡ bạn một lòng chuyên niệm. Một lòng chuyên niệm chính là tu hành, không luận vào bất cứ lúc nào, không luận ở bất cứ trường hợp nào, trong lòng luôn chỉ là một câu A Di Đà Phật. Ngoài A Di Đà Phật ra, buông bỏ vạn duyên. Nhất định phải nên biết, thiện duyên, ác duyên thế gian đều là một mảng không, không phải sự thật. Trên “*Kinh Kim Cang*” nói được rất rõ ràng: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*”. Phân biệt mà còn không thể thì làm sao có thể chấp trước? Lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì chân tâm của bạn liền hiện tiền. Chân tâm là tâm Phật, chân tâm chính là bản tánh của bạn. Nói chân tâm hiện tiền chính là trong chân tâm bạn đầy đủ trí tuệ đức tướng đều hiện bày, bạn mới chân thật được thọ dụng. Cho nên Thế Tôn ở trên Kinh điển, mỗi câu mỗi chữ chúng ta phải đặc biệt lưu ý. Trên Kinh Phật không có một chữ nào là lời thừa. Cái đẹp của văn tự Kinh điển, tổ chức kết cấu nghiêm mật, các vị có thể thấy được rõ ràng ở trong “*khoa hội*”. “*Phán khoa*” này là ở khóa bồi dưỡng thứ hai chúng ta hướng dẫn cho các đồng tu, chúng ta cùng nhau chế định. Đương nhiên chúng ta không thể nói chúng ta có thể phân được tốt nhất. Đây chỉ là bước đầu, nêu ra để mọi người cùng tham khảo.

Bạn thấy “khoa phán” phân Kinh của Đại đức xưa, chú giải của mỗi một nhà cách phân đều không như nhau. Quyển “Kinh Vô Lượng Thọ” này vào thời trước có “khoa phán” của Pháp sư Từ Chu. Pháp sư Từ Chu dùng quyển hội tập ban đầu của Hạ Lão, vào lúc đó quyển này tổng cộng phân thành 37 phẩm, cho nên phán khoa của Pháp sư Từ Chu là 37 phẩm. Về sau, Hạ Lão tu sửa bổ sung cho quyển hội tập này đến mười lần, và phân thành 48 phẩm. Theo thiết nghĩ của chúng ta, ban đầu Hạ Lão phân thành 37 phẩm đại khái là dùng 37 Phẩm Trợ Đạo, sau đó lại phân thành 48 đại khái là 48 nguyện của A Di Đà Phật, có thể là loại khái thị này. Do đây có thể biết, “phán khoa” của một bộ Kinh chính là phân đoạn, phân đoạn lớn, đoạn vừa, đoạn nhỏ tuyệt nhiên không phải là nhất định. Mỗi một người có cách nhìn của chính họ, đều có thể nói ra được một tràng đạo lý. Vậy thì tốt, cũng chứng minh pháp không có định pháp. Đạo lý này nhất định phải hiểu, quan trọng nhất là phải hiểu được ý nghĩa của nó. Người xưa đã nói giáo lý giáo nghĩa, bạn phải có thể thông đạt giáo lý, thông đạt giáo nghĩa thì bạn mới có thể được thọ dụng. Đây là điểm ý nghĩa phía trước đã nói, ngay chỗ này tổng kết lại.



KỆ HỒI HƯỚNG











Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ ba đường

Nếu có người nghe thấy
Đều phát tâm bồ đề
Hết một báo thân này
Cùng sanh về cõi Cực lạc!

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

MƯỜI CÔNG ĐỨC NIỆM PHẬT

Trong Kinh nói: Người nào chí tâm niệm Phật, được mười công đức như sau:

-  1. Thường được chư Phật ngày đêm hộ niệm, đức Phật A Di Đà phóng quang nhiếp thọ.
-  2. Thường được các vị Đại Bồ Tát như đức Quán Thế Âm thủ hộ.
-  3. Ngày đêm thường được chư Thiên cùng Đại lực Thần tướng ẩn hình ủng hộ.
-  4. Tất cả Dạ xoa, ác quỷ, rắn độc, thuốc độc đều không thể làm hại.
-  5. Không bị những tai nạn: Nước, lửa, đao, tên, gông, xiềng, lao ngục, giặc cướp, oan gia, cùng các thứ chết dữ.
-  6. Những tội đã làm thảy đều tiêu diệt, những kẻ chết oan vì mình đều được giải thoát, không còn kết oán ràng buộc.
-  7. Ban đêm nằm ngủ thường thấy điềm lành, hoặc thấy sắc thân thắng diệu của Phật A Di Đà.
-  8. Tâm thường vui vẻ, sắc thường tươi nhuận, khí lực đầy đủ, việc làm có kết quả tốt đẹp lợi ích.
-  9. Mọi người trông thấy đều vui mừng, cung kính hoặc lễ bái cũng như kính Phật.
-  10. Khi mạng chung tâm không sợ hãi, chánh niệm hiện ra, được Tây phương Tam Thánh tiếp dẫn sanh về Tịnh Độ hưởng sự an vui không cùng!